TÁC GIẢ ĐỖ THUẦN-HẬU



Kinh A-DI-ĐÀ

CHÚ GIẢI VÀ

PHẬT-HỌC VẤN-ĐÁP

THEO PHÁP-LÝ VÔ-VI
KHOA-HỌC HUYỀN-BÍ
CỦA PHẬT





Cụ ĐỖ THUẦN HẬU
người đã phát minh phép tu
" XUẤT HỒN "

Tiểu - Sử

Cụ ĐỖ - THUẦN - HẬU

Cụ **ĐỖ - THUẦN - HẬU** *sanh năm 1887 tại tỉnh Sadec, Quận Lai-Vung.*

Thân-phụ của Cụ là Cụ Ông Đỗ-Hạo-Cừu, làm Phó Tổng-An-Thới trong thời kỳ Pháp-thuộc, thọ được 80 tuổi mới qua đời.

Thân-mẫu của Cụ là Cụ Bà Đào-thị-Bòi sanh chỉ có một mình Cụ, và mất sớm, lúc Cụ mới vừa lên 9 tuổi.

Cụ ở với Ông Thân và bà kế-mẫu cho đến lớn, sau khi lập gia-đình đôi ba năm mới tự lập. Lúc ở chung và nương quyền cha thì bị bà kế-mẫu khắc-khe lắm điều. Cũng vì hoàn-cảnh khổ-sở ấy nên Cụ phải học nhiều nghề để sinh sống và nuôi gia-đình như là : làm thầy Thuốc Bắc, thuốc Nam, làm bùa Lổ Ban, coi quẻ, làm thợ mã, thợ nhuộm, thợ sơn v.v... Lúc muốn lập gia-đình Cụ phải đi dạy học chữ Việt và chữ Pháp cho trẻ em trong làng để dành dụm tiền cưới vợ lập thân. Mặc dù nương theo gia-đình của phụ-thân, bị cảnh mẹ ghẻ con chồng, nhưng Cụ vẫn giữ đủ hiếu nghĩa, đến ba năm mới ra riêng.

Sau khi Ông thân Cụ qua đời thì Cụ là Trưởng Tộc của giòng họ họ Đỗ. Phủ thờ « Đỗ Phủ Đường » từ bao nhiêu đời vẫn đặt tại làng Tân-Vĩnh-Hòa (Tân-Hưng) Sadec.

Theo lời cụ thuật lại thì trước kia « Đỗ Phủ Đường » là một tộc rất lớn tại tỉnh Sadec, có kho vàng và kho bạc riêng biệt. Đến đời Cụ thì « Đỗ Phủ Đường » đã sa-sút rất nhiều.

Cụ sanh được 8 người con : 1 trai 7 gái.

Người con trai duy-nhất và đầu lòng của Cụ là Ông Đỗ-vạn-Lý, đã từng là Sứ-thần tại Ấn-Độ, và Đại-Sứ tại Hoa-Kỳ dưới thời Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm, giữ chức Tham-Lý Minh-Đạo trong cơ-quan Phổ-Thông Giáo-Lý Cao-Đài-Giáo Việt-Nam trong một thời gian khá lâu. Trong thời kỳ Pháp-thuộc, Ông Đỗ-vạn-Lý là người theo Kỳ Ngoại Hầu CƯỜNG-ĐỂ, kháng Pháp, trong Phục-Quốc-Hội, trụ sở tại Đông-Kinh. Ông theo học Luật, Khoa-học và Chính-trị-học.

Vì lúc thiếu thời, Cụ **ĐỖ-THUẦN-HẬU** *gặp nhiều hoàn-cảnh éo-le, nên tâm trí hay suy-xét nhiều về cuộc trần và kiếp sống của con người, do đó Cụ chán cuộc đời mới đi tầm đạo.*

Lúc đi tìm thầy học đạo, Cụ đi khắp núi non, cũng có gặp nhiều người tu về Địa Tiên có phép mầu huyền diệu, nhưng Cụ không hạp ý, mới trở về tầm Đạo Phật. Trong khoảng thời-gian tầm đạo Phật, Cụ đi viếng nhiều chùa chiền, nhận thấy phần đông không theo đúng chánh đạo, và sự tu hành ở những nơi ấy không thoát khỏi vòng mê-tín dị-đoan và không tiến-triển qua lãnh-vực văn-minh tinh-thần đạo-đức.

Bởi thế, Cụ quyết chí đi tầm vị Chân-Sư quát-thông đạo lý. Trong 6, 7 năm trường tầm kiếm, Cụ gặp Ông Cao-Minh Thiền-Sư ở trên núi Ông Tô, Động Kim-Quang, bèn xin qui-y. Ông Cao-Minh Thiền-Sư dạy 16 Pháp-môn rút theo sách xưa bên Tàu như Tánh Mạng Khuê Chỉ, Thanh Tịnh Kinh v.v... Cùng một số cao đệ của Ông Cao-Minh Thiền-Sư, Cụ **ĐỖ-THUẦN-HẬU** *gia công tu luyện và học hỏi đạo lý, nhưng thâm tâm Cụ vẫn chưa hài lòng, vì xét ra có nhiều điều không hạp ý nên Cụ tách ra, trở về gia-đình và tự nghiên-cứu Pháp-Lý Vô-Vi.*

Trong lúc nghiên-cứu Pháp-Lý Vô-Vi, nhiều khi ngồi định thần nhìn vào vách, Cụ thường thấy hình Đức-Phật hiện ra. Cụ cho là lạ, nhưng mà không lấy làm tin, bèn gia-tâm nghiên-cứu phép xuất hồn, theo sự hiểu biết riêng của Cụ.

Lúc khởi đầu tu luyện, Cụ đã 55 tuổi, nhưng tinh-thần rất dõng mãnh, không sợ chết, không sợ nghèo đói, chỉ quyết làm thế nào xuyên qua bức màng vô-vi bí-mật để tiếp-xúc với Phật Tiên cầu Đạo.

Thật là « Hoàng-Thiên bất phụ Đạo tâm nhơn » nhờ lòng chí thành mộ Đạo, nhờ sự chán đời mà Cụ ĐỖ-THUẦN-HẬU *đã ngộ được Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí của Phật, và được xuất hồn về cõi Vô-Vi để học Đạo trực-tiếp với Đức-Phật như Cụ đã tự thuật trong quyển* « Phép Xuất-Hồn ».

Đến khi đắc Đạo rồi, Cụ cũng chưa quả quyết bèn truyền dạy cho nhiều người khác để cùng nhau nghiên-cứu Khoa-Học Huyền-Bí của Phật. Theo ý của Cụ, nếu mỗi người thực-hành y như Cụ mà được chứng đắc như Cụ, thì Cụ mới cho là Chơn-Pháp.

Hiện nay, trong những người theo học với Cụ cũng có một vài người xuất hồn được, còn một số thì được ánh sáng « mâu ni châu » đang gia tâm tu luyện cho đến kết-quả.

Cụ ĐỖ-THUẦN-HẬU *đã liễu-đạo ngày 10-11-1967 (nhằm ngày 11 tháng 9 âm-lịch năm Đinh-Mùi) tại số nhà 93 đường Phan-thanh-Giản Saigon, hưởng thọ được 84 tuổi trần-gian.*

(Nay tôi lược biên tiểu-sử của Cụ để cho các bạn Đạo và những người khác muốn sưu-tầm được hiểu rõ).

Xin lưu ý người đọc Kinh

Xưa nay, người ta học đạo Phật qua kinh sách lưu-truyền và được phiên dịch giảng giải qua nghĩa lý « văn-tự ». Nhưng nghĩa-lý văn tự nhiều khi phong phú quá, có thể làm cho độc giả lạc vào rừng lý thuyết mênh mông, khó tìm được con đường đi đến ánh sáng Chơn-Lý.

Đến ngày nay, người ta cũng còn tranh luận cao thấp trong giới hạn « văn tự » tức là những cái gì do phàm trí hiểu được và suy diễn ra.

Ngày nay, những người có học về Pháp-Lý Vô Vi với Cụ ĐỖ-THUẦN-HẬU, đều chú trọng về phép « **thực-hành** » nghĩa là phương-pháp làm thế nào để tự khai thông **kinh** mạch trong bản thể ta, cho **điển** (Hồn và Vía) xuất khỏi bản thể nhập vào khối **điển-quang** vô cùng sáng suốt của Phật để mà học Đạo.

Kinh có nghĩa kinh tuyến, kinh mạch chạy chằng chịt trong châu thân mỗi người, nơi mà luồn **điển** âm dương và ngũ hành cần phải được thanh lọc hằng ngày hằng bữa, mới có thể được nhẹ nhàng tập trung và xuất phát về hướng Thiên-đàng.

Kinh, thật sự không phải là văn tự, lý thuyết, cho nên, giải nghĩa kinh lần này, Cụ ĐỖ-THUẦN-HẬU dùng « **điển** » để mà phân tách « thực trạng Tiểu Thiên Địa » nơi đó « Hồn vía » đã bị giam hãm và trầm luân, không lối thoát.

Những danh từ « **Hồn** » « **Chủ nhơn Ông** » « **Mâu-Ni-Châu** », « **Xá-Lợi** » « **Xá-Lợi-Phất** », « **Trưởng-Lão Xá-Lợi-Phất** », « **Di-Đà** » đều là danh từ tạm mượn để chỉ luồn **Điển** trong bản thể, tùy công phu thanh lọc nhiều hay ít mà tập trung trược hóa thanh, nặng quá nhẹ, thấp lên cao. Còn « **Thích-Ca** » là người nắm chủ quyền Điển để chứng minh công phu của người tu luyện.

Bởi vậy cho nên, những người nào đã có học và hành theo Pháp Lý Vô-Vi một thời gian khá lâu, tập trung được điển quang trong bản thể, mới biết được « Điển » là gì, và đến chừng đó xem quyển Kinh **A-DI ĐÀ chú giải** này mới thấy thích thú và mở mang tiến bộ. Những người không có học và hành theo Pháp Lý Vô-Vi, chưa nên xem quyển này, vì xem cũng khó hiểu, và cũng có thể cho rằng Cụ ĐỖ-THUẦN-HẬU nói không đúng, vì họ còn chấp văn tự, chấp lý thuyết, cậy sự thông minh của phàm trí.

Kinh này tà **« kinh điển »** chớ không phải **« kinh sách »**, cho nên muốn hiểu được kinh phải có điển Biết được « kinh điển » thì con đường giải thoát cầm chắc trong tay, sớm hay là muộn là do lực lượng của tự mình công phu đó thôi.

Những người còn xem « kinh sách » để tầm lý thì sẽ còn thành kiến chấp nghĩa lý văn tự, và không lãnh hội được kinh điển.

Vì vậy, Cụ ĐỖ-THUẦN-HẬU có dặn, không nên phổ biến kinh này cho những người chưa thực hành Pháp Lý Vô-Vi, e người ta không lãnh hội được.

Những người ấn tống quyển kinh này cũng không muốn làm quảng cáo, chỉ mong cho độc giả lưu ý « kinh điển » và thực hành theo « Pháp Lý Vô-Vi » mới rõ được sự màu nhiệm vô cùng mà Cụ ĐỖ-THUẦN-HẬU đã dùng điển viết ra và lưu truyền cho thế hậu, một bằng chứng của Văn Minh tinh thần Huyền-Bí Phật-Pháp.

Nay kính

Saigon, ngày 17 tháng 4 năm 1972

Cư-sĩ NGUYỄN-XUÂN-LIÊM

LỜI GIỚI-THIỆU

THÁNH-HIỀN XƯA CÓ NÓI:

CON NGƯỜI CÓ 4 ĐIỀU KHÓ (nhơn hữu tứ nan)

Thân người khó được (Nhân thân nan đắc)
Phật-Pháp khó nghe (Phật-Pháp nan văn)
Duyên lành khó gặp (Thiện-duyên nan ngộ)
Xứ Phật khó về. (Phật-Quốc nan sanh)

— *Tuy là nói 4 điều khó, nhưng kỳ thật là 4 điều kiện tối thiểu mà người học Phật cần biết để hướng về đường chánh giác:*

1.— THÂN NGƯỜI KHÓ ĐƯỢC:

Quả thật vậy! Vì theo thuyết luân-hồi quả báo, linh-hồn trước khi đi đầu thai có thể qua 6 đường gọi là lục-đạo: Nhơn, Thiên, A-Tu-La, Ngạ quỉ, Súc-sanh, Địa ngục. Được tái-sanh vào kiếp con người cũng không phải là dễ, nếu tiền kiếp mang nhiều tội-lỗi.

— Vì vậy mà Thánh-Hiền cho rằng thân nầy khó được. Tuy-nhiên, khi thân nầy đã được rồi thì phải làm sao cho bản-thân hữu-dụng? Hơn nữa, kiếp nầy làm người, biết kiếp sau có được làm người nữa chăng? Nên chi, được kiếp làm người rồi, hãy mau mau tìm đường Tiên Phật mà đề bước, may ra không thối chuyển, và được tiến hóa. Quí trọng một kiếp người, làm cho thân này hữu-dụng, đó là lập-trường của người thượng-căn thượng-trí, huống chi con người là Tiểu-Thiên-Địa mà không hướng thượng để hiệp cùng Đại-Thiên-Địa thì rất uổng.

2.— PHẬT-PHÁP KHÓ NGHE:

Thật ra cái Pháp của Phật dạy để mà tạo Tiên tác Phật (vô-vi Pháp), phản bổn-hườn nguyên, không dễ gì được nghe. Không phải Phật giấu, nhưng kỳ thật, hạng người căn sâu chí lớn chán đời tầm Đạo có được là bao? Hạng sơ-căn thiểu-trí, dầu có nghe cũng không lưu-tâm ham-mộ, dễ gì mà lãnh hội được nghĩa-lý sâu-xa?

— Cho nên nói tăng Phật-Pháp khó nghe, mà khi hữu-duyên hữu-phước nghe được rồi liền ngộ. Vì vậy mà từ xưa đến nay, chư Phật, chư Tổ, khi đắc-đạo rồi chỉ truyền Pháp cho những người quyết-chí tu-luyện.

— Pháp-Lý nhà Phật có giải-bày trong các kinh điển, tuy-nhiên nghĩa-lý sâu-xa, nếu không người mở đường dẫn-lối biết đâu mà thực-hành, bởi vậy mà Thánh-hiền có câu: **« Học Đạo như lông trâu, Thành Đạo như sừng thỏ »** là vậy.

3.— DUYÊN-LÀNH KHÓ GẶP:

Duyên-lành, đối với người học Đạo là duyên Thầy-Trò gặp nhau, bực Minh-Sư gặp trò Đại-chí, một đàng tế-độ dày-công, một đàng qui-y chân-thật. Bởi thế cho nên trong kinh thường có câu: **« Bá-thiên vạn kiếp nan tao ngộ »** là vậy.

— Đời nay « *Manh-Sư* » (Thầy mù) thì cũng lắm mà « *Lung-đệ* » (trò điếc) thì cũng nhiều.

— Hai đàng: Thầy đui, trò điếc, gặp nhau thiếu chi, nhưng bất quá thì cũng trong vòng lẩn-quẩn với nhau rồi đều không khỏi lưới vô-thường, có chi đâu gọi là duyên lành?

— Vậy ai là người chí lớn, muốn tầm Sư học Đạo, phải thấu đáo chỗ duyên-lành, thì Pháp-Phật mới được nghe. Khi đã được nghe Pháp-Phật rồi, và chí-quyết hành-y theo đó thì đường về Phật không xa vậy.

4.— XỨ PHẬT KHÓ VỀ:

Thật vậy, người không có tâm-chí, có không căn-lành, làm sao đặng về xứ Phật, hơn nữa nếu không người chỉ đàng dẫn-lối chân-thật. Phải có đủ 3 điều-kiện trên, rồi cần tu khổ-luyện ắt sẽ được trở về xứ Phật.

— Từ xưa đến nay, người ta thường nói hễ tu-hành dày-công đủ-đức, lúc chết thì Phật-Độ hồn về Tây-Phương Cực-Lạc, lời nói ấy nghe qua hữu-lý, nhưng không có gì làm bằng chứng, người trí-thức khó tin được.

— Ngày nay, có người đã thọ-truyền Pháp-Phật hy-sinh thân mình để nghiên-cứu tập-luyện và thực-hiện được sự giải-thoát hoàn-toàn lúc còn tại thế, nghĩa là lúc còn đang sống mà có thể xuất-hồn về bái-yết Phật, và học hỏi thêm Đạo-lý. Người ấy đã thực-hành Phật-Pháp, thành-tựu trên con đường tu-luyện, biết rõ chắc thật đường về Tây-Phương, bèn chỉ lại cho những người khác đồng thực-hành như vậy. Kết quả, lần lượt có nhiều người theo phương-pháp của Ông chỉ dạy cũng được thành-công ít nhiều, kẻ xuất-hồn lên thượng cảnh, người được **Mâu-Ni-Châu** điều ấy làm cho chúng tôi lưu-tâm suy-nghĩ và nghiên-cứu thực-hành. (Người ấy là Cụ **Đỗ-Thuần-Hậu** 84 tuổi, lúc sanh-tiền ở tại số 93, đường Phan-thanh-Giản Saigon, đã liễu đạo ngày 10-11-1967).

— Mặc dầu chúng tôi chưa thành-tựu mỹ-mãn, nhưng chúng tôi tin rằng : Lời nói của **Cụ Đỗ-Thuần-Hậu**, người đã đắc-đạo và đã ra công diễn-giải quyển Kinh **A-Di-Đà** nầy là thành-thật, vì người không cầu danh, chẳng trục lợi, chỉ mong cho chúng ta hiểu rành Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí của Phật, và lưu-ý thực-nghiệm, đợi đến lúc thành-công hoàn-toàn sẽ tin rằng lời Cụ đúng sự thật.

— Với sự tín-ngưỡng ấy, chúng tôi trân-ttọng giới-thiệu cùng chư quí vị quyển kinh **A-Di-Đà chú-giải**, để chư quí-vị đọc-nghiệm và thực-hành theo Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí của Phật.

— Ngoài ra chúng tôi cũng cần lưu-ý quí-vị **độc-giả** và hành-giả rằng: Cách-thức diễn-giải kinh **A-Di-Đà** của **Cụ Đỗ-Thuần-Hậu** rất là độc-đáo, vì đã thoát ra được **mọi** điều nê-chấp về văn-tự, về sắc-tướng, về giáo-lý, khuynh-hướng tín-ngưỡng, chỉ cần cho người tu-học lãnh-hội được Chánh-Lý hầu thực-hành đúng theo phương-pháp giải-thoát. Lời văn nhiều khi có vẻ chất-phác, nhưng kỳ thật hàm-xúc nghĩa-lý sâu-xa và khoa-học tối-thượng của Pháp-Lý Vô-Vi mà Phật đã chỉ dạy trong kinh.

— Ngày xưa Đức **Thích-Ca** dùng ngón tay để chỉ cho Đệ-Tử thấy trăng, nhưng Ngài đã dặn Đệ-Tử rằng: Trong khi theo tay Ngài để nhìn trăng, thì đừng chấp ngón tay Ngài là trăng. Ngày nay **Cụ Đỗ-Thuần-Hậu** dùng văn-tự chất-phác thành-thực để giải rõ Pháp-Lý Vô-Vi, người đọc-giả cũng chớ nên chấp văn-tự là Pháp-Lý, thì mới mong lãnh-hội được diệu-lý, để có thể thực-hiện cuộc giải-thoát hiện tại nơi trần-thế.

— Người giới-thiệu Kinh này ước mong được nhiều bạn đồng hành, cùng gia-tâm nghiên-cứu thực-hành, thành công cùng chăng? Sau này sẽ hội-ngộ để luận-bàn thêm cặn-kẻ.

NAY KÍNH

Đalat, ngày 1-7-1967

Cư-sĩ NGUYỄN-XUÂN-LIÊM

PHẦN I

Kinh
A-DI-ĐÀ
chú giải

GIẢI-THÍCH
« KINH A-DI-ĐÀ »
THEO PHÁP-LÝ VÔ-VI KHOA-HỌC HUYỀN-BÍ CỦA PHẬT

KINH : là 2 dây thần-kinh nơi bộ đầu ta, có liên-quan đến việc luyện-đạo theo Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí của Phật.

— Từ xưa đến nay, người thế-gian cho rằng quyển kinh là quyển sách, hiểu như vậy là chưa đúng nghĩa.

— Theo Pháp-Lý, chữ **Kinh** là đường kinh-mạch trong thân mình ta, chỉ rõ là nhiều gân mạch bao-bọc bản-thể ta để cho **Khí-điển** chạy châu-lưu dắt khí-huyết điều-hòa khắp châu-thân.

HUYẾT : Là một chất lỏng *(liquide)*, trong chất lỏng ấy có Điển lộn vào tung hơi nóng ra *(chaleur animale)*. Bản-thể con người nhờ khí-điển ấy mà hô-hấp hơi thở ra vào nơi trần-thế. Trần-thế có thán-khí *(Gaz carbonique)* hợp lại sanh dưỡng-khí *(Oxygène)* để cho chúng ta sống hằng ngày. Nhờ dưỡng-khí tiếp cho Ngũ-Tạng *(Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận)* để làm việc thôi-thúc cho các nhu-cầu của bản-thể *(ăn, ngủ, bài tiết v.v..)*

— Người có sức-khỏe là nhờ bộ máy ngũ-tạng có năng-lực. Ngũ-tạng làm việc chuyền cho Điển sai khiến bộ-phận tiêu-hóa, đông-y gọi là **Kinh mạch**. Bởi thế cho nên bản-thể con người làm việc luôn luôn, từ thì giờ phút khắc không bê-trễ, để làm cho người có sức-lực.

— Cũng có thể gọi **Kinh** là giềng mối nhà Đạo.

— Chữ **Giềng** là một sợi giây chuyền thừa tiếp luân-chuyển cho khí-huyết châu-lưu bản-thể, cùng để xây-dựng an-dưỡng tinh-thần trí-não của ta.

— Thường khi người ta gọi là **Kinh-kệ.**

KỆ : Là từ mỗi kẹt-hóc nào cũng có khí-huyết, kinh-mạch chuyền đều từ lỗ chân-lông bản-thể của con người. Khí-điển ấy tuần-dương tế-sát từ ngoài da đến thịt xương máu. Trong bản-thể con người có ba chất huyết là :

— Huyết trong trắng.

— Huyết đỏ tươi.

— Huyết đỏ bầm.

— Nó phải luân-phiên tuần-phòng nghiêm-nhặt từ ranh-giới ngoài da để chống vi-trùng ngoại-xâm cùng vi-trùng thán-khí xâm-nhập ngũ-tạng lục-phủ bản-thể ta. Chúng ta cũng gọi là vi-trùng thương-hàn sốt-rét. Nhưng chúng ta cũng nên hiểu rằng, sở-dĩ vi-trùng ngoại-xâm mà nhập vào bản-thể ta được là vì kẻ tuần-tiểu trong mình ta bị hư-hỏng, do đó mới có sanh bịnh. Trong lúc ngoại-xâm uy-hiếp bản-thể ta, thì ta nghe rần rần trong mình, vùng mình rởn-óc, vì Kinh-mạch ta thiếu kém do sự ăn-uống không đủ sức, đem lương-thảo vào chậm-trễ, không bổ-túc đầy-đủ cho các binh-lính nơi lỗ chân lông.

— Lỗ chân lông là dân-sự, binh-lính nếu thiếu kém làm việc thì binh giặc ngoại-xâm nó lấn vào bản-thể hiếp-đáp ta, sanh ra bệnh-hoạn. Lúc ấy dây thần-kinh cũng bất-lực, yếu lực-lượng nên không thể tiếp điển thiên không được.

— Điển thiên-không ở trong bầu không khí *(atmosphère)*. Bầu không-khí có dưỡng-khí, cho nên lúc chúng ta công-phu luyện-Đạo, chúng ta không thể tiếp-xúc với điển thiên-không được, là vì điển của chúng ta không mạnh. Nếu chúng ta hấp-thụ được dưỡng-khí thì điển của chúng ta trở nên mạnh sẽ tiếp xúc với điển thiên-không dễ-dàng. chừng ấy có lo chi là không có **Mâu-ni-Châu** hay **Xá-Lợi.**

MÂU-NI-CHÂU hay là **XÁ-LỢI** là một cục lửa tròn có nhiều màu-sắc bay vơ-vẩn trước mặt ta lúc ta công phu luyện-Đạo. Nếu ta dày công tu-hành thì cục Ngọc Mâu-Ni Châu ấy biến-hóa thành lớn-lao sáng-tỏ bay thẳng trực-chỉ lên Thiên-Đàng, không còn vơ-vẩn như trước kia, làm cho trí-óc ta càng ngày càng mở-mang thông-minh trí-tuệ, bản-thể ta thêm sức-lực tráng-kiện, có lo chi là bệnh-hoạn chết yểu.

— Pháp-Lý chúng ta gọi chữ **Kinh** là thế.



A - DI - ĐÀ

1.— Chữ A :

Trong bài sám Pháp-Lý có nói như vầy :

«**A** nhâm-quí gồm thâu nơi thận» thì nghe ra rộng nghĩa quá, khó thấu-đáo được, vậy xin giải-thích thêm :

A : Là cái hơi đưa lên do nơi trong hai trái cật hợp-nhứt, thì chất nóng và chất lạnh hợp lại hóa thành một thứ nước nóng. Hơi ấy xung lên bộ đầu hóa thành chất điễn. Chất Điễn là hơi nóng, gọi là **Điễn**, để tiếp-xúc trí-hóa ta, làm cho ta được thông-minh tráng-kiện, tiếp-viện cho **Thần Hồn** gọi là **Chủ-Nhân-Ông** hóa thành **NHƯ-LAI** cùng **LA-HÁN** mới chứng phẩm Tiên-Gia.

2.— Chữ DI :

Trong sám Pháp-Lý có câu :

«**DI** giữ bền chặt 3 báu linh» nghe ra cũng rộng quá, không hiểu rõ được nên phải giải-nghĩa thêm cho rành rẽ hơn :

— Ba báu linh là : **« TINH, KHÍ, THẦN »**, thường trong bản-thể con người ai ai cũng có, nhưng người biết luyện-đạo đúng phép thì Tinh, Khí, Thần đầy đủ sáng-suốt làm cho trí não ta được minh-mẫn, thần-hồn ta được linh-hoạt. Trong lúc chúng ta luyện-đạo thì động đến Tinh-Khí-Thần tiếp-viện cho thần-hồn phát-huệ, hiểu biết quá-khứ vị-lai, đó là **CHỦ-NHÂN-ÔNG** lên phẩm-chức học-trò Phật gọi là **Tiên-Gia.**

3.— Chữ ĐÀ :

Trong sám Pháp-Lý có câu :

« **ĐÀ** ấy sắc vàng trùm khắp cả ».

Sắc vàng trùm khắp cả là một thứ Điển trong bản-thể ta khi ta luyện-đạo phát ra ánh-sáng chói tung ra gọi là « aura ». Áng-sáng ấy gom chung quanh bộ đầu ta gọi là « auréole », lúc ta công-phu, mắt ta đã nhắm kín mà vẫn thấy Điển ấy có hào-quang chói-lọi. Nếu chúng ta có-gắng tu-luyện lâu bền mà có hào-quang hằng đêm, lo chi là không thành Phật.

4.— Chữ PHẬT :

Trong sám Pháp-Lý có câu :

« **PHẬT** hay thanh-tịnh ở nơi mình ».

— Ông PHẬT là người, xưa kia cũng ở dương-trần như ta, nhưng có tâm tu-luyện theo Pháp-Lý Vô-Vi, do nơi 6 chữ « **Nam-Mô A-Di-Đà Phật** » mới có đủ kinh quyền, hiểu khắp Chư Thiên. Người ấy truyền-bá Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí để hoằng-hóa chúng-sanh gọi là Ông PHẬT.

— Ông PHẬT có hào-quang dị-thường hơn người. Chữ Hán viết nhơn đứng bằng chữ (佛). Nhơn đứng là người sanh sanh

Phật

hóa hóa tại thế-gian, còn chữ Phất là gió Điển lửa gọi là hào-quang. Người có hào-quang gọi là Phật, không chức-tước.

— Người học theo Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí của Phật, tu-luyện đúng mức thì trở nên thanh-tịnh không còn bị Thập-Tam-Ma khuấy-nhiễu nữa, hoặc là được xuất-hồn về cõi thanh-tịnh bái-yết Phật, nên mới nói là «**Phật** hay thanh-tịnh ở nơi mình».

— Còn chữ **Di-Đà** là Phật DI-ĐÀ thông hiểu 6 chữ : *(Nam-Mô A-Di-Đà Phật)* luyện-đạo theo nghề chuyên-môn của Ông, do nơi Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí. Khi Ngài thành Phật rồi, có lòng từ-bi bác-ái truyền-bá Pháp-Lý Vô-Vi cho người thế-gian để tu làm Phật, do đó mới có cuốn Kinh **A-DI-ĐÀ** để dạy chúng ta.

— Ngài DI-ĐÀ tuân theo lời PHẬT-TỔ THÍCH-CA MÂU-NI truyền-bá cho Ngài, để cho Ngài phải tiếp-điển dạy lại chúng ta. Lúc chúng ta luyện-đạo chính-đính êm-dịu, có lòng tưởng đến Ngài, thì Ngài khiến cho Điển của chúng ta là linh-hồn trực-tiếp Điển của Ngài truyền-thanh. Khi xưa, lúc Ngài DI-ĐÀ gần thành Phật, Ngài đắc lục huệ rồi, biết nghe và nói trên thiên-không, lúc ấy Đức Thích-Ca nói Đạo cho Ngài nghe, nhưng đồng thời hai Ngài cũng muốn cho công-chúng được nghe nữa, nên mới ghi-chú những lời Kinh DI-ĐÀ giữa đám đông đệ-tử của Đức DI-ĐÀ để lưu-ký mà ngày nay chúng ta mới có cuốn Kinh **A-DI-ĐÀ**.

— Trong Kinh A-DI-ĐÀ nói : Tu-luyện trong bản-thể ta thì ta thành Phật cũng như Ngài. Môn-đệ của Đức DI-ĐÀ nghe và chép ra theo lời nói của Ngài làm thành cuốn Kinh A-DI-ĐÀ truyền-bá từ đó đến nay cũng mấy ngàn năm.

ĐÂY GIẢI VỀ CHỮ
THÍCH - CA MÂU - NI

THÍCH : Là giải ra cho Đức DI-ĐÀ hiểu.

CA : Là ca-tụng tuyên-truyền cho chúng-sanh để tu.

MÂU : Là tượng-trưng Pháp-Lý để tu trong mình.

NI : Là ngày hôm nay có Khoa-Học Huyền-Bí Pháp-Lý mà Ngài đã chỉ rõ cho Phật DI-ĐÀ để hoằng-hóa chúng-sanh dưới thế-gian, còn Ngài là THÍCH - CA PHẬT - TỔ chứng-minh mà thôi.



CỬ HƯƠNG - TÁN

NGHĨA LÀ DƯNG HƯƠNG

Người thế-gian hay tạo lư-hương, là một cái hộp, hay là một cái lư, đựng tro hoặc cát để cắm nhang, gọi là lư-hương. Theo Kinh DI-ĐÀ có chỉ rõ nghĩa-lý, thì khi Đức DI-ĐÀ ngồi tịnh bắt được Điển, Ngài thế cho Đức THÍCH-CA nói ra chữ Cử Hương-Tán là khi có Vô-Vi Thánh gọi là vị cứu-tinh giáng xuống nơi «*Hà - Đào - Thành*» là bộ đầu của ta. Ngài gọi nào là Hồn, Vía, Lục-căn, Lục-trần và các chúng-sanh trong bản-thể là nước của ta, thì thấy vắng mặt anh Hồn, vì Thần-Hồn ở nơi trái tim thịt nhơn-tạo, bởi lẽ Hồn là một vị ở nơi Thiên-Đàng bị tội xuống thế, vào nơi bản-thể con người, nhập vào trái tim xác-thịt. Trái tim là một cái khám tối giam lỏng Linh-Hồn, còn ngoài trái tim thì có lục-căn lục-trần bao chung-quang ngũ-

tạng để làm việc. Lục-căn lục-trần cũng như lính thế-gian, cũng phải làm việc cho bản-thể cùng giữ Linh-Hồn tại khám tối, vì vậy mà lục-căn lục-trần được sai-khiến và hà-hiếp Linh-Hồn. Linh-Hồn biết rằng mình có tội nên phải tùng quyền lục-căn lục-trần để ép xúi biểu Linh-Hồn làm theo những chuyện thế-gian như là: **Hỉ, nộ, ái, ố, tham, sân, si.**

— Khi Linh-Hồn bị hiếp-đáp cực-khổ quá, chịu không nổi mới gọi Trời Phật mà than rằng:

« Ôi, ta cực khổ quá, không thể ở chốn nầy được ».

— Lúc ấy, vị cứu-tinh trên Thiên-Đàng nghe Hồn than-siết mới giáng-điển xuống « *Hà-Đào-Thành* » và gọi tất cả Hồn, Vía, Lục-căn, lục-trần lại ứng-hầu để tra-hỏi. Ngài hỏi ai là Hồn làm chủ bản-thể nầy, Hồn liền đến đãnh-lễ vị Cứu-tinh và nghe Ngài phán rằng:

« Ngươi trước kia ở Thiên-Đàng, có tội phải vào Niết-Bàn sa xuống trần-gian. Nay ngươi có lòng tưởng Phật, nên ta xuống đây giải thoát cho ngươi. Vậy từ đây sắp tới; ngươi phải tu-hành tưởng Phật thì Phật sẽ giải-cứu ngươi đem về chỗ quê cũ là xứ của Phật, nơi mà trước kia ngươi đã ở tại đó. Nhưng ngươi phải ở đây đền tội cho đủ, và tu-hành luyện-đạo theo Pháp Lý Vô-Vi đây, đến khi mãn-hạn tù-tội thì Phật Ngài sẽ rước ngươi về cõi Phật ».

— Lúc ấy nào là Vía, lục-căn, lục-trần đồng chịu tội-lỗi vì đã hà-hiếp Linh-Hồn. Vị Cứu-tinh mới bảo:

« Thôi, từ đây sắp tới lục căn, lục-trần cùng Vía chuyên làm việc bản-thể mà thôi. Còn Linh Hồn là chủ của chúng ngươi, chúng ngươi phải tùng quyền Linh-Hồn này và coi giữ đấy, không được ép xúi theo thế-gian nữa ».

— Kể từ đó Linh-Hồn được thong-thả lo luyện-đạo Pháp-Lý công-phu. Vị Cứu-tinh bèn trở về Thiên-Đàng. Hồn càng vui-vẻ, mới gọi lục-căn lục-trần cùng Vía lại mà nói rằng:

« Hôm nay ta chào các ngươi, lục căn lục-trần cùng Vía nghe ta phán, và chúng ngươi phải biết mấy câu kệ của ta »

Đố ai cỏ biết Lão là ai?
Vì phạm Thiên-Nhan phải bị đày,
Sớm tối cung-phu theọ Pháp-Lý,
Mau thành Chánh Quả trở về ngay.

— Ông Hồn nói tiếp cùng với Vía, lục-căn lục-trần và những lỗ chân lông là dân-sự trong nước của bản-thể :

— Chúng bây có biết chưa ? Ta là Hồn, trước kia bị phạm tội nên mới bị đày, nay nhờ vị Cứu-tinh giải-thoát và truyền cho ta có quyền sai-khiến chúng bày và dạy bây tu-hành theo ta, bây có biết chưa ? Đây ta là : **CHỦ-NHƠN-ÔNG** được hồi chức cũ, đã đành có tội thì ta cố gắng tu-hành để độ chúng bây thẳng-rẵng theo con đường chánh-lý. Lúc ấy Vía, lục-căn, lục-trần đãnh-lễ **Chủ-Nhơn-Ông** và bạch rằng :

« *Chúng tôi đồng qui-y thọ-giáo theo Ngài. Từ đây chúng tôi không cưởng Giáo-Lý, cũng không xúi biểu* **Chủ-Nhơn-Ông** *mê trần* ».

— **Chủ-Nhơn-Ông** Mô-Phật đêm ngày công-phu luyện-đạo làm phép Cử-Hương-Tán.

THƯA CÁC BẠN

CHỮ CỬ-HƯƠNG-TÁN NGHĨA LÀ :

CỬ : Là đề cử.

HƯƠNG : Là công-phu soi-hồn, trong đấy là chỗ tập-trung. Thường khi công-phu thì Điển nhóm lại chỗ tập-trung, chúng ta rờ nóng gọi là Lư-Hương.

Còn chữ **TÁN :** Nghĩa là Vía, lục-căn, lục-trần **đều ưng-thuận tán-thành cung-phụng.**



Lư-Hương Sạ-Nhiệt Pháp-Giới Mông-Huân :

Chữ **LƯ-HƯƠNG** là lò lửa.

Trong mình ta có lò lửa, nhưng người thế-gian nào biết được. Lúc Đức DI-ĐÀ dạy đạo, chỉ cho chúng ta biết : ngay giữa hai chơn mày, trung-tim giữa sống mủi là chỗ Tam-Tinh **« Tinh, Khí, Thần »** nhóm tại đó, người luyện-đạo gọi là tập-trung. **Nói như vậy chúng ta cũng chưa thấu-đáo, duy nhờ có tu-luyện, định thần ngay chỗ ấy chúng ta sẽ biết là chỗ lò lửa thật. Nếu chúng ta muốn thí-nghiệm cho rõ Pháp-Lý, thử dơ tay đánh thật mạnh ngay giữa trán ta, thì ta thấy phát ra một tia lửa đỏ lòm, gọi là tá-hỏa Tam-Tinh (người Pháp cho là thấy 36 ngọn đèn). Khi ta luyện-đạo công-phu thì chỗ ấy phát nóng nhiều, còn lúc thôi luyện-đạo thì không nóng.**

Chữ **SẠ NHIỆT** là phát ra nóng. Pháp-Lý cho rằng khi chúng ta ngồi tịnh-luyện thì Điển của bản-thể đều hay, lúc ấy Điển từ dưới chân chạy lên bộ đầu ta nghe rần rần, Điển ấy gom vào Lư-Hương, lò lửa trước trán ta.

PHÁP-GIỚI MÔNG-HUÂN :

Trong Pháp-lý cái phép của Phật DI-ĐÀ truyền-bá cho ta luyện-đạo, nhờ có Điển bản-thể sung vào Lư-Hương lửa Điển tung ra ngoài, lúc ấy trên Thiên-Đàng, Điển của Chư Phật đều biết.

CHƯ PHẬT HẢI HỘI TẤT DIÊU VĂN :

Nghĩa là đồng thời trên cảnh Phật đều hay biết chúng ta công-phu luyện-đạo, cho nên Điển của chúng ta ở dưới thế-gian phát ra động đến xứ Phật.

TÙY-XỨ KIẾT-TƯỜNG-VÂN :

Đồng thời Điển của Chư Phật trực-tiếp giúp chúng ta được mau thấy Chơn-Đạo, nhưng người tu cao thì trên trời có một đám mây nhỏ gọi là Tường-Vân, để tiếp-viện cho người ấy dễ-dàng xuất-hồn, hồn ấy đứng trên đám mây.

THÀNH-Ý PHƯƠNG-ÂN :

Lúc ấy Chư Phật ban ân-huệ cho người tu, giúp Điển lửa của người tu được cường-tráng hùng-dũng, đi đứng bay nhẩy dịu-dàng lanh-lẹ không khác nào Chư Phật. Nếu chúng ta cố ý thành-tâm luyện-đạo thì có đủ **Chơn-Như** :

CHƠN-NHƯ là hình bóng của ta rõ-ràng trên Thiên không, chẳng khác nào xác-thân ta ở dưới trần-gian, còn luyện-đạo chưa đúng lực-lượng thì chỉ thấy cảnh Trời mà thôi, ví như ánh sáng của đèn pile rọi.

NAM-MÔ HƯƠNG-VÂN-CÁI BỒ-TÁT :

Bởi thế Chư Phật cùng Đức DI-ĐÀ khuyên chúng ta phải cố-gắng luyện-đạo mềm-dẻo, nếu có được **Mâu-Ni-Châu** trong lò lửa phát ra thì lo chi không thành Phật.

NAM-MÔ BỔN-SƯ THÍCH-CA MÂU-NI-PHẬT :

Lúc ấy Thích-CA Phật-Tổ chứng minh thì giờ phút khắc mà chúng ta luyện-đạo theo Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí của Phật.

VẬY CÓ THƠ RẰNG :

DI - ĐÀ *sáu chữ ấy ơn sâu,*
Kẻ Đạo nghe qua phải lắc đầu,
Thích-chí từ đây tua gắng-bó,
Công-Phu ráng luyện **Mâu - Ni - Châu.**



MÂU - NI - CHÂU *vốn ở trong mình,*
Luyện-đạo soi-hồn lọc Khí-Tinh,
Miệng niệm mãn đời không thề có,
Huyền-vi nhờ Điển Đạo càng minh.



Thưa Các Bạn

Trước kia tôi học-đạo Vô-Vi của Ông Cao-Minh Thiền-Sư truyền-bá, nhưng Ông có thể giảng 6 chữ **DI-ĐÀ** dạy phép luyện-đạo công-phu mới có, chớ chẳng phải lấy miệng niệm « *Nam-Mô A-Di-Đà Phật* » để Phật giúp cho.

Có câu: **« Khẩu khai thần-khí tán »** nghĩa là nói hao hơi, Thần-Khí yếu hết, lòng ta bê-bối không thể nghĩ ra một lẽ nào, sanh mệt mỏi, nhưng nó cũng có ích cho người để dỗ ngủ không lo ra. Còn theo Pháp-Lý, thì hễ tu phải luyện-đạo, làm phép soi-hồn, hễ học Đạo thì phải hành Đạo.

Thưa các bạn nghĩ cho! Sự tu-hành đêm ngày cố-gắng công-phu thì Điển chạy mới thông, thì **Mâu-Ni-Châu** mới phát ra. Phật-Tổ Thích-Ca dạy Đức Di-Đà học Đạo theo Huyền-Bí của Phật, thì sự cực-nhọc ngày đêm gắn-bó mới có **Mâu-Ni-Châu**, nhưng Phật-Tổ Ngài biết người thế-gian mê-muội u-ám theo cõi trần.

Lúc Đức DI-ĐÀ ngồi thiền-định, đồng thời Đức THÍCH-CA chỉ rõ Khoa-Học Huyền-Bí của Phật cho Đức Di-Đà vừa tịnh và nói cho chúng-sanh nghe cách luyện-đạo ở trong mình bản-thể ta. Trong cuốn DI-ĐÀ mỗi câu đều chỉ rõ thân ta chỗ nào là Khoa-Học Huyền-Bí, mảy may đều không sót, ta mới rõ biết thâu Điển gom lại để cho **Mâu-Ni-Châu** phát hiện, vì Đức PHẬT trước kia cũng làm như trong cuốn DI-ĐÀ nầy mà đắc-quả, chẳng phải lấy chữ phò-hộ mà Phật độ.

Cho nên chúng ta ráng cố-gắng, phải lấy Khoa-Học Huyền-Bí của Phật mà luyện-đạo, thì sẽ thành Đạo cũng như Phật-Tổ Ngài vậy, ai ai cũng tu được, cho đến đổi bò bay máy cựa, ngu-xuẩn dị nữa mà chí-tâm luyện-đạo của Phật Ngài. thì được Đạo. Tu

thì phải học luyện, hễ mình bỏ qua không luyện đạo là không đắc-đạo, cho đến đổi Phật-Tổ cùng Chư-Phật phải luyện-đạo hằng ngày giờ-phút-khắc. Vừa làm việc cũng vừa tu, vì máy huyền-vi bao-la rộng lớn, phải làm việc và tu-hành, không phải làm Ông TIÊN, Ông PHẬT chơi-bời cho thong-thả. Ví như anh học-trò cũng cho đỗ-đạt thành tài, nhưng lười-biếng không chăm học, thì làm sao kết-quả được. Bởi thế Phật không vị ai, cũng không ăn hối-lộ mà ban cho ai phẩm-chức. Phật Ngài chứng-minh do theo sức mình tu mà thôi.

Đây **6 chữ Di-Đà**, chúng tôi xin trao ra đây cho quí Bạn xem và suy-nghĩ nghiên-cứu. Phép Vô-Vi cũng tựa-tựa như Pháp-Lý nhưng canh-cải chút ít mà thôi.

LẤY NGHĨA CHÁNH 6 CHỮ :

Nam-Mô A-Di-Đà Phật

XIN DỊCH RA ĐÂY QUÍ BẠN TƯỜNG LÃM :

NAM thuộc Cung-Ly lửa Bính-Đinh,
MÔ là chỉ rõ vật vô-hình,
A gồm Nhâm-Quí an nơi thận,
DI giữ bền chặt ba báu linh,
ĐÀ ấy sắc vàng trùm khắp cả,
PHẬT hay thanh-tịnh ở nơi mình.
Hống Diên hai tám hòa nên một,
Rồng cọp thâu về tợ nguyệt tinh.

GIẢI NGHĨA :

NAM thật phương Nam lửa Bính-Đinh
Cung-Ly thuộc Ngọ ở nơi mình,

Phát ra hừng cháy cùng Trời Đất,
Lặng-lẽ êm-ru cả tánh-tình,
Hiệp một chỗ dường thu-nguyệt rạng,
Tản-đòi nơi tợ tuyết trong xanh,
Khảm-Ly Diên-Hống hòa hai tám,
Hiệp lại một nhà tợ Nguyệt tinh.

MÔ vốn chữ Vô mỗi vật không,
Từ đời vô-thủy chửa phân-đồng,
Rồi sanh hỗn-độn bao trùm hết,
Mới tạo Càn-Khôn tỏ một vòng.
Đạo-lý hữu-tình sanh vật cả.
Mẹ Cha ân-ái kết thai lòng.
Vật người mới tạo rồi sau diệt,
Vạn sự đều do chữ Nhứt KHÔNG.

A vốn Bắc-Phương Nhâm-Quí thủy,
Thận kia là Khảm về cung Tý,
Người hay luyện đặng giữ trong mình,
Vàng cứng tức nhiên sanh vật quí,
Mới đặng Khảm-Ly hòa Hống-Diên,
Tánh thông Trời Đất đồng nguyên-lý,
Ba nhà gom lại kết Anh-linh,
Xá-Lợi tỏ ngời trong Nhứt-Khí.

DI giữ chặt bền ba báu linh,
Cung-Ly giứt tưởng được thanh-minh,
Đắp nền luyện-tập công-phu gắng,
Chờ lúc Trúc-Cơ kết-quả thành,
Biệt niệm trong mình Thần mới hóa,
Lấy Ly bồ Khảm Khí bèn thanh,

Đơn-điền gom lại trong không động,
Tương-Hội Ba Nhà kết Thanh-Anh.

ĐÀ ấy sắc vàng muôn kiếp ghi,
Tròn vo che phủ núi Tu-Di,
Càn-Khôn bao-bọc vô hình-dạng,
Thế-giới phủ-giăng chẳng hướng gì,
Sắc tốt mình vàng nào hoại nát,
Tâm lành tướng hảo đủ từ-bi,
Công-phu thuần-thục lên bờ giác,
Đắc-quả may ra vẫn kịp thì,

PHẬT hiệu Kim-Cang ở giữa mình,
Hư-không thanh-tịnh hóa nên hình,
Khuyên người sớm bỏ tham sân bịnh,
Thần-khí phải gìn giữ rất tinh.
Mười tháng công-phu năng luyện-tập,
Ba năm công-quả khá kiên-thành.
Trống lòng đầy bụng là giềng mối,
Vạn sự quy về một chữ THANH.

KỆ RẰNG:

Giảng thành Lục-Tự ấy ơn sâu,
Kẻ Đạo nghe qua phải lắc đầu,
Thức-tánh từ đây tua gắng chí,
Công-phu ráng luyện **Mâu-Ni-Châu.**

A.— Đây nói về cái cốt chỉ của Lục-Tự DI-ĐÀ. Chúng ta thường khi niệm **NAM-MÔ A-DI ĐÀ-PHẬT** mà không rõ tông-chỉ của 6 chữ ấy.

Chữ **NAM** là phương Nam, trước trán bản-thể ta. Lúc ta công-phu, nhờ hai ngón tay trỏ và 2 ngón tay giữa chận 2 sợi dây gân, thường giờ phút khắc mạch nhảy theo gân chán tai, chúng ta nhờ soi-hồn, lấy ngón tay cái bịt lỗ tai cho kín thì khí Điển trong mình ta xung lên bộ đầu, làm cho ồ-ạt trong đầu, rồi Điển chạy theo gân qua màng tan trước trán ta, chạy vào nơi chỗ tập-trung Lư-Hương luyện-đạo.

— Phật Ngài nói, lửa Bính là than vải bên tay mặt, còn bên tay trái gọi là lửa ngọn, người luyện-đạo gọi là Điển. Nếu chúng ta công-phu bền-bỉ cố-gắng, Điển ấy gom vào nơi tập-trung Lư-Hương. Chúng ta tu lâu ngày thì Điển ấy hóa sanh hột **Mâu-Ni-Châu.**

— Hột Mâu-Ni-Châu là cục hỏa (lửa) tròn-vo trước trán ta. Lửa ấy bay vơ-vẩn trước mặt ta trong lúc luyện-đạo. Nhưng ta tưởng nghĩ, đóm lửa ấy biết bay, đó là một huyền-diệu Khí-Điển của Phật, biểu ta tu nơi mình, gọi là Hào-Quang, thì bạn cũng biết cho, kêu là Huyền-diệu của Phật.

B.— Chữ **MÔ** có nghĩa là Mô giới, hay là một chất lượng Điển trên Thiên-không, hợp với thán-khí hóa ra Dưỡng-khí giúp cho hơi thở con người khỏe-khoắn và thông-minh trí-tuệ. Phật lại hóa sanh khí ấy, nưng-đỡ, vùa-giúp, hỗ-trợ, gọi là Điển để lành giúp cho Điển của chúng ta lúc công-phu luyện-đạo, thì Điển của chúng ta được mạnh thêm một phần nào, cho có năng-lực tung ra bộ đầu gọi là **Hà-Sa.** Hà-Sa là một thứ Điển vi-tế, tựa như hột cát, ánh vàng sắc lửa. Chúng ta cố-gắng công-phu lâu ngày, thì những Hà-Sa ấy gom lại tại nơi tập trung hòa thành hạt **Mâu-Ni-Châu** bay vơ-vẩn trước mặt ta, cũng gọi là Thần-Hồn của ta xuất ra, đó là Phật độ cho ta, chỉ là nâng-đỡ cho Hồn ta.

HỒN là thứ Khí-Điển trong bản-thể, bắt từ dưới chân, nhờ ta công-phu luyện-đạo mà Điển ấy trở nên mạnh. Có hai thứ Điển : Một thứ chất nặng để làm việc bản-thể, còn một thứ khác thì thanh hơn, bắt từ mấy sợi dây gân bao-bọc bản-thể ta, cùng các khớp xương, chỗ nào bịt-nghẹt nhờ Khí-Điển xung lên, Điển mạnh kéo Điển yếu, các nẻo gân làm cho chúng ta thông-minh trí-tuệ, từ-thiện, và gom lại, khí ấy giúp cho Linh-hồn ta sáng-suốt, phép đạo gọi là **SOI-HỒN.**

Soi-Hồn là soi cho trống, cho thông, Điển yếu cùng chung Điển mạnh rút lên bộ Đầu cho mau lẹ.

C.— Chữ **A** là Nhâm-Quí gồm thâu nơi thận. Nhâm-Quí thuộc về Tiên-Thiên Thận-thủy, do nơi nước Điển trong trái cật nơi thân mình ta, cũng có nghĩa là Bắc-Phương Nhâm-Quí Thủy. Thủy là loại nước *(liquide)* Liquide và Air tạo ra Khí-Điển trong Khoa-Học đời nay.

Chất lỏng ép cho bị nghẹt, nước ấy thành khói, bịt tức nổ ra thành Điển lửa. Lúc chúng ta công-phu luyện-đạo, nghe trên bộ đầu ta nổ lụp-bụp nhờ các sợi dây gân bao trùm bộ đầu, làm cho động-địa cùng kéo khớp xương ba miếng trên bộ đầu ta tách giãn ra, công-phu ít thì tách ít, công-phu nhiều thì khớp xương mở ra lớn hơn một tí, ước chừng một ly, cố-gắng công-phu được lâu thì khớp xương nẻ ra rộng hơn nhưng không tới một phân.

D.— Chữ **DI** là Khí-Điển trên thiên không rọi xuống, cũng gọi là dưỡng-khí hay là trường-sanh để giúp cho ta thở khỏe-khoắn. Lúc ta công-phu luyện-đạo hít hơi vô bụng cho đầy rồi thở ra làm cho trái tim mở hai lỗ trống thông cho được khí hồn ta trong trái tim tung lên bộ đầu. Bộ lá gan cùng bộ lá phổi và bộ bao tử, Khí-Điển trong ba bộ phận ấy sẽ sốt-sắng làm việc không bê-trễ và có sức thêm hơn, nhưng nhiệm-vụ mỗi bộ làm việc bổn-phận không hiệp một ai, chữ Pháp gọi là **Détaché.**

Nhờ vậy mà chúng ta không lo ra, không tham-sân, không bịnh-hoạn, không tưởng-tượng, trở thành ngay-thẳng, chân-chánh, nhờ Pháp-Luân Thường-Chuyển mà thoát **(détacher)**, bởi thế người hoằng-hóa Pháp-Lý không khuyên bạn, không thuyết-pháp, không giáo-huấn về sự làm lành lánh dữ.

Cho nên Pháp-Lý gọi là một vị thuốc của Phật truyền ra, trừ bệnh tham-sân, si, ái-ố, lo chi là không hiền, lo chi là không hết bịnh, nhưng nhờ sự sáng-suốt của bản-thể ta thông Khí, tạo thành một người thông-minh trí-đức. Vì trong thế-gian, tham sân si bỉ-bồi bị mê trần lấm trần cho đến đỗi người trị nước lên án xử-tử bỏ tù, càng cai-trị chừng nào bịnh ấy càng trở nên nhiều hơn, không cản ngăn được.

Bởi thế phải nhờ chữ **A-DI** gọi là Pháp-Luân Thường-Chuyển, Khoa-Học của Phật trị bịnh tham sân mới dứt. Những người công-phu luyện-đạo mới trở nên hiền-đức, thật là một vị thuốc Thần-Tiên của PHẬT giúp đỡ cho Pháp-Lý ngày nay mới có.

Bởi vậy người học đạo trở nên hiền đức khỏi cần Thuyết-Pháp. Thuyết-Pháp để khuyên người làm lành lánh dữ, nhưng tật bịnh ấy do sự nhiễm-trần xông vào bộ phận ngũ-tạng ta, nếu không có phép đuổi nó ra, răn-he sao đặng ?...

Pháp-Lý khuyên các Bạn tu-hành nếu có điều chi lấm-trần, thì làm Pháp-Luân Thường-Chuyển, là một vị thuốc của Phật để trị dứt liền căn-bịnh nhiễm-trần không sai.

VẬY CÓ THƠ RẰNG :

« Thường-Chuyển Pháp-Luân » *thuốc khó tầm,*
Thuốc nầy vốn ở chốn Lôi-âm,
Nếu ai nhuốm bịnh mau trừ giải,
Càng luyện càng hay bịnh chẳng xâm.

E.— Chữ **ĐÀ** có nghĩa là một nền-tảng cứng-rắn, bực Chơn Tiên mới có, gọi là Hào-Quang. Nhưng Hào-Quang nó ở nơi bản-thể ta, hễ tu-luyện **6 CHỮ DI ĐÀ** thì Khí-Điển trong mình do chất thanh-tịnh, hóa ra hào-quang, tia-sáng phát xung lên bộ đầu ngưng trệ tụ-họp tại bộ đầu. Lúc đến giờ công-phu thì Điển Hào-Quang của Phật bay xuống trợ giúp cho ta, làm cho Hào-Quang của ta được tươi-sáng. Nhờ Điển Hào-Quang của Phật làm nền-tảng giúp ta gọi là chữ **ĐÀ**. Khi chúng ta luyện-đạo, nhờ nó mà được một Phẩm Phật, là một Môn-Đệ của phật đã nhìn nhận.

Nhưng chúng ta ráng cố-gắng công-phu dày-dặn, thì Điển của chúng ta chạy từ Lư-hương tập trung từ từ đi lên tại trán ta, nơi mí tóc, thì chúng ta thấy nơi chân mí tóc phát ra ánh-sáng màu vàng tựa nắng mặt Trời, chúng ta cũng nên mừng, đó là Phẩm TIÊN. Theo chữ Hán viết, nhơn bằng, chữ Sơn (仙) gọi là chữ Tiên, chiết-tự ra: Chữ nhơn là người, chữ Sơn là Sơn-căn, mí tóc trước trán ta.

Nhưng có câu: «Đà ấy sắc vàng trùm khắp cả»
«Tròn vo che phủ núi Tu-Vi».

Chữ Tu là râu mày, chữ Vi là Vô-Vi, nhưng ở trong mình ta có hào-quang phát ra thấy sáng mà chúng ta rờ bắt không được, không đụng chạm được, chỉ nghĩa Không mà Có. Màu sắc ấy tốt tươi không bao giờ hoại nát, do nơi cục Ngọc **Mâu-Ni-Châu** của ta biến hóa ra Hào-Quang ấy.

G.— Chữ **PHẬT**: gọi là người có Hào-Quang chớ không có Chức-Sắc tên tuổi chi, vì Ngài Đại-từ, Đại-bi, muốn chi được nấy, sanh sanh hóa hóa vạn-vật, bởi thế Ngài không lãnh chức sắc nào hết, Ngài trọng Hào-Quang của Ngài là cục **Ngọc Mâu-Ni-Châu** quí báu ở trong mình Ngài, cho nên mỗi khi Ngài công-phu tu-luyện trau-dồi cho cục Ngọc **Mâu Ni Châu** làm nền-tảng cứng-rắn không phai dợt, làm cho linh-hồn Ngài nhẹ-nhàng ở chốn Thiên-Đàng hưởng thú vinh quang.

Nhưng khi Ngài đi đứng nằm ngồi, không bỏ chữ Niệm PHẬT, gọi là tu-tịnh, cho nên mỗi vị Phật ngồi thì ngồi ngay, đôi mắt ngó lim-dim khác hơn người trần. Mắt lim-dim ấy để thừa cơ biến-hóa, làm việc cho cõi nhà Phật cùng thế-gian âm-phủ. Tuy là Ngài thong-thả, cũng phải làm việc và tu-hành. Lúc Ngài ở Thiên-Đàng cũng cố-gắng trực-định, còn chúng ta là Môn-Đệ của Phật phải mẫn-cán hơn để công-phu luyện-đạo.

Luyện Đạo là xếp bằng ngồi ngay thẳng, xương sống và bộ đầu trực-chỉ không nên cong-vẹo, mặt thì ngó ngay rồi lim-dim dỗ ngũ cũng như vị Phật gọi là định-thần, trong lúc ấy sẽ phát **Mâu-Ni-Châu** và hào-quang. Nếu công-phu dày-công lâu chừng nào tốt chừng nấy, rồi **Mâu-Ni-Châu** ấy lửng-đửng lờ-đờ khỏi đầu tạ trên không, đợi chúng ta công-phu lâu ngày thì các mối Điển nào là chân tay mình mẫy mặt mày tai miệng mũi mắt. Điển ấy bay lên kết-tụ hội Cộng-Đồng hình bóng của ta.

Đã có hình-dạng xong rồi, nhưng chúng ta còn thơ-ấu, chưa biết đi, đứng ăn nói, nằm ngồi, gọi là Tiên-Đồng. Trong Vô-Vi Pháp nói là **Anh-Nhi** phát hiện, rồi chúng ta cũng cứ công-phu, kể từ đấy **Anh-Nhi** bản-thể ta lên trên không, khỏi bộ đầu, từ từ khôn-ngoan, thấy cảnh Bồng-Lai. Khi chúng ta định-thần mà thấy cảnh Bồng-Lai rồi, thì lo chi là chẳng nên Vị Tiên Phật.

Tới đây Pháp-Lý được chỉ rõ : Quí Bạn, chúng ta ráng chung sức cùng nhau chọn một con đường thẳng-rẳng để đến Thiên-Đàng hưởng phúc vô-cực vô-biên.

MA - HA THẬP - THÍCH

Nghĩa là trong bản-thể con người có 3 phần gọi là cơ-sở quyết-liệt của Điển huyền-diệu tinh-thông Pháp-Thần :

1.— Tạng - Tâm

2.— Tạng - Can

3.— Tạng - Thận

Nếu chúng ta thành Phật, chúng ta muốn chi được nấy, do 3 tạng nầy, chánh đáng của Điển mà Phật kể ra cho chúng sanh biết. Tất cả ở bản-thể của mỗi người luyện đạo, quí-báu duy-nhứt, thành-thật cùng chăng ? Do tu-luyện 3 tạng nầy được thông thì sự sáng-suốt thấy từ mặt đất đến Thiên-Đàng, ngồi đây thấy kia, chỗ xa đem lại gần, gọi là **Điển**. Sự thâu thập nầy không khác chi một cái ống dòm. Nếu các Bạn cố-gắng luyện-đạo dầu lâu hay mau, có tâm-chí bền-bỉ thì lo chi không thành Phật. Còn người mê trần không tu, làm nhiều tội-lỗi, khi thác thành ma, vì lúc ở tại dương-thế chẳng tu-hành.

Bởi thế chữ Ma-Ha là thành Ma, thì lâm nhiều điều khổ sở, nào là :

1.— Không chỗ nương-dựa, phải ẩn theo cội cây bóng tối.

2.— Đói khát phải ăn trùng dế cùng đất.

3.— Chịu dưới quyền sai-khiến hành-hạ của Thổ - Địa Thần-Kỳ ngăn cấm.

4.— Không tự-do.

5.— Không quần áo mặc.

6.— Chịu nắng lửa mưa dầu.

7.— Bị quỉ ăn hiếp.

8.— Không rời nấm mả phần-mộ, phải chịu sự hôi thúi của bản-thể, đi đến đâu thì mùi hôi thúi ràng buộc.

9.— Phải bị tội-lệ lúc còn sống bị mê trần lâm-bịnh thất-tình lục-dục cùng tham sân si ố nộ.

10.— Bị đầy-đọa khổ-sở, mãn tù-tội được đầu thai, để trả quả nghiệp-chướng luân-hồi.

Khi ấy, Phật muốn vớt những người ở trần, cho khỏi lâm các điều ấy, khỏi làm Ma-chướng nữa, mới bày ra Kinh là luỡng Điển để cho người ở trần thức-tánh tu-hành luyện-đạo, khỏi làm Ma-chướng lúc thác.

Còn người sống tại dương-gian được giác-ngộ tu-hành, đánh đổ Ma-chướng bi-ổi, giải-thoát cường-hào ác-ý, nhờ luyện-đạo theo 3 phương-pháp sau đây :

1.— Soi - Hồn.

2.— Pháp-Luân Thường-Chuyển.

3.— Định - Thần.

Ba số nầy, người tu-luyện đặng trở nên Hiền và thành Tiên thành Phật. Nhờ 3 tạng nầy, Phật Ngài bảo chúng ta, biết gom thần định tánh, Thận Hồn đã hiểu rõ sự tội-lỗi ăn-năn, cải tánh diệt-danh, nhờ tu-hành thì Vị Điển Cứu-tinh soi xuống truyền-bá và điểm Đạo, cùng phân-phẩm bậc cho Hồn, hồn mới thức-tánh hiểu biết, sai-khiến Vía phải khâm phục Hồn.

Vía cũng thức-tánh cai-trị lục-căn lục-trần phải tuân theo quyền-lực Phật-Pháp, mới truyền-bá cho Thập-Tam Ma-Chướng đều phải tuân Phật-Pháp, thì người tu trở nên hiền, được thông-minh, được tránh những điều hung dữ bi-ổi, không lầm-lạc ở dương-thế.

TÓM - TẮT :

Trong Tam Tạng : **Tâm, Can, Thận**, 3 Ngôi chánh nầy, **TÂM** là một cái lò lửa Điển, cũng như một cái nhà đèn. **CAN** cũng là lửa hùng-dũng nóng bức. **THẬN** là thứ nước mát. Khi Phật bày ra Pháp-Lý nầy, lấy chất nóng trong 3 Tạng nầy gọi là **Điển** của bản-thể ta, làm cho phối hiệp với chất Điển của Phật trên Thiên-Đàng, hóa thành một Vị cao Ngôi : **Thần, Thánh, Tiên,** được thông hiểu quá-khứ vị-lai dưới thế-gian cùng Thiên-Đàng, do nơi cơ-quan là nguồn máy của Ngũ-Tạng bản-thể ta.

Phật Ngài lấy Điển ấy làm cho ta hóa-sanh một Vị Cao-Thượng Phẩm-tước, nhờ vậy chúng ta trở nên hiền, thông-minh, làm lành lánh dữ, sáng-kiến để trừng-phạt lục-căn lục-trần gọi là lục-tặc, không dám xâm-phạm xúi biểu linh-hồn ta nữa. Ta có quyền-hành trị chúng nó.

Từ đây ta mới biết có người có ta *(người ta)*. Hễ người thì mê trần, còn ta thì thức-tỉnh rồi mới làm Tiên, làm Phật. Người là thể-xác trần, mê-trần thuộc Tánh, còn Ta là Hồn-Điển, mới được minh, cai-trị bọn chúng.

Lúc Đức DI-ĐÀ công-phu luyện-đạo, lúc ấy Ngài đang ngồi giữa đám đông người, nơi cội cây miền núi, nhờ tàng cây lớn, Ngài dựa nương nơi cội cây ấy gọi là cây Bồ-Đề.

BỒ có nghĩa là bồ bịch dựa nương.

ĐỀ là thuyết đề-mục để tu-hành luyện-đạo. Đến khi Đức DI-ĐÀ nhập Niết-Bàn thành Phật thì tất cả Môn-Đệ cảm-mến đức-tánh của Ngài. Nhiều lần đến dưới chỗ cội cây Bồ-Đề nầy để nhớ và tưởng Ngài, vì thương nhớ Phật, kẻ thì lượm lá đem về thờ, gọi là lá Bồ-Đề, kẻ thì lượm hột làm chuỗi đeo, gọi là chuỗi Bồ-Đề. Khi người tu-hành tưởng nhớ đến công-đức của Phật khi xưa chịu khổ sở với Môn-Đệ, để truyền-bá Sáu chữ DI-ĐÀ Pháp-Lý luyện-đạo, thì tay lần chuỗi Bồ-Đề.

Hiện nay tích ấy còn lưu lại nơi người tu nhà Thiền, khi tụng-kinh niệm Phật hay là tưởng Phật thì tay lần chuỗi Bồ-Đề từ hột đặng rèn lòng buộc chặt không cho phóng tâm, để tu-hành không lo ra việc thế-tục, vì hễ ở trần phải mến trần, mà nếu mến trần không thể tu.

SAU ĐÂY TÔI XIN CẮT NGHĨA VỀ KHỞI ĐẦU CUỐN KINH A-DI-ĐÀ

Như Thị Ngã Văn

Nói về Tông-Chỉ của nhà Phật, khi Đức THÍCH-CA thấy Đức DI-ĐÀ ngồi tựa cội cây công-phu luyện-đạo theo Pháp-Lý, thì Phật-Tổ mới cho Điển truyền-tin, lúc ấy Đức DI-ĐÀ gom thần nhập-định quên cả bản-thể, làm cho Điển bản-thể được thông-thiên thăng-hành, đồng thời trực-tiếp Điển của Đức THÍCH-CA truyền-bá; chỉ rõ cơ-quan cùng gân thịt xương máu, mỗi mỗi trong bản-thể đều có Khí-Điển để làm việc cho những nhu-cầu xác-thịt (ăn, ngũ, bài tiết v.v...) theo trần. Ngài nhận biết, cũng vì Điển bản-thể làm việc theo trần, làm cho con người cứ theo đó mà mê trần, mỗi ngày sự sáng-suốt của con người phải bớt dần. Hễ con người càng bị lấm trần, thì không thể thông-minh được.

Đức THÍCH-CA thương-xót chúng-sanh, bèn điều-độ, lấy Điển Ngũ-tạng gom lại tập-trung nơi trước trán để làm một cái máy thông-thiên, nhưng máy ấy gom cả lực-lượng Điển-quang bản-thể ta, trở nên Điển-Hồn, lên phẩm làm **Chủ-Nhơn-Ông**, Xá-Lợi, **cùng Thông-Thiên Giáo-Chủ.**

Đức THÍCH-CA đã chỉ rõ các mối Điển hết rồi nhưng còn sợ người trần không hiểu thấu, mới chỉ trong bản-thể của Đức DI-ĐÀ có những Tạng nào làm việc ra sao mà được ráp thành một guồng máy khoa-học tinh-xảo để hóa thành phụ-trợ cho một linh-hồn, phép-tắc vô-cực vô-biên để làm một cái phép huyền-diệu bay thẳng thăng-thiên qua Bỉ-Ngạn đến Bồng-Lai và Niết-Bàn đảnh lễ Phật.

— Đức Phật-Tổ buộc Phật DI-ĐÀ công-phu luyện-đạo để Ngài hiểu rõ Tông-chỉ, đồng thời cũng phát-thanh ra giữa công-chúng cho mỗi người hiểu lấy để cho dễ công-phu luyện-đạo.

— Tông-chỉ là nguồn-cội, cốt giác của Điển sanh sanh hóa hóa trước kia, làm cho mỗi người biết ăn biết ngủ, biết bài-tiết và có trí-thức thông-minh hơn. Nhưng Phật-Tổ Ngài bố đức từ-bi hộ-độ, muốn cho mỗi người đều thành Phật, lấy Phép-Điển trong mình gom góp lại, sắp đặt cơ-quan con người đủ thông-minh trí-tuệ, thần-thông biến-hóa, khỏi đi đứng, nhờ Điển tiếp-truyền, đại-hùng đại-lực cũng như Ngài, muốn đến đâu thì hình bóng người bay đến đó, hóa các phép như Ngài, thượng thông thiên-văn, hạ đạt địa-lý. Bởi thế Ngài đặt để đầu cuốn Kinh câu : **« NHƯ THỊ NGÃ VĂN »** để cho Đức DI-ĐÀ nghe và nói ra cho rõ căn-bản Pháp-lý mà thực-hành.

— Chữ **NHƯ** là Như-Lai, nghĩa là trên không mà có tiếng nói đến bộ đầu DI-ĐÀ.

— Chữ **THỊ** là hiển-hiện rõ ràng.

— Chữ **NGÃ** là ta, là Linh-Hồn của DI-ĐÀ ở tại bộ đầu.

— Chữ **VĂN** là mắt thấy tai nghe, miệng lại nói ra giữa đám đông người.

Nhứt-Thời Phật tại Xá-Vệ Quốc

KỲ THỌ CẤP CÔ ĐỘC VIÊN

PHẬT gọi : DI-ĐÀ ơi ! Ta cho ngươi một vườn địa đàng có đủ cây cối hoa-quả vạn-vật là bản-thể của ngươi, ngươi có

biết chăng ? Thịt ngươi là đất của trần bởi Cha Mẹ ngươi ở dưới trần cấu-tạo xác-thân nầy, khi ngươi chết nó thành đất. Trong vườn của ngươi có cây Cổ-Thụ lớn cả, là xương sống, chân tay. Nào là gân tợ guồng lưới bao-bọc bản-thể ngươi. Thịt cùng xương máu, da lông nước là cỏ. Ta phú cho linh-hồn ngươi làm chủ miếng vườn địa-đàng nầy. Ngươi là một linh-hồn hay là một Vì Sao bị phạm tội trên Thiên-Đàng. Nay ta phú-thác vườn địa-đàng nầy cho ngươi giữ lấy, tự-tiện làm chủ, không ai được xâm chiếm gọi là **Cô-Độc-Viên.**

Dữ - Đại Tỳ - Khưu

TĂNG - THIÊN NHỊ - BÁ NGŨ - THẬP NHƠN - CU

DI-ĐÀ ơi ! Trong Vườn Địa-Đàng của ngươi, ta đã cho 1.250 nhơn-công, mỗi một cơ sở là 250 người, làm việc phụ-trợ trong vườn địa-đàng nầy, ngươi được quyền sai-khiến và sắp đặt công ăn việc làm cho chúng nó. Phân ra làm 5 sở : **Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận.** Mỗi cơ-sở ngươi hãy mẫn-cán dạy chúng nó làm việc cho sốt-sắng, khi ngươi công-phu luyện-đạo Pháp-Lý, thì ngươi dạy cho nó tu-hành luyện-đạo như ngươi. Nếu ngươi làm đầu, ngươi hãy tu tùy chức-phận của ngươi, ta gia-thăng cho linh-hồn ngươi làm chủ, còn những nhơn-công của ngươi, ngươi hãy cắt, đặt công chuyện làm bổn-phận của chúng nó cùng giáo-huấn chúng nó tu-hành luyện-đạo, để cứu-giúp chúng nó theo tu cùng ngươi. Khi ngươi được đắc-quả, thì nó cũng được làm bực La-Hán để làm việc phụ-thuộc cho ngươi. Nếu ngươi không siêng-năng tu-luyện và để cho chúng nó lười-biếng, ta cũng gọi chúng bây là Ma, là quỉ-quái. Nếu bây thực-hành công-phu thì ta thăng-thưởng. DI-ĐÀ ơi ! ngươi có biết chăng ? Trong sở tạng trái tim có 250 nhơn-công để làm việc những gì ngươi có biết chăng ?

Mỗi sở có 5 đoạn để làm việc, sở tâm làm việc 50 người, 10 tên để giúp cho lò lửa-điển, 10 tên khác thừa tiếp

cho loại kim-khí, cũng giao-thiệp nơi phổi của ngươi lấy một thứ máu Điển đỏ nơi Tâm ngươi, còn một thứ nữa, máu Điển xanh là phổi của ngươi hợp thành hóa-học làm tia-sáng phát-điển-lửa màu xanh có chất đỏ. Còn một thứ khác có 50 tên nhơn-công để thừa-hành làm việc căn-bản Điển-Lửa, giao-thiệp với lá gan, nó cũng là lửa, trong đấy có củi. **DI-ĐÀ ơi!** Hãy biểu chúng nó thừa-tiếp cũng viện-trợ cho sở lá Gan, tại đây có nhơn-công sở ấy chung nhau để làm việc cho lá Gan là một là lò lửa, nóng bức khó chịu, đồng thời những nhơn-công chúng nó vận động thứ lửa đỏ như màu lửa than-đước.

Điển nầy các ngươi hãy thừa giúp cho Điển xung lên bộ đầu bổ-túc cho trí-não cùng đôi mắt của ngươi và vị của ngươi, cũng viện-trợ cho sở bao-tử để làm việc, lửa lọc các thứ vật-chất, cho tiêu-hóa vật-thực của bản-thể, rồi lấy các chất Điển ấy phát lương cho 5 sở cùng 250 nhơn-công, và phải vận-động cho dân-chúng trong vườn địa-đàng, cơm ăn, áo mặc không được thiếu-sót.

DI-ĐÀ ơi! còn phần ngươi cũng có lương bổ-túc, nào là vật-chất hóa thanh-khí, để làm việc hằng ngày cho có sức-lực bổ-túc mọi nơi, nếu thiếu-sót thì dân-chúng trong nước ngươi rên-siết.

Thì sự coi sóc của con không được siêng-năng, phụ lời ta dạy. Phải ráng làm việc cho ưu-tú. Sở **TÂM** và Sở **CAN** là một luồng Điển mạnh nhứt, con hãy ráng ra sức công-phu ngày đêm cho mẫn-cán. Nếu DI-ĐÀ chuyên luyện 6 chữ cho sốt-sắng thì sẽ được về chốn cũ, có lo chi.

Giai Thị Đại A-La-Hán

DI-ĐÀ ơi! Con ráng tu cho kỷ-lưỡng, bền-bỉ và tưởng đến ta phải luyện-đạo cho siêng-năng. Nay ta cho con được lên

Ngôi-Vị Phật, nhưng không còn bao lâu nữa con mãn-hạn tù-đày trước kia, do tiền-căn hậu-quả. Hiện nay con được thức-tánh, cố-gắng tu đến đây đã gần thành Phật, nhưng con hãy ráng hoằng-hóa chúng-sanh, cùng một đám đông người bên con đây, hãy dìu dắt chúng nó luyện-đạo 6 chữ DI-ĐÀ chuyên-môn của ta, để cho chúng nó đi một đường thẳng-rẵng như con. Nay ta giao-phó cho con 6 chữ DI-ĐÀ là nghề chuyên-môn của con công-phu luyện-đạo.

NAM-MÔ : là soi-hồn.

A-DI : là Pháp-Luân Thường-Chuyển.

ĐÀ-PHẬT : là Định-Thần.

Ta cho con biết cốt-giác tông-chỉ nguyên-chất luồng Điển chánh của nó làm cho con được có hào-quang để được thông minh trí-tuệ hơn người trần, cùng trừ những bịnh vi-trùng sốt-rét của trần. Loài vi-trùng nầy có định luật hiện-hành khổ-khảo hành tội người trần, nhưng có phạm-tội xuống trần mới phải bị chúng nó đàn-áp bản-thể.

DI-ĐÀ ơi! Con thấy chưa? Con tởn chưa? Còn một thứ nữa nơi trong mình con để làm cho con mê-say, từ-đày, bị trần-thế nó đánh đập, đó là lục-căn lục-trần để coi về linh-hồn của con bị tội. Hồn con sẽ bị giam-hãm trong trái tim thịt, không thể thoát-thân. Nay con được tu-hành đến đây, ta chỉ cho con thấy chúng nó là ai, thì cũng trong bộ máy Ngũ-Tạng, cái điển nặng, trược, đục là cốt giác của lục-căn lục-trần. Ta cho nó được phá-khuấy rũ-ren con cho lắm điều tội-lỗi thêm hơn. Nhưng lúc con mới thức-tánh tu-luyện theo 6 chữ chuyên-môn của ta. Nhờ tâm thành định của con, làm cho ta được thấu-đáo lòng con, thì ta bèn cho một Vị Cứu-tinh xuống hiện lên một thứ ánh-sáng để gọi Điển cặn-bã của Ngũ-Tạng tức là Ngũ-Trần cùng Giác-Tánh là Bóng-Vía của con hợp lại gọi là lục-căn, và Điển nặng hơn trong Ngũ-Tạng của con gọi là lục-trần. Khi con được tu thì chúng nó không xúi biểu con mê trần làm việc xấu-xa bỉ-ổi nữa. Chúng nó

cũng tu-hành theo con, nay ta ban cho nó đầy đủ, không thiếu sót và phong nó làm chức **A-LA-HÁN.**

DI ĐÀ ơi! Nay con được có Hào-Quang là Vị Phật, nhờ hành-nghề chuyên-môn 6 chữ DI-ĐÀ mà thành Phật. Phật là một Vị có huyền-diệu, năng-biến, năng-hóa, vô-cực, vô-biên, muốn chi được nấy. Ta phó nơi con để coi trong bản-thể, nước của con, nào là nội-dung ngoại-bộ, có nhơn-duyên Phật A-LA-HÁN làm việc để sai biều, biến-hóa vô-cùng vô-tận, con muốn chi được nấy cũng như một vị Vương-tước có kho tàng để chứa những đồ mà con cần dùng hằng ngày, áo-mão tối-tân sắc-màu nào cũng có, muốn chi được nấy.

Từ đây thân-thể của con tuy là trần-tục mà con cũng được sung-sướng lần lần, khi con lên Thiên-Đàng đãnh-lễ hầu ta, ta cho phép-mầu tự-tiện. nếu con buồn muốn cỡi Rồng, Phụng, Hạc, cùng các loài vật khác như Hùm, Beo, Tây, Tượng theo ý con muốn thì các Vị LA-HÁN nầy dắt thú vật ấy đến ngay cho con, sự biến-hóa ấy vô-cùng vô-tận. Lúc ấy con dòm lại thì con tự thấy mình được cỡi thú vật ấy.

DI-ĐÀ ơi! Con được tu-hành gần thành Phật-Đạo, thì Điển Thầy ở gần bên con. Thầy thương linh-hồn con vô hạn.

DI-ĐÀ ơi! Chưa gì mà được một kho vô-tận của riêng mình, muốn dùng chi cũng có, khỏi lấm trần mệt nhọc đau-đớn nhức-nhối nữa. Thôi! từ đây con ráng tu-luyện, công-phu ngày đêm thêm hơn, để cho Điển Linh-Hồn con gần bên ta, ta sẽ giúp con còn hơn Cha Mẹ trần-cấu của bản-thể con nữa.

Lúc ấy PHẬT-TỔ trên không-trung, có tiếng nói gọi xuống :

«Còn mấy Vị La-Hán nãy giờ có nghe chưa? Ta nói với DI-ĐÀ cùng ban ơn cho DI-ĐÀ là chung cho cả chúng bây nữa. Bây được làm A-LA-HÁN, bây phải tùng quyền Chủ. Từ đây bây ăn-ngay ở-thật, tiếp làm việc cho Bà Chủ bây là Tánh, Vía,

Bóng, Hình, là một vị Điển Tiên-Thiên. Phật-Tổ cho chất Điển ấy sanh sanh hóa hóa vạn-vật để làm chủ chúng bây, thế-gian gọi là **THẦN.**

THẦN là Điển Tiên-Thiên gọi là: THIÊN NHỨT KHẢM.

Giọt nước Điển nầy là hột Men giống, hóa sanh Trời Đất Vạn-Vật thế-gian gọi là nước Điển trái cật.

Còn **TỲ** thuộc về bao-tử, là loại đất cặn của biển trùng-dương. Nhớt cặn ấy hóa thành bao-tử của chúng con để thâu, cùng chứa các vật-chất mà bản-thể con ăn vào trong ấy có thứ nước vàng xáo-trộn, xay nghiền vật-thực tiêu ra thành chất bổ để châu-lưu bản-thể. Bản-thể con người được có sức cường-tráng, mạnh-khỏe cũng nhờ chất bổ ấy.

Chất bổ nầy là một thứ Lương-thảo, từ trong bao-tử đã có, thì các vị A-La-Hán trình bày cho Thần là bóng-vía, gọi là tánh-tình của con người, rồi nước Điển ấy bắt từ trái cật chạy xung lên bộ phế là phổi, để dùng làm tiếng nói, nhưng trong đó có một thứ nước trong cực-thanh, cực-tịnh bổ vào trí-não ta.

DI-ĐÀ ơi! Nếu con tu được lên Thiên-Đàng, nhưng trí con còn khờ dại, chưa biết nghe cùng nói trên thiên-không, thì con nhờ tu-hành lừa-lộc bộ phổi thuộc về chất kim-khí luồng điển màu xanh, tiếng kêu thanh là cái máy nói của con. Khi con lên Thiên-Đàng ta dạy con nói và ta mở trí cho con, từ đấy con mới biết nói chuyện cùng ta.

Còn **TỲ** thuộc về thổ, là một nền-tảng khí trược thanh, ngọn lửa đỏ bầm, là một miếng đất. **KHÍ** ấy, khi con nhập Niết-Bàn thì con đem theo đến một góc Trời không, rồi con tạo-lập nơi ấy thành một miếng đất, có Điển của ta phụ tiếp cho con được làm một nước xứ-sở của con ở, rồi con thâu các Điển bản-thể con cùng các Vị La-Hán, khi thâu-thập đủ, thì đất nầy

hóa ra một nước trên Thiên-Đàng có đủ vạn-vật như hoa-quả, chim Ca-Lăng Tần-Già cũng gọi là Két, Sáo, ca hát ngày đêm vui-vẻ để giúp cho con tu và làm việc cho Phật. Nhưng trái lại vị La-Hán bao-tử thuộc về Thổ (đất) để hóa-sanh cây-cối cỏ-rác cho tươi-tắn, thật là một vườn Cô-Độc-Viên ta đã ban cho bản-thể con dưới trần.

Đến nay nhờ con tu-hành luyện-đạo, nhờ công-quả ấy con lượm-lặt tài-sản của con, con được hưởng thú vinh-quang vui-sướng độc-quyền. Từ đây con được trọn quyền thong-thả tự-do, không còn cường-quyền ác-ý hại chúng hiếp-cô.

Hơn nữa ta cho con một thứ dưỡng-khí (*Oxygène*) là thứ nước Trường-Sanh, con được thâu vào trong mình con, vui-tươi sung-sướng, không phiền-não, sức-khỏe luôn luôn không già chết.



DI-ĐÀ ơi! Đó là phần-thưởng trọng-hệ của con, vô cùng vô-tận, an-hưởng đời đời!...



Chúng - Sở Tri - Thức

DI-ĐÀ ơi! Đến đây ta phong-chức cho các La-Hán của con là cái trược-đục lục-căn lục-trần làm ra để cho con hiểu rõ những cái tánh thế-gian nó giảm từ từ rồi nhờ khí-điển của ta dạy con tu-hành, chúng nó cũng làm theo, mới có chức-tước ấy. Nhưng ta muốn cho con một chức-phẩm hơn nữa là chức **TRƯỞNG LÃO XÁ-LỢI-PHẤT** bỏ chức-phẩm **Chủ-Nhơn-Ông.**

Hiện nay chúng nó gọi con bằng: **TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI PHẤT** có nghĩa là cục Ngọc **Mâu-Ni-Châu** của con. Nay con tu đã thành Đạo cao, ta cải danh cục ngọc ấy lại là **XÁ-LỢI**, cũng gọi tên con là **XÁ-LỢI.**

Chữ **XÁ-LỢI-PHẤT** nghĩa là:

XÁ.— Là ta cho con phẩm-tước cùng thông-hiểu bao-la Trời-Đất biến-hóa thần-thông, xa đem lại gần. Như con ngồi công-phu dưới thế mà con thấy trên trời được. Trời thì xa tít mù mà con cũng thấy, rồi con muốn đem cảnh trời lại gần bên con cho rõ hơn nữa, đó là do nơi con tầm được **Ngọc-Xá-Lợi**, nhờ con có công tu-hành luyện-đạo, siêng-năng bền-bỉ lâu năm chầy tháng làm cho cục **Mâu-Ni-Châu** già hóa nên **XÁ-LỢI.**

DI-ĐÀ ơi! Con hiểu rõ chưa? XÁ-LỢI là Ngọc-Xá-Lợi của ta cho con, luồng điển nuôi-nấng Mâu-Ni-Châu ngày nay thành XÁ-LỢI. Xá-Lợi rất quí báu, tươi tốt chói dọi những sắc điển lửa. Điển lửa lâu ngày từ gần hóa xa, từ xa đem lại gần. Con được thấy bao-la cõi trời cùng dưới thế-gian, tất cả mọi việc con đều hiểu rõ, rồi con ráng tu-luyện Pháp-Lý lâu chừng nào, thì Xá-Lợi ấy lên chức-phẩm **XÁ-LỢI-PHẬT.**

DI-ĐÀ ơi ! **XÁ-LỢI-PHẤT** cốt-giác căn-kẽ của nó là Hồn của con, là Thiêng-liêng của Khí, do nơi Khí của Trời Phật cho con cùng cái tánh Chơn-Như. Một đám chúng bây xuống trần, bị từ Niết-Bàn sa vào bản-thể.

DI-ĐÀ ơi ! Con hiểu chưa ? Trước kia con ở Thiên-Đàng là quê-hương của con, con phạm-tội, nhờ con thức-tánh tu-luyện đến ngày nay, linh-hồn của con trước kia là một luồng Điển Thiên-liêng, cũng có nghĩa là hồn-thơ, khi con thức-tánh tu-luyện thì hồn ấy được làm **Chủ-Nhơn-Ông**, rồi tu lần lần con được chức **MẪU-NI-CHÂU** cho đến **XÁ-LỢI** là **NGỌC-XÁ-LỢI**, đó là cục Ngọc đó thôi con. Rồi con cũng tu thêm hơn nữa, ngày nay con mới được chức **XÁ-LỢI PHẤT** thì huyền-diệu phép-tắc thua ta một phần nào thôi.

Ngày nay con được ảnh-hưởng hào-quang, thì con thượng thông Thiên-Văn, hạ đạt địa-lý, mỗi chuyện thế-gian trần-tục con muốn thấu-đáo, chỉ nhìn là biết được ngay, đây là con gần thành Chánh-Quả Bồ-Đề.

Chữ **BỒ-ĐỀ** có nghĩa là dựa nương theo ta. Theo trần-tục dựa kẻ hay dựa nương cũng vậy, còn **Bồ-Đề-Phật** nghĩa là vị Phật nầy ngồi kế vị Phật kia, chữ Bồ-Đề là kế hay kẻ Phật mà thôi, chớ chưa phải là Phật.

DI-ĐÀ TRƯỞNG LÃO XÁ-LỢI ơi ! Nay ta nói cho ngươi nghe rõ hết, và phong chức cho con rồi. Rồi đây ta còn chỉ rõ những người tùy-tùng của con gọi là **LA HÁN**. Còn dưới bực tùy-tùng của con nữa là **Ma-Ha Mục-Kiền-Liên** cũng được một vị La-Hán.

DI-ĐÀ ơi ! Ma-Ha là trước kia con không tu thì nó là một con ma, Mục-Kiền-Liên là đôi mắt của con, dính liếu ngang hàng, được thấy biết nhờ tia-sáng phẩm-mục, thông-hiểu diệu-huyền, làm một vị Phật-Tử của con, để giúp con ví như người đồ-đệ lệ-thuộc nơi con.

Ma - Ha Ca - Diếp

Là lá gan hiệp với lá phổi, trước kia nó cũng làm Ma, nếu con tu thành Phật thì nó cũng thành Phật-tử theo, chúng nó là đồ-đệ nô-lệ của con.

MA-HA là ma.

CA là nói tụng, ca lý.

DIẾP là lá.

Lá gan lá phổi phát lửa Điển sắc xanh phải trực-tiếp với đôi mắt là Ma-Ha Mục-Kiền-Liên.



Ma - Ha Ca - Chiên - Diên

Chữ **MA-HA** ngụ-ý rằng: muốn làm Ma hay làm Phật cũng được. Hễ mê trần, không tu thì làm Ma, còn muốn làm Phật thì phải tu.

Chữ **CA-CHIÊN-DIỄN** do nơi chim Ca-Lăng Tần-Già, Khí ấy hợp lại hóa thành một con diều-hâu, nói tiếng rồn-rảng, bay khắp mọi nơi mau mắn, nóng-nảy, hùng-dũng, lại có tánh cường-hào ác-ý, cố-ý làm hại, ưa cảm-tình, ái-tình, tầm-lý đủ điều sanh dục-tình, xúi dục cho bộ máy hóa sanh. Nó ưa đốc xúi làm những chuyện bỉ-bỉ. Người tu khó khăn tại chỗ nầy.

DI-ĐÀ ơi! Con hãy ráng làm Pháp-Luân Thường-Chuyển, phân-tách nó ra. để cho mỗi mỗi làm việc theo bổn-phận của nó, theo về phái Thiền-Tăng gọi là con Diều đậu lưng con Ngựa, hay biển sóng tình khó dứt-khoát.

DI-ĐÀ ơi! Ráng từ nó ra, tránh nó ra, nhưng ta dạy con phép « **PHÁP-LUÂN THƯỜNG CHUYỂN** » khi nào cải-hóa nó không nổi, đánh-đổ chúng nó không được thì nhờ **Pháp-Luân Thường-Chuyển** để lìa nó ra *(détacher)* mới được. Vốn nó là hơi Điển từ lá lách chuyển qua lá gan, trải tim, chạy qua thận-thủy *(trái cật)*. Nó đốc xúi cục men giống, xúi luôn đầu-óc ta, trí-não ta mê-trần bỉ-ổi.

DI-ĐÀ ơi! Khi con hoằng-hóa chúng-sanh, phải đề-đặt cẩn-thận, nếu chúng-sanh biết đường ấy là đường tội-lỗi, máy ấy không Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín thì nên lánh nó đi. Nó là một bộ máy trong trần, để sanh hóa bản-thể con người, từ nhơn-loại chí vật-chất, không biết điều nhục-nhã, và chỉ biết làm điều tội-lỗi mà thôi, thì nó xô DI-ĐÀ phải ngã, hà huống chi chúng-sanh mới tu, làm sao đánh đổ nó được.

DI-ĐÀ ơi! Khi con hoằng-hóa, nên nhắc-nhở những người học Đạo với con, khi **Ma-Chiên-Diên** muốn chạm đến thì chúng-sanh được làm Pháp-Luân Thường-Chuyển của ta truyền-bá, thì mới được theo chơn ta.

Ma--Ha Cu-Hi-La

Là hơi Điển lửa trong bản-thể xác-trần, để dùng thở và soi sáng mắt. Mắt là một ngọn đèn hợp lại, khi bản-thể thác, người không tu thành ma Cỏ, hơi ấy hóa ra một ngọn đèn ma, còn con tu thì ngọn đèn nầy hóa ra một hào-quang, do nơi Pháp-Lý Soi-hồn biến-chuyển đem lên chỗ tập-trung lên bộ Đầu làm ra **Mẫu-Ni-Châu** giúp cho con nên một **VỊ PHẬT**.

Ly - Bà - Đa

Chữ **LY - BÀ - ĐA** là chức của nó, gốc nó là lò lửa Lư-Hương trước trán con. Mỗi mỗi là Điển trong mình con, được làm chức Phật-Tử **Ly Bà-Đa**. Mỗi vị nào có Điển là có chức-phận Phật-Tử, là nô-lệ phụ-thuộc của con, để biến-hóa trực-tiếp theo lệnh sai-khiến của con, để thừa-hành phận-sự. Màu sắc Điển của nó chói-lọi, hào-quang sáng-chói, tinh-xão, xanh đỏ vàng trong **Mâu-Ni-Châu**, lòe qua lòe lại đủ ba sắc lửa Điển để tiếp Hào-quang cho con là Vị Phật DI-ĐÀ, là nghề chuyên-môn của con tu-hành cải-hóa làm Phật, không làm Ma.

DI-ĐÀ ơi! Mấy vị Phật-Tử nầy, Ma-Ha Ca-Diếp là màu lửa sắc vàng đỏ, Ma-Ha Ca-Chiên-Diên là màu lửa vàng đỏ hóa ra, bay đặng, gốc nó cũng là Ma, cũng biết bay thấp thấp, do nơi Điển lửa Hồn-Thư của nó, gọi là một vị tà, nghĩa là không chơn-chánh Điển Lửa nầy cùng **Ma-Ha Cu Hi-La**, trong sự bay nhờ Điển hơi thở của xác do 3 màu sắc nói trên.

Vị Phật-Tử **Li Bà-Đa** là Ngọc Lưu-Ly nhưng còn non bé nhỏ.

DI-ĐÀ ơi! Con nhớ chăng? Chữ **LY** còn nọn gọi là Hà-Sa, là một đóm lửa nhỏ như cát bay qua bay lại trước trán con, rồi nhóm lại thành **Mâu-Ni-Châu** của con,. Nay con gần thành Phật thì nó là cục Ngọc Lưu-Ly, nó được đi theo con làm một luồng Điển, con muốn ngó đâu thấy đó gọi là ta bà. Còn chữ **ĐA** là ngó nhiều chừng nào rõ-rệt chừng nấy, gọi là Phật-Tử **LY-BÀ-ĐA**.

Châu - Lợi Bàn - Đà - Già

Nghĩa là một luồng lửa trong bản-thể con, lửa trong trái cật dương thật nóng, châu-lưu bản-thể con gọi là Khí Dương-Tinh, rất có ích khi luyện-đạo hóa thành hạt Châu, mà nó cũng có thể hại con lắm. Phải biết tu thì Khí nầy làm cho sáng-suốt trí-não,

rồi nó trở lại giúp cho **Mục-Kiền-Liên** là đôi mắt ta vận-động Khí-Điển tiếp-xúc đến chỗ tập-trung. Luồng Điển nầy ở tại đó lâu ngày, khi công-phu đúng lực-lượng hóa thành **Mâu-Ni-Châu** hay là **XÁ-LỢI**, người trần gọi là Tinh-Khí. Nhưng nó cũng làm hại lắm, nếu chúng ta không ngay chánh thì nó đốc xúi chúng ta phải tà-tâm, hay là tà-dâm bỉ-ổi, không còn kể phải quấy nhục-nhã chi nữa.

DI-ĐÀ ơi ! Hễ có lợi thì có hại, vì vậy mà khó thành Phật được. LÃO-TỬ có nói «*NHÃN-KIẾN TÂM-ĐỘNG*» : mắt thấy động lòng, nhưng DI-ĐÀ con nên hiểu rõ, hai mắt là một bộ máy Vô-Tuyến Truyền-Hình, là một thứ Niết-Bàn ghi tội-lỗi đời đời kiếp kiếp. Khi con thác nó cũng đem lại cho con thấy rõ ràng những sự đã làm để nhìn nhận tội-lỗi của con.

Còn câu **BÀN-ĐÀ-GIÀ**, chữ **BÀN** là Niết-Bàn để ghi tội-lỗi, chữ **ĐÀ** là con Lạc-Đà bên Ấn-Độ cũng loại La-Mã nói chung là con Ngựa, tánh đi tới không thối lui. Giống nó là tâm-trí sanh tánh, tánh đốc xúi tâm. Người tu hay bị tánh, là cái Vía đốc xúi tâm-hồn phải đọa trần.

DI-ĐÀ ơi ! Nếu người tu thức-tánh, phải hiểu cặn kẽ lời ta dạy con đây, mỗi điều hễ có lợi thì có hại. Con hãy minh-trí an-thần cứu-xét kỹ-lưỡng mới được.

DI-ĐÀ ơi ! Khi tu từ sơ-thừa thì chúng nó đốc xúi khổ-khảo, muốn cho ta mê trần đặng vui-sướng theo nó. DI-ĐÀ ơi ! Ráng tỉnh-trí an-thần nghe con, mới được theo chơn ta.

Nan - Đà, A - Nan - Đà

Chữ **NAN-ĐÀ** là một thứ Điển-Quang sắc vàng, **A-NAN-ĐÀ** là Điển-Quang sắc xanh của trái-cật, nó thuộc về thận-thủy.

Nước Điển nầy có một phần trược-khí, hóa sanh loài người, thì ta giúp cho nó một phần nước trên Thiên-Đàng đem xuống để hợp với thứ nước Điển-Khí của Cha Mẹ con cấu-tạo thành ra **DI-ĐÀ**, để làm việc trong bản-thể.

Chữ **NAN-ĐÀ** là Tánh, **A-NAN-ĐÀ** là Vía, thuộc về trái cật bên mặt và bên trái của bản-thể con nơi đường xương sống, phía trong, ngay rúng. Ngày giờ phút khắc nào nó cũng cho nước đi châu-lưu bản-thể con. Nước là Lửa-Điển, trong ấy có hơi để xung theo, hơi ấy có chất dưỡng-khí của ta trên Thiên-Đàng cho xuống tựu nơi trái cật.

DI-ĐÀ ơi ! Con biết chưa ? Nó là chất dưỡng-khí để làm nền-tảng cho bản-thể, thừa-hành phận-sự mà ta giao phó cho nó, hóa-sanh roi-truyền nòi-giống cho loài người, hiện giúp cho bản-thể làm cho guồng máy ngũ-tạng làm việc ăn ngủ, bài-tiết, còn một phần tiếp với dưỡng-khí của ta, làm cho bản-thể con người sống lâu, mạnh-khỏe dưới quyền ta sai khiến.

DI-ĐÀ ơi ! Trong đấy nó có 5 chất loại kim : **Gan, Sắt, Thép, Vàng, Bạc,** hợp lại hóa thành một chất để thâu, phóng, úp mở từ phút khắc làm việc bản-thể của nó và hóa sanh nó cũng như cái **Magnéto** của xe hơi thâu phóng lửa-điển hợp thành một thứ Nam-Châm (**Aimant**) thâu phóng mạnh hơn hai trái cật gọi là thiên-khản nhứt của trần, là đầu mối mạch-lạc của bản thể nhảy ra là thâu phóng do nơi trái cật, thừa-tiếp cho trái tim cùng hoi-hóp.

Ba đấng nầy để bảo-trợ bản-thể người sống thác, Điển nầy thừa-tiếp lịnh **NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ**, để giáo-hóa Ngũ-Hành. Ta cho phẩm-chức của trái cật bên trái cùng bên mặt bửu-danh là **NAN-ĐÀ, A-NAN-ĐÀ** gọi là Tánh Vía, để thừa-hành phận-sự cho tâm-thần của chúng ngươi.

Khi ấy Phật giao quyền Ngũ-Hành cho **NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ**, thừa tiếp lịnh ta để sai khiến chúng nó và thừa-hành phận-sự của ta theo luồng điển cái sống sanh-tồn cùng là thác.

Thâu là sự thác đem Hồn về Thiên-Đàng, còn phóng là cho ra, cho sanh-tồn bản-thể con người cùng vận-mạng.

DI-ĐÀ ơi! Bởi vậy ta hết tâm giáo-hóa con, để con hiểu rõ phận-sự tu-hành sáng-suốt, cái guồng máy của con người, vận-mạng của nó cùng giống men chất là cốt-giác nguyên-chất phần-nào, phò tá linh hồn con để làm việc cho bản-thể, còn Tánh, Vía, bửu-pháp của nó là **NAN-ĐÀ, A-NAN-ĐÀ** để vận-động thừa-tiếp bên trong, ăn, ngủ, bài-tiết, Lục-căn phải nghe nó truyền-bá, nó là tánh-tình, bóng Vía của bản-thể.

Còn lục-trần cũng thừa-tiếp **NAN-ĐÀ, A-NAN-ĐÀ** là trái cật, thừa-tiếp bên ngoài là chơn tay, đầu, mình, da, lông, vật gì hoạt-động về phần **NAN-ĐÀ, A-NAN-ĐÀ** chủ mưu. Sự vận-động vật-chất do nơi **ĐÀ-RA NI-ĐẾ, CHƠN-LĂNG CÀNG-ĐẾ, TỲ-LÊ NI-ĐẾ** động-đậy, cựa-quậy, đánh-đập, hung-dữ, thuộc về Võ Phật, là một phần khí-trược thuộc về hỏa-tặc tánh hờn-giận nóng-nảy, tham-sân.

DI-ĐÀ ơi! Con hãy dè-dặt thừa-tiếp cho nó tu-hành, hóa Văn Phật, *PHÁP-LÝ CỦA ĐỨC THÍCH-CA MÂU-NI*. Nếu con không dạy bảo nó học Đạo, thì nó được kéo con trở lại dương-thế, hễ con mê trần thì bị nó lôi cuốn, ta lấy lẽ công không bình-vực thần-hồn con được.

DI-ĐÀ ơi! Con ráng cần-mẫn xem-xét dạy chúng nó được theo con về nước Thiên-Đàng, hưởng phước đời đời, còn con mê trần thì cũng sang-trọng vui-sướng trong đời, nhưng phải nhớ đầu thai cho trần, không thể về cõi Thiên-Đàng, dầu cho đến đỗi con ngay-thẳng tử-tế đi nữa, thì con được hưởng phước vinh-huê phú-quí nơi trần mà thôi. Nếu con bị mê trần thái quá, tội-lỗi nhiều thì bị sa-đọa, làm quỉ ma không đầu, nếu thái quá sa-đọa thì bị sa-thải thú-vật côn-trùng.

DI-ĐÀ ơi! Ta đã bao phen bảo ngươi tu-hành theo chơn ta, lòng ta từ-bi bác-ái thương con, dạy-dỗ nâng-đỡ đến cùng, con ráng tu-luyện Pháp-Lý cho linh-hồn con khỏi đọa-lạc trầm-luân, nay con được **Á-PHẬT**, thì ta hết sức ân-cần giúp con, nếu con

sa-đọa thì con bị Niết-Bàn lôi cuốn nơi trần-thế, lẽ công không binh, vị, hộ-độ, con được.

DI-ĐÀ ơi! Ráng tu-luyện theo Pháp-Lý để theo chơn ta về Thiên-Đàng, con gắng bó theo lẽ phải ngay-thẳng đó con. Đây ta chỉ rõ: Trái cật làm việc cho Thiên-Tiên bộ đầu, giúp việc cho thần-hồn điển-quang về phía bên trái. Còn trái cật bên mặt, làm việc cho Tánh, Vía, Võ Phật, luồng Hỏa-Hậu.

La-Hầu-La

Nghĩa là nước **BA-LA-MẬT** cũng gọi là Cam-Lồ, chỉ rõ là nước miếng bản-thể con người. **HẦU** là dưới cằm hầu, **LA** là La-Hán Bồ-Tát.

DI-ĐÀ ơi! Khi con luyện-đạo lấy lưỡi co lên kề chơn răng, công-phu chừng 4 tháng thì nước miếng ấy hóa ra **Ba-La-Mật** hay là **Cam-Lồ**, do nơi một chất nước theo đường gân tế bộ đầu chạy xuống nơi chơn răng hợp với cuốn vị, đựng trong Hầu tì con, đó là một chất Điển trong sạch để giúp cho bản-thể con nuốt vào thành ra một thứ nước vàng bao-tử, giúp cho nó tiêu-hóa vật-thực, hóa ra một chất Cam-Lồ, làm cho huyết thanh-khí, hễ công-phu luyện-đạo thì huyết ấy xung lên mặt mày tươi-tắn, da thịt mịn-màng, trở thành một người trẻ-trung hơn.

DI-ĐÀ ơi! Thứ Cam-Lồ làm cho người được sống lâu và sức-khỏe. Nếu luyện-đạo được bền-bỉ, thì nước ấy trở thành một huờn Diên-Hống, từ trên **Hà-Đào-Thành** ngay não của ta rớt xuống phía trong 2 lỗ mũi đi ngay xuống cuống họng một huờn tròn, gọi là Diên-Hống.

DI-ĐÀ ơi! Đó là thuốc Trường-Sanh để giúp cho con sống lâu, sức-khỏe dồi-dào, bổ túc lại trong lúc con ngoài đời làm

việc căn-lao. Nay con tu, Thầy lấy chất Điển trong bản-thể tiếp-xúc cho con, khi con định-thần thì Diên-Hống rớt xuống. Con nhớ lời Thầy dặn: **Nghiêng bộ đầu qua tay trái, rồi nuốt huờn Diên-Hống ấy xuống khỏi cuốn vị.** Diên-Hống nầy tan ra trở thành nước thuốc Cam-Lồ, giúp cho sự tu-luyện khỏe-khoắn, sống lâu dồi-dào thêm nữa, cho có công-quả bồi-đức tu-hành để đền tội nhỏ-nhít, chút ít những lời lẽ vô-nghì bỉ-ổi của con. Đó là tội sơ-lược không đáng kể vào Niết-Bàn, gọi là trừng phạt dạ của trần-thế, ham ăn, nói hồn ầu.

Tân Đầu Lư Phả-La-Đọa

Nghĩa là bến đò Giang-Tân, đầu và trước trán, ngay bộ đầu. Chữ **LƯ** là **Lư-Hương** tập-trung đó con. Chữ **PHẢ** là thuyền Bác-Nhã. Chữ **LA-ĐỌA**. Chữ **LA** là một thứ nước Cam-Lồ trước kia con tu-luyện đạo mà có, hiện nay gốc ở nơi sông Bĩ-Ngạn.

DI-ĐÀ ơi! Nay con cố tâm luyện-đạo, ta lấy nước nơi sông Bĩ-Ngạn để mượn điển truyền-thanh, viện-trợ nước Cam-Lồ giúp cho con, đem vào thận-tủy là 2 trái cật, bồ-túc thêm sự lao-nhọc làm-lụng. Khi luyện-đạo tu-hành, nước ấy chạy thẳng vào thận-thủy tiên thiên của trái cật, bồ-túc sự lao-tổn bản-thể của con làm việc cho trần.

Nay cho con nước nầy thêm sức-lực dồi-đào, bồ-túc sự mạnh-mẽ sức-khỏe của con, tuy là con lớn tuổi, trở lại trẻ-trung hơn phần nào cho có sức luyện-đạo, để hồn con theo Thầy.

DI-ĐÀ ơi! Ráng tu đó con!...

Ca - Lưu Đà - Di

Nghĩa là chữ **CA** là Thích-Ca chứng-minh. Chữ **LƯU** là **để ý xem-xét** sự luyện-đạo cho chúng-sanh. Chữ **ĐÀ** là Thầy chúng ta gọi **Di-Đà**. Chữ **DI** là truyền cho chúng-sanh nào làm việc luyện-đạo cố-gắng, Đồng-thời Thích-Ca Phật-Tổ cùng Thầy ta là Di-Đà xem xét dạy Đạo.

Ma - Ha Kiếp Tân - Na

CHỮ MA - HA :

DI-ĐÀ ơi ! Khi hồn con ở Thiên-Đàng, con sa-ngã phạm tội. Thiên-Nhan, nhập vào Niết-Bàn ở chốn trần-gian, ta giao-phó cho con một bản-thể có đủ điều-kiện ăn, ngủ, bài-tiết theo trần, hễ xuống trần thì con mê trần, con bị chua cay, chát, đắng, mặn, nồng, mạnh hiếp yếu, có khi bị tù đày bản-thể nữa, thì ta chắc rằng con sa-đọa hồn con sẽ làm con ma luân-hồi.

Nay con được suy-nghĩ thức-tánh, muốn trở về quê cũ của con, con chán đời, rồi con thức-tánh tầm đàng theo Đạo **Pháp Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí**, nhứt tâm thành thật nguyện theo dưới chơn ta. Ta là Đại-Từ Đại-Bi, thương tất cả chúng-sanh, nay con luyện-đạo được minh-triết rồi, từ đây con không làm con ma, hiện nay là kiếp của con, nếu con mê trần làm lầm-lỗi đó con, nhờ con minh-triết thức-tỉnh, cố-tâm luyện-đạo tu-hành, khỏi kiếp mê trần làm con ma. . .

Chữ **TÂN-NA** là cải cựu hoán tân, hết mê tới tỉnh, hết tối tới sáng, thì con được Tân-Dân chủ-nghĩa theo nhà Phật, đời Đạo song-tu, tu-tâm luyện-tánh.

DI-ĐÀ ơi! Con được biết nhơn, nghĩa, lễ, trí tín là Đạo Khổng-Tử không thế nào lầm-lạc việc đời, còn Đạo Phật Pháp-Lý Vô-Vi, con cùng một tâm-chí nguyện về cảnh cũ quê xưa, theo cảnh Tiên nhà Phật.

DI-ĐÀ ơi! Ta thấy con một lòng tưởng Phật, thì chữ Đại-Từ Đại-Bi ta ban phước-lành cho con. Nay con được Lục-Huệ, ta giao-phó cho con phải hoằng-hóa chúng-sanh, giáo-huấn chúng nó, vớt linh-hồn nó khỏi chốn trầm mê, ta sẽ độ cho chúng nó cùng con qua bến Giang-Tân, từ mé sông Bĩ-Ngạn bên có thuyền Bác-Nhã đưa qua mé sông Bĩ-Ngạn bên kia. Khi con vào Niết-Bàn, con được ở bến Giang-Tân, chữ Kinh gọi là **TÂN-NA** là một bền đò, sông Bĩ-Ngạn, con được hoằng-hóa chúng khỏi kiếp ma, qua đường Phật.

DI-ĐÀ ơi! Từ đây con được một lòng theo ta, dắt chúng nó qua khỏi bến trầm-luân vào nơi xứ Phật, vui-vẻ khỏe-khoắn đời đời kiếp kiếp.

Bạc-Câu-La A-Nậu Lầu-Đà

Chữ **BẠC-CÂU-LA** nghĩa là : Con Ngựa Cu biết bay, biết chạy nhanh chóng, chữ **CÂU** là con bồ-câu, bay lên đáp xuống là nghĩa trần, chớ thật sự nó là hai trái cật Thiên-Khảm-Nhứt đã gắn sau lưng ngang lưng quần bản-thể con. Nó là một vị Chơn-Nhơn kiểm-soát thừa-hành 3 cõi, từ thiên-đàng, dương-gian, âm-phủ, nó cũng bị tù đày như con mà sa nơi hắc-ám bản-thể của con, nó là một thứ 7 Vía. Cũng có nghĩa là Điển Ngũ-Tạng cùng hồn và vía của con, là hai dây Điển, dây nóng và dây lạnh, gọi là thần-kinh, để phò-trợ cho con. Bảy vía nầy hợp-nhứt, con làm đầu cai-quản chúng nó, thứ nhứt là con, còn Vía và Ngũ-Tạng cộng là sáu, cũng có nghĩa là Lục-Căn, giao về phần con giữ bên trong bản-thể, còn bên ngoài là bóng Vía tay chơn hoạt-động, để cho Ngũ-Tạng sai-khiến, còn tánh vía thì làm chủ.

Tánh Vía là một đơn-vị, còn Ngũ-Tạng chung hết hóa ra lục-trần.

DI-ĐÀ ơi ! Sự khó-khăn nầy, hằng ngày công-phu luyện-đạo, con phải làm chủ-nhơn, trọn quyền không phần nào chối-cãi được, con có quyền sai-khiến chúng nó, ví như một chiếc thuyền có bánh lái cùng bườm, chèo, sào đủ, nếu con làm phải thì chúng nó phải, còn con làm quấy thì chúng nó sa-đọa hơn con.

Sách KHỔNG-TỬ có nói : **« Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong »**. Hễ thuận Trời thì còn, được lên Thiên-Đàng, còn nghịch Trời là lắm nhiều tội-lỗi thì giả vong là con Ma.

DI-ĐÀ ơi ! Con thấy chưa ? giả vong là vong hồn đó con, Hồn là khôn, Vía là dại.

DI-ĐÀ ơi ! Ta chỉ tông-chỉ Pháp-Lý cho con biết. Đây là 2 dây luồng Điển Cái của bản-thể con, nóng thì dữ tợn xúc-tiến hùng-hồn, đó là hồn con, còn dây điển lạnh là Vía của con, tánh hiền mềm dịu, cai-quản lục-trần, Vía yếu tánh bị lục-trần xúi-dục phải bị sa-đọa.

DI-ĐÀ ơi ! Vì chỗ đó, ta giao quyền cho con làm chủ để sai biểu chúng nó, nó được nương quyền hộ-trợ cho con, bản-thể là chiếc thuyền Bác-Nhã, còn con là chủ chiếc thuyền, hãy cầm tay lèo tay lái, quấy phải nơi con. Có câu : **« Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong »** Thuận Trời thì còn, nghịch Trời thì thác.

DI-ĐÀ ơi ! Theo Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí của Phật, lấy Điển làm đầu, khi thác xác bỏ lại thế-gian thành đất. Điển là một Khí Thiêng-Liêng.

DI-ĐÀ ơi ! Con ráng công-phu luyện-đạo, nay con được minh rồi, mà con được hiểu chưa ? Những cái Tông-Chỉ phép tu

lấy Điển mà thôi, còn xác thịt ở đâu còn đó, chết huờn lại cho đất, còn Điển là một thứ hơi bay bổng lên Thiên-Đàng, bây giờ đây Tông-Chỉ của nó, tiền-căn hậu-quả của nó trước khi bị tội-lỗi trên Thiên-Đàng sa xuống trần-gian áp vào bản-thể. Câu rằng: **Thuận Trời thì sống, nghịch Trời thì thác** « Nhưng trước kia con có tội-lỗi là nghịch Trời không được ở Thiên-Đàng, tội ấy sa vào trần-gian áp vào bản-thể.

DI-ĐÀ ơi ! Con thấy chưa ? Ngũ-Hành là Ngũ-Tạng ở trên, còn Thiên-Khảm-Nhứt là ở dưới.

DI-ĐÀ ơi ! Thấy chưa ? nghịch Trời đó con, con thác thành Ma không thể trở lại Thiên-Đàng. Nay con thức-tánh luyện Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí của ta dạy con công-phu 3 điềm: *SOI-HỒN, PHÁP-LUÂN THƯỜNG-CHUYỂN, ĐỊNH-THẦN*, để cho Điển trái cật thận-thủy xung lên bộ đầu, để sắp lại cho Thuận-Thiên giả tồn.

DI-ĐÀ ơi ! Đó là Khoa-Học Pháp-Lý của con, Thiên-Khảm-Nhứt ở bộ đầu gọi là Trời, rồi tới Ngũ-Tạng là Ngũ-hành, tới tỳ là bao-tử thuộc thổ : Trời có Ngũ-hành, đất có Ngũ-sắc, người có Ngũ-Tạng phải là thuận Thiên giả tồn đó con. Nếu mà con công-phu dày-dặn, thì Hồn con được thành chức **LA-HÁN XÁ-LỢI**. Thuận Thiên là thông-thiên, khi con thác hồn con được ở Thiên-Đàng.

Chữ **A-NẬU LẦU-ĐÀ** — Chữ **A** là nhâm-quí gồm thâu nơi thận (trái cật) là cốt-giác nước điển ở trái cật xung lên bộ đầu hóa thành một chất :

Chữ **NẬU** là nước hóa thành Cam-Lồ.

Chữ **LẦU** là trên bộ đầu.

Chữ **ĐÀ** là nền-tảng tại bộ đầu để cho nước lửa-điển

ở tại đó giúp cho linh-hồn con trở nên sáng-sủa, còn lục-căn, lục-trần, lục-huệ hóa thành **XÁ-LỢI NHƯ-LAI.**

Như-Thị-Đẳng. Chư-Đại Đệ-Tử

Nghĩa là : Hết thảy mấy vị **LA-HÁN** ta đã chỡ ở trong bản-thể, nơi nào làm việc theo sở các bản-thể của con thuộc bên trong, còn bên ngoài thì ta sẽ cắt nghĩa đến cho con rõ thấu.

Tịnh-Chư Bồ-Tát Ma-Ha-Tát

Chữ **TỊNH** là yên-lặng, làm cho bản-thể tưởng Phật, quên hết cả bản-thể ta. Nghĩa là : Tịnh cho đến đỗi ta tưởng mình ta không không, còn một điểm Linh-Hồn Chủ-Nhơn-Ông mà thôi. Nhưng mắt nhắm tai nghe, ta còn một chút xíu hơi thở hoi-hóp đề ta phá cái mê-muội trong trần, trong cái Tịnh thì mới có cái Tỉnh, tỉnh-trí an-thần, mới thấy cái máy huyền-vi hóa ra một hào-quang chói-lọi dọ nơi Điển của ta xuống giúp cho mỗi cá-nhân.

DI-ĐÀ ơi ! Con ràng tịnh-luyện, con đừng sợ thác bỏ xác mà mê trần, con không sợ thác là sống đó con. Sống là sống linh-hồn, con thác là bỏ xác trần.

DI-ĐÀ ơi ! Con biết chưa ? theo ta nào có thác, thác là bỏ xác trả lại cho đất, còn hồn là con, theo về nước Cực-Lạc của ta, sung-sướng thong-thả biết mấy. Cực-Lạc là Xứ Quê-Hương của con trước kia.

Chữ **BỒ-TÁT MA-HA-TÁT**: Khi ấy nơi trong Ngũ-tạng lục-phủ của DI-ĐÀ là cốt-giác Điển-quang của các Vị Bồ-Tát đang quì nghe Phật-Tổ giảng dạy để thừa-hành phận-sự, đồng tu-luyện với **Chủ-Nhơn-Ông**.

Lúc ấy Phật gọi DI-ĐÀ ơi ! Nay con lên một vị TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI, còn các vị La-Hán Bồ-Tát đây đã lên chức-phẩm rồi, ta đã chỉ 3 phép luyện-đạo, nghề chuyên-môn 6 chữ DI-ĐÀ, giao lại cho Chủ-Nhơn-Ông gọi là DI-ĐÀ của chúng bây, hoằng-hóa chúng bây cùng chúng-sanh ngoài trần, từ đây nào Chủ-Nhơn-Ông cùng chúng bây phải công-phu luyện-đạo dày-công cùng thi-ân bố-đức, hoằng-hóa chúng-sanh ngoài trần nhiều chừng nào tốt chừng nấy, nhưng chúng bây phải cố-gắng luyện-đạo, không được bỏ rơi phút-khắc nào, khi con đang nói chuyện, con phải nhớ ta là **Thích-Ca Mâu-Ni** chứng-minh cho con,

Ta là Phật nắm luồng điển huyền-vi, là luồng điển cái để cầm vận-mạng cứu-giúp con tu-hành cho tinh-tấn, con cần-mẫn thì sự tinh-tấn ấy phát-triển cho con, làm cho **Chủ Nhơn-Ông Linh-Hồn** minh-mẫn, trong-sạch, sự có ích của con dồi-dào, hễ con cố-gắng là sự học-hỏi của con bố-hóa sáng-suốt thêm hơn.

Còn các Vị La-Hán nầy, ta đã chỉ rõ phép huyền-vi cho các ngươi hiểu biết rồi phải cần-mẫn làm việc tài bồi bản-thể, cùng phải nhớ chữ **BỒ-TÁT MA HA-TÁT, Chủ-Nhơn-Ông** của bây, cùng ráng cố-gắng học Đạo, luyện-đạo Pháp-Lý tu-hành, con muốn làm Phật là Phật, còn con muốn làm Ma thì là Ma. Bỏ lẫn quên học tu-luyện gọi là *lười* đó con. Đến đây ta truyền-thống cho các ngươi đã rồi, thì cố-gắng tu-hành, còn phận-sự lục-trần là Tánh Vía của DI-ĐÀ nay đã lên chức.

Văn-Thù Sư-Lợi Pháp-Vương-Tử

Nghĩa là: Ngươi có phải phò-trợ của hồn DI-ĐÀ là TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI BỒ-TÁT không ?

Lúc ấy **VĂN-THÙ SƯ-LỢI** gọi các đảng-phái chúng nó đồng ra quì đãnh Lễ Điển Phật-Tổ truyền-thống xuống, cùng đãnh-lễ **TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI BỒ-TÁT**, gọi là hồn **DI-ĐÀ**, rồi đồng quì nghe giáo-huấn của PHẬT-TỔ cùng Trưởng-Lão Xá-Lợi DI-ĐÀ.

Lúc ấy **VĂN-THÙ SƯ-LỢI PHÁP-VƯƠNG-TỬ** bạch **PHẬT-TỔ** cùng **CHỦ-NHƠN-ÔNG TRƯỞNG-LÃO**.: Chúng tôi hiểu biết cặn-kẻ. Chữ *VĂN* là phải nghe lời chìu-lụy Chủ-Nhơn-Ông Trưởng-Lão.

Chữ *THÙ* là: thù hềm tánh hay mê trần oán-ghét.

Chữ *SƯ*: tôi là Vía phụ-trợ gọi là Vợ, Điển âm, ưa mưu-sự gọi là làm Sư đốc xúi cho ham trần, làm hại cho Chồng là **CHỦ-NHƠN-ÔNG** hay là **TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI-PHẬT.**

Chữ *PHÁP-VƯƠNG-TỬ*: chúng tôi là một cái khí âm, gọi là thần-khí, thần-khí là tông-chỉ của chúng tôi, cùng thọ Phụ-tinh Mẫu-huyết, 2 khí ấy hợp vào hóa thành chúng tôi. Các nguyên-khí nầy gọi là **VƯƠNG-TỬ**. VƯƠNG-TỬ là nguồn cội gốc-gác của bản-thể người, biết ăn, ngủ, ỉa mà thôi, cùng ham mê thất-tình lục-dục, gọi là mê trần, cũng tuân nơi **THƯỢNG-ĐẾ** phán-đoán tánh của chúng tôi, ăn của trần làm việc cho trần thì lãm lối những điều tội-lỗi làm hại cho Chồng tôi là **Chủ-Nhơn-Ông Trưởng Lão**. Nay chúng tôi đã minh, nhờ chồng chúng tôi công-phu dạy đạo chúng tôi, cùng Điển **THÔNG-THIÊN GIÁO-CHỦ PHẬT** Ngài truyền-thống cho Hồn Chồng tôi là DI-ĐÀ, thì từ ngày Chồng tôi tu-hành Pháp-Lý Vô-Vi, nay được tiếp-xúc Điển Huyền-Vi truyền-thống, thì chúng tôi hiểu rõ hộ-trợ tu-hành.

Nay chúng tôi phát-minh tu-hành theo đường Pháp-Lý Vô-Vi.

Bạch-Hóa **PHẬT-TỔ** cùng chồng tôi là Trưởng-Lão Xá-Lợi Di-Đà, tôi là vợ Tánh Vía, cùng bọn chúng tôi đồng tuân theo lời giáo-huấn của PHẬT-TỔ và TRƯỞNG-LÃO dạy tu-hành.



A-Dật-Đa Bồ-Tát

CÀN-ĐÀ-HA-ĐỀ BỒ-TÁT

Trưởng-Lão Xá-Lợi ơi! Hễ con công-phu nhiều, thì Điển-quang trong Ngũ-tạng về bộ ăn, ngủ, ỉa của bản-thể con trong ấy có khí nóng, nóng đặc-biệt nhẹ-nhàng êm dịu và nóng vừa vừa, nóng nồng-nực, cùng thứ nóng nô-nức trược đục.

XÁ-LỢI ơi! Lúc con luyện-đạo công-phu thì chất nóng của Điển xung lên bộ đầu là thứ đặc-biệt, nhẹ-nhàng, êm-dịu, biến-hóa ra hào-quang đặc-sắc, từ Chư Tiên đến **THƯỢNG ĐẾ** cùng ta nữa cũng phải luyện-đạo nuôi chất nóng ấy, nó là một thứ DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA, hào-quang nầy biến-hóa muôn ngàn vật-liệu, nào vật-chất, thú-vật cùng người trong nước của con đều có đủ, con muốn chi có nấy, do nơi Khí-Điển đặc-sắc hóa thành muôn vàng vạn thứ, nó là một thứ Khoa-Học Huyền-Bí của Phật.

XÁ-LỢI ơi! Con ráng công-phu luyện-đạo, từ đây con không như người trần-thế nữa, khỏi lo giàu-nghèo, chức phẩm, còn hơn là triệu-phú dưới thế-gian, khi con muốn chi thì có trước mặt hiện-diện để cho con dùng.

XÁ-LỢI ơi! Từ đây con không mệt-nhọc, sống nhẹ-nhàng, khi đến căn-phần con được về Xứ Phật, còn sự biến-hóa thì mau lẹ làng hơn nữa. Bởi thế chữ Kinh **A DẬT ĐA BỒ-TÁT** là Khí-Điển nóng mới có hào-quang nói trên đó, con hiểu chưa?

Còn chữ Kinh *CÀN-ĐÀ-HA ĐỀ-BỒ-TÁT* là : **NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ** cho đến Chư PHẬT thì luôn luôn có hào-quang để biến-hóa tất cả, từ PHẬT đến **THƯỢNG-ĐẾ** cũng công-phu nuôi-dưỡng hào-quang ấy, muốn chi được nấy, còn hàng chư Tiên cũng có thứ lửa trong-sạch trong bản-thể con người, cùng mượn những vật-chất dưới trần để biến-hóa, phẩm ngũ-hành nầy không có hào-quang, mượn lửa trong-sạch làm ra thôi, chưa có cốt-giác, chúng nó phải tu nữa mới có hào-quang.

XÁ-LỢI ơi ! Ta khuyên con cùng các chúng-sanh phải dày công luyện-đạo nhiều chừng nào thì hào-quang rõ rệt chừng nấy.

XÁ-LỢI ơi ! Khi con luyện-đạo phải nhớ PHẬT-TỔ là một luồng điển cái, gọi là Hào-Quang Chánh. Khi con nhớ PHẬT-TỔ như là **HẮC-BÌ-PHẬT** tại Thiên-Không, và con phải nhớ ta là hậu Tổ THÍCH-CA MÂU-NI tại Trung-Thiên. Lúc ấy PHẬT-TỔ cùng ta bố-thí phóng ra chia sớt hào-quang cho con và chúng-sanh. Khi con hoằng-hóa chúng-sanh, phải nhắc nhở thường nghe con. Nhớ PHẬT thì PHẬT giúp cho, còn không nhớ đến thì công-phu luyện-đạo của con trở thành thể-thao, nuôi vật-chất bản-thể mà thôi.

Thường-Tinh-Tấn Bồ-Tát

Chữ *THƯỜNG* là : Thường hành khi đúng giờ công-phu luyện-đạo chớ bỏ qua. Chữ *TINH-TẤN* là : Khi công-phu phải chính-đính, kỹ lưỡng, thâu phóng vào ra hơi bình-thường, không chậm mà cũng không mau, đừng để tâm xao-xuyến.

DI-ĐÀ ơi ! Con đừng tưởng con đã lên phẩm chức-sắc con thận-trọng cho con, vì có khi bị lục-căn lục-trần binh-gia của con, nó gặp con đi đường sái, chúng nó thường khi rủ-ren làm cho ta mê trần, ta cũng gớm nó lắm, nó khôn-lanh quỉ-quyệt cho trần.

DI-ĐÀ ơi ! Con đừng tự-trọng tự-khinh mà bị nó. Trước kia THẦY cũng bị nó gạt-gẫm nhiều lần, nhưng THẦY có chí hùng-dũng, ngay thẳng, một lần thoạt chết, thoạt sống, một ý theo PHẬT mà thôi. DI-ĐÀ ơi ! Con *đừng tin* lấy nó, mà cũng *không cố chấp* nó, thay vì chúng nó là tôi tớ trong nước của mình.

DI-ĐÀ ơi ! Ráng chăm-chỉ nghe lời Thầy dạy ! Còn chữ *BỒ-TÁT* là : Công-phu luyện-đạo nhiều chừng nào tốt chừng nấy đó con.

Giữ - Như - Thị - Đẳng

Nghĩa là : Lúc ấy Điển Đức PHẬT phán cho DI-ĐÀ vừa rồi, còn nhớ lại, gọi lục-căn lục-trần cùng chúng-sanh trong nước của DI-ĐÀ cùng là bò bay máy cựa, xuất ra trước mặt Đức DI-ĐÀ, thì hồn Đức DI-ĐÀ quì xuống cùng chúng-sanh của Đức DI-ĐÀ để nghe lời dạy của Đức **PHẬT-TỔ THÍCH-CA MÂU-NI**. Khi ấy PHẬT-TỔ phán quở rằng : DI-ĐÀ cùng chúng-sanh của mi vô-lễ, hễ học Đạo phải học ăn, thì nuốt vô, thâu vô, học nói thì phóng ra, là phát ra, học gói là ngồi đâu chỉnh-tề nghiêm-nhặt, gọn-gàng, học nói những câu nói ra phải chính-đính, hiền-từ thông-dụng.

Chữ Sắc không nên ăn nói ta bà, nói phải đặc-sắc, để chờ trí-não trình-bày mới nói ra, nhưng luồng Điển ta không bao giờ chậm-trễ, hằng ngày ở bên chúng-sanh, tuy là chúng-sanh không thấy, chớ thật Không mà Có đó con. Nếu không ta, sao con không thở được đó, nuôi dưỡng con đó.

Hiện nay chúng bây tu mà không để ý, chỗ nào ngồi chỗ nào ăn nói, phải có trật-tự, ta đã sắm sẵn cho chúng-sanh, vì tu không sáng-suốt, vô-trí, vô-thức. Phải nghe ta trình-bày chỉ dạy !

Lúc ấy **DI-ĐÀ** cùng chúng-sanh trong nước DI-ĐÀ đãnh Lễ Điển Đức PHẬT-TỔ.

Chư Đại-Bồ-Tát Cập-Thích-Đề

HOÀN-NHƠN-ĐẲNG

Lúc ấy Điễn PHẬT-TỔ giáo-đạo, mới gọi Chư ĐẠI-BỒ-TÁT ! Hỡi các chúng-sanh ơi !

CẬP-THÍCH nghĩa là : Giải rõ.

ĐỀ-HOÀN-NHƠN-ĐẲNG nghĩa là : Chữ ĐỀ-HOÀN là phân ngôi thứ, chỗ ngồi, đâu có trật-tự, phân giai-cấp đã rồi. Lúc ấy PHẬT-TỔ hỏi DI-ĐÀ cùng chúng-sanh bây ơi ! Bây biết chưa ? Chữ ĐẠI-BỒ-TÁT là chúng bây lên cấp BỒ-TÁT.

Chữ *CẬP-THÍCH* nghĩa là : phân giới-hạn giai-phẩm ngồi kế-tiếp có thứ-tự.

Chữ *ĐỀ-HOÀN* nghĩa là : Đề là đề-mục, chữ Hoàn là rõ ràng hoàn-toàn hiểu-thấu để nghe sự giáo-huấn của Chư PHẬT dạy đạo.

Lúc ấy Điễn **PHẬT-TỔ** nói : DI-ĐÀ cùng chúng-sanh có hiểu chỗ nào mà chúng bây ngồi đây ? Thế-gian hay là Thiên-Đàng ?

Đồng thời DI-ĐÀ cùng chúng-sanh đãnh-lễ **PHẬT-TỔ** bạch PHẬT : Chúng con nào biết được. Lúc ấy Điễn **PHẬT-TỔ** truyền-thông cho DI-ĐÀ nói ra : Các chúng-sanh con ơi ! Chỗ ngồi đây là chỗ dương-gian và Thiên-Đàng, vậy chúng sanh xem thử chỗ nầy có đẹp-đẽ nghiêm-trang không ? . . . ngồi thong-thả sung-sướng không ?... gió thổi mát-mẻ không ?... có âm-nhạc ca xang không ?... con thấy chỗ ngồi có ngọc-ngà châu-báu chiếu sáng không ?... trong lòng con có vui-vẻ không ?

Lúc ấy DI-ĐÀ cùng chúng-sanh đãnh-lễ **PHẬT-TỔ** bạch PHẬT : Mấy điều của Đức **PHẬT** nói ra đều có hiện tại đây, chúng tôi nghe âm-nhạc ở đâu đem lại rõ-ràng thanh-nhã, cùng gió du-dương vui-thú biết chừng nào, ngồi đây thong-thả biết bao.

Trong lòng chúng con khoái-trá vô-cực vô-biên, chúng con dòm lên trời, thấy trời-thanh mây-tịnh, nước biếc mây xanh. Còn dòm ngoài sân, thì thấy bồn bông Lan Huệ tươi-tắn, bông đưa theo chiều gió, vui-thú biết bao.

Khi ấy Điển Đức **PHẬT-TỔ** gọi : Hỡi chúng-sanh trong nước bản thể của DI-ĐÀ ! Chúng bây đâu có biết chỗ Thiên-Đàng hay là dương-gian, vì bây chưa có huệ-nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, hiện nay ta chỉ trước cho các ngươi hiểu rõ : Trong nước của ngươi cũng như Thiên-Đàng, chỗ nầy gọi là Hội-Đồng đề Hội-Nghị Chư PHẬT hay là Chư TIÊN, bây có biết chăng ?... Thế-gian nó tạo tấm tượng-ảnh Hội-Đồng chư PHẬT, nó chỉ rõ đề hiểu đó con. Nhưng những vật-chất là không đúng, bề ngoài làm sao biết bề trong được. Đây ta chỉ ngay cho chúng ngươi biết, cái khối-óc trên bộ đầu của DI-ĐÀ là chỗ chúng bây ngồi nảy giờ đây, có đường lên Thiên-Đàng. Còn tại đây là diu-dương của thế-gian, Ngọc chiếu là đôi mắt của bộ đầu DI-ĐÀ, còn gió diu-dương là 2 lỗ mũi của DI-ĐÀ thở, còn âm-nhạc là 2 lỗ tai của DI-ĐÀ, còn bồn bông Lan-Huệ là tóc râu của DI-ĐÀ, nội hết thảy châu thân dính-liếu gom lên bộ đầu gọi là chữ **CẬP-THÍCH**, còn chữ **ĐỀ-HOÀN. ĐỀ** là mỗi Đề-mục. **HOÀN** là hoàn-bí phép-tắc vô-cực vô-biên.

Chữ **NHƠN-ĐẲNG** là chúng bây nhóm ngồi tại đây đều có giới-hạn. Trong Pháp-Lý nói là Hà-Đào-Thành trong khối-óc của con người, khi công-phu, chúng bây ngồi luyện-đạo thấy bá vạn hà-sa, như hột cát sáng chói bay qua lại trước mặt, cái tông-chỉ của nó ở trong óc bản-thể của con người, có nhiều hột cát dính-líu, nhờ luyện-đạo thì hột cát ấy hóa ra như vì sao, bay qua lại sáng chói vô-cực vô-biên, nhờ sự tu-hành luyện-đạo Pháp-Lý Vô-Vi, thì mấy cái hột ấy hóa ra lửa-điển gọi là hà-sa, khi công-phu già-dặn, nhiều thì những hột hà-sa bay ra ngoài gom lại, biến-hóa ra ngọc của con người gọi là Mâu-Ni-Châu, rồi trong khối bộ đầu có một cái lỗ tại mõ-ác gọi là ĐỀ-HOÀN.

Chữ **NHƠN ĐẲNG** là một chỗ ấy, cái khối hay là cái chất của Cha Mẹ, phụ-tinh mẫu-huyết cấu-tạo khởi đầu nan, ví như cái hột trống của trứng gà trứng vịt tại nơi tròng đỏ. Chỗ ấy luyện-đạo nếu được Huệ rồi xuất Hồn đi ngay đó. Đó là Thế-gian hóa Thiên-Đàng. Còn ngay chỗ tập-trung trước trán của ta, có một cái đường rạn nứt, ngay đấy có một cái lỗ nhỏ bằng hột cát, tại đấy có một cái ổ váng nhện bằng sợi gân nhỏ như sợi tóc làm ra, là tổng-chỉ của Cha Mẹ ráp thành bộ xương, gọi là dương-gian hóa Thiên-Đàng.



Vô-Lượng Chư-Thiên, Đại-Chúng Cu

Chữ *VÔ-LƯỢNG CHƯ-THIÊN* có nghĩa là : Hết thảy các đẳng chúng-sanh tại đây đã có phẩm-giá được làm việc cho PHẬT, cho nên ta mừng, trước mặt đây chúng bây là một vị A-LA-HÁN. Ngày giờ đến đây sẽ theo gót ta mà làm việc cho PHẬT.

Chữ *ĐẠI-CHÚNG CU* có nghĩa là : PHẬT kêu tất cả chúng-sanh phải biết người ngồi đây là DI-ĐÀ dạy biểu chúng ngươi để 6 chữ Khoa-Học Huyền-Bí của PHẬT, tục gọi là PHẬT DI-ĐÀ, làm nghề Khoa-Học đó mà thành PHẬT, nay truyền lại cho bây, chúng-sanh hiểu biết chưa ?... Chớ thật nó là TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI, là nhờ nó luyện phép của ta mà được chức-phẩm ấy.



Nhĩ-Thời Phật-Cáo Trưởng-Lão Xá-Lợi-Phất

Chữ *NHĨ-THỜI PHẬT-CÁO* là : Lỗ tai nghe ngày giờ nầy. PHẬT gọi là Trưởng-Lão Xá-Lợi.

Chữ *TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI* có nghĩa là : Tu già-dặn gọi TRƯỞNG-LÃO, mới có **Mâu-Ni-Châu**, chói-lọi hào-quang lâu năm rồi.

Chữ *XÁ-LỢI* là : Phật giúp cho theo luồng Điển Cái, cũng có nghĩa là **NHƯ-LAI.**

Chữ *XÁ* là bỏ cho, chữ *LỢI* là **Mâu-Ni-Châu.**

Lúc ấy Phật-Tổ gọi : TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI ơi ! Từ đây con được gọi là : **DI-ĐÀ PHẬT**, là làm nghề Khoa-Học 6 chữ mà thành PHẬT. Khi con nhập Niết-Bàn, ta phải cho con hay, trước mắt chúng-sanh nó cũng tùng quyền theo con để làm việc, là khi con nhập Niết-Bàn về Tây-Phương làm việc với hàng Chư PHẬT, hiện nay ta gọi ngươi là **XÁ-LỢI.**

Tùng-Thị Tây-Phương Quá Thập-Vạn-ức Phật-Độ

Chữ **TÙNG-THỊ TÂY-PHƯƠNG** nghĩa là : Phật cho Xá-Lợi được Lục Huệ. Khi TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI PHẤT muốn gọi ta đều chi, cùng các hàng chư PHẬT trên Trung-Thiên cùng Thiên-Không, tức thì cổ Điển trên Thiên-Cung giáng xuống để giáo-huấn con cùng độ con cho khỏi tai-nạn.

Hữu Thế-Giới Danh-Viết Cực-Lạc

Nghĩa là : XÁ-LỢI ơi ! Trên Thiên-Đàng gọi là chốn Cực-Lạc vui-vẻ vô cùng, mỗi mỗi đều có cơ-sở. Chữ *HỮU THẾ-GIỚI* Nghĩa là : Cơ-sở trên Trời.

Chữ *DANH-VIẾT* nghĩa là : Mỗi chỗ nào cũng có PHẬT TIÊN làm việc Điển, tuy là ngồi thông-thả, chớ để sai-khiến điển-quang làm việc, còn mấy vị PHẬT thì cai-quản mấy luồng điển, biến-hóa vô song, sanh sanh hóa hóa vạn-vật. Chữ *CỰC-LẠC* là siêng-năng vui-vẻ làm việc trong cơ-sở.

Kỳ-Độ Hữu-Phật Hiệu A-Di-Đà

Chữ *KỲ-ĐỘ* nghĩa là: Lúc nào cũng có PHẬT, phẩm nhỏ tùng phẩm lớn, tuân lịnh chăm-chỉ làm việc.

HỮU-PHẬT nghĩa là: Mỗi phẩm cũng đều là PHẬT, thì nhờ Điển 6 chữ DI-ĐÀ Khoa-Học của ta.

Kim Hiện-Tại Thuyết-Pháp

Chữ *KIM* là loại ngũ-sắc vàng cũng gọi là ngũ-hành. Theo Khoa-Học, nó là năm thứ đèn của năm Tạng, hóa ra Điển-Quang, đó là huyền-diệu của ta để cho chúng ngươi sai-khiến.

Chữ *THUYẾT-PHÁP* là tông-chỉ nguồn-cội nguyên-chất của Điển, khi Khoa-Học của ta chế-tạo, thì trở thành ra thứ hào-quang chớp-nhoáng vô-cực vô-biên, những phẩm làm việc muốn chi được nấy, gọi là Khoa-Học Huyền-Bí Pháp của Phật, để sanh sanh hóa hóa vạn-vật biến-hóa vô-cực vô-biên, ngày giờ phút-khắc làm việc. Các phẩm PHẬT nhờ điển nầy có dưỡng-khí trường-sanh, lúc thâu phóng hơi ra vào thì sống kiếp kiếp đời đời, lo chi đói cơm khát nước, lo chi chết-chót, lo chi quần áo mũ nón đều sẵn có đủ cho các phẩm, lo chi là nghèo-giàu như dưới thế-gian mà phải cực lòng đổ mồ hôi xót con mắt, đó là phép của Phật.

Xá-Lợi Phất! Bĩ-Độ Hà-Cố Danh-Vị Cực-Lạc

Lúc ấy TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI PHẤT quì đãnh-lễ **PHẬT-TỔ, Bạch PHẬT-TỔ.**

Chữ *XÁ-LỢI-PHẤT* có nghĩa là:

Chữ *XÁ* là bỏ hay là cho.

Chữ *LỢI* là NHƯ-LAI.

Chữ *PHẤT* là Gió, Điển, Lửa.

Chữ *BĨ-ĐỘ* là trao đưa.

Chữ *HÀ-CỔ* là nguyên-chất, gốc-gác của Điển.

Chữ *DANH-VỊ CỰC-LẠC* là trên Thiên-Đàng thì dùng 2 luồng Điển cái nóng và lạnh để chiếu xuống thế-gian, mỗi mỗi đều có đo-lường phân-tách lực-lượng của Điển, làm cho thong-thả vui-vẻ, để nuôi những chúng-sanh bầu trời thế-giới các đẳng nhơn-vật. Nào là vi-trùng, bò, bay, máy, cựa, cũng nhờ Điển nầy làm căn-bản tông-chỉ của nó.

XÁ-LỢI ơi! Con có hiểu chưa? Ta chỉ rành-rẽ đó, thì chốn Thiên-Đàng gọi là Cực-Lạc, có nghĩa là: Điển nầy chạy thấu đáo bao trùm Trời Phật, mỗi mỗi đều hộ-độ, cho đến ngọn rau cây cỏ cũng nhờ Điển nầy, gọi là chốn Cực-Lạc là bao trùm vui-vẻ, các chỗ cùng cơ-sở hễ gặp Điển nầy đều hưởng sự sanh-sống vui-vẻ gọi là Cực-Lạc.

Kỳ-Quốc Chúng-Sanh

Chữ *KỲ-QUỐC* là bao trùm một nước từ âm-phủ, thế-gian cho đến Thiên-Đàng, làm việc thông-dụng cũng nhờ hai luồng Điển Cái của **HẮC-BÌ-PHẬT**, rồi cũng nhờ **THÍCH-CA MÂU-NI** hậu-tổ, cùng hàng Chư PHẬT mỗi mỗi làm việc bao-la thế-giới, lúc sanh-hóa, lúc nuôi-dưỡng gọi là KỲ-QUỐC CHÚNG-SANH.

Vô-Hữu Chúng-Khổ, Đản-Thọ Chư-Lạc

Chữ *VÔ-HỮU CHÚNG-KHỔ* nghĩa là: Sự sanh-sống vui-vẻ quên cực-khổ.

Chữ *ĐẢN-THỌ CHƯ-LẠC* nghĩa là : Mỗi mỗi loại nào cũng vui-vẻ, nhờ sự hưởng khí trường-sanh của ta, các nẻo đều có Điển trường-sanh đem tới viện-trợ cho chúng nó từ nhơn-vật cho đến côn-trùng vạn-vật cùng rau cỏ cũng hưởng khí trường-sanh của ta, thì nó được vui-vẻ. Vui-vẻ là quên sầu-não lo buồn, quên cực-khổ.

Cố Danh Cực-Lạc

XÁ-LỢI ơi ! Chữ Cực-Lạc là sự-sống vui-vẻ tươi-tắn của nó.

Hựu Xá-Lợi Phất ! Cực-Lạc Quốc-Độ

HỰU XÁ-LỢI PHẤT nghĩa là: Chữ *HỰU* là hơn nữa, *XÁ-LỢI* là Điện lửa Mâu-Ni-Châu hay là NHƯ-LAI, tông-chỉ cốt-giác làm ra sự vui-vẻ gọi là xứ Cực-Lạc.

Chữ *QUỐC-ĐỘ* là : Mỗi cơ-sở hộ-độ Dưỡng-Khí Trường-Sanh, rồi nó cũng làm việc theo chỗ của nó, từ cực-nhọc cho đến sung-sướng gọi là cực-lạc, hễ có khó mới có khôn, hết tù-tội ra thong-thả.

XÁ-LỢI ơi ! Còn những chỗ trong bản-thể con, nào là lục-căn lục-trần, tả bành-chất, hữu bành cư, trung bành-mạng, lục-căn lục-trần thuộc về ngũ-tạng hóa ngũ-hành là 5 thứ Lửa-Điển. Còn bành-chất, bành-cư, bành-mạng, gọi là Tòa Tam-Pháp, mạng-Môn tướng-hỏa, tông-chỉ của nó là Tim, Gan, Phổi, còn Điển của nó làm chủ là 2 trái cật sanh ra nước Điển, để độ cho bản-thể của con, chỗ nào cũng có Điển-Lửa, rồi hóa sanh hộ-độ dưỡng-khí bao trùm bản-thể.

Bản-thể là nước của con cũng như trên Thiên-Đàng vậy, trên Thiên-Đàng cũng như cõi dương-gian, cũng hoa-quả vạn-vật,

rau cỏ, còn trong bản-thể con cũng y như trên trời cùng thế-gian gọi là nước của con, bởi thế Phật gọi là Tiểu-Thiên-Địa. Mỗi bản-thể con người con vật cũng thế, rồi đây ta cũng kể những tông-chỉ tít-tắc trong bản-thể của con cũng có mấy vị chức-phẩm cùng dân-sự gọi là chúng-sanh của con. Trong nước bản-thể của con đều có hưởng-thọ sanh-sống vui-tươi, mỗi mỗi đều hưởng cực-khổ, thanh-nhàn khoái-lạc. Hễ có cực-khổ thì có thanh-nhàn, có buồn-tủi mới có vui-tươi.

Từ Thiên-Đàng cho tới thế-gian đều hưởng-ứng, còn sự say-mê tội-lỗi, say-mê là vui-sướng thái-quá, mê-trần, rồi bị cực-khổ, cực-khổ là tù-tội đó con.

Đây ta kể ra sau : trong bản-thể của con, từ sợi râu, sợi tóc bao-la, mỗi mỗi đều hưởng-ứng như mấy lời nói của ta.

XÁ-LỢI ơi ! Con muốn tu-hành theo ta, thì phải công-phu luyện-đạo kỹ-lưỡng, mỗi cái đều có tông-chỉ, không một chỗ nào sai-sót. Con ráng nghiên-cứu mỗi mỗi luồng Điển và tông-chỉ của nó, con được biết Khoa-Học Huyền-Bí của ta truyền dạy 6 chữ DI-ĐÀ biến-hóa vô-cực vô-song, hằng ngày con phải nghiên-cứu lấy, để luyện-đạo công-phu nương theo gót ta về Thiên-Đàng.

XÁ-LỢI ơi ! Cực-khổ lắm đó con.

Thất-Trùng Lan-Thuẫn

Chữ *THẤT-TRÙNG* là 7 thứ vi-trùng, do nơi ngũ-hành 5 tạng đủ màu-sắc, chữ trùng là vi-trùng chúng-sanh trong bản-thể của con.

LAN-THUẪN là tóc, lông, râu, chân-mày, trong ấy có 7 chỗ cơ-sở chánh của nó. Trong mình con chỗ nào lông dài hơn lông thường thì là cơ-sở chánh của nó. Chúng nó tuân lời phẩm

LA-HÁN gọi là 7 Vía, 5 khóm ngũ-hành cùng hơi Điển nóng và Điển lạnh theo các sợi dây gân bao-bọc bản-thể, để phụ-trợ ngoài lớp da chơn lông, trong đấy có nước trong là bồi-bổ phân-hướng cho chúng nó. Khi con được đắc-quả thì nó cũng nhơn-vật nô-lệ phụ-trợ cho con canh-tuần nghiêm-nhặt đánh-đổ ngoại-xâm, khi nào có thương-hàn sốt-rét là kẻ thù áp vào bản-thể của con, chúng nó phải giữ bờ-cõi ranh-rấp trong nước của con, nó có tánh ghét kẻ xâm-tăng lấn hiếp.

XÁ-LỢI ơi ! Con thấy chưa ? Khi con bị thương-hàn sốt-rét, vi-trùng ngoại-xâm áp vào, dân của con yếu sức, cự không nổi, từ mình mầy da thịt con nổi óc chống cự, hoặc là lập kho đồn-trú bao-vây, thì kẻ ngoại-xâm nó phải gom lại làm cho da thịt con u-nần ung-thư nhức-mỏi, bản-thể con khó chịu, bởi thế phải ăn uống bồi-bổ sức-lực, gọi là lương-hướng viện-trợ cho chúng nó có sức mạnh mẽ hơn, thì bản-thể của con được an-lành.

Thất-Trùng La Võng

Chữ *THẤT-TRÙNG* có nghĩa như trên.

LA-VÕNG là giềng chài mặt lưới bao-bọc bản-thể của con, giống nó là một thứ gân hay là một luồng dây thép, gọi là một luồng sóng-điện của điển, phút-khắc nào cũng làm việc luôn luôn không ngưng trệ, để tiếp cho 3 thứ huyết trong trắng, đỏ tươi, đỏ bầm, trong huyết ấy có một chất lỏng hay là điển, tông-chỉ của nó để giúp cho da, thịt, xương, máu.

Thất-Trùng Hàng-Thọ

Chữ *THẤT-TRÙNG* đã giải nghĩa như trên, do nơi 7 phẩm Vía con làm đầu.

HÀNG-THỌ gọi là cây cối, có hàng thẳng-rẳng.

XÁ-LỢI ơi ! Con có biết chăng ? Bộ đầu là Núi-non, xương-sống là cây Hàng-Thọ, là hai thứ hàng cây, còn tay chơn là 4 thứ, một thứ nữa là bộ sanh-hóa cộng là 7 thứ, nương chiều theo 7 Vía của con, giúp đỡ cho nó có sức mạnh-mẽ hùng-dũng, hùng-cường để giữ bản-thể trong nước của con. Trong đấy có mỡ, tủy, là thứ dầu khoa-học, tông-chỉ luồng Điển do nơi đó mà ra. Các thứ cây nầy là rường-cột, trại-tù, giam linh-hồn của con trước kia bị đầy-đọa.

XÁ-LỢI ơi ! Con được hiểu chưa ? Khi linh-hồn con sa vào đấy, thì trần-thế gọi là hài-nhi, chớ sự-thật là trại tù để giam con, nhưng nhờ nó che chở nắng mưa sương-tuyết, để cho linh-hồn con nương theo đấy từ **100 năm** trở lại, thì sự tù-tội phạt nhiều hay ít tùy theo Thiên-Đình sở-định. Niết-Bàn của con, nó cũng là một thứ tông-chỉ bản-thể để cho linh-hồn con nương-dựa, chờ đến khi mãn hạn. trại nầy gọi là bản-thể hư-nát, mục-mạc, tông-chỉ của trại nầy là đất cát của **HẮC-BÌ PHẬT-TỔ** hóa-sanh, bởi thế phải trả lại cho đất. Còn linh-hồn thì thuộc về Điển-Quang Thiên-Đàng, thì trả lại cho Xứ Phật. Xứ Phật là tông-chỉ của quê-hương linh-hồn con ở.

Giai-Thị Tứ-Bửu Châu-Táp. Vi-Nhiễu Thị-Cố Bĩ-Quốc, Danh-Vị Cực-Lạc

Chữ *GIAI-THỊ TỨ-BỬU CHÂU-TÁP* nghĩa là : Khi linh-hồn con lỗi sẽ bị đày vào xác thân bản-thể. Trong bản-thể có 3 thứ Điển, Điển là nước máu thứ trong trắng, thứ đỏ tươi, thứ đỏ bầm, hợp chung lại để làm việc cho bản-thể, trong bản-thể là trại giam của con cho chu-đáo. Nay con thức-tánh thì linh-hồn của con là một thứ Điển-Lửa thanh, rồi con luyện-đạo Pháp-Lý Vô-Vi, con được lấy một phần huyết trong, của bản-thể để phụ-trợ cho linh-hồn Điển của

con, hơn nữa con luyện-đạo Pháp-Luân Thường-Chuyển, lọc lấy nguyên-chất huyết đỏ tươi của bản-thể phụ-trợ cho linh-hồn con. Khi con được thành Chánh-Quả thì thâu góp Điển ấy lên Thiên-Đàng, hồn của con là chánh-đáng tông-chỉ, còn huyết của bản-thể, thứ trong, cùng đỏ tươi là một thứ trược khi con về Thiên-Đàng rồi, nó hóa thành một thứ đất nước cơ-sở để cho con ở làm việc, còn các thứ Điển mỡ tủy, xương, sẽ hóa ra núi non, cây cối bao-la, cùng rau cỏ, bông hoa, làm một cái xứ-sở hợp về Tây-Bắc, là chỗ gốc trời trống lỏng, tạm bợ nơi đó là một nước của con để làm việc cho Phật, gọi là tu-tạo nền-tảng đó con.

Đất nước của con, con độc quyền tự-do ăn-ở và sai-khiến đồ-đệ của con, con thong-thả luôn, cũng như ta lúc trước. Bởi thế, chữ tu là nền-tảng bồi-bổ cho linh-hồn sung-sướng, gọi là Cực-Lạc Quốc-Độ, đó là tông-chỉ của con.

Chữ *VI-NHIỄU THỊ-CỐ BỈ-QUỐC DANH-VỊ CỰC-LẠC* nghĩa là : Chữ tu là trau-dồi, sửa-đổi, lập lại nền-tảng trên Thiên-Đàng.

XÁ-LỢI ơi ! Con có hiểu chưa ? Trời thì 3 góc đặt có đủ nhơn-viên làm việc, còn góc trống thiếu ấy để dành cho những linh-hồn nào thức-tánh trở về quê-hương tự-tu, tự-lập gọi là một nước. Thiên-Đàng Cực-Lạc của con. Con có công-phu thì Chư Phật ban chỗ trống ấy cho con, để tự-tu tự-tạo, tự-lập cơ-sở trong thành, con mới rảnh-rang thong-thả để làm việc, chớ Phật Trời không tư-vị, hễ có làm có ăn, có tu mới thành Phật mới về cõi Trời được má chiếm cứ.

Hựu Xá-Lợi-Phất ! Cực-Lạc Quốc-Độ Hữu-Thất Bửu-Trì. Bát Công-Đức Thủy

Chữ **HỰU XÁ-LỢI-PHẤT**, *XÁ-LỢI-PHẤT* là Điển của Đức DI-ĐÀ quì xuống đãnh-lễ bạch Phật : Nếu vậy thì con bị tù

tội cực-khổ, con thức-tánh tu-hành về đến đây cũng còn cực-khổ hơn? Lúc ấy luồng Điển **PHẬT-TỔ** nói : Đây là ta chỉ cái tông-chỉ con được khỏi tù tội mà thức-tánh tu-hành, thì con lập nền-tảng của con có sẵn, con đã tạo rồi, gọi là Cực-Lạc, sao lại than cực ?...

XÁ-LỢI ơi ! Khi con ở thế-gian con tu là tạo lập, để khi về Thiên-Đàng con gom góp đem theo sẵn có, con nào cực-khổ nữa. Đây là chỉ nghĩa thêm cho **XÁ-LỢI** biết ngũ-hành là ngũ-tạng, hơi Điển nóng cùng lạnh, do nơi 2 trái cật cùng trái tim đó là 7 chỗ nước quí báu của con.

BÁT CÔNG-ĐỨC THỦY là con được thâu thứ Điển 8 hướng của bản-thể con để đem về Cực-Lạc.

Chữ **BÁT CÔNG-ĐỨC THỦY** nghĩa là : nước mắt, nước mũi, nước miếng, hợp với nước ngũ-tạng đã chia ra hợp thành 8 thứ nước báu, nhờ con tu-hành mới lấy được, cái tông-chỉ nó đã chỉ đây rồi. Nhưng Điển nước nầy nó biến-hóa vô-song huyền-diệu vô hồi, con muốn chi có nấy để cho con cần dùng Phép Phật cho con biến-hóa vô-song, sự huyền-diệu biến hóa khi con được lên Thiên-Đàng con sẽ hiểu. Đây ta xin chỉ tắt một lời thì con sẽ hiểu rõ được tại làm sao con xuất-hồn bay bổng về Thiên-Đàng có phải là BÁT CÔNG-ĐỨC THỦY hợp với 8 hướng của Trời Đất bao-la. Trời là một Đấng Cao Thượng rộng rãi bao-la, khi con muốn đi là trong một khắc thì đầy đủ 8 hướng, lại có chỗ biến-hóa, thâu hay là phóng, ví như con đang ngồi công-phu luyện-đạo con muốn cõi trời đặng gần bên con, thì huyền-diệu ấy đem lại để cho con thấy rõ gọi là thâu. Còn phóng là con thấy Thiên-nhiên Trời đất cao-xa, con bay là đến cũng như dưới thế-gian trò chơi, con nhảy là tới.

Sung-Mãn Kỳ-Trung

Chữ *SUNG-MÃN* có nghĩa là : những lỗ hổng trong khớp xương đều có nước nhớt, trong có váng-nhện như kiến, thường thường chiếu 5 sắc sáng chói như hào-quang.

Chữ *KỲ-TRUNG* là : trong lỗ hổng khớp xương, trong xương nhiều lỗ tựa như cộng sen, bởi thế Phật Ngài cho là trong giếng có sen 5 sắc, cốt chỉ của nó. Khi chúng ta Soi Hồn thông-điển rồi, thì điển ấy chạy tuốt lên bộ đầu gom lại hóa Hà-Sa, Mâu-Ni-Châu, Phật Ngài cho là Tòa-Sen. Khi chúng ta xuất-hồn thì chất nầy nặng hơn các chất khác, nó là nền-tảng để ta đứng mà bay.

Nền-tảng là khí trược nặng hơn một chút để tiếp-xúc, nhưng khí nặng-nề, chúng ta thâu những khí nhẹ của bản-thể cha mẹ sanh để phụ-trợ cho việc công-phu luyện-đạo. Lúc ấy bản-thể thiếu, không đủ sức, thì nhờ ta làm Pháp-Luân Thường-Chuyển, thâu dương-khí trên Tiên-Thiên đổi thế cho cái trược-khí bản-thể, nó cũng có bổ-ích cho những người tu để xuất-hồn, còn trong bản-thể thì nhờ dưỡng-khí bổ-túc để giúp sự sống sức-khỏe trường-tồn.

Trì-Để Thuần-Dĩ Kim-Sa Bố-Địa

Nghĩa là : Trong ao mấy thứ nhớt nói trên ấy, nữa sau hóa thành một thứ đất trong-trắng sạch-sẽ, nhờ công-phu đã lừa-lọc. Lúc ta được nhập Niết-Bàn thì đem đất ấy về trên Thiên-Đàng để dùng làm nền-tảng, cất dinh-trại để cho dân-sự chúng ta ở thì đất ấy cốt-chỉ của nó là xương nhớt của bản-thể người. Người tu thì mỗi món gì ở nơi bản-thể ta đều quí báu trọng-dụng. Nhưng đất nầy chất nó biến-hóa ra ngũ-sắc long-lanh trên mặt đất để làm nền-tảng cho ta cất nhà, dinh-thự xây-dựng thì trước mắt ta dòm thấy, gọi là Cát Ngũ-sắc.

Tứ - Biên Giai - Đạo

Nghĩa là : Trong bốn phương-hướng Dinh-Thự của chúng ta đều có đường đi tứ-hướng.

Kim-ngân, Lưu-ly, Pha-lê Hiệp-thành

Nghĩa là : Đất ấy nó cũng có hào-quang như mình, lâu chừng nào càng chói chừng nấy, chiếu ra như Ngọc Lưu-Ly Pha-Lê, hột cát ấy lâu ngày chừng nào lớn chừng nấy. Hiện nay người đương công-phu công dày thì sự sáng chói trước mặt gọi là Hà-Sa bay qua bay lại, tông-chỉ của Hà-Sa là Khí của xương nhớt mà hóa thành, ở trong bản-thể ta biến ra.

Thượng-Hữu Lầu-Các, Diệc-Dĩ Kim-Ngân Lưu-Ly, Pha Lê, Xa-Cừ, Xích-Châu Mã-Não, Nhi Nghiêm Sức-Chỉ

Nghĩa là : Dinh-Thự, Lầu-Các đều có Ngọc-ngà Châu-báu gắn lên đẹp-đẽ. Nhưng tông-chỉ của nó Phật Ngài nói ra và chỉ Đạo :

Này **XÁ-LỢI ơi !** Lúc con công-phu luyện-đạo, làm theo Khoa-Học Huyền-Bí của ta, nào là *Soi-Hồn, Pháp-Luân Thường-Chuyển* và *Định-Thần*, con cố-gắng học-tập lâu ngày thì những Khí-Điển bản-thể gom lại tề-tựu nơi bộ-đầu Hà-Đào-Thành, thì biến-hóa hào-quang ngũ-sắc, do ngọc-ngà châu-báu nói trên là tông-chỉ của nó.

Trì - Trung Liên - Hoa

Nghĩa là : Khi ấy trong Hà-Đào-Thành, mấy lỗ hổng đều có Khí Điển tạp-trung ngũ-sắc, lâu ngày biến-hóa Tòa-Sen, trong mỗi lỗ hổng khớp xương trên bộ đầu đều có chẽn dừng, để Khí ấy ngưng-trệ nhóm đọng lâu ngày hóa nên Khí ngũ-sắc rực-rỡ. Khí đọng ấy thừa-tiếp cho hào-quang ngũ-sắc, cũng là một thứ tông-chỉ Hào-quang.

Đại-Như Xa-Luân :

THANH-SẮC, THANH-QUANG, HUỲNH-SẮC, HUỲNH-QUANG, XÍCH-SẮC XÍCH-QUANG, BẠCH-SẮC, BẠCH-QUANG, VI-DIỆU HƯƠNG-KHIẾT

XÁ-LỢI ơi ! Khi con công-phu làm theo Khoa-Học Pháp-Luân Thường-Chuyển của ta, thì những ngọc ngũ-sắc nói trên nhờ tông-chỉ ta góp Khí ấy hợp vào gọi là Mâu-Ni-Châu là hột ngọc Kim-Cang hóa thành. Tông-chỉ của Mâu-Ni-Châu là hào-quang ngũ-sắc huyền-diệu biến-hóa vô song, khi nhỏ khi lớn, khi mất khi còn, khi đen tối. khi tỏ rạng, mùi hương bay thơm bát-ngát, tóm-tắt là sự huyền-diệu biến-hóa vô-cực vô-biên.

XÁ-LỢI ơi ! Chúng ta nhờ nơi ấy luyện-đạo may thành Chánh-Quả. Thế-gian ưa nhạo báng : chưa tu, trí còn thấp, Thấy nhiều câu kinh của ta rồi cắt-nghĩa không rõ, ngạo-báng, nói nhiều điều tội-lỗi, nhưng ta cũng đại-từ đại-bi cho nó, bởi nó còn mê trần, rồi nói theo câu kinh của ta : *Sắc tức-thị không, không tức-thị sắc, Thọ tưởng hành-thức.* Chúng nó nhạo-báng nói rằng : Phật mê sắc đẹp, chớ sự thật tông-chỉ của nó là màu-sắc là tông-chỉ của Hào-Quang, thơm tho, ngọt-dịu vô cùng, không màu-sắc làm sao biến-hóa các nhơn-loại cùng vạn-vật. Những vật chi cũng do nơi Khí-Điển nầy mà nuôi hóa chúng nó, cho đến đỗi rau, cỏ, cây-cối trong rừng cùng vật-chất, các thứ mọi mặt đều phải có nó là ngũ-sắc hào-quang để nuôi-dưỡng.

XÁ-LỢI ơi ! Con thấy chăng ? Dưới thế-gian, tia vàng ánh nắng chói sáng rạng ngời chiếu xuống thế-gian trong gốc kẹt, hoa-quả rau cỏ đều hưởng-ứng.

Xá-Lợi Phất !

CỰC-LẠC QUỐC-ĐỘ THÀNH-TỰU NHƯ-THỊ CÔNG-ĐỨC TRANG-NGHIÊM

Khi ấy Đức DI-ĐÀ quì xuống bạch với PHẬT-TỔ : Con xin đãnh-lễ PHẬT-TỔ độ con cùng chứng-minh cho con, thì từ đây

sắp tới con cố-gắng công-phu luyện-đạo tu-hành nghiêm-trang tề-chỉnh, để cho Đức PHẬT độ con từ trong khóe hóc bản-thể hóa thành công-đức trang-nghiêm.

Hựu Xá-Lợi Phất:

BỈ-PHẬT QUỐC-ĐỘ THƯỜNG-TÁC THIÊN-NHẠC, HUỲNH-KIM VI-ĐỊA, TRÚ-DẠ LỤC-THỜI

Lúc ấy Đức DI-ĐÀ đãnh-lễ bạch PHẬT: Chúng con nhờ Phật hộ-độ Khoa-Học Huyền-Bí mà đem những Khí-thanh bản-thể của con nhóm tựu lại thành một khóm, gom các Điển thanh cùng trung Điển trong bản-thể của con, nào là ruột, gan, da, thịt, xương, máu, gom góp các thứ trong bản-thể của con, biết ăn, ngủ, ỉa tại dương-trần, bộ máy ấy của thế-gian, nay nhờ Đức Phật day Khoa-Học Huyền-Bí công-phu luyện-đạo, nguơn-khí ấy hóa vào Hà-Đào-Thành bộ đầu, hợp nhứt với khí Tiên-Thiên của Phật độ chúng con.

Nay con được phép huyền-diệu của Phật cứu-độ con huờn hồn, tăng phước thọ, trở nên một cái hình-ảnh trong thế-gian gọi là xuất-hồn bay thẳng Thiên-Đàng, sự nhanh chóng hơn cái máy bay của thế-gian tạo, thì sự công-đức trang-nghiêm của con học-đạo, con nguyện từ đây cố-gắng tu-hành luyện-đạo. Nhưng khác một điều, trong lúc luyện-đạo, con nghe trong bộ đầu con rần rần, ồ ồ, cùng kêu tiếng thanh-thế tí-ti là thế nào ? Xin PHẬT cho con rõ thêm ?...

Vũ Thiên Mạng Đà-La Hoa Kỳ-Độ Chúng-Sanh

Chữ **VŨ THIÊN-MẠNG** là: Khi Điển-quang hóa bông-sen tại Thiên-Đàng sắc màu rực-rỡ. **DI-ĐÀ ơi !** Khi con lên Thiên-Đàng thì con thấy Hoa-Sen sáng chói, cốt-chỉ của nó là Hào-quang

chiếu ra muôn trượng, Phật phóng xuống thế-gian để hộ-độ cho những người tu-hành, giúp cho Mâu-Ni-Châu, linh-hồn được minh-mẫn sáng chói.

DI-ĐÀ ơi ! Ngày nay con có Hào-quang là Điển PHẬT-TỔ cùng ta ban-hành, khi con công-phu luyện-đạo Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí của Phật ban-hành cho những người luyện-đạo, thì Điển trong bản-thể của người tiếp-xúc hợp với Điển Thiên-Đàng hộ-độ giúp cho người có thiện-tâm chánh-đáng, chớ sự công-bình Phật không bỏ ai một tí nào. Có câu : **Hữu-công tắc thưởng, hữu-tội tắc trừng.**

Công thì giúp cho, **Tội** thì phạt. Cái tông-chỉ của Đà-La-Hoa là nền-tảng căn-bản Điển-quang hóa ngũ sắc hoa, để chiếu-giám cho những người có công tưởng PHẬT nhờ Khoa-Học Huyền-Bí hóa Hào-quang muôn dặm.

THƯỜNG-DĨ THANH-ĐÁN, CÁC-DĨ Y-CÁC THÀNH-CHÚNG DIỆU-HOA CÚNG-DƯỜNG THA-PHƯƠNG THẬP-VẠN ỨC-PHẬT

Chữ *CÚNG-DƯỜNG THA-PHƯƠNG* là : Tâm-chí quyết lòng theo Phật, thì Điển-quang thấu đến Thiên-Đàng, Chư Phật từ trung chí thượng cùng không không đều thấu-đáo.

Chữ *THẬP-VẠN ỨC-PHẬT* là : Lúc ấy Chư Phật hội công-đồng nơi Hà-Đào-Thành của chúng-sanh luyện-đạo.

XÁ-LỢI ơi ! Con có biết chăng ! Lòng của con cố ý tưởng đến ta, ta nào có bỏ. Thì lúc ấy các Điển Chư Phật nhóm tại bộ đầu, gọi là Hội Cộng-Đồng.

Tức-Dĩ Thực-Thời Huờn-Đáo Bổn-Quốc Phạn Thực Kinh-Hành

Chữ *TỨC-DĨ THỰC-THỜI* là : Trong thì giờ lúc ấy.

Chữ *HƯỜN-ĐÁO BỔN-QUỐC* là : Lúc ấy Điễn của Chư PHẬT gom đến Hà-Đào-Thành của Trưởng-Lão Xá-Lợi mau chóng theo luồng Điễn của Xá-Lợi đang công-phu luyện-đạo không trễ phút khắc nào. Lúc ấy luồng Điễn bay nhập vào 2 dây thần-kinh của Trưởng-Lão Xá-Lợi để viện-trợ dưỡng-khí bồi-bổ cho bản-thể Xá-Lợi được sức-khỏe trường-sanh, còn một phần nữa dưỡng-khí ấy để giúp cho linh-hồn Xá-Lợi được sáng-suốt vui-vẻ.

Lúc ấy Phật gọi Xá-Lợi ơi ! Ngươi có biết chăng ? Ngươi cùng ta là cốt-giác Điễn-quang trên Trời xuống đây, hóa sanh muôn vật, khi ngươi bị tội đày xuống thế-gian nhập vào bản-thể, cái tông-chỉ Hồn của XÁ-LỢI ngày nay ta cho làm chức-phẩm là : **TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI**, vì ngươi là tông-chỉ của Phật trên Thiên-Đàng, nay ngươi được thức-tánh tưởng Phật tu-hành cùng những người khác giống như con là tông-chỉ chung. Nếu các người ấy tưởng đến Phật, thì Phật cũng viện-trợ giúp-đỡ luôn, để linh-hồn về xứ Phật, gọi là chốn cũ quê xưa, Điễn-quang đó là tông-chỉ cốt-giác đó con.

Xá-Lợi Phất ! Cực-Lạc Quốc-Độ. Thành-Tựu Như-Thị Công-Đức Trang-Nghiêm

Chữ *XÁ-LỢI PHẤT* là : Phật gọi linh-hồn Điễn-quang của Đức DI-ĐÀ.

Chữ *CỰC-LẠC QUỐC-ĐỘ* là : DI-ĐÀ ơi ! Nay Chư PHẬT đến Hà-Đào-Thành của con, giúp bản-thể con được sống

lâu, để hoằng-hóa chúng-sanh dưới thế-gian nầy, dày công siêng-năng chừng nào, thì công-đức lớn-lao chừng nấy. Trước kia ta là **THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT-TỔ** đây cũng như ngươi vậy.

PHỤC-THỬ XÁ-LỢI PHẤT! BĨ-QUỐC THƯỜNG-HỮU, CHÚNG-CHÚNG KỲ-DIỆU TẠP-SẮC CHI-ĐIỂU

Chữ *PHỤC-THỬ XÁ-LỢI PHẤT* ! là : Đức PHẬT-TỔ gọi XÁ-LỢI DI-ĐÀ con ơi ! Con hiểu chưa ?...

CHƯỜNG-CHƯỜNG KỲ-DIỆU TẠP-SẮC CHI-ĐIỂU là : Tại đây có nhiều đóm ngũ-sắc bay qua lại, gọi là chim, tông-chỉ của nó là ngũ-sắc điễn-quang bay qua lại trên Hà-Đào-Thành do nơi chất nhỏ nhỏ của óc có hơi lên, đó là điễn, ta gọi là chúng chim.

Bạch-Hạt, Khổng-Tước, Anh Võ, Xá-Lợi, Ca-Lăng, Tần Già, Công-Mạng Chi Điểu

Nghĩa là : XÁ-LỢI DI-ĐÀ ơi : Người có biết chăng ? Nào là các thứ chim ta nói đây. Khi ngươi luyện-đạo 6 chữ Khoa-Học của ta, lúc con bay lên Thiên-Đàng đãnh-lễ Chư Phật, nhưng con muốn không cần bay, con gọi Bạch-Hạc hay là các loại nói đây, cũng do nơi luồng điễn Khoa-Học DI-ĐÀ biến-hóa huyền-diệu vô-cực vô-biên, chim Bạch-Hạc là loại sắc điễn trắng nước màng óc hóa ra, chim Công xanh đỏ màu sắc theo lông nó, là nước trái cật thành Điễn sắc Xanh, còn đỏ là khí của lá gan cũng là nước điễn màu đỏ, chim Anh-Võ màu vàng đậm pha sắc vàng cũng xanh mỏ đỏ, do nơi điễn của lá gan chói ra, Còn chim Ca-Lăng nó là một con Két hay là con Xích màu xanh mỏ đỏ hay là đen, do nơi trái cật phía bên mặt, nước Điễn ấy ở nơi Hà-Đào-Thành, các lỗ nhỏ nào là lỗ tai, lỗ mũi, lỗ mắt, hơi Điễn lên tung ra Hà-Đào-Thành, hơi tung ra nghe tí-tí, ta gọi là Ca-Lăng, còn các chim kia cũng vậy, cũng ca hát. Còn chim Tần-Già thuộc về lá phổi

khí-điển xanh pha với lá gan khí-điển đỏ, cùng khí-điển của bao-tử sắc đen, ba thứ màu sắc nầy pha lẫn nhau, thành ra màu chim Tần-Già, tông-chỉ của các sắc màu chim.

Khi con luyện-đạo, lúc hồn con bay về Thiên-Đàng chầu PHẬT, con muốn chi thì nó hóa nấy, khỏi còn lo như lúc con ở thế-gian, phải làm việc lao-lực đặng có tiền mua nó cùng nuôi, cực-khổ biết bao mới có nó, còn các thứ khác mọi mặt chi chi trong thế-gian đều khổ, cực-nhọc, nhưng con muốn gọn-gàng khỏi lo chi, thì con luyện-đạo 6 chữ Khoa-Học của ta, muốn chi được nấy, khỏi lo giàu nghèo cực-khổ, muốn chi có nấy còn mong gì nữa !...

XÁ-LỢI DI-ĐÀ ơi ! Con nghe Thầy dạy con đây : Con phải cố-gắng tu-hành luyện-đạo thì con thong-thả thanh-nhàn đời đời kiếp kiếp. Ta nói đây con phải tỏ lại cho các chúng-sanh nghe. Ta là **PHẬT** có đủ điển-quang để hóa-sanh muôn vật. Còn như một người cha ở nơi dương-thế, nuôi các con phải lao-lực cực-nhọc mới có tiền của sắm sự-sản, cực cho đến già đến chết, chưa kịp chia, rồi các con tranh của cải, cùng nhau đánh lộn, nhiều phần không tốt đều do nơi tiền-căn hậu-quả tại trần làm ra cư trần nhiễm trần, tội-lỗi càng nhiều do tánh tham-lam hung-bạo sân-si.

XÁ-LỢI DI-ĐÀ ơi ! Con cùng các chúng-sanh luyện-đạo 6 chữ Khoa-Học Huyền-Bí của ta, chúng-sanh nào cố-gắng tu-luyện theo ta, thi ta giúp đỡ hộ-trợ cho các chúng-sanh có công tu-luyện tưởng đến ta thì của cải khỏi lo chi.

Khi con về nước Thiên-Đàng cũng có đủ cho con. Con muốn chi có nấy, sự tu-luyện dày công của con trong 6 chữ DI-ĐÀ, con muốn chi nó hóa nấy, còn lo chi nữa, khỏi lo tiền bạc như thế-gian mà tranh-dành cực-nhọc.

THỊ-CHƯ CHÚNG-ĐIỂU, TRÚ-DẠ LỤC-THỜI, XUẤT-HÒA NHÃ-ÂM, KỲ-ÂM DIỄN-SƯỚNG, NGŨ-CĂN NGŨ-LỰC, THẤT BỒ-ĐỀ PHẬN, BÁT-THÁNH ĐẠO-PHẦN, NHƯ-THỊ ĐẲNG-PHÁP. KỲ-ĐỘ CHÚNG-SANH

THỊ-CHƯ CHÚNG-ĐIỂU, TRÚ-DẠ LỤC-THỜI nghĩa là: Các chim này ngày giờ phút-khắc phải ứng-hầu tiếp-viện luôn. Lúc con luyện-đạo phải thừa-tiếp cho linh-hồn của DI-ĐÀ.

XUẤT-HÒA NHÃ-ÂM, KỲ-ÂM DIỄN-SƯỚNG nghĩa là: Ca hát ti-ti đó là tông-chỉ của nó, là Điển chiếu qua các nẽo gân xương hơi nhập buộc phải tức-khắc chạy điển cho mau lúc ấy cốt chỉ của nó phải kêu, ví như một bộ máy chạy bánh xe trái khế phải chuyền lần, phải kêu, ấy là sự bắt buộc 2 đàng thừa-tiếp kẹt nhau mới tiếp được, chữ rồ rồ ti-ti ca-hát cũng một nghĩa mà thôi.

NGŨ-CĂN NGŨ-LỰC là: Đêm năm canh, ngày sáu khắc.

THẤT BỒ-ĐỀ PHẬN là: **7 Vía** phải tuân theo lịnh-mạng của con trong lúc công-phu luyện-đạo, tông-chỉ của 7 Vía là: Trong 5 bộ phận không khác nào 5 cơ-sở, các điển ấy thành-phần làm việc của nó, giờ khắc của nó không sai-ngoa. Năm bộ phận là: Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận là tông-chỉ của nó cùng tâm-hồn và tánh-vía của con, cộng là THẤT BỒ-ĐỀ PHẬN, là Bửu-Pháp của nó mà ta đã ban.

Chữ *BÁT-THÁNH ĐẠO-PHẦN* nghĩa là: 8 Thánh-Đạo, là khi con luyện-đạo là Thánh-Đạo trong 8 lỗ, người luyện-đạo gọi là Bát-Chánh, kể ra như sau:

1.— Ngay chót sóng mũi, luồng điển ta luyện-đạo đi ngay ra đó, xuất ra cục Điện lửa đỏ. Lỗ thứ **2** tới chỗ tập trung của con cũng thế. Rồi tới giữa trán của con cũng có một lỗ nữa là lỗ thứ **3** cũng thế. Lỗ thứ **4** của con tới chơn tóc, điển ấy cũng chiếu ra Điển Lửa cũng thế, trái

lại điển này hóa hào-quang thừa-tiếp cho các Điển. Điển thứ 5 là đến lỗ Điển trung-tâm hồn, cũng một cục lửa như các lỗ kia, nhưng nó phải làm việc mọi mặt, nào là thừa-tiếp Điển Tiên Thiên cùng giao-thiệp với 7 lỗ mà nó được chức Bồ-Đề.

Chữ Bồ-Đề là Hột Điển Lửa mà thôi, còn tánh-vía của con thì giao cho tâm-hồn con giáo-huấn, hễ con được tốt Bửu-Pháp thành-phần thì chúng nó đồng hưởng, còn nếu con mê trần thì chúng nó bị-đọa, con cũng như nó nào khác.

Còn 3 lỗ nữa là : Từ xương cục rõ-rệ phân hai bộ đầu cùng cái cổ, nơi chỗ ấy là chỗ xử-tử, hai khớp xương nầy không dính liền, ngay giữa khớp xương có một đường gân cùng một hột tròn ngay giữa, dính liền nhau đây là lỗ thứ 6 làm việc khác hơn mấy lỗ kia, nó có quyền phân-tách, nó có quyền thừa-tiếp, nó có quyền ngưng trệ, nó có quyền nóng biến lạnh, nó có quyền lạnh biến nồng, nó có quyền lừa-lọc, nó có quyền dâng lịnh truyền-bá cho hồn cùng vía để trực-tiếp thăng giáng, trong các lỗ phải tuân theo lịnh của nó, nó còn có quyền dâng lịnh lỗ Tâm-hồn Điển của con.

Lỗ thứ 7 là lỗ Hiệp-Tích, ngay xương-sống chỗ đùm gan ruột dính lại, lỗ nầy là chỗ hội-nghị của Tiên Thiên cùng Hậu Thiên, các các đều phải ngưng-trệ để chia việc làm theo bổn-phận của nó, cũng như một cái *(poste)* trạm cái của điển dây thép, mở cùng đóng cho ngựa qua lại, thâu phóng nẽo nào phân-tách theo nấy.

Lỗ thứ 8 ngay nơi 2 trái cật, chính giữa xương-sống có một lỗ luồng điển thông lên để thừa-tiếp nước điển lửa cho các lỗ kia, cùng đem lửa Hậu-Thiên hóa Tiên-Thiên, hòa huỡn với nhau đến Hiệp-Tích là chỗ ngưng trệ, chia sớt nửa phần điển nước qua ngũ-tạng, còn phân nửa đến Hà-Đào-Thành *(bộ đầu)* tiếp-xúc với điển Thiên-Không thay đổi hợp với thán-khí của trần, hóa ra luồng điển dưỡng-khí trường-sanh sắc xanh màu dợt, một phần để nuôi-dưỡng bản-thể, còn một phần nữa để tiếp-xúc cho người công-phu

luyện-đạo đương tỉnh-trí an-thần, luồng điển nầy sắc xanh màu dợt, đó là tông-chỉ của Bát-Chánh, gọi là **BÁT-THÁNH ĐẠO-PHẦN.**

ĐẠO có nghĩa là lỗ điển, ngoài con mắt thế-gian không thấy, da liền, người trần nào biết được, khi luyện-đạo thông khí rồi thì Bát-Chánh nầy là 8 lỗ Đạo của điển, nó làm cho những người công-phu luyện-đạo nhờ 6 chữ DI-ĐÀ của ta. Nếu công-phu theo Khoa-Học Huyền-Bí, khi tỉnh-trí an-thần thì người Đạo được thông-minh trí-tuệ, sáng-suốt điển-quang, làm cho chúng-sanh được nên một vị Thánh, minh-tâm kiến-tánh, hiểu quá-khứ vị-lai trong lúc bản-thể con còn ở nơi trần.

DI-ĐÀ ơi ! Đó gọi Bát-Chánh mà Thầy đã biểu con để truyền lại cho chúng-sanh, con hãy cố-gắng đi giáo Đạo đi con. Khi giáo-đạo con phải nhớ đến, con nên thương các bạn của con cũng như ta thương con vậy. Nhưng con không nên phiền-trách những người ngu-muội nhập-môn cầu Đạo, phải bác-ái đừng phiền-phức.

Văn-Thị Âm-Dĩ Giai-Tất Niệm Phật, Niệm Pháp, Niệm Tăng

Nghĩa là : TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI DI-ĐÀ ơi ! Những ngũ-tạng cùng hồn-vía của con là Điển lửa hào-quang hiệp tác. Khi con niệm Phật thì trong bản-thể con, các cơ-sở, chúng nó đều làm việc theo con, nếu tâm-hồn con yếu mê trần thì nó xúi biểu điều ác, nên con phải ráng luyện phép của ta mà giáo-huấn chúng nó, kéo một đường thẳng-rằng chánh-trực thì chúng nó phải tuân-lịnh tu theo con không chối cãi.

XÁ LỢI PHẤT ! NHỮ VẬT VỊ THỬ ĐIỀU.
THIỆT-THỊ TỘI-BÁO SỞ-SANH, SỞ-DĨ GIẢ-HÀ

Nghĩa là : Lúc ấy TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI DI-ĐÀ quì bạch **PHẬT-TỔ** : PHẬT phán ra sao con chưa rõ ? **PHẬT TỔ** mới

gọi TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI ơi ! Các chư chúng-điều là khi con tu đắc-đạo đắc-pháp thì chúng nó được làm nô-lệ hộ-trợ linh-hồn con biến-hóa mọi phần, nếu con muốn chi thì nó ứng thành phần nấy.

Có câu : **Đắc Đạo giả đa trợ, thất Đạo giả quả trợ.**

Chúng điều nầy là Điển lửa mà thôi, tông-chỉ của nó để biến-hóa cùng hộ-độ từ khi con luyện-đạo cho đến thành phần, thì nó làm việc phục-tùng theo con luôn luôn, đến khi con được Lục-Huệ rồi thì các việc hư-nên tai-nạn thể nào, nó được biết trước, vì nó tuần báo xung-quanh bản-thể con, để trình bày khẩu hiệu cho con rõ, mới có thể minh tâm kiến-tánh, cùng các tai-nạn ở thế-gian con được rõ biết trước gọi là linh-tánh, linh-tâm đó là nguồn-cội tông-chỉ của nó.

Chữ *THIỆT-THỊ TỘI-BÁO SỞ-SANH SỞ-DĨ GIẢ-HÀ* ? nghĩa là : Các chim nầy nó đem về tin-tức tai-nạn xảy đến cho bản-thể của con, con được biết trước mà lánh nạn, thì giờ phút khắc chúng nó tuần-tiễu, để con hiểu biết được tránh, còn khi nào con tránh không được, thì tội lệ ấy thuộc về tiền-căn hậu-quả của con đến thì giờ phút khắc ấy đền tội của con làm ra, chớ nào chúng điều sơ-sót.

XÁ-LỢI ơi ! Câu kinh cao mà ta làm sao nói thấp được, con ráng lấy trí-tuệ ra để hiểu biết. nếu con không hiểu thì sự u-ám tội-lỗi của con còn mê trần.

Chữ *SỞ-DĨ GIẢ-HÀ* ? nghĩa là : Ta đây phân từ chất từ lượng, cũng như một cây cân đo-lường chất Điển-quang là linh-hồn của con, khi con tu-luyện-đạo đến đâu thì lực-lượng con đến đó, ví như một thứ hóa-học, hàn thử-biểu, khoa-học của trần-thế bày ra để đo-lường khí nóng lạnh, bão-bùng nguy-hiểm trong Đài Thiên-Văn thường có, còn như ta không cần hàn thử-biểu, thì ta đã sắp đặt trước gọi là thiên-cơ đó con.

Điển con tu luyện-đạo thành phần, con được xuất-hồn, con tu đến đâu thì nó đến đấy, không khi nào đi cao lên được, tùy theo lực-lượng của con mà thôi, cái tông-chỉ của nó là một thứ khí lừa-lọc, khí trong thì hồn bay cao tới độ nào thì đến đấy. Còn khí nặng trược đục thì Hồn bay thấp. **XÁ-LỢI ơi !** Con ráng cố-gắng càng tu-luyện càng cao, càng dày, càng sáng-suốt đó con.

Bĩ-Phật Quốc-Độ, Vô-Tam Ác-Đạo

Chữ *BĨ-PHẬT QUỐC-ĐỘ* là : Đưa lời hỏi Phật.

VÔ-TAM ÁC-ĐẠO là : Trong 3 đường ấy có nẻo vạy nẻo ngay, làm sao con rõ được.

XÁ-LỢI DI-ĐÀ ơi ! Con thật ở trần hay nghi-nan đối-giả, vì thế mà tâm không chánh, điển trong bản thể con phân làm 3 giai đoạn : Điển-tinh, Điển-khí, Điển-thần. **Thần** tông-chỉ của nó là Hồn. Còn **Tinh** tông-chỉ của nó là hơi điển hiệp-nhứt từ Thiên-Đàng sấp xuống, khí Thiên-Đàng hợp với khí bản-thể. Còn **Khí-Thần-Định** là các khí-trược từ trong bản-thể lộn-lạo, nhờ ta biến Khoa-Học Huyền-Bí gọi Pháp-Luân Thường-Chuyển, 3 thứ khí này nó trụ lại, lóng lại 3 cơ-sở của nó.

Còn khí trong gọi là khí thanh, mà Pháp ta đã lọc hợp với khí tiên-thiên của ta, khí tiên-thiên để giáo-huấn 3 đẳng khí, gọi là Tinh, Khí, Thần, đi ngay một đường thẳng-rằng cùng với khí điển cái của PHẬT-TỔ, gọi là **HẮC-BÌ PHẬT**. 5 luồng điển cái nầy, không bao giờ mà điển chạy lạc được qua đường ác-đạo.

XÁ-LỢI DI-ĐÀ ơi ! Từ trên Thiên-Không xuống Địa-Phủ thì điển của Đức **HẮC-BÌ PHẬT** bao trùm làm việc chánh đáng, đâu cũng có nhơn-duyên cơ-sở, tuân theo mạng lịnh của Ngài để làm việc ngay thẳng trật-tự, nếu có sơ-sót thì Trời sập đất tan. Còn các loài ác-đạo, đẳng ấy mọt mại vi-trùng, ví như

thế-gian là trộm-cướp, du-côn, cao-bồi, là loại ngu-xuẩn, khí trược thái quá, có nhân-duyên để điều-trị, tụi nó ta gọi là ác-đạo chút tí mảy may, nếu một khi ác ấy sẽ làm ác thêm, thì hóa vi-trùng, bọ-hung, bù-xích, mọt, kiến cùng là rau cỏ, để xử-tội ác của nó.

Sự phạt tội-ác của nó, nhiều thế chết bất-đắc kỳ-tử, cho đến đỗi trâu bò chà xát, không còn làm người trở lại thế-gian còn loại rau cỏ hằng ngày bị xử bá đao, đau đớn mủ máu càng ghê hơn.

Xá-Lợi Phất! Kỳ-Phật Quốc-Độ Thượng Vô Ác-Đạo Chi-Danh

Nghĩa là : TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI hỏi PHẬT : Nếu PHẬT nói như vậy thì PHẬT bỏ rơi cho ác-đạo, chúng nó không còn làm người trở lại thế-gian nữa sao ?...

Hà-Huống Hữu-Thiệt. Thị-Chư Chúng-Điểu Giai-Thị A-Di-Đà Phật

Nghĩa là : Còn như các loại chim-chóc trong các bản-thể kêu la ca hát, nó cũng tùng quyền theo PHẬT và theo con, công-cán nó ra thế nào ?...

Lúc ấy Phật gọi Trưởng-Lão Xá-Lợi Di-Đà con ơi ! Sao con khờ quá, không sáng-suốt vậy ?... Khi con công-phu luyện-đạo, thì đồng thời nó cũng công-phu học-hỏi là ca hát của nó, khi con công-phu thành-phần, thì nó cũng thành-phần theo con, thế là đặng chì thì đặng chài, mất chì là mất cá đó con.

XÁ-LỢI ơi ! Ta nói đây con hiểu tông-chỉ của nó, ráng soi-sáng tâm-lý của con.

Dục-Tịnh Pháp-Âm
Tuyên-Lưu Biến-Hóa Sở-Tác

Nghĩa là : Đồng thời con công-phu luyện-đạo mà nó ca hát om-sòm, làm sao cho con tỉnh-trí an-thần, để một lòng theo chơn Phật ?...

XÁ-LỢI ơi ! Con tu Pháp-Lý đến đây còn mê-muội quá không được phát-minh theo ý cùng tánh của ta, đồng thời con thành-phần thì nó cũng thành-phần. Nhưng thành-phần theo phẩm của nó, chúng nó cũng làm việc thọ-giáo trực-tiếp theo lời giáo-huấn của con, dầu sao đi nữa nó có lòng tu-luyện giỏi-giắn, con lên cao nó mới được lên, còn phẩm-giá của nó không thể trỗi cao hơn con được.

XÁ-LỢI ơi ! Cái tông-chỉ của nó là ta lấy khí-trược bản-thể của con, ta dạy con làm Pháp-Luân Thường-Chuyển Khoa-Học Huyền-Bí của PHẬT. Cái khí-trược bản-thể của con nay hóa thành khí-trược trung, mà ngày nay nó gặp được phước-đức của con, thành-phần của nó là loại chim biết bay, ca hát, tông-chỉ của nó là Hà-Sa, là Điển lửa nội-thể của con, sao con lại trách ta bỏ rơi nó ?...

XÁ-LỢI ơi ! Hiện giờ con hiểu chưa ? Bởi thế chúng nó thành-phần, có chỗ ở ăn, có sở làm việc, học hỏi là ca hát. Nó trở nên một khóm khôn-lanh quỷ-quyệt hơn khi trước. Nếu mà con không công-phu luyện-đạo thì con cũng bị tội dưới âm phủ đọa-đày, hồn con sẽ giao về cho **Tần-Quản-Vương** cai-trị. Còn giống chúng nó là một khí-điển thấp-thỏi, nặng-nề, hợp với thán-khí theo gốc cỏ, hoặc là trong phân phướng để hóa-sanh vi-trùng, khổ-sở lắm đó. Trưởng-Lão Xá-Lợi Di-Đà ơi ! Đó là tông-chỉ, con hiểu chưa ?...

THÍ-NHƯ BÁ-THIÊN CHỦNG-NHẠC ĐỒNG-THỜI CU-TÁC, VĂN-THỊ ÂM-GIẢ, TỰ-NHIÊN GIAI-SANH NIỆM PHẬT, NIỆM-PHÁP, NIỆM-TĂNG CHI-TÂM

Chữ: *THÍ-NHƯ BÁ-THIÊN CHƯỞNG-NHẠC ĐỒNG-THỜI CU-TÁC* nghĩa là: Ví-dụ các cái chưởng-nhạc nó kêu rần-rần tí ti phần trên là Hà-Đào-Thành, còn dưới lục-phủ thế nào?...

Chữ *VĂN-THỊ ÂM-GIẢ* nghĩa là dưới lục-phủ cũng kêu giống như vậy, thanh với trược đồng-thời làm việc pha lẫn.

XÁ-LỢI ơi! Con tu đến ngày nay mà chưa hiểu! Khi con làm Pháp-Luân Thường-Chuyển, đồng-thời làm việc theo Khoa-Học của ta, thì điển-quang huyền-diệu phân-tách đâu có cơ-sở rồi nó chạy theo điển-quang ấy, do nơi Lục-Tự DI-ĐÀ phân-tách trong 3 phẩm-chất tông-chỉ của nó.

NAM-MÔ là lửa Điển Tinh.

A-DI là lửa Điển Khí.

ĐÀ-PHẬT là lửa Điển Thần.

PHẬT là tông-chỉ huyền-bí của nó.

Chữ *TỰ-NHIÊN GIAI-SANH, NIỆM-PHẬT, NIỆM-PHÁP, NIỆM-TĂNG CHI-TÂM* nghĩa là: Chúng nó đều tưởng đến ta thì Khoa-Học Huyền-Bí sở nào làm việc theo sở nấy, khi gom lại từ Lục-phủ, đó là lục-trần, bản-thể của con, thuộc về lửa Tam-Muội, rồi lên Trung-thiên tại Hiệp-Tích, là lửa điển hội ngay giữa đùm ruột, xương-sống, hơn nữa là trên thượng thanh Hà-Đào-Thành do nơi ngũ-tạng thuộc về lửa điển ngũ-hành, cốt-giác của nó gom về nơi tập trung Hà-Đào-Thành.

Trước mặt con thì đã lửa-lọc 3 phẩm lửa-điển thanh đó, hóa ra Hà-Sa Mâu-Ni-Châu hào-quang, đó là tông-chỉ của Phật.

XÁ-LỢI PHẤT! BĨ-PHẬT QUỐC-ĐỘ VI-PHONG XUY-ĐỘNG CHƯ-BỬU HÀNG-THỌ CẬP-BỬU LA-VÕNG XUẤT DI-DIỆU ÂM

Nghĩa là: Lúc ấy XÁ-LỢI DI-ĐÀ quì đãnh-lễ bạch **PHẬT**: Khi con ngồi công-phu luyện-đạo thì con thấy nào các sợi gân trong bản-thể đều nóng, lúc con làm Pháp-Luân Thường-Chuyển, lỗ tai con nghe trong mình con gân chuyển có tiếng rần rần, cùng gió phất-phơ qua lại, phép ấy ra làm sao?...

TRƯỞNG-LÃO DI-ĐÀ ơi! Phép Pháp-Luân Thường-Chuyển làm cho xao-động, cũng do tông-chỉ của gió, con hít hơi vô là gió, gió là điển-lửa nóng trong bản-thể, tông-chỉ của nó là Điển ngoài trời con hấp-thụ vào thì các gân-cốt đều chuyển-động để sàng-sảy lừa-lộc cho điển được hóa thanh, từ trong bản-thể ống xương, thịt máu bao quanh, các dây gân mặt lưới bao bọc, tông-chỉ của nó là Thất-Trùng La-Võng để cho khí-điển chạy đều, các chỗ nghẹt làm cho thông điển, kẹt qua kẹt lại mới có tiếng âm-thanh, để tập cho chúng điều ca hát, đó là tông-chỉ của nó để giúp cho con luyện-đạo Khoa-Học Huyền-Bí của ta, khi điển trược hóa thanh, rồi cực thanh cực tịnh, con được thông-minh sáng-suốt, thành-phần Tiên Thánh đó con.

Còn sự biến-hóa hồn con được nhẹ nhàng, hồn là điển hóa thần điển mới được khôn-khéo bay về Thiên-Đàng, đứng chực hầu nơi ta, lúc ấy đủ hình bóng đẹp-đẽ vô-cực vô-biên muốn chi có nấy đó con, nếu con muốn chi thì con hóa lấy con, tông-chỉ của nó, thế-gian là sắm mua phải có tiền mệt nhọc biết mấy. Còn theo Phật, trước hết con công-phu luyện-đạo mệt-nhọc một lúc, con bỏ chữ sắm mua, con lấy thêm tiếng hóa-sanh vạn-vật mà ta ban cho con đủ các y mọi món tông-chỉ của nó do nơi sự huyền-diệu của ta ta sắp bày một cái phép để hộ-độ cho con muốn sao được vậy, khỏi nhọc-nhằn như hồi ở thế-gian, lúc ấy Trưởng-Lão Di-Đà quì đãnh lễ PHẬT.

XÁ-LỢI ơi ! Con biết chưa ? Đó là cốt-giác con công-phu chừng nào thanh-nhã thì điển ấy hườn tụ nhẹ-nhàng, chúng nó đồng-thời kết-tụ nhẹ-nhàng bay lên thiên-không, về xứ Phật là Phật.

XÁ-LỢI PHẤT ! KỲ-PHẬT QUỐC-ĐỘ THÀNH-TỰU NHƯ-THỊ CÔNG-ĐỨC TRANG-NGHIÊM

Nghĩa là : Ngày nay Cục MÂU-NI-CHÂU của DI-ĐÀ hóa thành XÁ-LỢI, vì trong lúc công-phu luyện-đạo, nhờ có điển cái của Đức **HẮC-BÌ PHẬT** giúp cho hồn vía của con, nhờ sự công-phu sốt-sắng của con, nhưng con nên làm kỹ-lưỡng êm ái dịu-dàng tỉnh-trí, an-thần dè dặt nghiên-cứu để cho con hiểu.

Xá-Lợi Phất ! Ư-Nhữ ý Vâng-Hà Bĩ-Phật Hà-Cố Hiệu A-Di-Đà

Nghĩa là XÁ-LỢI ơi ! Khoa-Học Huyền-Bí của ta đã tượng-trưng cho ngươi 6 chữ là : *NAM-MÔ* là gom điển hạ hỏa tặc lục-phủ, là tông-chỉ nền-tảng khí-trược hóa thanh, để làm nền-tảng một cơ-sở đất trên Thiên-Đàng.

Chữ *A-DI* là cốt-giác của nó thuộc về ngũ-hành, cây cối, hoa-quả, vạn-vật cùng nhà cửa cơ-sở của con ở, cốt-giác của nó là ngũ-hành, ngũ-tạng.

Chữ *ĐÀ-PHẬT* là trên Hà-Đào-Thành có ngũ-uẩn : mũi, tai, mắt, miệng, hợp lại trung-ương là tập-trung, đó là tông-chỉ Khoa-Học Di-Đà của ta, để tượng-trưng cho con hiểu mà hoằng-hóa chúng-sanh, dạy chúng nó 3 món Khoa-Học thuộc về **Tinh, Khí, Thần** đều gom nhau chung lại gọi là **Soi Hồn, Pháp-Luân Thường Chuyển và Định-Thần.**

XÁ-LỢI ơi ! Con cứ công-phu luyện-đạo như thế, thì con thành PHẬT khỏi lo chi, ta đã ban cho con, con phải cố-gắng công-phu thì mới được theo Thầy, con đừng lấy chữ tượng-trưng Khoa-Học Huyền-Bí của ta, nói nói, niệm niệm mà không chịu công-phu luyện-đạo, thì làm sao trở nên một vị Phật được, cũng có nghĩa là nói mà không làm, hay là con sanh-nạnh đến ta, đã đưa Khoa-Học Huyền-Bí của ta cho con làm việc, rồi con trở lại biểu Thầy phải làm sao nữa ? để cho con tự muốn chức Phật mà thôi.

TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI ơi ! Khi con hoằng-hóa chúng-sanh, con đưa 6 chữ DI-ĐÀ tượng-trưng Huyền-Bí của ta, giáo-đạo cho chúng-sanh phải làm việc, làm chớ không nói, mới thành Phật được. Không nói mà phải làm, đó là sự siêng-năng của chúng-sanh, gọi là cốt-giác tông-chỉ công-phu luyện-đạo.

XÁ-LỢI PHẤT ! BĨ-PHẬT QUANG-MINH VÔ LƯỢNG, CHIẾU-THẬP-PHƯƠNG QUỐC VÔ-SỞ CHƯỚNG-NGẠI, THỊ-CỐ HIỆU-VI A-DI-ĐÀ

Nghĩa là : XÁ-LỢI ơi ! Con hiểu chưa ? *Trong đạo Phật huyền-môn, các đảng-phái thập-phương Chư Phật, đồng-thời phải dùng Khoa-Học Điển-Quang Tự-Lực chung, là chữ tượng-trưng, của Phật để làm việc theo Điển ấy.* Các môn học-pháp, hóa-pháp, lý-pháp, thành vật, tượng-trưng pháp, năng-thâu, năng-hóa, năng-biến gọi là tông-chỉ huyền-diệu đó con, gọi là Khoa-Học tượng-trưng 6 chữ DI-ĐÀ, nào Văn nào Võ cũng phải dùng mà thôi. Điển nầy bao la vạn-tượng, cũng như một thứ nước chất lỏng ở thế-gian đều phải dùng nó.

HỰU XÁ-LỢI PHẤT ! BĨ-PHẬT THỌ-MẠNG CẤP KỲ NHƠN-DÂN VÔ-LƯỢNG VÔ-BIÊN A TĂNG KỲ-KIẾP, CỐ-DANH A-DI-ĐÀ

Lúc ấy XÁ-LỢI đãnh lễ Đức PHẬT bạch rằng: **Lục-Tự Khoa-Học Huyền-Bí của Phật, nếu ai tu thì cũng công-phu luyện-đạo niệm Phật vậy sao?...**

XÁ-LỢI ơi! Từ Thượng-Thiên Thế-Giái cho chí âm-phủ Tần-Quản-Vương bao-la thế-giái đều lấy **Điễn Khoa-Học Huyền-Bí nầy làm trọng là tượng-trưng Bửu-Pháp.** Pháp nầy Công-Đồng Thập-Phương Chư Phật đề công-phu cùng làm việc Âm-Phủ chí trên Thiên-Đàng cũng phải dùng Điễn nầy mà thôi, là chuyên-môn Khoa-Học của nó.

Xá-Lợi Phất! A-Di-Đà Phật Thành-Phật Dĩ-Lai Ư-Kim Thập-Kiếp

Nghĩa là: XÁ-LỢI ơi! 6 chữ NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT là Khoa-Học Huyền-Bí từ Đức **PHẬT-TỔ** là người đã lập ra Trời Đất, đã lập-hiến có hiến-pháp. Nhờ Khoa-Học Huyền-Bí Lục-Tự Chơn-Ngôn truyền-bá từ đó đến nay, chư Phật Chư Tiên cùng thế-gian chúng-sanh phải dùng gốc Điễn nầy là tông-chỉ của nó, tử nắng, gió, mây, mưa, sương-tuyết nhờ lửa và nước hợp lại thành Điễn Khoa-Học nầy, cho nên những cốt-giác của nó là mặt trời đề làm tông-chỉ cho lửa, còn mặt trăng là tông-chỉ của nước hợp thành gọi là hợp nhứt hóa-sanh muôn vàn vạn kiếp, làm việc luôn luôn, chúng-sanh phải nhờ sự sống do 2 luồng Điễn nầy.

Còn nắng gió mây mưa đề tiếp-xúc điều-hòa cho chúng-sanh cùng các vật đề sanh sanh hóa hóa nuôi-dưỡng muôn loài vạn-vật, nó là một bộ máy tuần-hườn, châu-nhi phục-thỉ.

Các đấng Tiên-Tri đồng phụ-thuộc đề làm việc tiếp-xúc cơ-thề bộ máy của nó, gọi là Vô-Vi, khác hơn thế-gian. Thế-gian phải lấy nào là bánh xe trái khế vật-chất đề xây-chuyền, mượn khí-điễn hóa-sanh của ta, trên thế-gian mỗi thứ đều phải mượn vật-chất làm

ra, rồi phải mượn khí-điển của ta mà thành-lập, cốt-giác tông-chỉ là khí của 2 luồng khí-điển của ta hóa-sanh và ta cũng đã lập chữ Huyền-Diệu sanh-sanh hóa-hóa trong bộ óc Hà-Đào-Thành, nào chỗ kẹt-hóc nuôi lấy trí-tuệ của các vật, từ lập nên Trời-Đất tới nay, làm Vua cõi thế là loài người, nó cũng khôn-ngoan như ta, nó cũng biết làm Khoa-Học vật-chất mà thôi. Bởi thế câu Kinh có nói : **Người là Tiểu Thiên Địa**. Chúng nó là con của ta, cũng hóa-sanh hình-tượng giống như ta, bào trời thế-giái đông-đúc gọi là chúng-sanh, tông-chỉ là các con của ta hóa-sanh, cho nên bộ óc của nó có đủ trí-thức huyền-bí, làm đủ Khoa-Học Khí-Điển, vì cốt-giác của ta hóa-sanh chúng nó.

Khoa-Học nào cũng có mượn vật-chất, nhờ sự bố-hóa ban-hành khí-điển của ta mới lập thành, còn thành-phần của chúng-sanh là con ta, cũng như ta, mà thua ta một thứ Điển-quang mà thôi ! Điển-quang ấy là Hào-quang chiếu sáng chung quanh bộ đầu từ trong phát ra, đó là con thua Cha một chút.

Hiện nay tay lần Lục-Tự DI-ĐÀ Khoa-Học Huyền-Bí là căn-bản cốt-giác mà giáo-huấn cho nó tu-hành luyện-đạo Khoa-Học Huyền-Bí của ta, bởi câu Kinh ta có nói đây : **Chúng-sanh nào tưởng đến ta, thì ta hộ-độ cho nó.** Nếu không thì cũng được, nhưng bị khe-khắc.

Ví-dụ trong thế-gian, Cha Mẹ mà sanh con có hiếu với Cha Mẹ, thì Cha Mẹ thương để giúp cho, còn con nào bất hiếu thì Cha Mẹ cũng thương tiếc cốt-giác hóa-sanh đó thôi chớ cũng không nào bỏ.

Câu Thánh-Nhơn có nói rằng :

« PHỤ ÁI-TỬ NHI-TỬ CHỨNG-CHI » nghĩa là : Cha sanh con thương con, con đã biết mà con quên Cha có phải bất hiếu đó chăng ? Ví như một món đồ Khí-Điển vật-chất, không ta thì vật-chất ấy vô hiệu quả.

Trưởng-Lão Xá-Lợi ơi ! Con được hiểu chưa ?

HỰU XÁ-LỢI PHẤT ! BĨ-PHẬT HỮU VÔ-LƯỢNG VÔ-BIÊN, THANH-VĂN ĐỆ-TỬ

Nghĩa là : Lúc ấy XÁ-LỢI đãnh lễ PHẬT bạch rằng : Nay con đã thấu-đạo rồi, được thông-hiểu phép PHẬT là Điển-quang, do nơi Điển Cái của Phật, nếu con tu-luyện đứng-đắn, cũng như con thảo mến Cha, thì Cha nào bỏ. Ví như con công-phu luyện-đạo cố-gắng thì có Điển-quang là Phật nhìn nhận như Cha nhìn con, đó là một phép Điển-quang Khoa-Học Huyền-Bí của Phật để truyền-bá nuôi-dưỡng chúng-sanh như Cha nhìn con, con nhìn Cha, khí-điển hiệp nhứt hóa thành Hào-Quang.

GIAI A-LA-HÁN, PHI-THỊ TOÁN-SỐ CHI-SỞ NĂNG-TRI. CHƯ BỒ-TÁT CHÚNG DIỆT-PHỤC NHƯ-THỊ

Nghĩa là : Lúc ấy TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI đãnh lễ PHẬT than rằng : Hơn nữa còn một việc khó-khăn cho con, bạch PHẬT xin cho con hiểu ! Khi con theo Cha được thì có quyền nơi Cha cũng được thừa hưởng quyền-hành, khó cho các Vị A-La-Hán ưa co đầu cứng-cổ, bất khâm-phục mạng-lịnh của con trong khi con công-phu luyện-đạo, nó làm cho con phải bê trễ thì-giờ mà xao-lảng mê trần, bê-bối thừa-lịnh Phật, nhưng cũng như không thừa-lịnh.

Lúc ấy TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI quì đãnh lễ PHẬT than rằng : Khó cha chả là khó, khó nỗi cho mấy vị La-Hán ưa làm cho ta xao-lãng bê-bối đối với Cha.

Lúc ấy Phật gọi Trưởng-Lão Xá-Lợi ơi ! Con được làm chủ của chúng nó, chúng nó cũng là chúng-sanh của con thì con lấy pháp mầu-nhiệm của ta mà giáo-huấn nó, cực-nhọc khổ-sở thì nó phải nghe theo con, đầu thì giờ nầy không được cũng thì giờ khác, thì sự hành-phạt nó khó-nhọc thết rồi nó phải theo con, con cầm vận-mạng của nó, lo chi là nó không phục-thiện.

XÁ-LỢI PHẤT ! BỈ-PHẬT QUỐC-ĐỘ THÀNH-TỰU NHƯ-THỊ CÔNG-ĐỨC TRANG-NGHIÊM

Nghĩa là : Lúc ấy Trưởng-Lão Xá-Lợi đãnh lễ PHẬT bạch rằng : Nay con được thông-hiểu rồi, con không hồ-nghi chi nữa, con xin đãnh lễ qui-y phục-thiện giáo-huấn của PHẬT. Từ đây con cố-gắng công-phu luyện-đạo, không còn nghi-ngờ nữa.

HỰU XÁ.LỢI-PHẤT ! CỰC-LẠC QUỐC-ĐỘ CHÚNG-SANH SANH-GIẢ GIA-THỊ A.BỆ-BẠT TRÍ. KỲ-TRUNG ĐA-HỮU NHỨT-SANH BỔ-XỨ, KỲ-SỐ THẬM-ĐA, PHI-THỊ TOÁN-SỐ, SỞ-NĂNG TRI-CHI

Nghĩa là : XÁ-LỢI ơi ! Ngươi hiện nay ta truyền-bá cho ngươi, ráng hiểu lấy, khi ta độ cho con thì ta độ chẳng sót mảy-may nào, để cho con thừa-hành phận-sự, con là của ta. Còn các vị La-Hán ở trong mình con, con muốn chi thì chúng nó vâng lời không chối cãi, nó biết rằng : Vận-mạng của con là nước của con. Có câu : *NƯỚC MẤT NHÀ TAN.* Hễ con bị nhọc hay là con thác đồng-thời nó cũng phải chịu khổ-hình như con, nó là một chất Thiêng-Liêng bị ta gia-hình vì nó khôn-lanh qui-quyệt hơn con, bởi thế ta giam-hãm nặng-nề hơn con. Nay con tuân-lịnh ta qui-y đã rồi, thì nó hiểu biết tội-lỗi cũng phục-thiện con, chúng nó làm việc theo cơ-sở để giúp lẫn con cùng nó, gọi căn-bản tông chỉ của nó làm việc gọi là hợp-nhứt, từ điển thanh hóa thanh, rồi điển trược hóa thanh, hợp lại làm một thứ Điển Cực-thanh cực-tịnh. Thanh biến thanh' cực trược biến thanh, rồi cơ-sở nào, điển ấy cũng làm việc theo lúc ở thế-gian là bản-thể của con.

Đản Khả-Dĩ Vô-Lượng Vô-Biên A-Tăng Kỳ-Thuyết

Nghĩa là : PHẬT gọi XÁ-LỢI ơi ! Con hãy hiểu chúng nó là lục-căn lục-trần hay là Thập-Tam-Ma, cũng gọi là một

bọn còn mê trần. Nay chúng nó cũng đồng-thời qui-y với con để về xứ Phật, con có lo chi là nó không phục-thiện, nó có tánh khôn-lanh qui-quái, mê trần là tông-chỉ cốt-giác của nó một thứ Điển trược hóa-sanh. Còn một thứ trọng trược ta để cho nó theo bản-thể xác-thúi, khi Niết-Bàn lừa-lọc là soi-sét, nếu con nặng-nề cặn-bã thì phần ấy thành Ma, để cho kiếp khác của bản-thể dùng nó, cũng không bỏ, còn thứ nào được cực thanh thừa-tiếp cho con về Thiên-Đàng.

XÁ-LỢI-PHẤT ! CHÚNG-SANH VĂN-GIẢ ƯNG-ĐƯƠNG PHÁT-NGUYỆN, NGUYỆN-SANH BĨ-QUỐC, SỞ-DĨ GIẢ-HÀ ! ĐẮC-GIỮ NHƯ-THỊ CHƯ THƯỢNG-THIỆN-NHƠN CU-HỘI NHỨT-XỨ

Nghĩa là : DI-ĐÀ TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI ơi ! Con được nghe những lời ta giáo-huấn, khi con hoằng-hóa, nên truyền-bá cho chúng-sanh là những người biết tưởng đến ta, làm Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí, khi con hoằng-hóa chưa đến những chúng-sanh nào mê trần bị bịnh tiền-căn hậu-quả, đau ốm triền-miên, khổ cho bản-thể nó, nó mới phát-tâm tưởng đến ta thì ta nào bỏ, hoặc là chúng nó đã bị đau ốm từ một ngày đến 7 ngày, mà nó đã gần mãn phần, thì con được truyền-bá diệu-pháp cho nó, để dìu-dắt linh-hồn chúng nó sáng-suốt được đi về Thiên-Đàng.

Lúc ấy có ta ở một bên chúng nó, là một thứ Điển-quang của ta thừa-tiếp để giúp cho linh-hồn chúng nó được siêu-sanh tịnh-độ, linh-hồn về được Thiên-Đàng làm việc trừ tội, cùng công-phu luyện-đạo cho nó được nhẹ-nhàng, khi nó làm việc chuộc tội đủ phần tội-lỗi, cùng công-phu luyện-đạo công-cán được bao nhiêu, chức-phẩm nào thì Chư PHẬT thăng-thưởng cho nó, theo phẩm-bực của nó tu đó.

Có câu kinh : *ĐẠI-TỪ ĐẠI-BI HỘ-ĐỘ QUAN-THẾ-ÂM BỒ-TÁT.* Thì Đức QUÂN-THẾ-ÂM giúp cho nó. Còn học-trò ta là **DI-ĐÀ** hoằng-hóa các linh-hồn, cứu vớt độ-sanh cùng độ-tử.

TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI DI-ĐÀ ơi ! Ta đã ban-bố cho ngươi hiểu lấy, phải làm như vầy như vầy... Có câu Kinh: *NHỨT-CÚ DI-ĐÀ VÔ BIỆT-NIỆM BẤT-LAO ĐÀNG-CHỈ ĐÁO TÂY-PHANG.*

DI-ĐÀ TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI ơi ! Ta là THÍCH-CA MÂU-NI Hậu-Tổ ngươi là môn-độ của ta, gọi là : Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí của Di-Đà, phải cố-gắng cần nhất không nên sơ-sót, phải Đại-Từ Đại-Bi luôn luôn, nếu sơ-sót thì tội-lỗi ấy không được an-lành. Bởi thế làm việc phút-khắc thời giờ không rãnh-rang, khí-điển cáo-báo không bao giờ ngớt, vì thế cho nên thành Phật thành Tiên làm việc không đủ, cho đến đổi hằng-hà sa-số Chư Phật cũng làm việc còn thiếu kém.

Phật càng nhiều, chúng-sanh lại nhiều hơn, sanh sanh hóa hóa, nhưng chúng nó mê-trần quá, không thể vớt cho hết được.

XÁ-LỢI DI-ĐÀ ơi ! Hãy ráng làm việc để cứu các linh-hồn cùng hoằng-hóa chúng-sanh, gọi là cứu-sanh độ-tử đó con. Khi con về chốn Thiên-Đàng, cũng có nhiều phần phước-đức ban-thưởng cho con.

XÁ-LỢI PHẤT! BẤT KHẢ-DĨ THIỂU THIỆN-CĂN PHƯỚC-ĐỨC NHƠN-DUYÊN ĐẮC SANH BĨ-QUỐC

Nghĩa là : Lúc ấy XÁ-LỢI DI-ĐÀ qui đãnh-lễ PHẬT Bạch PHẬT-TỔ THÍCH-CA MÂU-NI : Những chúng-sanh mê trần thiếu phước-đức, đương thời nó gần thác, như thế nào, chúng nó làm tội-lỗi nặng-nề, Chư PHẬT giáo-huấn cho con để hiểu, được cứu linh-hồn nó ?...

XÁ-LỢI PHẤT ! NHƯỢC-HỮU THIỆN NAM-TỬ, THIỆN NỮ-NHƠN VĂN-THUYẾT A-DI-ĐÀ PHẬT CHẤP-TRÌ DANH-HIỆU : NHƯỢC NHỨT-NHỰT, NHƯỢC NHỊ-NHỰT, NHƯỢC TAM-NHỰT, NHƯỢC TỨ-NHỰT, NHƯỢC NGŨ-NHỰT, NHƯỢC LỤC-NHỰT, NHƯỢC THẤT-NHỰT, NHỨT-TÂM BẤT-LOẠN. KỲ-NHƠN LÂM-MẠNG CHUNG-THỜI :

Nghĩa là : TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI ơi ! Nghe ta giáo-huấn, ngươi ráng ân-cần, khi chúng nó mang bịnh gần hấp-hối, hay là linh-hồn gần bỏ xác, từ một ngày chí 7 ngày, trong khoảng ấy con được khuyên-lơn nhắc-nhở nó, niệm Phật 6 chữ **A-DI-ĐÀ** thì những tội trước làm nó cũng tiêu-diệt từ từ cho linh-hồn nó nhẹ-nhàng một chút, đó là con cứu vớt nó trong lúc nó hóa-vãng, linh-hồn nó được sáng-suốt, thăng cõi Thiên-Đàng trở về chốn cũ của nó, thì ta ân-xá cho nó một phần phước đức nhơn-duyên, được về cõi Phật.

XÁ-LỢI ơi ! LỤC-TỰ DI-ĐÀ là Khoa-Học, mỗi mỗi việc chi cũng dùng được, nó là một thứ tông-chỉ gọi Điển-quang của Phật.

A-DI-ĐÀ PHẬT GIỮ-CHƯ THÁNH-CHÚNG HIỆN-TẠI KỲ-TIỀN, THỊ-NHƠN CHUNG-THỜI, TÂM-BẤT ĐIÊN-ĐẢO TỨC-ĐẮC VÃNG-SANH A-DI-ĐÀ PHẬT CỰC-LẠC QUỐC-ĐỘ

XÁ-LỢI ơi ! Con hãy sáng-suốt, con tưởng chư PHẬT gọi là thánh-chúng từ trong cốt-giác của con cho đến phương ngoài, khi con dạy chúng nó tưởng 6 chữ **A-DI-ĐÀ**, thì chư PHẬT phút-khắc nào cũng chứng-kiến cho nó, cùng con, cho đến khi con quá-vãng thì cũng y theo lời ta trình-bày đây :

XÁ-LỢI PHẤT ! NGÃ-KIẾN THỊ-LỢI CỐ-THUYẾT THỬ - NGÔN, NHƯỢC - HỮU CHÚNG - SANH VĂN - THỊ THUYẾT - GIẢ ƯNG - ĐƯƠNG PHÁT-NGUYỆN SANH-BỈ QUỐC - ĐỘ

Lúc ấy TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI đãnh lễ Phật bạch rằng : Như con gần mãn-căn con cũng làm y theo chúng nó hay sao ? XÁ-LỢI ơi ! Con đã dày-công tu đến nỗi này, mà không rõ 6 chữ DI-ĐÀ KHOA-HỌC, cốt-giác 6 chữ DI-ĐÀ là một luồng Điển không dây, bao-la trong thập-phương Chư Phật để dùng nó từ thế-gian đến Chư-Thiên phải tức-khắc chớp-nháng nhanh-nhẹn mới gọi là hiểu, tất cả các điển-quang là một giống lửa trung-thiên, hễ sáng là nó, tức-khắc hiểu biết liền, tông-chỉ của nó là vậy đó.

Nhưng Khoa-Học về ta chủ-trương sự chớp-nháng để làm việc đó thôi, là cái nghề chuyên môn của Chư Phật giao-phó cho ta, thiệt là hết sức nặng-nề, nhưng ta vẫn đại-từ đại-bi để cứu-rỗi chúng-sanh, gom dẫn-dắt linh-hồn của nó về Thiên-Đàng.

Xá-Lợi Phất ! Như-Ngã Kim-Giả Tán-Thán A-Di-Đà Phật

Nghĩa là : Tán-Thán A-DI-ĐÀ PHẬT gọi là Điển A-DI-ĐÀ. Tông-chỉ là Điển DI-ĐÀ, thế-gian gọi là điện-thoại khoa-học để truyền-tin và cứu-vãn một thứ, sanh sanh hóa hóa cùng pháp huyền-diệu chư môn cũng đồng gọi Điển Khoa-Học DI-ĐÀ, để làm việc chớ không phải phẩm chức của ta, ta có quyền giữ Khoa-Học ấy thôi. Các y mọi món, ta được thâu phát bổ-túc trình-bày báo-cáo, đó là chủ-trương của ta.

Trong thế-gian gọi Phật là Phật rước hay độ cũng thế, đó là mạch-sự của ta phân-biện, là cốt-giác sự chớp-nháng của Điển, tùy theo lực-lượng của nó.

Bất-Khả Tư-Nghị Công-Đức Chi-Lợi

Có nghĩa là : Điển của ta sẽ giúp mọi mặt, không sai sót một tí nào là mạch-sự của nó.

ĐÔNG-PHƯƠNG DIỆT-HỮU A-SÚC-BỆ-PHẬT TU-DI TƯỚNG-PHẬT, ĐẠI TU-DI PHẬT, TU-DI QUANG-PHẬT, DIỆU-ÂM PHẬT, NHƯ THỊ-ĐẲNG HẰNG-HÀ SA-SỐ CHƯ PHẬT, CÁC Ư KỲ-QUỐC, XUẤT QUẢNG TRƯỜNG THIỆT TƯỚNG BIẾN PHÚ TAM-THIÊN ĐẠI-THIÊN THẾ-GIỚI, THUYẾT THÀNH THIỆT NGÔN

NHỮ ĐẲNG CHÚNG-SANH ĐƯƠNG TÍN THỊ XƯNG-TÁN BẤT-KHẢ TƯ-NGHỊ CÔNG-ĐỨC NHỨT-THIẾT CHƯ PHẬT SỞ HỘ NIỆM KINH

XÁ-LỢI DI-ĐÀ ơi ! Ta chỉ Khoa-Học Huyền-Bí cho ngươi rõ : Từ hướng Đông có **A-SÚC-BỆ-PHẬT** là có một luồng lửa sắc vàng nơi ngũ-tạng trong mình con.

Chữ *TU-DI TƯỚNG-PHẬT* là luồng Điển của Tinh, Khí, Thần, bản-thể của con, thuộc về phía bên tay trái và nơi con mắt của con chiếu sáng cũng tựa như trên Thiên-Đàng, mặt trời hướng Đông, soi-sáng.

Còn *A-SÚC-BỆ-PHẬT* là khoa-học, luồng điển xắc sanh, luồng lửa nầy do nơi trái cật bên tay mặt là cốt-giác của nó.

Còn *TU-DI TƯỚNG PHẬT* tiếp-xúc 2 đấng điển trên, hiệp lại Tinh, Khí, Thần.

Chữ *ĐẠI TU-DI-PHẬT* có nghĩa là : Trong bản-thể ta trên bộ đầu Hà-Đào-Thành có trung-tâm-hồn, cũng gọi là chỗ Thần-Hồn

xuất-nhập, cốt-giác của nó gồm thâu các luồng điển trong bản-thể ta nhóm tại đó để làm việc, không khác nào mặt trời trên Thiên-Không là cốt-giác của nó.

TU-DI QUANG-PHẬT ví như mặt trời ở cõi Thiên-Đàng có nhiều tia-sáng là cốt-giác luồng điển từ trong mình con là đôi mắt, cốt-giác của nó sự sanh-hóa ảnh-hưởng mặt trời mặt trăng, luồng điển hóa-sanh do nơi khi PHẬT lập-hiến Trời Đất, để sanh-sanh hóa-hóa vạn-vật.

DIỆU-ÂM PHẬT có nghĩa là : Trong Điển sáng biến tối, hay là trong mặt trời vàng hóa đen luân-chuyển, gọi là sanh-hóa bản-thể của ta, các luồng điển phối-hợp cũng như trên Thiên-Đàng không khác.

NHƯ THỊ-ĐẲNG HẰNG-HÀ SA-SỐ CHƯ PHẬT nghĩa là : Chỉ rõ tông-chỉ các Điển-quang trong bản-thể, thì cũng như các Điển-quang trên trời nào khác.

CÁC Ư KỲ-QUỐC, XUẤT-QUẢNG TRƯỜNG THIỆT TƯỚNG nghĩa là : Trong mình ta, cả thảy các Điển cùng màu-sắc cũng như trên trời.

BIẾN-PHÚ TAM-THIÊN ĐẠI-THIÊN THẾ-GIỚI THUYẾT THÀNH THIỆT NGÔN nghĩa là : Sự biến-hóa của Điển vừa nói vừa chớp-nháng chẳng sai tí nào.

NHỮ-ĐẲNG CHÚNG-SANH ĐƯƠNG TÍN-THỊ : KƯNG-TÁN BẤT-KHẢ TƯ-NGHỊ CÔNG-ĐỨC nghĩa là : Thì trong bản-thể ta, các vị La-Hán làm việc cũng như Chư PHẬT Chư TIÊN trên Thiên-Đàng.

NHỨT-THIẾT CHƯ-PHẬT SỞ-HỘ NIỆM-KINH nghĩa là : Từ trong bản-thể các vị La-Hán, cũng như Chư PHẬT trên Thiên-Đàng. **Xá-Lợi ơi !** Lúc con thành Phật hay là được Lục-Huệ thì các La-Hán làm việc biến-hóa theo ý con sai gọi, sự huyền-

diệu ấy cũng tựa như trên Thiên-Đàng. Các Đấng Chư Phật cũng có bản-thể, ảnh-bóng, đó là Điển. Điển nầy gọi Điển kia là: thừa-tiếp, ứng-trực, chứng-minh mọi mặt để làm việc cho lời kêu gọi.

XÁ-LỢI PHẤT! NAM-PHƯƠNG THẾ-GIỚI HỮU: NHỰT-NGUYỆT ĐĂNG-PHẬT, DANH-VĂN QUANG-PHẬT ĐẠI-DIỆM KIÊN-PHẬT, TU-DI ĐĂNG-PHẬT, VÔ-LƯỢNG TINH-TẤN PHẬT. NHƯ THỊ ĐẲNG HẰNG-HÀ SA-SỐ CHƯ PHẬT CÁC Ư KỲ-QUỐC, XUẤT QUẢNG TRƯỜNG-THIỆT TƯỚNG BIẾN PHÚ TAM-THIÊN ĐẠI-THIÊN THẾ-GIỚI, THUYẾT-THÀNH THIỆT NGÔN: NHỮ ĐẲNG CHÚNG-SANH ĐƯƠNG TÍN THỊ: XƯNG TÁN BẤT-KHẢ TƯ-NGHỊ CÔNG-ĐỨC, NHỨT-THIẾT CHƯ PHẬT SỞ-HỘ NIỆM-KINH

Nghĩa là: **XÁ-LỢI ơi!** Trong Nam-Phương thế-giới thì có *NHỰT-NGUYỆT ĐĂNG-PHẬT, DANH-VĂN QUANG-PHẬT* khi con công-phu thì hai mắt con, bên trái và bên mặt, gọi là mặt Trời, mặt Trăng. Mặt trời là Điển lửa đỏ, mặt trăng là khí-điển lạnh, 2 thứ hợp nhứt chói-lọi, thành ra một vị *ĐĂNG-DANH QUANG-PHẬT* cùng *ĐẠI-DIỆM KIÊN-PHẬT*, còn *TU-DI ĐĂNG-PHẬT* là ngay giữa tập-trung trước mặt con.

NHỰT-NGUYỆT ĐĂNG-PHẬT, DANH-VĂN QUANG-PHẬT thì con thấy hai thứ hợp lại chiếu ra màu điển trong sáng, ánh-ngời, nó hợp chiếu vào trong đồng nhơn *(con ngươi)* tròng con mắt con, hóa thành *TU-DI ĐĂNG-PHẬT*, thẳng-thắn từ từ chiếu dọi ra, mũi con hít hơi vô nghe khỏe-khoắn, đó là *VÔ-LƯỢNG TINH-TẤN PHẬT* của Khoa-Học Huyền-Bí. Chư Phật lấy Lục-Tự Di-Đà là một thứ huyền-diệu hóa ra chất dưỡng-khí. Bởi thế các Đẳng Chư Phật đều ở trong mình con, gọi một nước trong bản-thể rồi gom lại, tông-chỉ ấy vào lưỡi miệng của con để biết ăn, nói, miệng nói, tai thì nghe theo lời ta dạy.

Khi con công-phu xuất-hồn được tập nói, tập nghe những tiếng của Phật giáo-huấn con tu, thì một ngày một tới Khí-Điển càng trong-sạch, con càng sáng-láng hiểu hơn đó là một tông-chỉ Lục-Huệ đó con. Nhờ con tu thành-phần thì lục-căn lục-trần nó tu theo thành vị La-Hán. Hễ con thành Phật thì chúng nó cũng thành Phật theo con, hễ con làm việc thì chúng nó cũng làm việc theo con. Trọn một cái guồng máy, cũng do luồng điển-quang của 2 dây thần-kinh thông-tri các cơ-sở, điển chiếu rọi đều, thông-tri sáng-suốt gọi là niệm kinh hay là sở-hộ, thế-gian gọi là hộ-độ.

Niệm Phật là tông-chỉ, lúc công-phu nhờ điển-quang của Chư Phật chiếu xuống trình bày cho các vị La-Hán làm việc công-phu, gọi là niệm Kinh, niệm Kinh là làm việc.

XÁ-LỢI ơi! Nào có phải nói đâu, còn hộ-độ, Phật nào hộ-độ. Con luyện-đạo công-phu pháp-lý, cần-mẫn, tùy sự sáng-suốt trí-não của con, thấy xa hiểu rộng, làm việc thông-hiểu mau-chóng, gọi là hộ-độ. Hễ làm việc đắc-thành thì trong đời là có lợi, có may. Còn Đạo thì có Huệ, hiểu chưa đó con?...

XÁ-LỢI PHẤT! TÂY-PHƯƠNG THẾ-GIỚI HỮU: VÔ-LƯỢNG THỌ-PHẬT, VÔ-LƯỢNG TƯỚNG PHẬT, VÔ-LƯỢNG TRÀNG PHẬT, ĐẠI-QUANG PHẬT, ĐẠI-MINH PHẬT, BỬU-TƯỚNG PHẬT, TINH-QUANG PHẬT. NHƯ-THỊ ĐẲNG HẰNG-HÀ SA-SỐ CHƯ PHẬT, CÁC Ư KỲ-QUỐC: XUẤT-QUẢNG TRƯỜNG THIỆT TƯỚNG BIẾN PHÚ TAM-THIÊN ĐẠI-THIÊN THẾ-GIỚI THUYẾT-THÀNH THIỆT NGÔN: NHỮ ĐẲNG CHÚNG-SANH ĐƯƠNG TÍN THỊ: XƯNG TÁN BẤT-KHẢ TƯ-NGHỊ CÔNG-ĐỨC NHỨT-THIẾT CHƯ PHẬT SỞ-HỘ NIỆM KINH

Nghĩa là: Phật gọi Di-Đà Xá-Lợi con ơi! Tây-Phương Thế-Giới có *VÔ-LƯỢNG THỌ-PHẬT, VÔ-LƯỢNG TƯỚNG-*

PHẬT khi con công-phu luyện-đạo, phía Tây thuộc về phía sau lưng bên tay mặt, mé dưới lưng quần, có hai trái cật kết-liếu với xương sống, là chia đôi phân-tách nửa con mắt, nửa lỗ mũi, nửa lỗ tai, bên nào có cơ-sở làm việc bên nấy, là lửa-lọc khí-thanh, hợp tác chung-qui lọc thành thanh-khí chạy vào xương sống tung thẳng tới bộ đầu, thì Điển ấy gọi là : *VÔ-LƯỢNG THỌ-PHẬT* cũng cốt-giác của La-Hán làm ra.

VÔ-LƯỢNG TƯỚNG-PHẬT là cốt-giác của tánh, vía của con, gọi là bóng hồn.

VÔ-LƯỢNG TRÀNG-PHẬT là sự thâu-phóng chớp-nháng vô ra của hình-bóng để làm tông-chỉ của nó. Khi con tu thành-phần thì cũng gọi là : *ĐẠI-QUANG PHẬT, ĐẠI-MINH PHẬT* là cốt-giác của nó trước đó.

BỬU-TƯỚNG PHẬT là ảnh-hình bóng, tướng của bản-thể con, cũng là Phật.

TINH-QUANG PHẬT là về sự đi đứng, nằm, ngồi, cốt-giác của nó là luồng lửa điển hóa-sanh, gọi là Phật. Phật là Hào-Quang Điển-Lửa hợp với một vật-chất trần-thế, nhờ công-phu luyện-đạo, điển ấy hóa thành Khí, thành ra một Vị Phẩm Phật, muốn chi được nấy, hóa-hóa sanh-sanh. Bởi thế trong câu nầy nói : *ĐẲNG ĐẲNG HẰNG-HÀ SA-SỐ CHƯ-PHẬT.*

CÁC Ư KỲ-QUỐC nghĩa là : Trong bản-thể của con gọi là một nước của Phật trên Thiên-Đàng, hễ con PHẬT thì tất cả đều PHẬT.

XUẤT-QUẢNG TRƯỜNG THIỆT-TƯỚNG BIẾN-PHÚ TAM-THIÊN ĐẠI-THIÊN THẾ-GIỚI nghĩa là : Từ đây con đi tới Tam-Thiên Đại-Thiên Thế-Giới nước Thiên-Đàng, nhưng con phải mang bản-thể hình-bóng, rồi con mang các vị đó ở trong nước của con theo, trong bản-thể của con gọi là nước đó con. Khi con muốn hóa phép diệu huyền thì chúng nó sẽ làm việc tức khắc.

THUYẾT THÀNH THIỆT NGÔN : NHỮ ĐẲNG CHÚNG-SANH ĐƯƠNG TÍN-THỊ : XƯNG-TÁN BẤT-KHẢ TƯ-NGHỊ CÔNG-ĐỨC nghĩa là : XÁ-LỢI ơi ! Trong bản-thể của con, hình-bóng đem theo trong đấy có cơ-quan ngũ-tạng, cơ-sở làm việc như bản-thể dưới trần, ăn, ngủ, ỉa, còn về công-phu luyện-đạo, thì cũng ngũ-quan trong bản-thể chúng nó là điển, có phép diệu-huyền của ta ban-hành, nhờ con công-phu luyện-đạo Pháp-Luân Thường-Chuyển, lừa-lọc khí-thanh. Khí-thanh ấy là huyền-diệu ban cho nó, chúng nó là nó.

THUYẾT-THÀNH THIỆT NGÔN nghĩa là : Đồng-thời linh-hồn con nó muốn chi biến-hóa nấy, thì sự huyền-diệu để sẵn cho con, cũng như ta ban của-cải cho con sẵn, có đủ mọi vật, muốn có là nó có, muốn không là nó không, khỏi giữ, khỏi cất, huyền-diệu ấy khỏi nhọc cho con nhiều.

XÁ-LỢI ơi ! Từ đây con không còn mơ-vọng của cải thế-gian, cùng tham muốn, bởi thế muốn sao được vậy. Nhờ con thức-tánh tu-hành công-phu luyện-đạo, cũng như sự làm việc dưới thế-gian, siêng-năng bền-bỉ mới có đủ các mọi món.

NHỮ ĐẲNG CHÚNG-SANH ĐƯƠNG TÍN-THỊ : XƯNG-TÁN BẤT-KHẢ TƯ-NGHỊ CÔNC-ĐỨC NHỨT-THIẾT CHƯ-PHẬT SỞ-HỘ NIỆM KINH nghĩa là : XÁ-LỢI ơi ! Nay con tu luyện-đạo đã thành-phần, còn trong bản-thể của con, các Vị La-Hán ta cũng ban diệu-huyền, hóa-phép, khi con muốn chi được nấy, thứ Điển nặng hóa vật-chất hay là hình thú, còn Điển nhẹ hóa màu-sắc hay là ngọc-ngà châu-báu, ta phú-thác cho con được đủ quyền trong nước cơ-sở của bản-thể con để sanh hóa diệu huyền cũng như ta, đây là *VĂN-PHẬT*.

Còn phần *VÕ-PHẬT* phải lấy vật-chất của thế-gian, nhờ Điển-lửa thế-gian, cùng ma-tà quỉ-quái biến-hóa. Sự nhiệm-mầu biến-hóa của Chư TIÊN, hùng-cường mạnh-bạo, làm việc ở dưới thế-gian, biến-hóa tai nghe mắt thấy sự hiện tại của thế-gian.

Còn phần ta Pháp-Lý diệu-huyền dạy con tu đây là *VĂN-PHẬT*. Khi con thành Chánh-Quả, con đi dạo trên Thiên-Đàng, Tam-Thiên Đại-Thiên Thế-giới, sự huyền-diệu con muốn chi có nấy, cũng như ta ở trên Thiên-Đàng, đó là VĂN-PHẬT về linh-hồn đó con.

Còn *VÕ-PHẬT* thì bóng-vía, ma quỉ, người tu theo *VÕ-PHẬT* là Địa-Tiên, luyện hỏa-tặc, lửa tam-muội lấy làm diệu-huyền, đó là cốt-giác của nó, nó cũng nhờ ma quỉ hợp nhứt để lo cho thế-gian mà thôi.

XÁ-LỢI PHẤT ! BẮC-PHƯƠNG THẾ-GIỚI HỮU : DIỆM-KIÊN-PHẬT, TỐI-THẮNG ÂM PHẬT, NAN-TRỞ PHẬT, NHỰT-SANH-PHẬT- VÕNG-MINH-PHẬT. NHƯ-THỊ ĐẲNG HẰNG HÀ SA-SỐ CHƯ PHẬT CÁC Ư KỲ-QUỐC, XUẤT-QUẢNG TRƯỜNG THIỆT-TƯỚNG BIẾN-PHÚ TAM-THIÊN ĐẠI-THIÊN THẾ-GIỚI, THUYẾT-THÀNH THIỆT-NGÔN : NHỮ-ĐẲNG CHÚNG-SANH ĐƯƠNG TÍN-THỊ : XƯNG-TÁN BẤT-KHẢ TƯ-NGHỊ CÔNG-ĐỨC NHỨT-THIẾT CHƯ PHẬT SỞ-HỘ NIỆM KINH

Câu: *XÁ-LỢI PHẤT ! BẮC-PHƯƠNC THẾ-GIỚI HỮU : DIỆM-KIÊN-PHẬT* nghĩa là : Phía Bắc thuộc về tay mặt, trái cật Phía mặt cốt-giác nó để phân ranh bên trái, bên phải để cho các La-Hán biết cơ-sở ranh-rấp đặng làm việc, ví như hữu *DIỆM-KIÊN-PHẬT* là vai-giác, để chứng-minh công chuyện làm thuộc về luồng Điển Bắc-Phương Nhâm-Quí-Thủy trái-cật.

Còn *TỐI-THẮNG ÂM-PHẬT* cũng phụ-thuộc chia-sớt công-chuyện làm, ngày đêm là một thứ luồng điển cái trong bản-thể ta để xúc-tiến cho *NAN-TRỞ PHẬT, NHỰT-SANH PHẬT* là vị La-Hán coi về bộ gan và bộ mắt bên mặt. Còn *NAN-TRỞ PHẬT, NHỰT-SANH PHẬT* thì cũng tiêu-biểu cho hỏa-tặc tam-muội để làm hồn-thư thuộc về Vía. Vía là khí nặng của bản-thể.

DÕNG-MINH PHẬT là vị La-Hán nầy tiêu-biểu cho hồn thơ sáng suốt. Hồn thơ là một thứ lửa tam-muội hỏa-tặc nặng-nề tội-lỗi, cho nên sự sáng-chói sắc đỏ mù-mờ bay từ từ, có khi mùa hạ nóng-bức, tối thì mưa dầm, trong mồ-mả phát lên một ngọn đèn hay là một ngọn đuốc, khi thì có hàng nhiều ngọn, do mấy vị nầy tiêu-biểu cho hồn-ma bóng-quế. DÕNG-MINH PHẬT nó cũng tiêu-biểu cho hồn-thơ, cũng các đấng ấy, thì mấy vị nầy hễ hồn hiền-từ tu-hành thì chức-phẩm Lá-Hán hay là mấy vị Phật nầy là phẩm-giá của nó.

Còn linh-hồn của bản-thể hung-bạo, gian-trá, tham-sân, thì các vị ấy hạ-từng công-tác làm ma, không được chức-sắc mà ta đã trình-bày cho Xá-Lợi biết, để hoằng-hóa chúng-sanh để cho chúng nó hiểu, hễ hiền-đức thì được chức-phẩm, còn hung-bạo phạm-tội thì làm ma.

Còn câu : *NHƯ-THỊ ĐẲNG HẰNG-HÀ SA-SỐ CHƯ PHẬT* là : Các phẩm Phật ta kể ra đây là : **Trong bản-thể con người, cũng như một nước.**

Câu : *XUẤT-QUẢNG TRƯỜNG THIỆT-TƯỚNG BIẾN-PHÚ TAM-THIÊN ĐẠI-THIÊN THẾ-GIỚI THUYẾT-THÀNH THIỆT-NGÔN* : nghĩa là Từ trên mặt đất thế-giới nầy, mỗi bản-thể con người đều có các vị-phẩm y nhau, nhưng mấy vị-phẩm nầy ưa chờ khi nước đục thả câu, hay là linh-hồn ra lịnh một làm ra mười, tội ít làm ra nhiều, ưa tham, sân, si, hiếp-đáp các người.

Câu : *NHỮ ĐẲNG CHÚNG-SANH ĐƯƠNG TÍN-THỊ : XƯNG-TÁN BẤT-KHẢ TƯ-NGHỊ CÔNG-ĐỨC NHỨT-THIẾT CHƯ-PHẬT SỞ-HỘ NIỆM KINH* nghĩa là : XÁ-LỢI ơi ! Con đã tiếp các đấng trên đó vui đâu chúc đó, làm cho phần nhiều tội-lỗi, cốt-giác bản-tánh của nó là hỏa-tặc tam-muội. Vậy khi con luyện-đạo Pháp-Lý nầy, con nên vâng lời **THẦY** để giáo-huấn nó, nhưng **THẦY** biết chúng nó ở trong bản-thể của con, không có thể nào trừng-trị nổi, cho nên ngày nay THẦY đưa Pháp-Lý Khoa-Học Huyền-Bí giao-quyền cho con để hoằng-hóa chúng-sanh.

KHOA-HỌC 6 CHỮ DI-ĐÀ : Cốt-giác của nó là : **Pháp-Luân Thường-Chuyển** ta dạy ngươi để thông-tri chúng nó, khi con biểu chúng nó nghe lời thời thôi, bằng nếu nó bất tuân lịnh con, thì con được làm phép **Pháp-Luân Thường-Chuyển** mà răn-dỗ chúng nó, chúng nó bị ép-buộc mà không cãi chối, thì chúng nó được tùng-phục con và nghe lời giáo-huấn của con.

XÁ-LỢI ơi ! Con nhớ mà hoằng-hóa chúng-sanh để luyện-đạo, không nên quên Khoa-Học « **Pháp-Luân Thường-Chuyển** » nầy. XÁ-LỢI ơi ! Sự trừng-trị của hỏa tam-muội, lục-căn lục-trần tất cả, nghe **Pháp-Luân Thường-Chuyển** của ta biểu ngươi làm đây, là phép cai-trị. Chánh để trừng-trị chúng nó, thì chúng nó phải kiêng-nể con.

XÁ-LỢI PHẤT ! HẠ-PHƯƠNG THẾ-GIỚI HỮU : SƯ-TỬ PHẬT, DANH-VĂN PHẬT, DANH-QUANG PHẬT, ĐẠT-MA PHẬT, PHÁP TRÀNG PHẬT, TRÌ-PHÁP PHẬT. NHƯ THỊ ĐẲNG HẰNG-HÀ SA-SỐ CHƯ PHẬT CÁC Ư KỲ-QUỐC : XUẤT-QUẢNG TRƯỜNG THIỆT-TƯỚNG BIẾN-PHÚ TAM-THIÊN ĐẠI-THIÊN THẾ-GIỚI, THUYẾT-THÀNH THIỆT-NGÔN : NHỮ ĐẲNG CHÚNG-SANH ĐƯƠNG TÍN-THỊ : XƯNG-TÁN BẤT-KHẢ TƯ-NGHỊ CÔNG-ĐỨC NHỨT-THIẾT CHƯ-PHẬT SỞ-HỘ NIỆM KINH

Câu : *XÁ-LỢI PHẤT ! HẠ-PHƯƠNG THẾ-GIỚI* nghĩa là : XÁ-LỢI ơi ! Con có biết chăng ? linh-hồn của con, cốt giác của nó là một thứ Điển-quang khi con có tội-lỗi nơi Thiên-Đình, thì Hồn của con bị nặng là phạt, do nơi Niết-Bàn là bản Hiến-Pháp của Trời-Phật hóa-sanh, nó không tuân-vị ai, ngay-thẳng công-chánh, hễ khí nặng thì xuống phẩm bị tội, còn khí nhẹ thì thăng-thiên *(lên phẩm)*.

Chữ *XÁ* là linh-hồn bổ cho bản-thể.

Chữ *LỢI* là Như-Lai linh-hồn sáng-suốt, xuống nhập vào bản-thể, con được làm chủ các đấng La-Hán trong bản-thể con. Nay ta chỉ rõ cho con hiểu mà giáo-huấn chúng nó. Về phần bên tay trái, trong đó cũng có vị La-Hán cũng như bên mặt, nhưng khác hơn sở làm việc.

Câu *HẠ-PHƯƠNG THẾ-GIỚI*, cốt-giác của nó là gốc lửa tam-muội hỏa-tặc ở dưới lục-phủ, gọi là tạng-phủ. Lửa tam-muội nầy cũng có 5 thứ trược-đục, cũng huyền-diệu linh-nghiệm trong trần, cốt-giác của nó ở trong bản-thể chỗ **Tề-Luân Hư-Cảnh**, là cái rún ở giữa, còn 4 bên là **Tứ-Diệu-Đề**, nước hóa ra lửa, gọi là **Tứ-Hải**, giao quyền cho tánh-vía chủ-quyền cai-trị từ đó làm việc sấp xuống mà thôi, bao-la bên ngoài từ dưới lục-phủ, tại đây thừa-tiếp lên trên cho ngũ-tạng trung-thiên, rồi hợp cùng ngũ-tạng ấy nhờ Khí-Điển trên Tiên-Thiên Hà-Đào-Thành để dắt chúng nó làm việc cai-trị chống ngoại-xâm, thương-hàn, sốt-rét cùng ăn, ngủ, ỉa, đề bồ-túc bản-thể cho được cường-tráng, sống lâu, sức-khỏe, để chờ khi con tư nó thừa-tiếp hộ-trợ theo con. Bản-tánh của nó là cốt-giác tông-chỉ là nhờ cái khí cha mẹ cấu tạo hóa-thành bản-thể nó, khi ấy lúc giao-cấu hợp-tác cùng thán-khí, hiền thì ít, hung thì nhiều cốt-giác của nó do nơi lửa-điển luồng tinh tiến dưới *trái đất*, rồi nhờ cặn-bả dưới đáy trái đất hợp thành chất Điển *(acide naturel)* hóa ra một thứ lửa ngọn, nóng bức khó chịu lửa ấy tụng lên chiếu hóa thành mặt trời.

Khí-điển ấy làm ánh-sáng dọi xuống thế-gian, khí-điển nầy nó thừa-tiếp cho con người hấp-thụ mới hóa-sanh bản-thể của con. Nó thuộc về cung **Chấn** *(ngưỡng-bồn)*. Chân Ngưỡng-bồn, một phần liền là của trái đất, còn 2 phần nữa chia đôi tiếp-xúc trái-cật bên trái bản-thể của con, thừa-tiếp mặt trăng là nguơn-thủy, nó là một loại nước căn-bản hợp nhứt với Cung Chấn là lửa Tiên-Thiên. Nhưng phần ấy gọi là **Tứ-Diệu-Đề**, cũng có nghĩa là : **Tứ-Hải**.

TỨ-HẢI là bốn chỗ có nước, nước là Khí-Điển để châu-lưu bản-thể, bởi thế gọi là Hạ-Phương thế-giới, chớ sự thật cốt-giác

của nó là đông-phương *(mặt trời mọc)* rồi chiếu điển-lửa xuống trần-gian, gọi là Hạ-Phương thế-giới, trong đấy có *SƯ-TỬ PHẬT, DANH-VĂN PHẬT.*

SƯ-TỬ PHẬT là cốt-giác của nó hung-tợn hùng-dũng là trược-khí, lửa tam-muội hợp với *DANH-VĂN PHẬT.*

DANH-VĂN PHẬT là: Tánh nước, nó hay điều-hòa để can-gián *SƯ-TỬ PHẬT.*

DANH-QUANG PHẬT, ĐẠT-MA PHẬT: Cốt-giác của nó là Khí-Điển sáng-chói sắc đỏ bầm.

ĐẠT-MA PHẬT Tánh ưa ngưng-trệ đầm đầm, hung quá hung, hiền quá hiền, chậm quá chậm, cốt-giác của nó để thừa-giúp cho tánh vía hồn-phách làm chủ.

ĐẠT-MA PHẬT, PHÁP-TRÀNG PHẬT, TRÌ-PHÁP PHẬT: XÁ-LỢI ơi: Ta nói 3 Đấng nầy, vì chúng nó hung-dữ hùng-hậu, để cho 3 Đấng nầy gọi là: **Tinh, Khí, Thần,** khí-trược xuống đây để biến-hóa cho Vô-Tuyến Truyền-Hình, hợp với đồng-nhơn con mắt con cùng 3 đấng nầy Khí-Điển nhập vào Niết-Bàn, Khí xung lên để tập-trung cho Niết-Bàn sự tội-lỗi của con lúc ở dương-thế không thể chối-cải, cùng 3 đấng nầy, nhưng mà sự cũng chưa minh nên khi con gần thác ta cho 3 ngày để ăn-năn tội-lỗi mà nhìn-nhận, là nhờ có đồng-nhơn của con mắt gọi là vô-tuyến truyền-hình mách sự của nó.

Phép của Phật đưa ra công-bình chánh-trực không sót một mảy-may nào, khi con hấp-hối ăn-năn, suy-gẫm từ lúc con thơ-bé, làm những tội-lỗi gì thì vô-tuyến truyền-hình nầy nó ghi tội-lỗi ấy, khỏi điều-tra, còn Niết-Bàn để xử-tội luân-hồi, ta nói đây sự truyền-án cho con để hiểu biết.

Câu: *NHƯ THỊ ĐẲNG HẰNG-HÀ SA-SỐ CHƯ PHẬT*: Xá-Lợi ơi! Bố-cáo nầy rõ cho Phật La-Hán bản-thể của con từ

trên tiên-thiên ngũ-tạng tới trung-thừa trung-tạng, hạ-thừa là tạng-phủ phải nghe lấy đó là *TAM-THIÊN ĐẠI-THIÊN THẾ-GIỚI.*

THUYẾT-THÀNH THIỆT-NGÔN là: Lời nói chơn-thật của ta truyền-bá.

NHỮ-ĐẲNG CHÚNG-SANH ĐƯƠNG TÍN-THỊ: XƯNG-TÁN BẤT-KHẢ TƯ-NGHỊ CÔNG-ĐỨC nghĩa là: Cả thảy Lá-Hán cùng chúng-sanh, khi ta truyền-bá cho Xá-Lợi hiểu. Xá-Lợi được Lục-Huệ rồi thì truyền lại cho chúng nó hiểu, không làm tội-lỗi nữa.

XÁ-LỢI ơi! Hôm nay ta đã trình-bày giữa Công-Đồng cùng chúng-sanh trong nước của con, để nghe những lời khuyên lơn dạy-dỗ của ta. Nếu chúng nó muốn một lòng một dạ tưởng ta để về cõi Thiên-Đàng thì đừng làm tội-lỗi, gọi là: *NHỨT-THIẾT CHƯ PHẬT SỞ HỘ NIỆM KINH.*

XÁ-LỢI ơi! Từ đây con ráng gắng chí tu luyện cùng dạy-dỗ chúng-sanh trong nước bản-thể của con. Nhưng con cũng phải hoằng-hóa những người bạn-tác ở ngoài con. ráng lo tu hành đừng làm tội-lỗi nữa thì sau cũng về xứ Phật Thiên-Đàng.

XÁ-LỢI PHẤT! THƯỢNG PHƯƠNG THẾ GIỚI HỮU: PHẠM-ÂM PHẬT, TÚ-VƯƠNG PHẬT, HƯƠNG-THƯỢNG PHẬT, HƯƠNG-QUANG PHẬT, ĐẠI-DIỆM KIÊN-PHẬT, TẠP-SẮC BỬU-HOA, NGHIÊM-THÂN PHẬT, TA-LA THỌ-VƯƠNG PHẬT, BỬU-HOA ĐỨC PHẬT, KIẾN-NHỨT THIẾT-NGHĨA PHẬT, NHƯ-TU-DI SƠN-PHẬT, NHƯ THỊ ĐẲNG HẰNG HÀ SA-SỐ CHƯ PHẬT, CÁC Ư KỲ-QUỐC, XUẤT-QUẢNG TRƯỜNG THIỆT-TƯỚNG BIẾN-PHÚ TAM-THIÊN ĐẠI-THIÊN THẾ-GIỚI, THIẾT-THÀNH THIỆT-NGÔN: NHỮ-ĐẲNG CHÚNG-SANH ĐƯƠNG TÍN THỊ: XƯNG-TÁN BẤT-KHẢ TƯ-NGHỊ CÔNG-ĐỨC NHỨT-THIẾT CHƯ-PHẬT SỞ-HỘ NIỆM KINH

Chữ : *THƯỢNG-PHƯƠNG THẾ-GIỚI HỮU : PHẠM-ÂM PHẬT* Nghĩa là: Trưởng-Lão Xá-Lợi con ơi ! Trên thiên-không chỗ ấy là **HẮC-BÌ-PHẬT** ở đề làm việc, nắm một luồng điển Cái, rung-động từ trung-thiên, khắp thế-giới xuống hoàn-cầu thế-gian, cùng xuống âm-phủ là Tần-Quản-Vương làm chủ.

Đó là **PHẬT-TỔ HẮC-BÌ-PHẬT** từ hồi độc-lập trời-đất. Trên thiên-không thì Phật-Tổ làm việc, cốt-giác của Ngài là Điển-quang, hồn của Ngài được lập-hiến. Chữ *PHẬT* gọi là người cầm đầu điển-quang có hào-quang. Còn chữ *TỔ* là tổ-chức để lập-hiến Trời-Đất, tổ-chức hiến-pháp thì có **PHẠM-ÂM PHẬT**.

PHẠM-ÂM PHẬT là : Cốt-giác Tánh-Vía của Hồn **PHẬT-TỔ** để làm việc từ chỗ tối đem lại chỗ sáng, để làm Hiến-Pháp rung-động cho mặt Trời, cốt-giác của mặt Trời gọi là *NHỰT-VƯƠNG QUANG-PHẬT*. **Âm-Dương** để hóa-sanh làm việc ban ngày thừa truyền nguơn-khí bao-la thế-giới, cai-quản các phẩm ngũ-hành.

TÚ-VƯƠNG PHẬT : Cốt-giác của nó là Khí-Dương biến Khí-Âm, thuộc về *NGUYỆT-ÂM PHẬT* cũng xoay-chuyển lúc ban đêm, thừa-hóa ngũ-hành, để rung-động Khí-dương hiệp Khí-âm, thừa-tiếp cho Phẩm *PHẠM-ÂM PHẬT* mới có sanh-sanh hóa-hóa nhơn-vật cùng các nguơn-khí-âm biến dương, dương biến âm hiệp-nhứt hóa thành dưỡng-khí bao-la vạn-tượng. Nhứt thiết mỗi mỗi đều thừa-hành nguơn-khí, tiếp-xúc từ Âm-phủ là phần Khí-âm-địa, dắt-dẫn phối-hợp cho tất cả khí-âm hợp khí-dương hóa-sanh dưỡng-khí để nuôi côn-trùng vạn-loại.

Pháp-Lý có nghĩa là : Trên Thiên-Không, chỗ ở **PHẬT-TỔ** Ngài là linh-hồn ta, ở tại trung-tâm-hồn xoáy-óc bộ đầu, chỗ ấy được hội Công-Đồng cũng gom-góp khí-điển tụ-hợp lại đó, để cho hồn ta truyền-bá chúng-sanh trong nước cùng thừa-tiếp trên Thiên-Không **HẮC-BÌ-PHẬT**.

Thừa-Tiếp gọi là : XUẤT-HỒN. Lúc Xuất-hồn điển-quang các nguơn-khí bản-thể, khí-trược biến thanh, nhập vào bộ đầu rồi gom các cực-thanh cực-tịnh làm cho Thần-Hồn của DI-ĐÀ bay đến Đức PHẬT-TỔ, gọi là **HẮC-BÌ-PHẬT** để đãnh lễ Ngài. Nhưng khi lên, có luồng điển tiếp-xúc luôn để có sức trực-chỉ mau-lẹ, còn khi xuống cùng con đường trực-chỉ ấy mà nương xuống cũng mau-lẹ, không bao giờ lạc-lối của bản-thể DI-ĐÀ.

DI-ĐÀ ơi! Con đi cứ đi, con về cứ về, không phiền-phức, không sự chi lạ, sự tổ-chức khéo-léo của ta ngàn năm muôn-thuở không phai không đợt.

HƯƠNG-THƯỢNG PHẬT, HƯƠNG-QUANG PHẬT nghĩa là : Điển-khí hơi hương tại tập-trung trước trán ta, khi ta công-phu luyện-đạo thì Điển phát-sanh rồi, nghe mùi hương bay phưởng-phất trước mặt ta, mà mũi ta nghe mùi thơm bát-ngát cũng một vị Phật, có nghĩa là Điển. Điển nầy khôn khéo biết mọi việc, cốt-giác của nó là mấy vị La-Hán trong bản-thể ta, nhưng khi mấy vị ấy làm chức nào thì chức danh-phận sở ấy, vị La-Hán nầy gọi là **HƯƠNG-THƯỢNG PHẬT.**

HƯƠNG-THƯỢNG PHẬT để tiếp-xúc Điển trên Thiên-Đàng trình bày các thì giờ của bản-thể công-phu, nâng cao trình độ của mỗi chúng-sanh, lực-lượng tới đâu thì phát hào-quang cho thấy đến đó, nhờ Điển của Phật trên Thiên-Không phó thác cho ta truyền-bá cho môn-đệ, để sự khai thác bản-thể của môn-đệ, cho Điển được cực-thanh cực-tịnh, đến đức độ nào thì phẩm-giá theo đấy.

Trưởng-Lão Xá-Lợi Di-Đà ơi! Nay con được thông-hiểu rất nhiều, ráng nghe và nghiên cứu 6 chữ trong Kinh DI-ĐÀ là Khoa-Học Huyền-Bí của ta truyền lại cho ngươi, coi lấy để hiểu cung-phu luyện-đạo, hễ tu thì phải hành, hành-đạo là luyện-đạo, chớ nào dòm trong Kinh coi nói để mà chi, con nói hoài mà con không công-phu luyện-đạo. Nghĩa là : Con nói mà không làm, không làm là không hành đạo.

HƯƠNG-QUANG PHẬT có nghĩa là : Luồng Điển-quang trên Thiên-Không của **Phật-Tổ Ngài** để gieo xuống trần-gian cho các chúng-sanh tu-hành luyện-đạo để tiếp-xúc cho luồng-điển bản-thể của con người, cùng biến-hóa hợp-tác với *NHỰT-QUANG VƯƠNG PHẬT, NGUYỆT-QUANG VƯƠNG-PHẬT* là đôi mắt ta cũng là 2 Vị Phật coi và hành-khiến trong cơ-sở của nó, để trình-bày lực-lượng, sáng tới đâu trình độ đến đó, rồi nhờ có Điển HƯƠNG-QUANG PHẬT thưởng cho những lực-lượng điển cực-thanh cực-tịnh của chúng-sanh công-phu luyện-đạo, đó là sự thăng-thưởng của Phật bố-hóa cho chúng-sanh để tu-hành.

TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI DI-ĐÀ ơi ! Những ngày đêm con tưởng đến ta, là con nuôi-nấng tinh-thần của con, thì ta mới tiếp-xúc cho con được. Trưởng-Lão Xá-Lợi ơi ! Con đừng tưởng sự mơ-hồ trừu-tượng mà lầm-lạc đó con, hễ có học thì mới hay, công-phu cố-gắng mới giỏi, thì Điển càng ngày càng trong càng nhẹ, điển trực-thăng Thiên-Đàng càng ngày càng cao, điển này gọi HƯƠNG-THƯỢNG Phật đó con.

HƯƠNG-THƯỢNG PHẬT : Hương là mùi hương, khói bay thành Điển cho đến nước Thiên-Đàng và thiên-không để cho chư Phật thấu-đáo hiểu rõ những chúng-sanh nào cố-gắng tâm-thành. **Trưởng-Lão Xá-Lợi ơi !** Tu chừng nào thì luồng Điển ấy bay cao chừng nấy, ví như loài chim ở chốn trần-gian, đương xọc-xạch học bay học nhảy là nghề chuyên-môn của nó, bay nhảy nhanh-nhẹn, bay gần mỏi cánh đậu, rồi tập nhiều ngày bớt mỏi cánh bay xa.

TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI ơi ! Bộ sách DI-ĐÀ ta đã truyền-bá cho ngươi để mà cho chúng-sanh hiểu. Nhưng sao con không chỉ rõ Khoa-Học để cho nó công-phu luyện-đạo, truyền-bá cho mau thành-phần. Nhưng chúng nó ngày đêm nói hoài cuốn Khoa-Học của ta mà không làm theo Khoa-Học của ta, nói mà sao nên danh thành-phần đó con, phải học theo Khoa-Học, hành-đạo là phải làm công-phu thì điển-quang càng ngày càng rực-rỡ chói-lọi mới theo chơn ta được, gọi là thành Phật.

ĐẠI-DIỆM KIÊN-PHẬT nghĩa là : Đại-Diệm là hỏa-diệm sắc-đỏ, cốt-giác nguyên-chất lửa-điển trong bản-thể con phát ra, đó là vị La-Hán trong sở lá gan, ngày nay khiêm-chức ĐẠI-DIỆM KIÊN-PHẬT, để phòng khi lên trên PHẬT nhận các phép diệu-huyền biến-hóa vô-song, mỗi việc đều do Điển-quang huyền-diệu biến-hóa cùng sanh-hóa mọi vật. Mọi vật là pháp-mầu, muốn chi là thừa-ứng giống nấy.

TẠP-SẮC BỬU-HOA-NGHIÊM-THÂN PHẬT, đó là một vị Lá-Hán ở sở phổi bản-thể ta, nhưng con được tu-hành luyện-đạo thì nó cũng tu-hành theo con, phẩm-tước tùng-quyền để thừa-hành phận-sự, cho con sai-khiến nó, làm huyền-diệu biến-hóa cho con.

TA-LA-THỌ VƯƠNG-PHẬT, BỬU-HOA ĐỨC PHẬT nghĩa là : Ta là nền-tảng, là một thứ Điển ở trong bao-tử thuộc đất *(thổ)* trước kia cũng vị La-Hán, nay con tu khá rồi thì vị ấy khiêm-chức **BỬU-HOA ĐỨC PHẬT.** BỬU-HOA ĐỨC PHẬT nghĩa là : để hóa-sanh vật-chất có điển,, nhưng có phép huyền-diệu vô-song.

Trưởng-Lão Xá-Lợi ơi ! Ví như thình-lình con đi giữa đường, con vừa muốn ngồi nghỉ chơn, tức nhiên Khí-điển ấy hóa-sanh, nào là tiện-nghi bàn ghế cho con được để nghỉ-ngơi thong-thả, khi con đi chỗ khác thì Điển ấy biến mất, nhập vào thân con, để mang phép-mầu trong bản-thể con. BỬU-HOA ĐỨC-PHẬT có nghĩa nữa là : Luồng điển nước của một vị La-Hán ở nơi sở trái cật nơi bản-thể của con, phía tay mặt thừa-thừa tay trái, thứ nầy khiêm-chức **BỬU-HOA ĐỨC PHẬT** biến-hóa ra các thứ nước hoặc lạnh hoặc nóng tùy ý.

Khi con muốn uống rượu Bồ-Đào tửu thì có ve ngọc chén vàng trước mặt con sẵn bàn ghế tiện-nghi, để tiếp-xúc cho con được muôn vàn thong-thả, rồi khi con đi, nó cũng biến vào bản-thể của con mang đi, nó cũng là một vị Bồ-Tát **DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA** hành-thông hoán-võ, thâu-tà phạt-quỉ biến-hóa vô-song,

văn-võ kiêm-toàn, ví như gặp một vị tà hung, con hóa ra một dây thiết tả, để trói bắt chóng nó đem về Thiên-Cung nhiều vị Phật hành-kiến, giáo-huấn chúng nó trở nên một vị tà qui hiền, rồi nó cũng tu-hành trừ tội và lên chức hành-chánh.

KIẾN NHỨT-THIẾT NGHĨA PHẬT nghĩ là : Vị La-Hán nầy cốt-giác của nó là Ngũ-Uẩn, là Vị làm đầu của các La-Hán trong cơ-sở ngũ-tạng mà ra, nay khiêm-chức **KIẾN NHỨT-THIẾT NGHĨA PHẬT** để hiểu trước tin-tức, trình bày cho ta biết, để cho thần linh-tâm được biết vị bốc tiên-tri báo tin tức-khắc, để có huyền-diệu biến-hóa, vị nầy là một thứ bộ máy điển-quang lanh-lẹ, chớp-nháng tức-khắc, thông-tri để cho con thừa-hành phận-sự, làm việc đắc-kỷ sở-nguyện, từ dưới thế-gian trực-chỉ Thiên-Đàng.

TU-DI SƠN PHẬT nghĩa là : Một hòn núi TU-DI mà gom các Ngũ-Uẩn, ngũ-hành, ngũ-tạng, cốt-giác của nó là tại mí tóc trước trán con, khi công-phu điển lên tại đấy, hóa-sanh hào-quang, cũng xem thấy Bồng-Lai nơi Thiên-Đàng, bao-la thế-giới được thông-thạo, phi-hành, tiên-tri cốt-giác của nó là Ngũ-Uẩn thay vì Ngũ-Tạng. Ngũ-Uẩn nầy trực-tiếp luyện-đạo, khí thanh trực-thăng thấu đến TU-DI-SƠN, thừa-tiếp cho linh-hồn con được lên phẩm một vị Tiên-Trưởng Bồ-Tát.

Sự biến-hóa của Tiên-Trưởng Bồ-Tát là nơi đây. Có câu : **Nhơn bằng chữ Sơn, chỉ-thị là Tiên. Chữ TIÊN là người có huyền-diệu hào-quang biến-hóa. Chữ SƠN là sơn-căn mí tóc, là Khí-Điển cực-thanh cực-tịnh luyện-đạo gom đến đó, ở nơi trước trán ta tại mí tóc, khiêm vì chức TIÊN-TRƯỞNG BỒ-TÁT.**

TIÊN-TRƯỞNG BỒ-TÁT là một vị Tiên bên VĂN-PHẬT, vừa trực-tiếp lên phẩm PHẬT, để thừa-tiếp khi con luyện-đạo hóa thành một một thứ Điển cực-thanh cực-tịnh trở nên một thứ thanh-khí trực chỉ Bồng-Lai, làm một vị phẩm chơn-như, Chơn-Nhơn Tiên-Trưởng Bồ-Tát.

NHƯ THỊ ĐẲNG HẰNG-HÀ SA-SỐ CHƯ PHẬT CÁC Ư KỲ-QUỐC nghĩa là : Lúc ấy **THÍCH-CA** truyền Điển gọi kêu hồn DI-ĐÀ. Con ơi ! Con là một Chủ-Nhơn-Ông trước kia, nay con gần làm một vị Phật, một ngày gần đây con sẽ vào Niết-Bàn lên phẩm-chức PHẬT, thì các phẩm La-Hán dưới cũng lên phẩm cùng khiêm-chức để cho các cơ-sở làm việc dễ-dàng, thừa-hành phận-sự cho con sai-khiến chúng nó. Chúng nó là mấy vị La-Hán trong bản-thể con, chung-qui cùng các chơn-lông là dân-sự gồm tất cả một nước bản-thể người của con, để chờ khi con lên vị Phật, khi con có huyền-diệu rồi biến-hóa vô-song, nhờ mấy vị ấy làm việc cho con, con mới có thể làm một vị Bồ-Tát Trưởng-Lão Chủ-Nhơn-Ông.

Khoa-Học 6 chữ DI-ĐÀ ngày nay mà con lượm được Pháp-Lý Vô-Vi mà ta đã hóa-sanh gieo-giống từ năm **1959**, khởi-sự để đợi thời-kỳ truyền-bá **Văn-Khoa** cho các chúng-sanh tu-hành, trước ngày giờ gieo-giống đây là khởi-hành cho các chúng-sanh nào được thức-tánh thành-công, để hoằng-hóa chúng-sanh đời sau.

Đời sau là đi đến năm **2.001** năm, thì Khoa-Học nầy bủa khắp chư Châu Thế-Giới, cùng các phẩm đạo mầu cũng phát-triển năm **2.001**, gọi là Đạo ra đời để giáo-huấn cho chúng-sanh dưới thế-gian, vì nhơn-vật trong thế-gian đã qua một giai-đoạn phát-triển văn-minh cổ-hủ thì giai-đoạn ấy hiền-triết hóa tàn-bạo, đến năm **2.001 năm**, thì sẽ hóa văn-minh tấn-bộ, thì Khoa-Học Huyền-Bí của Chư PHẬT, Chư TIÊN càng huyền-diệu hơn, rốt cuộc chung qui của nó là **Khoa-Học Lục-Tự DI-ĐÀ** biến-chuyển để sửa dạy cho đời văn-minh ấy càng ngày càng sáng-suốt hơn.

Hiện nay Khoa-Học Pháp-Lý Vô-Vi nầy để sửa thất-tình lục-dục, tham-sân là căn-bịnh mê trần của chúng-sanh theo đời thế-hệ nước của nó tùy theo mực nước của con người. Mực nước phẩm-lực của con người theo sự đo-lường của đường Thiên-Xích, thừa-khí sanh-sanh hóa-hóa nhơn-vật thời mới, trí như thế ấy mới tạo ra một cái Đạo-Lý, con người được tu hóa thành TIÊN, PHẬT.

TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI DI-ĐÀ ơi ! Ta đã truyền 6 chữ Khoa-Học DI-ĐÀ để luyện-đạo mà ra, hóa thành Chơn-Như. Từ đây trực-tiếp để gieo-giống gọi là **(Semer les grains)** trở nên một người hiền **(Un honnête homme)** nhưng cũng có câu chữ Pháp **(La vérité c'est vérité)** nghĩa là sự thật là thật.

XUẤT-QUẢNG TRƯỜNG THIỆT-TƯỚNG BIẾN-PHÚ TAM-THIÊN ĐẠI-THIÊN THẾ-GIỚI : Trưởng-Lão Xá-Lợi Di-Đà ơi ! Ta đưa ra những pháp tu-hành đây, cái cốt-giác của nó là tâm-tánh ngũ-tạng bản-thể của con người. Khoa-Học Huyền-Bí, mỗi sự nóng ở trong bản-thể là thứ Điển-quang trong nguơn-khí, đó là một bộ máy của con người ở thế-gian để nuôi bản-thể cho khôn lớn làm việc thế-gian.

Thế-gian là trần-gian, người càng ngày càng lớn, trí càng cao, trí càng cao thì càng hung-bạo, hễ hung-bạo thì xâu-xé giết lẫn nhau, để dành của cải lo cho ăn, ngủ, ỉa, sung-sướng, thì sự tham-lam ấy hóa thành mê-trần, lấm trần, cho đến đỗi quên đạo-đời của Đức Khổng-Tử, mất nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín, quên Vua-Tôi, quên Quân-Dân, quên Cha con, chồng-vợ, nòi-giống, quên Tông-chỉ cốt-giác, chỉ biết ta sống mà thôi. không hiểu ai sanh, ai nuôi mà sống, bởi thế không dung-bồi đức-hạnh.

Nay ta trực-tiếp truyền-thanh giữa đám đông người gọi là Chư-Quốc, ngồi tại giữa đây với con là Trưởng-Lão Xá-Lợi Di-Đà, thì con nghe trực-tiếp truyền-thanh nói ra cho chúng nó hiểu để gìn-giữ nước của nó.

Nước của nó là trong bản-thể của nó, khi nó hiểu biết 6 chữ DI-ĐÀ là thứ thuốc chữa bịnh Tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố, dục, càng ngày càng tu càng tu càng thuyên-giảm điển ấy nếu luyện-đạo bền-bỉ hóa thành một vị Chơn-Như hiền-triết trở lại, tu càng ngày càng cực-tịnh cho đến khi hóa thành Phật-Tử.

THUYẾT-THÀNH THIỆT-NGÔN : NHỮ-ĐẲNG CHÚNG-SANH ĐƯƠNG TÍN-THỊ : XƯNG-TÁN BẤT-KHẢ TƯ-NGHỊ CÔNG-ĐỨC NHỨT-THIẾT CHƯ-PHẬT, SỞ-HỘ NIỆM-KINH

nghĩa là : Trưởng-Lão Xá-Lợi ơi ! Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí Di-Đà ngày nay ta truyền cho ngươi đây, để nói chúng-sanh nghe cho rõ-ràng hiểu biết sự thật, cốt-giác của nó là dây thần-kinh, Điển Cái của bản-thể đi ngay xương-sống tới bộ đầu, để truyền-bá điển-quang cho bộ máy làm việc, rồi ta lấy Khoa-Học 6 chữ Di-Đà hợp với lục-căn lục-trần và lấy Ngũ-tạng là 5 ngọn đèn Khoa-Học, thuộc về Ngũ-hành, ngũ-tạng, gom tất cả, ta lấy 6 chữ DI-ĐÀ trị chúng nó hóa nên Điển-Khí, Vị Ngũ-tạng hóa Cơ-quan, rồi Điển nóng của Cơ-quan hóa thành Huyền-quang thông-tri, rồi Huyền-quang hóa thành Hào-quang Chơn-Như, trở nên vị Phật thăng Thiên-Đàng.

Đó là sự tụng-kinh luyện-đạo, dùng dây thần-kinh để làm cho Điển-quang mau chóng phát-triển, chẳng phải đọc kinh hay là tụng-kinh.

TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI DI-ĐÀ ơi ! Con ráng thông-tri Điển ta, tận-tâm nói ra cho chúng nó hiểu để công-phu luyện-đạo, khi con hoằng-hóa chúng-sanh nào muốn thành Phật, thì phải công-phu luyện-đạo y theo lời ta nói truyền-bá cho ngươi. Ngươi được ra hiệu **NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT** là Khoa-Học của ngươi góp thành một muốn kinh từ xưa truyền-bá cho tới nay, mà ngươi không chỉ rõ tông-chỉ luyện-đạo cho chúng nó, để phát sách kinh chỏ nó đọc.

Nó đọc là nó học để nó hiểu mà thôi, nó không chịu hành-đạo, hành-đạo là luyện-đạo, cốt-giác của nó là **TINH, KHÍ, THẦN, Điển hơi nóng của nó**. Rồi ta truyền-bá cho nó công-phu luyện-đạo, nào là :

NAM - MÔ : là Soi - Hồn.

A - DI : là Pháp - Luân Thường-Chuyển.

ĐÀ - PHẬT : là Định-Thần, làm cho thần-hồn rõ biết, sáng-suốt, đó tông-chỉ tu-hành luyện-đạo mà thành Phật. Sự gom góp chế hóa lấy Điển trần đem lại Vô-Vi hiệp Thiên-Đàng, thăng-giáng vô-vi huyền-bí trở thành một Vị Phật, có phép tắc huyền-diệu an-hưởng đời đời, là nhờ sự công-phu luyện-đạo của chúng-sanh trở nên một vị Phật.

Nghĩa là có Thiên-Đàng mới có Thế-gian, rồi người thế-gian trở lại làm Phật ở Thiên-Đàng, để làm việc, là nhờ sự công-phu luyện-đạo Khoa-Học Huyền-Bí nầy để cho người học làm Phật là Điển-quang, hồn của người hóa thành một vị Phật ở Thiên-Đàng.

XÁ-LỢI DI-ĐÀ ơi ! Trên Thiên-Đàng là tất cả những khí-điển, là một thứ hơi điển mà thôi, không không, nghĩa là : Không vật-chất thì hồn người cũng là điển, còn xác thì chết bỏ trả cho đất.

TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI ơi ! Ví như một khóm mây là một khóm khối-điển nặng-nề hóa thành mây, nó tụ-hợp rồi biến ra, cũng lay-động theo gió, ví như gió thì có động mà không hình vật. Tóm-tắt những vật-chất nào ở thế-gian không thể lên Thiên-Đàng, nếu vật-chất mà muốn cao lên cho biết Thiên-Đàng, thì vật-chất ấy nặng-nề rã tan cũng như mây khói.

Ta chỉ đây rõ-ràng những vật-chất thế-gian trả lại thế-gian, còn Khí Tiên-Thiên của Thiên-Đàng trở lại Thiên-Đàng. Sự thiệt ta nói thiệt, nào hề nói dối. **Trưởng-Lão Xá Lợi Di-Đà ơi !** Ráng nghe lời nói của ta truyền-bá đây để hoằng-hóa chúng-sanh dạy Đạo.

XÁ-LỢI PHẤT ! ƯNHỮ Ý VÂNG HÀ, HÀ CỐ DANH-VỊ : NHỨT-THIẾT CHƯ-PHẬT SỞ HỘ NIỆM KINH. XÁ-LỢI PHẤT ! NHƯỢC-HỮU THIỆN NAM-TỬ THIỆN NỮ-NHƠN, VĂN THỊ KINH THỌ-TRÌ GIẢ, CẶP VĂN CHƯ PHẬT DANH GIẢ, THỊ CHƯ THIỆN-NAM TỬ, THIỆN-NỮ NHƠN, GIA VI NHỨT THIẾT CHƯ PHẬT, CHI-SỞ HỘ-NIỆM, GIAI-ĐẮC BẤT THỐI-CHUYỂN Ư-A-NẬU ĐA-LA TAM-MIỆU TAM BỒ-ĐỀ

Nghĩa là : Lúc ấy TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI đãnh-lễ PHẬT bạch rằng : Trong lúc chúng-sanh được tưởng Phật, trong thì-giờ phút-khắc, chúng nó gần chết như thế nào ? hay là những thiện-nam tín-nữ, cùng đồng-nhi mới sanh ra rồi thác Cha Mẹ nó tưởng

Phật, như nó mới sanh đâu có mê trần mà làm tội-lỗi. Hay là hấp-hối chết, trong một phút tưởng Phật bạch PHẬT-TỔ như thế phải làm sao ?...

Lúc ấy PHẬT-TỔ truyền Điển cho Di-Đà nói **XÁ-LỢI con ơi !** Những tội-tình người mới sanh cùng hấp-hối, phút-khắc mà tưởng đến ta, thì ta rước linh-hồn nó, gọi là : **TAM-MIỆU TAM BỒ-ĐỀ.** Đến Niết Bàn sẽ chiếu Diệu-Pháp PHẬT, coi tội-lỗi thế nào, ít thì ta cứu, nhiều thì vào Niết-Bàn, còn những thai-noãn mới sanh và thác, Cha Mẹ nó tưởng đến ta cùng không tưởng, thì ta cũng Từ-Bi bác-ái để cứu-độ chúng-sanh, nhưng trong đấy cũng còn các Vị-Phật làm việc về sanh-sanh hóa-hóa cũng đồng-thời giúp-đỡ.

XÁ-LỢI ơi ! Chuyện ấy còn nói nhiều công-chuyện lắm, hơi đâu mà lo xa, mỗi việc đều có chư Phật làm việc, nhờ PHẬT-TỔ lập-hiến, đâu đều có huyền-diệu điển quang minh-truyền để làm việc giúp cho tất cả, để thừa nhận các linh-hồn điển-quang sơ-sót.

XÁ-LỢI con ơi ! Ta đây là Đức **THÍCH-CA MÂU-NI,** phút-khắc thì-giờ nắm luồng-điển nầy rung-động, để cho các hàng Phật-tử làm việc, thật nhọc-nhằn lắm đó con, thì-giờ phút khắc của ta đây không bỏ qua tí nào để cứu-vớt Tam-Miệu Tam Bồ-Đề, từ thế-gian, trung-thiên cho đến thiên-không, 3 cõi ấy 3 luồng sóng-điện đều phải thông cảm minh triết còn làm việc cực-hanh cực-tịnh để làm việc, cốt giác của nó là Tam-Miệu Tam Bồ-Đề, gọi là 3 luồng điển-lửa hóa-sanh 3 luồng sóng-điện. Điển lửa có nghĩa là Tam-Miệu Tam-Bồ-Đề, là 3 luồng sóng-điện. Chữ Bồ-Đề là tí-ti mắc-miễu, hay là như hạt chuỗi có gút mắt để dành thâu-thanh cùng phát-thanh, tiếng có trầm-bổng.

XÁ-LỢI ơi ! Con khó thấu-đáo lắm, luồng điển nầy nó cũng ăn với luồng điển thế-gian mà người phàm làm việc cũng thế.

THỊ CỐ, XÁ-LỢI PHẤT ! NHỮ ĐẲNG GIAI ĐƯƠNG TÍN-THỌ NGÃ NGỮ CẬP CHƯ PHẬT SỞ THUYẾT

Nghĩa là : XÁ-LỢI con ơi ! Tóm-tắt công ăn việc làm từ thế-gian lên Thiên-Đàng cùng người ở thế-gian mà tu-hành luyện-đạo cũng do nơi 3 luồng sóng-điện, cùng các máy-móc đương thời thế-gian vật-chất cùng ngũ-tạng, cơ-quan bản-thể từ dưới đất tới trên Thiên-Không, cốt-giác của nó là 3 luồng sóng-điện, gọi là **Tinh, Khí, Thần** truyền-bá dây điện phân làm 3, từ mặt đất lên Thiên-Không. Còn người cũng phân 3 giai-đoạn theo công-phu, đầu, mình và tay chơn, cũng thuộc về điển-quang là lẽ chánh, rồi gom lại luồng Điển-Cái.

XÁ-LỢI PHẤT ! NHƯỢC-HỮU NHƠN DĨ PHÁT-NGUYỆN, KIM PHÁT-NGUYỆN, ĐƯƠNG PHÁT-NGUYỆN, DỤC SANH A-DI-ĐÀ PHẬT QUỐC GIẢ, THỊ CHƯ NHƠN ĐẲNG GIAI-ĐẮC BẤT THỐI-CHUYỂN Ư A-NẬU ĐA-LA TAM-MIỆU TAM BỒ-ĐỀ Ư BỈ-QUỐC

Nghĩa là : Lúc ấy **XÁ-LỢI** đãnh-lễ PHẬT bạch rằng : Như người mới vào tu-hành mà có lòng thành-tâm tưởng đến Đức PHẬT như thế nào ?...

XÁ-LỢI ơi ! Trước có người tưởng đến ta, đương ngồi công-phu hay là làm những công chuyện chi mà tưởng đến ta, hoặc Nam hay Nữ, già hay trẻ, thì Điển ta vẫn chứng-minh chớ nào bỏ, hoặc là công-phu luyện-đạo từ đức-tánh, điển hồn của nó cũng được cảm-ứng nhiều hay là ít tùy theo lực-lương của nó. Đó là sự khởi đầu nếu người nào tu lâu, có công-quả thì có **Mâu-Ni-Châu**, hằng giờ, phút, khắc, điển của ta cũng bảo-dưỡng chúng nó, nuôi-nấng và trợ-cấp chúng nó. Dầu sao đi nữa ta cũng không nản lòng, là vì phận sự của ta hoằng-hóa **LỤC-TỰ DI-ĐÀ KHOA-HỌC**, để cứu những người mê trần trong thế-gian, thì giờ

phút-khắc ta không thể bỏ được. Nhưng ta : Truyền điển đó thôi những chuyện chi cũng làm việc theo Điển mà thôi, thì Điển-quang của ta là **Tinh, khí, Thần,** 3 luồng dây điển nầy để cứu Hồn-Vía cùng bản-thể của nó.

THỊ CỔ XÁ-LỢI PHẤT ! NHỮ ĐẲNG GIAI ĐƯƠNG TÍN-THỌ NGÃ NGỮ CẬP CHƯ PHẬT SỞ THUYẾT

Nghĩa là : XÁ-LỢI ơi ! Những Điển là cốt-giác của ta truyền-bá, đào-tạo sự động-địa ăn nói thâu phát, thì chúng-sanh cũng như ta, nếu muốn thành Phật thì ráng theo chơn ta, trước kia ta cùng hàng Chư Phật cũng vậy, nhờ sự tu-hành học luyện theo chơn **Phật-Tổ HẮC-BÌ-PHẬT**, độ cho ta cùng hàng Chư Phật mới được luồng điển-quang trở nên sáng-suốt, thành-phần người có hào-quang là PHẬT.

XÁ-LỢI ơi ! Ráng nghe lời ta căn-dặn dạy bảo đó con.

XÁ-LỢI PHẤT ! NHƯỢC HỮU NHƠN DĨ PHÁT NGUYỆN, KIM PHÁT-NGUYỆN, ĐƯƠNG PHÁT-NGUYỆN, DỤC-SANH A-DI-ĐÀ PHẬT QUỐC-GIẢ, THỊ CHƯ NHƠN ĐẲNG GIAI ĐẮC BẤT-THỐI CHUYỂN Ư A-NẬU ĐA-LA TAM-MIỆU TAM BỒ-ĐỀ Ư-BỈ QUỐC-ĐỘ

Nghĩa là : Lúc ấy DI-ĐÀ TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỢI đãnh-lễ bạch Phật : ví như đương-thời cô-nhi mới sanh mà tâm-thần nó tưởng Phật hay là những người mới vào qui-y cũng thế, còn những người tu luyện-đạo được một ít lâu hay là tu lâu công-quả nhiều, Phật độ cách nào ?...

XÁ-LỢI ơi ! Những việc con nói đây, trình-độ của chúng nó, nhờ luồng-điển Thiên-Xích. Như chúng nó trên Thiên-Đàng tội ít, thì xuống thế-gian tâm hồn điển nó nhẹ, còn người trung tu luyện-đạo hay là người tu đã lâu thì đường Thiên-Xích cân một

phần nặng là tội-lỗi, hay mới tu phát-nguyện còn phần phước đức nhẹ tội, tu lâu thì nhờ Thiên-Điển đo-lường về Điển-quang. Phật làm sự công-bình bác-ái khấu-trừ tội lỗi phước đức bình phân; hễ khí trọng thì phát nặng không lên cao được, còn khí nhẹ thì lên cao hơn, ấy gọi là phước-đức thăng-thưởng.

XÁ-LỢI ơi! Lúc người mới tu thì xuất-hồn dưới thấp còn dày công-phu luyện-đạo thì xuất-hồn lên cao. Khí-điển nặng hay nhẹ thì cũng là luồng Thiên-Xích của Trời phân-định công-bình. Bởi thế ta không hộ-độ được, sự giúp-đỡ là khai-hấn cho điển thông bản-thể, rồi tùy lực-lượng tu-hành bay cao cùng thấp.

XÁ-LỢI ơi! Luật-pháp tu-hành không thiên-vị, hễ người tu được bao nhiêu thì thưởng bấy nhiêu. Bởi thế, người thế-gian hay nói: PHẬT là Đại-Từ Đại-Bi, không thể hộ-độ được. Hộ-độ là làm giùm cho rộng-lượng tha-thứ. **XÁ-LỢI ơi!** Nào thiên-vị được đó con.

NHƯỢC DĨ SANH, NHƯỢC KIM SANH, NHƯỢC ĐƯƠNG SANH. THỊ CỐ, XÁ-LỢI PHẤT

Nghĩa là: Xá-Lợi ơi! Phải hoằng-hóa chúng-sanh, khuyên chúng-sanh phải siêng-năng tu-hành luyện-đạo cho mẫn-cán, cùng tưởng đến Phật là luồng-điển khai-thông, cũng như một người thợ máy đạp ga chuyền máy cho máy được khí chạy thông-đồng rồi mới di-chuyền, hễ di-chuyền thì tự-chuyền, đó là sự tu-hành nguồn-cội của nó.

Luyện đạo phải cho thông Khí-điển, nếu mệt-nhọc mà bỏ qua, công-phu tí-tí thôi, sợ mệt xác-thân, nào thành chánh-quả, đều ấy ta nào cản-trở được, hễ học thì hành luyện-đạo cho được thông khí-điển mới xuất-hồn được. Còn tu-hành sợ mệt xác-thân, mê trần rồi, kẻ lấm công-phu, không xuất-thần được là vì chúng-sanh còn mê muội, ưa thân mình, phiền trách than với Phật sao được, rồi lại sanh cái tánh phá người tâm-đạo, cùng người thiện-chí cũng sanh lòng ghét-gẫm, kêu-ngạo bỉ-bôi, thành người trần đó con.

CHƯ THIỆN NAM-TỬ, THIỆN NỮ-NHƠN, NHƯỢC-HỮU, TÍN GIẢ ƯNG ĐƯỢNG PHÁT-NGUYỆN SANH BỈ-QUỐC-ĐỘ. XÁ-LỢI PHÁT

Nghĩa là : Xá-Lợi ơi ! Nào là thiện-nam-tử cùng thiện-nữ-nhơn nói rằng ! Chúng nó là hiền, không làm tội-lỗi, đến khi chúng nó thác thì Phật sẽ rước về Thiên-Đàng thật là dễ lắm đó. **XÁ-LỢI ơi !** Con hiểu cho, hễ hiền thì làm là đức không tội-lỗi, thế-gian thì bồi-đức cho con cháu. Còn sự tu-hành về phần hồn tội-phước là con tu cho con để làm Phật, cho đến đỗi chúng nó Phân-bì kêu-réo con om-sòm, biểu con độ, thì ta biết con là một người hiền-đức biết tu, cũng muốn giúp cho chúng-sanh. Tóm-tắt nếu con muốn giúp cho chúng-sanh thì phải khuyên nó tu hành luyện đạo đó thôi.

NHƯ NGÃ KIM-GIẢ XƯNG-TÁN CHƯ-PHẬT BẤT-KHẢ TƯ-NGHỊ CÔNG-ĐỨC, BỈ CHƯ-PHẬT ĐẲNG DIỆC XƯNG-TÁN NGÃ BẤT-KHẢ TƯ-NGHỊ CÔNG-ĐỨC, NHI TÁC THỊ NGÔN

Nghĩa là : XÁ-LỢI ơi ! Ví như con mà phân-bì Điển-quang của ta, hay là ta phân-bì với **HẮC-BÌ PHẬT-TỔ**. Sự công-phu bền-chí dày-dặn mức nào theo độ nấy, tùy theo độ-lượng cùng các chư Phật, cộng-đồng bình-đẳng bác-ái, cũng tùy khí-điển mà phân cao thấp là nhờ khí nặng cùng nhẹ, tự mình tu-luyện học đạo.

XÁ-LỢI ơi ! Cũng có nhiều chúng-sanh có tánh mê-trần, tham-lam phân-bì, tôi sao không bằng Ông, mà xét lại hỏi ra nhiều khi bỏ qua không tu-hành, tu hành có ít muốn nhiều sao được, tành ấy là tánh trần đó con. **XÁ-LỢI ơi !** Không nên mê-trần, hãy nghe lời ta dạy bảo.

THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT! NĂNG-VI THẬM-NAN HI-HỮU CHI-SỰ, NĂNG Ư TA-BÀ QUỐC-ĐỘ NGŨ TRƯỢC ÁC-THẾ: KIẾP-TRƯỢC, KIẾN-TRƯỢC, PHIỀN-NÃO TRƯỢC, CHÚNG-SANH TRƯỢC, MẠNG-TRƯỢC, TRUNG-ĐẮC A-NẬU ĐA-LA TAM-MIỆU TAM BỒ-ĐỀ, VỊ CHƯ CHÚNG-SANH THUYẾT-THỊ NHỨT-THIẾT THẾ-GIAN NAN TÍN CHI PHÁP

Nghĩa là: Lúc ấy Đức PHẬT THÍCH-CA phán rằng: Ôi khổ thật là khổ trong thế-gian mê-trần, lắm điều tội lỗi: ưa dục-lợi, giết người và hại người vì chữ tham-lam ham-hố, phú-quí vinh-huê, cùng muốn cho mình thắng-lợi, rồi biểu ta hộ-độ làm sao được.

XÁ-LỢI ơi! Bởi thế bọn Tu-La phản-ác, chúng nó là Địa-Tiên võ-đạo để giúp cho đời, cho đời là thế-gian, đó thôi. Còn thế-gian là cõi trần, người ở trần mê-trần, không lo phần hồn để dưỡng phần xác, Thần-hồn là tâm-hồn linh-hồn, còn tánh-vía là xác-thịt của trần sanh ra, thì sự ham muốn mê-trần, làm tội-lỗi nhiều đều bi-ổi mới đem của cải lễ-vật lo cúng Phật cho nó làm thắng-lợi thế-gian thì sự tội-lỗi linh-hồn nào biết, vì thế ấy phải đầu thai muốn kiếp lần-quần cõi thế-gian mà thôi, khí hồn đâu nhẹ được mà lên Thiên-Đàng.

Còn bọn Tu-La phản-ác, thừa nước đục thả câu, lấn-áp Văn-Phật là Thần-Hồn, rủ-quyến theo bọn nó mê-trần, cho đến tội chúng nó làm trộm cướp mà gọi chư Phật hộ-độ nó cho thắng-lợi, hễ làm khá, đền ơn cúng-quảy.

XÁ-LỢI DI-ĐÀ ơi! Con là người bản-thể ở trần, nay con được gần thành-phần Phật-Đạo thì con được hiểu ở trần, cho đến đỗi niệm Phật mà đi ăn cướp ăn trộm, giết người, rồi cũng gọi Mô-Phật hộ-độ con, thì sự ấy có Tu-La là Thầy Tổ

để giúp cho người ở trần theo nghề chuyên môn của nó. Khi sống làm việc cho trần, còn thác cũng muốn đầu thai lên làm việc trần nữa. Đồng thời Thầy Tổ không xét kỹ giúp cho bọn hung ác rồi bị tội liên-can. Khi phạm tội thái-quá thì vào Niết-Bàn rồi bị sanh-sanh hóa-hóa, có khi làm được con người thế-gian là may-mắn, hay là vi-trùng ác-thú, cực-khổ đầy-đọa rồi tha-nha thiết-xĩ.

XÁ-LỢI PHẤT ! ĐƯƠNG-TRI NGÃ Ư NGŨ-TRƯỢC ÁC-THẾ HÀNH THỬ NAN-SỰ ĐẮC A-NẬU ĐA-LA TAM-MIỆU TAM BỒ ĐỀ, VỊ NHỨT-THIẾT THẾ-GIAN

Nghĩa là : XÁ-LỢI ơi ! Từ Thiên-Thượng nhơn-gian cũng có ngũ-hành khí-thanh cùng khí-trược, khí-trược thuộc về loại ma-quỉ, cùng ngũ-tạng trược của người là ngũ-hành, nhưng chúng nó cũng có tam-hồn tam-vía trong thế-gian thì phần nhiều.

THUYẾT-THỬ NAN-TÍN CHI-PHÁP THỊ VI THẬM-NAN. PHẬT THUYẾT THỬ KINH DĨ, XÁ-LỢI PHẤT ! CẬP CHƯ TỲ-KHEO NHỨT-THIẾT THẾ-GIAN : THIÊN, NHƠN, A-TU-LA ĐẢNH, VĂN-PHẬT SỞ THUYẾT HOAN-HỈ TÍN-THỌ, TÁC-LỄ NHI - KHỨ

Nghĩa là : XÁ-LỢI ơi ! Người trong thế-gian, tham gian, hung-dữ, bỉ-ổi, thì sự ngu-xuẩn, ngu-mê, bởi thế cho nên nó không tin Phật-Pháp. Ta cũng lấy lòng từ-bi bác-ái thương những linh-hồn các chúng-sanh ấy, nhưng ta hằng ngày tu-luyện, Đức **THÍCH-CA PHẬT-TỔ** truyền-bá cho ta những phép-mầu hoằng-hóa đây, để dạy thiện-nam tín-nữ ở dưới thế-gian giữa đám đông người đây, ta vừa tịnh để cho luồng điển của ta thừa-tiếp Điển Phật-Tổ để nói ra cho các ngươi hiểu rõ mà tu-luyện-đạo.

Bởi thế mới có quyển kinh gọi là : **A-DI-ĐÀ KINH,** để truyền-giáo pháp-môn khoa-học huyền-bí, sửa-soạn sạch-sẽ,

rửa-ráy cho linh-hồn các chúng-sanh trở nên một thừ điển linh-hồn hiền-lành, nhưng chúng-sanh nào nghe theo phép Khoa-Học Huyền-Bí của ta, thì trở nên một người hiền-lành sáng-suốt, ta cũng hoan-hỷ rước linh-hồn nó đi về cõi Thiên-Đang, lời ngay lẽ thẳng không vị một ai, dầu cho tội đến thế rồi đãnh-lễ năn-nỉ làm sao cho được đó con, hễ chúng-sanh nào mê-trần, hung-hăng thái-quá, bỉ-ổi, không được vào Niết-Bàn, qui dắt linh-hồn ấy đi. Ôi ! thật là khổ cho linh-hồn chúng nó lắm.

Mắt ta thấy vị qui-xứ dắt đi, lòng ta cũng cảm-động, thấy nó đãnh-lễ ta mà năn-nỉ. Ôi ! làm sao cho được đó con. Lúc ấy ta ăn nói làm sao bây giờ thôi chúng bây đi cứ đi.

PHẬT-THUYẾT : A-DI-ĐÀ KINH

Nghĩa là : Lúc ấy Đức PHẬT-TỔ THÍCH-CA MÂU-NI gọi ta phán rằng : phải biên cho nhớ những lời của PHẬT-TỔ 6 chữ Giáo-Khoa cùng lời nói ghi vào bộ sổ, gọi là quyển sách nhựt-ký nói về dây thần-kinh, điển quang bởi, thế mới có quyển Kinh A-DI-ĐÀ đây để truyền đời cho chúng-sanh nào có thiện-chí thức-tánh Chơn-Như, khi tu-luyện-đạo phải nhớ làm những Khoa-Học của ta để cố-gắng thì linh-hồn ấy được theo về Thiên-Đàng nối gót chơn ta.

VÃNG-SANH KHUYẾT ĐỊNH CHƠN-NGÔN

Nghĩa là : Chú VÃNG-SANH . . . là truyền án, đọc-án, để cho linh-hồn cùng giác-tánh, Các Đấng PHẬT-TIÊN làm ra Hiến-Pháp, phú thác cho **NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ,** từ thế-gian đến âm-phủ phải tuân pháp-luật hiện-hành.

Pháp-luật nầy ban-hành từ ngũ-hành, ngũ-quan cùng ngũ-giác, giác-tánh cho đến đỗi tam-hồn TỲ-KHƯU đẳng-đẳng các phẩm phải tuân luật-lệ hiện-hành, hễ khi có tội mà nghe luật-lệ thì được

ăn-năn thức-tánh tội-lỗi của nó. Nếu nó biết tội-lỗi nhận-định rồi, khi nó vào Niết-Bàn hoặc là khám-giam, hoặc là đầu thai mà đày đi lưu xứ, nó cũng biết tội của chúng nó làm ra, chúng nó phải chịu lấy, không dám cưỡng-lý nữa mà thêm tội-lỗi.

Đây là án-luật của nó về sự tội-lỗi, ta sẽ phân rõ-ràng kỹ-lưỡng từ lời nói gọi là câu chú : Khi chúng-sanh nào hấp-hối, hay là thình-linh tử-tội, để nghe Chú **VÃNG-SANG** đọc án nầy thì chúng nó ăn-năn hiểu biết những đường tội lỗi.

Trưởng-Lão Xá-Lợi Di-Đà ơi ! Khổ ôi thật khổ cho linh-hồn chúng nó, chữ si-mê mà ta làm sao giúp-đỡ cho được khi có tội.

NAM-MÔ A-DI-ĐA BÀ-DẠ. ĐA THA-DÀ ĐA-DẠ ĐA-ĐIỆT DẠ-THA. A-DI RỊ-ĐÔ BÀ-TÌ. A-DI RỊ ĐA TẤT-ĐAM BÀ-TÌ. A-DI RỊ-ĐA TÌ-CA LAN-ĐẾ. A-DI RỊ-ĐA TÌ-CA LAN-ĐA. DÀ DI-NỊ DÀ DÀ-NA CHỈ-ĐA CA-LỆ TA BÀ-HA

Câu *NAM-MÔ A-DI-ĐA BÀ DẠ* : Nghĩa là :

Chữ *NAM* là điển-lửa. Chữ *MÔ* hợp điển Thiên-Không. Chữ *A* là do nơi thận-thủy ở trong mình bản-thể con người là trái-cật. Chữ *DI* là lửa-điển Tinh, Khí, Thần, do nơi làm tội-lỗi bao nhiêu thì điển chạy tới bao nhiêu.

ĐA THA DÀ ĐA DẠ : nghĩa là : Tội-lỗi nó làm bao nhiêu thì đường Thiên-Xích điển sẽ chạy đến mực-thước của nó. Cũng như cái máy Hàn-Thử-Biểu là ngày đêm chăm-chú, do nơi câu : *ĐA-DIỆT DẠ THA.*

A-DI RỊ-ĐÔ BÀ TÌ : nghĩa là : *A* là cái THẬN trong bản-thể, là một thứ Điển-Cái gọi là Tiểu Thiên-Địa trong bản-thể

để hoạt-động điển chạy bộ máy Niết-Bàn. Ví như đôi mắt ta là một phép Vô-Tuyến Truyền-Hình, bản-thể ta làm chi nó chiếu nấy. Còn 2 lỗ tai là máy thâu thanh, chúng ta để nghe bộ óc là Chủ-Nhơn-Ông ở để sai-khiến, để cho miệng nói ra những điều chi tội-lỗi, đó là máy phát thanh.

Sự tội-lỗi bao-la, đi đâu, làm việc gì, ra sao, đều có chiếu điển vào máy Niết-Bàn không sai-sót. Máy nầy đâu cũng có vị Phật chứng-minh trong mình ta.

Câu : *A-DI RỊ-ĐA TẤT-ĐAM BÀ-TÌ* : nghĩa là : Chữ *A* là bộ-phận trái cật, nó là một thứ điển nước châu-lưu bản-thể, cùng làm chủ cái máy Miết-Bàn. Chữ *DI* là gom về Tinh, Khí, Thần.

TINH là tinh-ba vật-chất, thuộc về chơn Vía để hoạt động.

KHÍ là thuộc về bộ máy trí-não để truyền-bá, hội-hiệp trái tim, gan, phổi, gom các điển nầy lên bộ đầu thừa hành cho 2 lỗ tai cùng cái miệng để nói.

THẦN là thần-hồn chơn-điển của bản-thể, gọi là Chủ-Nhơn-Ông hay là Xá-Lợi.

Chữ *RỊ-ĐA* là sự hoạt-động của máy ngũ-tạng truyền-bá ngũ-uẩn.

A-DI RỊ-ĐA TỲ CA LAN-ĐẾ : nghĩa là : Chữ *A* là trái cật thận-thủy điển-quang. Chữ *DI* là tinh-thần của bản-thể, thay vì cơ-quan ngũ-uẩn xung lên bộ đầu, nơi trí-não của bản-thể. Chữ *RỊ-ĐA* là máy điển chạy chuyền theo lực-lượng. Chữ *TÌ* là điển chạy theo luồng máy.

CA-LAN ĐẾ thuộc về hồn là Chủ-Nhơn-Ông, làm Vua sai-khiến, nhưng sự tội-lỗi bất-ngờ, bởi thế Chủ-Nhơn-Ông không hiểu được tội-lỗi, dầu khi Tiên Phật đến khi có tội mới biết được. Nếu chúng ta biết tội nhận-định được, thì ai là người có tội.

Bởi thế Niết-Bàn khó hiểu được. Nếu hiểu được tội-lỗi ấy là phẩm Tiên Phật nhưng còn sa-đọa thay!

A-DI RỊ-ĐA TÌ-CA LAN-ĐA: là: Chữ *A* là bộ trái cật, là một thứ điển nước, hợp với chữ *DI* là **Tinh, Khí, Thần** là Điển Thượng, trung, hạ trong bản-thể ta.

HẠ: là hỏa-tặc, điển lửa tam-muội làm nhiều tội-lỗi, cũng do nơi Tinh, Khí, Thần bản-thể.

TRUNG: tại lục-phủ, lục-phủ là sự cố-sát, ưa giết người cùng thú vật máy nầy nó cũng phải gom lên nhìn nhận tội-lỗi của nó.

THƯỢNG: là phần cơ-quan ngũ-tạng thông-tri ngũ-uẩn bộ đầu cho máy Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý làm việc từ phút-khắc nhận định.

DÀ DI-NỊ DÀ DÀ-NA: nghĩa là: XÁ-LỢI ơi! Những chuyện chi, con khởi sự hung-dữ, gieo gió gặt bão trong Niết-Bàn nó có con mắt dọi bóng soi-sáng, gọi là Vô-tuyến truyền-hình, nào là lỗ tai thâu-thanh, miệng phát-thanh, trị tội-lỗi không sai-sót một tí nào.

CHỈ-ĐA CA-LỆ TA BÀ-HA: nghĩa là: Niết-Bàn là máy Điển chạy không ngừng trong bản-thể ta. Những phụ-thuộc hay là lệ-thuộc đều đều đi ngay, không sót, không thể chối cãi tội-lỗi ấy.

DI - ĐÀ KINH - TÁN

Chữ *DI* là điển Tinh, Khí, Thần, 3 đấng hợp lại thành ra một điển hào-quang, trực tiếp luồng điển Chánh gọi là dây thần-kinh. Dây thần-kinh hợp-tác các thứ: nào dây gân nhỏ-nhặt mặt lưới bao khắp thân-thể ta. Chữ *RỊ* là chỉ rõ phước tội, mở máy của Niết-Bàn đem lại cho ta nhìn-nhận tội-lỗi.

TÂY-PHƯƠNG GIÁO-CHỦ. TỊNH-ĐỘ NĂNG-NHƠN. TỨ-THẬP BÁT NGUYỆN-ĐỘ CHÚNG-SANH. PHÁT-NGUYỆN THỆ HOẰNG - THÂM, THƯỢNG - PHẨM THƯỢNG-SANH, ĐỒNG PHÓ BỬU LIÊN-THÀNH

Nghĩa là: Lúc ấy Đức DI-ĐÀ giảng-nghĩa về Kinh VÃNG-SANH đã rồi, nhưng Đức DI-ĐÀ ngồi tịnh nghe Điển-quang PHẬT-TỔ truyền-bá thêm, phán rằng: **DI-ĐÀ con ơi!** Con làm một vị Phật ở chốn Tây-Phương của Phật. Con nguyện-độ chúng-sanh theo lời ta dạy, con có nhớ chưa?... Lời con phát-nguyện, con muốn sự tu-hành của chúng-sanh dưới thế-gian nầy bằng như sự tu-hành của con, thì con ráng cố-gắng theo lời con nguyện.

Đây là chỉ thêm mấy vị Phật trong mình con, lúc con chưa tu thì nó cũng nhiễm trần, hễ con là ma quỉ thì nó cũng là ma quỉ. Ngày nay con tu được làm một vị Phật, thì nó cũng làm một vị Phật theo con để làm việc. Hễ con dữ thì nó cũng dữ, còn con hiền thì nó hiền theo, nhờ con dạy dỗ nó. Mấy vị nầy ta cho con được biết hiện tại ở trong mình con. Ta làm phép Niết-Bàn Vãng-Sanh để cho thấy rõ Chơn-Như của nó. Ngày nay sự vui-sướng thông-thả của nó cũng như con, nó cũng biết tu-hành làm việc như con, vui-vẻ vô cùng, nó không xúi con làm như trước, những điều tội-lỗi.

NAM-MÔ AN-DƯỠNG QUỐC CỰC-LẠC GIỚI DI-ĐÀ HẢI-HỘI VÔ-LƯỢNG QUANG NHƯ-LAI

Nghĩa là: DI-ĐÀ con ơi! Con biết luồng Điển **NAM-MÔ** là dây diễn lửa hợp với lằn điển Thiên-Không trên nước Thiên-Đàng ta, rồi nó hợp với những vị Phật để làm việc bản-thể con, mấy vị nầy ngày giờ phút-khắc vui-vẻ làm việc, tánh-ý ngày nay khác thường.

VÔ-BIÊN QUANG NHƯ-LAI

Vị Phật nầy làm việc cho luồng Điển sáng chói để bảo-dưỡng trong bản-thể của con, sự biến hóa muốn chi được nấy, do nơi cặp mắt thần của con.

VÔ-NGẠI QUANG NHƯ-LAI

Vị Phật nầy thừa-tiếp thượng điển của ta, đem đến vui-vẻ, từ-bi, không chấp nhứt, do nơi lá gan.

DIỆM-VƯƠNG QUANG NHƯ-LAI

Vị nầy khi điển ta truyền-bá xuống, bắt từ trên làm việc cho tới dưới, điển lửa Tam-Muội là Tinh, Khí, Thần, ấm đều sáng chói, hiền từ không dữ nữa.

HOAN-HỶ QUANG NHƯ-LAI

Vị Phật nầy đều vui-vẻ, hoan-hỷ do nơi trái tim bản-thể của con.

NAN-TƯ QUANG NHƯ-LAI

Vị Phật nầy không lo không buồn, không giận, do nơi trí-não hồn bản-thể của con, vì nó đã biết tu-hành rồi.

VÔ-XỨNG QUANG NHƯ-LAI

Vị Phật nầy từ khi tu-hành, không phách lối theo trần nữa, do nơi tánh-ý của bản-thể con.



VÔ-BIÊN QUANG NHƯ-LAI

Vị Phật nầy làm việc không ngăn-ngại để trực-tiếp bản-thể con, đó là hoi-hóp.

VÔ-ĐỐI QUANG NHƯ-LAI

Vị Phật nầy nghe truyền-bá đâu, làm đó, không sai một tí, do nơi lá lách bản-thể con.

THANH-TỊNH QUANG NHƯ-LAI

Vị Phật nầy tự trong-sạch, phán-đoán bình thường, làm việc không đốc-xúi, công-bình tùy theo Niết-Bán Vãng-sanh do nơi trái-cật bản-thể của con.

TRÍ-HUỆ QUANG NHƯ-LAI

Vị Phật nầy làm cho sáng-suốt bộ đầu của con, do nơi điển óc bản-thể của con.

BẤT-ĐOẠN QUANG NHƯ-LAI

Vị Phật nầy thúc-dục cho điển máy ngày đêm không ngừng, là ngũ-quan do nơi ngũ-uẩn bản-thể con.

NHỰT-NGUYỆT QUANG NHƯ-LAI

Vị Phật nầy là gan cùng phổi, điển ấy hợp-tác điển-nóng điển-nguội mặt trời mặt trăng, do nơi đồng-nhơn con mắt bản-thể của con, để chiếu những tội-lỗi con làm, nó là một thứ truyền bình vô-tuyến điều-khiển, làm chủ máy Niết-Bàn, cùng là sự suy-gẫm tội-ác.

Điều phước-đức hợp với lỗ tai, miệng, mắt của con, do nơi điển ngũ-uẩn làm tròn một bộ máy nầy gọi là Niết-Bàn, Chánh bản-thể con.

Khi con còn màng qua Phật-Pháp dưới thế-gian, con làm những điều chi tội-lỗi cùng phước-đức, thì nó chứng-quả Tiên-Thiên, Hậu-Thiên trong bản-thể của con, lúc ở dương-thế không chối-cãi. Bởi thế do chữ VÃNG-SANH KHUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN. Phép điển nầy phước-đức hay tội-lỗi đều có hiện tại trong bản-thể con làm ra, dầu cho Tiên Phật cũng đồng thế thôi.

TÁC-GIẢ
TỰ - THUẬT

Diệu-Pháp DI-ĐÀ nghĩa cao-sâu,
Biết Đạo nghe qua phải lắc đầu,
Thức lý từ đây lo gắng chí,
Pháp-mầu linh-nghiệm **MÂU-NI-CHÂU.**

Giải Bộ Kinh DI-ĐÀ nầy ngày 10-12 dương-lịch (1964)

Tác-giả : **ĐỖ-THUẦN-HẬU**

BỔ-DI KINH DI-ĐÀ

Chúng tôi là ĐỖ-THUẦN-HẬU giải bản DI-Đà của PHẬT đưa ra từ xưa kia. Đến nay DI-ĐÀ là một cuốn Kinh quí báu sâu-xa, ước lối 1.800 năm, truyền-bá tới ngày hôm nay để cho các bạn tu-hành được sưu-tầm những lời của Đức DI-ĐÀ rất sâu xa mầu-nhiệm, nhưng nó phân giai cấp, nào là học cao hiểu rộng là thượng-cấp và trung cấp với những người thiểu học. Hễ cao thì biết nghĩa lý cao sâu, bực trung thì hiểu theo bực trung, còn bực thấp là thiểu học, cũng được hiểu trong trí thức của họ.

Chúng ta đồng-thời được hiểu chữ Từ-Bi Bác-Ái của PHẬT, nghĩa là Phật thương tất cả chúng-sanh, không bỏ một ai. Bởi thế khi chúng tôi giải Kinh nầy thì chúng tôi hiểu ý PHẬT, phân từ đời thượng-nguơn, trung-nguơn và hạ-nguơn như dưới đây.

Vì người thượng-nguơn, hồn ở trên trời bị lỗi mới sa vào thế-gian, trần-tục, thì những bực người ấy tánh còn chơn-tâm, lúc ở Thiên-Đàng chưa nhuộm trần, thì Phật cho câu tâm tức Phật, hễ người được có tâm tu-niệm thì Phật chứng quả Bồ-Đề.

Còn về trung-nguơn, cũng có phần nhiều cư-trần, ham vui-vẻ, ít ham muốn tu-hành thì càng ngày càng nhiễm mê luyến trần-gian, nào là tham, sân, si, phú-quí, quyền-thế, người hiếp người, hung hăng hại lẫn nhau, hiếp-đáp nhau, dành xé nhau cho vừa ý muốn, cũng có một phần mê trần, đồng-thời cũng tưởng tới sự tu-hành, một phần ít vậy thôi, nhưng những người ấy bị sự hiếp lấn, rồi thức-tánh tu-hành, nào là lập Chùa Chiền, am tự để tu-hành mà không hiểu trên Thiên-Đàng có 2 thứ Điển. VĂN-ĐIỂN là điển PHẬT, còn Điển của NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ là VÕ-ĐIỂN.

Còn dưới thế-gian cũng có điển là điển trược hỏa-tặc hung-hăn giết người. Điển nầy để giúp cho người làm ngũ-sắc kim,

để nấu chất ăn cho chín, để nuôi-dưỡng bản-thể. Hỏa-tặc nầy phá-hoại, nóng bức khó chịu, hại người không thể tưởng tượng. Còn phần nóng ít hơn thì gây ra tham-lam bỉ-ổi, cũng làm ra cái tánh con người hung-hăng giết hại, tham-lam, giựt của cải để cho mình sung-sướng, người hà-hiếp người.

Còn bực hạ-thừa, còn nhiễm-trần hơn nữa, quỉ-quái sâu-xa, mưu cao kế dày, để lừa-bịp những người dốt-nát, hiền-lành, cùng người thất-học, thì do nơi sự bắt-buộc của thời đợi.

PHẬT Ngài làm Kinh DI-ĐÀ ra để cho người tu-tâm dưỡng-tánh, nghĩa là: Sửa là sửa tâm sửa tánh, nhưng trái lại sửa tâm là có nghĩa dùng Điển-quang trên Thiên-Đàng để sửa điển của bản-thể ta để trực-tiếp cùng gián-tiếp điển của Phật.

Điển-Dương là thần-hồn trở lại hiền, đó là **Chủ-Nhơn-Ông**, trước kia hồn ở Thiên-Đàng bị tội-lỗi mới xuống làm chủ của bản-thể. Còn **Điển-Âm** thuộc về Vía của trí-ý Cha Mẹ cấu-tạo bản-thể, tánh-nết của nó ưa oán-ghét ngầm, cố ý nhớ hoài-hoài, âm-mưu lừa-bịp, cố-sát, ẩn-ác, còn bề ngoài thì vui-vẻ, khuyến-dụ con người theo chúng, để hại người trong trần-gian, lắm điều tham-lam xâu-xé. Người trần-gian, tưởng rằng chúng nó thật-thà, theo bọn chúng mà không hiểu bề trong, mà chỉ hiểu bề ngoài mà thôi.

Bởi thế PHẬT Ngài cho *KINH DI-ĐÀ* dạy 3 Pháp-Môn là: *SOI-HỒN, PHÁP-LUÂN THƯỜNG-CHUYỂN và ĐỊNH-THẦN*, để sửa Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận của bản-thể con người, lấy Điển trong bản-thể của con người trần-thế để hợp với điển của PHẬT. Sửa đổi tâm-tánh con người ở trong ngũ-tạng cùng chơn tay đều có điển hung-ác, pha lẫn với điển của Phật để tu trang cho bản-thể cho người được trở lại như người xưa, thì người trần-gian mới có thể hiền-lành trở lại minh-mẫn, sáng-láng, rồi chúng nó xem-xét lại mới biết rõ sự tham-lam, lừa-bịp, bỉ-ổi, rồi nó biết hơn sự thật ngay lành.

Trong KINH DI-ĐÀ, PHẬT NGÀI nói : PHẬT tức tâm, tâm tức PHẬT, đó là Phật dạy người sơ thỉ, hễ có tâm tưởng Phật là Phật, còn từ trung chí hạ-thừa thì bị nhiễm-trần, không được minh-lý, rồi chúng nó lấy những câu Kinh trên đây của Phật, mới cắt-nghĩa cho chúng lầm-lạc.

Ngày nay chúng tôi hiểu thật sự là đời Hạ-Nguơn phần nhiều con người quỉ-quái, xão-trá, thì câu Kinh Tâm tức Phật ngày nay nhờ 3 Pháp quí-báu của Phật truyền, sửa lại tất cả châu-thân con người minh-triết hơn. Theo như người sơ thỉ, hễ có tâm tưởng Phật là thành Phật. Ví dụ như một Ông dốt không hiểu chi hết, rồi lên núi thắp nhang lạy Trời Phật cầu xin cho được linh-tánh, để xuống trần-gian sửa-chữa bịnh, họa-phù bằng giấy Vàng chữ Son, vì sự dốt nát không hiểu câu Kinh câu Chú nào, rồi cũng hô : Con cò Xanh nhảy quanh hòn đá, chờ nước cạn ăn cá, ăn tôm, thì chúng nó xét-đoán, bởi vì Ông Thầy ấy có tâm, rồi Phật Tiên cũng cho Long-Thần, Hộ-Pháp giúp đỡ cho Ông Thầy trị-bịnh đó mau hết, lành bịnh đo nơi ma-quỉ khuấy-phá, cùng tà-tâm của bịnh sanh ra. Thì chúng nó suy-nghĩ là Ông Thầy có tâm tưởng Phật, rồi Long-Thần Hộ-Pháp giúp-đỡ, đó là VÕ-PHẬT làm mấy chuyên ấy do nơi tánh-vía của Ông Thầy.

Còn đây chúng tôi tu về phần hồn, là VĂN-PHẬT, ý-nghĩa chúng tôi thấy Phật Ngài dạy làm 3 Pháp-Lý, sửa tâm-tánh cho hồn trở lại Thiên-Đàng chớ không muốn ở thế-gian.

Vậy xin các bạn được hiểu trong cuốn Kinh A-DI-ĐÀ là chỉ rõ Đức Phật Ngài dạy-bảo phải sửa điển cho chơn-tánh, do nơi ngũ-tạng bị điển trần từ Thượng Trung và Hạ-nguơn của bản-thể con người bị nhiễm-trần nhiều.

Nay nhờ được PHÁP-LÝ VÔ-VI KHOA-HỌC HUYỀN-BÍ của Phật mà chúng tôi được thông minh kiên-tánh, những lời Kinh của Phật dạy-bảo, để cho ngũ-tạng chúng ta được yên-lành, không bận-rộn, nhờ điển của Phật pha-lẫn với Điển của ta, mới được rõ Kinh DI-ĐÀ rất sâu-xa huyền-diệu.

Ngày 25 tháng 11 năm Ất - Tỵ
(17-12-1965)

Thưa các Bạn,

Khi chúng tôi phân-lý tông-chỉ Cuốn KINH A-DI-ĐÀ đã hết nghĩa-lý DI-ĐÀ rồi, nhưng chúng tôi viết ra thêm một quyển «*VẤN-ĐÁP*».

Quyển nầy tự nói ra không phải Điễn, theo ý chúng tôi muốn để các bạn hiểu sự vấn-đáp để mở mang thêm cho người công-phu luyện-đạo. Chúng tôi muốn tường-tận về sự công-phu luyện-đạo để cho các bạn dễ hiểu lý kinh thiết-thật của chúng tôi, muốn làm cho nền Đạo sáng-chói hơn, cùng thương các bạn. Chúng tôi chẳng biết lấy chi dắt dẫn cho người thiện-chí, vì thế ấy, chúng tôi phải lập nên quyển VẤN-ĐÁP để xẹm cho hiểu lý Kinh cùng công-phu cho tỏ-rạng hơn.

Các bạn ơi! Đây là cõi thế gian, chúng ta ở mảnh đất phù-sanh nầy, dương-gian hay là dương-trần, thì bị tăm tối mù-mịt nó lôi-cuốn phải bị mê-trần. Khi chúng ta thức-tánh muốn về quê xưa chốn cũ là Thiên-Đàng, thì có sự tu-hành để chưởng linh-hồn cho được minh-triết. Nhưng trong thế-gian có nhiều Đạo ra đời, Đạo nào cũng Chánh-Đạo, nhưng các bạn suy đi nghĩ lại hoài hoài mãi mãi coi đường nào về Thiên-Đàng cho giản-tiện gần-gũi hơn. Nên chúng tôi thừa-lập quyển VẤN-ĐÁP nầy để dắt-dẫn sự tu-hành phát-triển hơn lấy lời nói thiết-thật, thêm ý-kiến cho các bạn để thấu-đáo không nghi-ngờ, phải hay là không phải, thì chúng ta nên coi để mở trí, dắt-dẫn đường tu trực-chỉ đến Thiên-Đàng.

Ôi! thật là khó, vì Khoa-Học Huyền-Bí Thiêng-Liêng của Phật khó hiểu được, nhưng vì chúng ta ở thế-gian thì thấy trong thế-gian có hình thức vật-chất.

Còn tu tầm đường lên Thiên Đàng là chỗ Thiên-Không thì làm cho tầm mắt và ý-chí ta không thấy và không thấu-đáo, bởi thế không bờ không bến, thấy thì không thấy, tin thì khó tin, nào ai biết được. Bởi thế trong câu Kinh có nói : **Đạo là tu-du chi đạo**, vô bờ bến, các bạn thiên về bên nào thì tu về bên nấy, tóm-tắt có một nẻo dài hay là vắn, mau hay là chậm, khó mà hiểu được, bởi thế các bạn bán nghi bán tin, vì trong tâm còn lộn-xộn, còn bê-bối, không được hiểu rõ Chơn-Như.

Vậy xin mời các thiện-chí nếu muốn về nhà Phật thì nên xem quyển Kinh **DI-ĐÀ** cùng **VẤN-ĐÁP** là tông-chỉ của nó, rồi các bạn theo Pháp-Lý Vô-Vi Huyền-Bí của Phật, ráng tu luyện-đạo, trong một năm rưỡi cũng chẳng xa, chẳng kém thì giờ, miễn cố-gắng công phu, trước hết thấy Hào-quang của Phật ban cho mình, cùng linh-hồn của chúng ta phóng ra một đóm lửa sáng-chói, đó là linh-hồn của bạn từ trán phóng ra, rồi bay đi Thiên-không, ban đầu bay ngắn biến mất, càng ngày càng bay xa, nhưng bay lên trên thiên-không, không hạ xuống đất, chỉ rõ là linh-hồn về Thiên-Đàng Châu PHẬT, cũng thấy quê cảnh Bồng-Lai Nhược-Thủy của Tiên, thì lúc nầy chúng ta được thấy **Mâu-Ni-Châu** thì chí ta hiểu là có đường lên Phật.

Thưa các bạn ! Chư thiện-nam tín-nữ, cùng các em đồng-nhi nam-nữ cố-gắng công-phu cho linh-hồn về cõi Phật, tuy xác hãy còn ở trần, còn hồn được xuất ra bay bổng trên Thiên-Đàng, rồi mới hiểu biết sự chân-thật của chúng tôi, vì lòng bác-ái đối với các bạn tu-hành thiện-chí.

Sự tu-hành thuộc về khí-điển thiên-liêng, cố-gắng công-phu là được, nhưng chúng tôi không thể nắm tay bản-thể của bạn mà bay đùa bay bướng trên Thiên-Đàng cho được, buộc lòng chúng tôi phải dịch quyển KINH DI-ĐÀ để các bạn thưởng-thức hiểu biết, hơn nữa chúng tôi thừa-tiếp quyển VẤN-ĐÁP nầy Bổ Di giúp cho các bạn, để được tường-lãm am-hiểu Pháp-Lý cho dễ bề công-phu luyện-đạo.

Đến đây chúng tôi xin chào các bạn thiện-chí, cùng xin tha-thứ những điều thô-sơ của chúng tôi.



PHẦN II

PHẬT HỌC VẤN ĐÁP

Công-danh phú-quí bất như nhàn,
Cực-khổ nghèo giàu há dám than,
Mang gậy Kim-Cang về bến-giác,
Thẳng đường thẳng lối đến Tây-Phang.

Tây-Phang vạn-lý khổ nài bao,
Góp gió ngàn phương mới thấy sao,
Bệnh, tử, lão, sanh, nào sá kể,
Pháp Thần do Phật thẳng bay cao.

Bay cao xuống thấp tự nơi mình,
Thanh-lọc Điễn Hồn mới phát-minh,
Trược biến Thanh nhờ công chuyển-pháp,
Quốc-hồn kêu-gọi hỡi sanh-linh.

TỰA

Hôm nay chúng tôi được chung nhau để viết quyển VẤN-ĐÁP cho các bạn được hiểu rõ về ý-nghĩa Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí của Chư-Phật cùng Chư-Tiên về việc: Tà là hữu-vi hay là duy-vật, còn Chánh là vô-vi, không không.

Chúng ta hay lầm-lẫn không không mà có, có có mà không. Tiên cùng Phật, sự tu-hành bực Tiên rồi tới Phật, thì duy-vật rồi biến duy-tâm, còn trần thì rán-riết, ngày nó đi rất đỗi mau, hết đời Thượng-Nguơn, Trung-Nguơn, rồi tới Hạ-Nguơn, thì trong 3 nguơn cộng lại là **1.800 năm.**

Khi trong đời người cùng nước lộn-xộn, thì chúng ta nên biết, Trời Phật cũng như người thế-gian, khi gần đến sang thế-kỷ, thì cũng sanh loạn-lạc trong các nước, thì đời đạo đều đảo-điên tất cả bầu-trời thế-giới, đấy là ngày hôm nay năm **1966**, bạn cũng biết cho.

Đúng **2.000 năm** là hết đời hạ-nguơn sang thượng-nguơn, thì tất cả các nước đều lộn-xộn, thành-bại hưng-vong. Còn những người đời là đần trong nước thì bị điêu-đứng khó-khăn, nếm đủ chua, cay, chát, đắng, mặn, nồng, phần nhiều vì chỗ ấy. Những phần Đạo là người Hiền, cũng chịu ảnh-hưởng chung, nên ai ai cũng muốn yên-tịnh, bằng-an vô-sự mà thôi.

Sự xáo-trộn lôi-cuốn, cái lành dữ lộn-lạo trong nước, không khác nào trời đất mới mở, người không tu lo làm ăn, còn có một phần hung-dữ tàn-bạo, thì càng hung-dữ tàn-bạo lừng-lẫy hơn. Hiền-lành hung-dữ đều xáo-trộn, trong lúc ấy hiền muốn hiền hơn, hung-dữ muốn lừng-lẫy hơn, cũng có một phần vô-phước vô gia-thê, vô bờ bến, làm cho cực-điểm trong đời, sự hung-dữ lừng-lẫy hơn mới sanh loạn-ly hỗn-độn, thì chúng ta nên biết

cho nước nào cũng có nhân-viên can-dự. Còn gia-đình cũng như trong nước, Cha đối với con, Chồng đối với vợ. Chồng vợ cha con đều lộn-xộn, quên đạo-lý.

Bởi vậy chúng tôi muốn phân rõ đời-đạo song-tu. Đời là cho gia-đình vĩnh-viễn, từ thượng chí hạ, từ Ông Ba Cha Mẹ con cháu, ngôi thứ chuyền đệ hiếu-hạnh vi-tiên mới thanh-bình.

Còn Đạo thì muốn yên-tịnh để tu theo ý muốn của người, để làm Phật, Tiên, không muốn ở trần, không thể nào thoát khỏi, bởi vì chúng ta bản-thể còn ở nhân-gian, cũng có nhiều người ai ai cũng đều muốn tu, bỏ thế-gian. Trong thế-gian biết rằng: Khó, cùng, cực, nhọc, muốn cho rảnh-rang cho đời của mình, nhưng làm sao cho khỏi chốn trần-gian ? Bị mạnh hiếp yếu, mạnh là quật-cường, yếu là hiền-lành, rồi muốn tầm đạo đi tu, tu thì cũng khó lắm, làm sao phân cho được cái giả cùng cái chơn, thì giả chơn phần nào cũng có đương-vương trường-bản trong trần để lợi dụng. Còn người chơn thì ở trần rất sợ hãi, mà tránh làm sao cho khỏi.

Còn tu để tránh trần-gian, lo làm Tiên Phật, không tranh-danh đoạt-lợi, còn nhiều người ích-kỷ, lấy vải thưa che mắt Thánh, làm điều dối-trá cho sung-sướng trong đời, hiểu mà không nói, còn nói mà không hiểu. Ôi ! Thế-sự vi-nhân nan, buộc lòng chúng tôi lấy sự bác-ái phô-bày, chỉ rõ sự tu-hành. Phật thì có hàng Phật-Tử, Trời thì cũng có âm-dương, người thì có phu-phụ, còn Điển thì có Điển nóng cùng Điển lạnh, trong đời thì có ngày đêm, đó là âm-dương. Nhưng âm-dương hợp thành, gọi là hợp nhứt, để cho hóa-hóa sanh-sanh, bây giờ chúng ta muốn cho hung trở nên hiền, hung là duy-vật võ-biền, còn hiền là vô-vi Văn-Phật.

Đây chúng ta muốn tu thì phải biết Phật Tiên thì có võ, có văn, rồi mới hợp nhứt huờn vô. Hợp nhứt huờn vô là thừa Võ hóa Văn, thì chúng ta luyện-đạo phải biết bên Võ-Phật, phải lấy duy-vật làm gốc.

Duy-vật là cốt-giác luyện-phép huờn hình, ví như biến-hóa di-sơn, thì chúng ta phải lấy một cục đá nhỏ (là duy-vật) mà thuật biến ra một hòn núi cao chớn-chở, cốt-giác của nó là hòn đá, là duy-vật, mỗi việc đều nhỏ biến lớn, huyền-ảo qua một thời-gian rồi huờn nhứt, tồn lại cục đá là cục đá. Nhưng các bạn biết cho, cục đá ấy biến-hóa cho cục đá, phép-mầu linh-nghiệm thành ra một trái núi, huyền-ảo huờn nhứt một thời-gian, phép ấy gọi là tà-thuật rồi huờn lại các đá nhỏ mà thôi.

Nếu cục đá nhỏ ấy bị người giựt hay là phá tan, hoặc đoạt được, thì phép ấy không linh-nghiệm nữa, gọi là huờn-hư, thâu phép, hay là phép hư.

Võ Phật hay là Võ Tiên thì lấy duy-vật biến-hóa nên hình, đó là ảo-thuật hay là tà-thuật. Còn chúng ta muốn tu nơi Văn-Phật là lẽ chánh tự-nhiên, thì chúng ta phải tu lấy phần hồn gọi là lẽ chánh, thuộc về luồng Điển Cái, Còn luồng Điển lạnh trược thuộc về Tánh-Vía, hay múa men động-chạm, lấy sự-vật hại người hay là làm khó cho người.

Ôi ! Trong thế-gian, tưởng Phật nào như Phật nấy, Tiên nào như Tiên nấy, không phân lẽ Chánh-tà, Đồng-thời chúng ta cũng tu duy-vật và vô-vi, xáo trộn không phân-biệt. Cho nên chúng tôi hợp ý phân tách ra cho rõ, nào là VĂN, nào là VÕ-PHẬT.

VĂN là vô-vi, tu phần hồn, thừa-tiếp điển trên Thiên-không xuống, còn *VÕ-PHẬT* thì lấy cái Vía mà thừa-tiếp Điển lạnh của trần-gian rồi hợp-tác để cho hồn trí-thức sai-khiến, sự linh-nghiệm hiện tại thế-gian, làm chi được nấy. Còn người trong thế-gian bị nhiễm-trần, tham muốn ưa linh-nghiệm, làm đâu được đấy.

Còn *VĂN-PHẬT* thì lo cho phần hồn được làm Tiên-Phật ở Xứ Thiên-Đàng không trở lại thế-gian.

Nay hồn chúng ta muốn trở về chốn cũ quê xưa để tinh-ngộ hưởng sự sung-sướng Thiêng-Liêng ở chốn Thiên-Đàng, thì không

hoạt-động lấy duy-vật xáo-trộn, tất cả đều lấy chữ không không yên-tịnh, tom-góp Điển bản-thể trong mình hườn-qui hợp-nhứt, làm cho hồn đủ sức-mạnh dồi-dào.

Hồn là một luồng Điển Chánh làm chủ bản-thể ta, nhờ Điển trong bản-thể qui-tụ hợp-nhứt, hùng-dũng vô-cực vô-biên để qui-tụ như vậy, trở về Thiên-Đàng, gọn-gàng mau mắn hơn, nhưng ta thì cố-gắng công-phu luyện đạo dày chặt, bắt từ đầu của bản-thể là chỗ hồn ở, tập cho hồn sáng-suốt lấy pháp tu để lọc trược-khí trở nên thanh tại bộ đầu, rồi lấy điển thanh của tay chơn và các điển phụ, cũng lọc trược biến thanh hợp lại hóa nên hình. Phải bền bỉ cố-gắng làm pháp tu thì mới gom hồn cùng Vía được.

Vía là ngũ-tạng tay chơn, tất cả những vật gì động dạng là Vía, lấy thanh-khí của bản-thể cùng tay chơn gắn lên tiên-thiên bộ đầu. Khi chúng đủ đầu mình tay chơn, công-phu luyện-đạo cho dày công, trược mới biến thanh, thì xuất-hồn về Thiên-Đàng cũng không lâu.

Ví như Lương-Sĩ-Hàng *(gọi là Lưỡng)* tu theo Pháp Nhà Phật là Pháp-Lý Vô-Vi mà ngày nay chúng ta lượm được, đã vẫn-tắt được xuất hồn bay về Trung-Thiên, rồi trở về trần nhập vào bản-thể, thì sự tham-lam hung-hăng bỉ-ổi của bản-thể LƯỠNG trong thế-gian đâu còn nữa, bởi vì hồn Chủ-Nhơn-Ông của LƯỠNG cố-gắng Tu-hành, nào là lục-căn lục-trần của Tánh-Vía sai-khiến, xưa là hung-dữ tham-lam. Nay hồn của LƯỠNG được lên Thiên-Đàng thấy sự tà Chánh rõ-ràng, mới dạy cho Vía cùng lục-căn lục-trần tu theo hồn, thì Tánh-Vía không bao giờ còn hung-dữ tham-lam nữa, trở nên người hiền-triết, thì hồn cùng Vía tự-nhiên trở nên lành, khỏi coi sách dạy trong thế-gian, hay làm lành lánh dữ.

Hễ Chủ-nhơn-Ông Hồn được hiền từ, thâu được khí thanh, còn Vía cùng lục-căn lục-trần phụ-thuộc, phải nương theo Hồn, thì tất cả trở nên lành, vì nhờ pháp mầu-nhiệm của Phật

được lọc khí-trược hóa thanh, thì hồn của LƯỠNG cùng Tánh-Vía trở nên hiền, thì các bạn biết cho, hồn vía được hưởng khí-thanh của Trời thì sự hiền sẵn có.

Các bạn màng chi sách giáo-hóa của trần để răn dạy phải làm lành lánh dữ, lành là thanh-điển Thiên-Đàng, còn khí-trược là dữ của trần-gian, sách nầy để dạy cho người chưa tu ở trần-gian hiểu biết. Còn người ta theo điển nầy, hằng ngày công-phu lừa-lọc khí-trược hóa thanh, thì làm sao mà không lành, đó là pháp tu huyền-diệu của Phật, Ngài dạy chúng ta luyện-đạo hễ cố-gắng tu được HÀ-SA hay là MÂU-NI-CHÂU thuộc về khí-thanh, không nhiễm-trần, thì bạn biết cho, không lộn khí-trược được.

Khí đục trược là hung-hăng, tham-sân, theo Pháp có nghĩa là phân-tách ra *(détacher)* không lộn-lạo, thì ta luyện chừng nào tánh ta không tham-sân, càng ngày càng thông-minh, khỏi lo coi sách của Khổng-Tử giáo-hóa, tự nhiên người tu trở nên lành là nhờ Điển thanh không hợp-tác với Điển trược-trần, nên chúng ta không cần dằn tâm hay là luyện-tánh, nhờ Pháp Huyền-diệu của Phật đưa ra khỏi lo chi.

Tới đây chúng tôi làm cái Mục-Lục nầy nói sơ cho các bạn tu-hành xem qua tường-lãm.

Sau đây chúng tôi xin có mấy lời VẤN-ĐÁP chỉ rõ về nền tu cho các bạn, không lầm-lẫn lộn-lạo, vì các bạn bị trong gia-đình hay là thời-gian lôi-cuốn, làm cho chúng ta mờ-mịt loạn-trí bởi sự lo cho trần vì gia-đình, rồi làm cho lộn-xộn không phân-tách được, nên chúng tôi lập những lời VẤN-ĐÁP để cho minh cái Đạo Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí của Phật, để hiểu cái chơn-lý tu-hành làm Phật làm Tiên.

Hễ hiểu rõ rồi, thì sự tu của tu ta đâu có mất phần nào, xin các bạn hãy xem TỰA nầy rồi suy nghĩ để hiểu tâm-lý và Pháp của Nhà Phật, thì sự tu-hành của chúng ta càng ngày càng cao-

thượng. Hơn nữa chúng ta nên để đời đạo song-tu, phải làm tròn nhiệm-vụ.

Đời là Tam-Cang Ngũ-Thường phải gắng cho tròn để đối với kẻ xa người gần, cùng hàng xóm cho yên-tịnh, làm lấy ăn để tu, diệt sự tham muốn trong đời của ta còn sống đây. Còn về phần linh-hồn, vía cùng tánh ý thì chúng ta được suy-nghĩ bình-tỉnh, yên-tịnh, phân-tách cho luồng-điển được thông, giao-tiếp từ dưới cho đến bộ đầu, để cho Hồn-óc thông-tri, thì trí-tuệ ta được Huệ là nhờ nơi Pháp PHẬT là « SOI - HỒN » làm cho thông-nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

NHÃN là con mắt ta phải bình-tĩnh, yên-tịnh, nhắm lại cho kín, không giao-động, rồi chơn ý ta được giao-tiếp khí điển trên.

NHĨ là lỗ tai ta, nhờ ngón tay cái bịt lại kín, không giao-động, thì tất cả luồng điển phía dưới bản-thân ta được thông, không bị nghẹt.

TỶ là lỗ mũi ta, lấy hơi thở cho được thuần-nhiên êm-ái, bình-thường, không nặng không nhẹ.

THIỆT là lưỡi ta, co lên chơn răng, chót lưỡi kề nóu, răng cắn-khít lại, thì cuốn vị nó được thông tri nơi nẻo gân chơn răng, lọc các chất như là: Chua, cay, chát, đắng, mặn, nồng, trở thành thứ nước ngọt gọi là cam-lồ, để giúp cho hồn trí của ta an-hưởng thiên-nhiên và thông-minh chánh-trực, vì mấy thứ ấy là một thứ thuốc bổ làm cho tinh-thần tráng-kiện, thì hồn mới được mạnh-mẽ siêu-thăng.

Cũng có thể tu-luyện được lâu, nước Cam-Lồ thành đặc, rồi vị và cổ ta thấy một viên-thuốc tròn-trịa như thuốc-tễ chạy xuống cuống-họng vào thân ta gọi là HUỜN DIÊN HỐNG.

HUỜN DIÊN HỐNG làm có ích cho ta sống lâu, cũng có thể gọi là thuốc Trường-Sanh. Thuốc này được hưởng nghe

mùi thơm chất ngọt, để giúp cho ta sống lâu và không nhiễm vi-trùng thương-hàn, tránh bịnh thời-tiết tâm-trạng, có sức khỏe dồi-dào, linh-hồn được sáng-suốt, để hiểu quá-khứ vị-lai.

THẦN là mình-mầy của ta, phải ngồi cho ngay-thẳng yên-tịnh, thì Điển mới thông-tri không bịt-nghẹt, thì tánh ta được thuần-lương để thừa-tiếp cho ý ta, phụ-trợ các nẽo gân cho thông thì Vía ta được an-hòa, cải-tánh diệt danh, cái chơn-ý không nhiễm-trần, không tham-sân, Vía được sung-túc dồi-dào, thì mới hợp-nhứt với Hồn là trí óc của ta, cho đủ lực-lượng. Hễ Điển mạnh thì phóng lên cao, còn Điển yếu thì thấp gọi là Định-Thần, thì thần-khí cùng Hồn mới được giao-thiệp khí-điển trên Thiên-Không trực-tiếp cùng gián-tiếp, thì lúc ấy hồn chúng ta được thông-tri thế-gian cùng Thiên-Đàng.

Từ bực Phật, Tiên, Thần, Thánh, cũng nhờ khí-điển nầy mà làm Phật Tiên. Còn các Ma dữ cũng nhờ Điển trần như người còn sống tại thế-gian nầy, nếu chúng được tỉnh-ngộ tu-hành thì thành Phật, Tiên, Thần, Thánh cũng như ta. Còn bực ma-quỉ không tỉnh-ngộ thì khí-điển trần bị mê-trược nhập vào đất hóa rau cỏ cây-cối, đó là luật của Trời đất ban-hành, xử bá-đạo chúng nó đời đời kiếp kiếp, cũng sống mà bị đau khổ mãi mãi.

Nhờ người trần nuôi-dưỡng săn-sóc tưới nước cùng giết-hại nó, chịu đau-đớn mà không chết. Ví như rau cỏ mà chúng ta ưa trồng vun phân tưới nước rồi cắt ăn, nó cũng bị đau-khổ chảy mũ-máu, rồi chúng nó mọc chồi đâm tược ra rồi cũng bị cắt nữa, luật thiên-nhiên gọi là xử bá-đạo.

Đến đây chúng tôi khuyên các bạn tỉnh-ngộ cùng cố-gắng để làm cho bực Chơn-Tiên về Thiên-Đàng, trong lúc chúng ta còn sống đây thì chúng ta được một phần nào hồn được tỉnh-ngộ hơn các ma-quỉ, không bao giờ mất bực Thần, Thánh cùng Chơn-Tiên.

Đến đây tôi xin tạm ngưng để chỉ rõ chúng ta là người ở thế-gian thì đời làm việc cho đời, nào là: Vua, Quan, Dân, thế-sự bao-la, tại sao tánh ta khác thường hơn người. Người ở thế thì làm việc cho thế, sao lại chúng ta tỉnh-ngộ, cải-tánh, diệt danh để tu-hành theo Tiên-Phật ? Vì chúng ta thấy trong trần có nhiều việc, mạnh hiếp yếu, tham-nhũng, sân-si chúng ta chán trần không lẽ liều thác, để sống mà chịu nhục, bực tức ấy phải tầm Đạo tu, để cải-tánh diệt danh, không nhiễm trần nữa, nhứt nguyện theo Tiên Phật mà thôi, mới tầm Đạo đi tu.

Khi chúng tôi được vào đường tu mà không hiểu lý-do của sự tu-hành cũng bực mình, buộc lòng chúng tôi phải làm lời VẤN ĐÁP để chúng ta hiểu ý của nó, cho nên chúng tôi ngôn-luận làm lời VẤN-ĐÁP nầy để cho các bạn thông-tri, cho dễ-dàng sự công-phu luyện-đạo.

Vấn - Đáp

VẤN : — Sự hiện tại trong đời, Vua, Quan, sang trọng, giàu-có, thong-thả, kẻ yêu người vì, mà bạn bỏ đi tu theo vô-vi là chuyện không thấy, mờ-ám, sự không bạn cho là có, như vậy có phải trái với thế không ?...

ĐÁP : — Sự phú-quí vinh-hoa trong thế-gian nầy chúng ta hiểu lắm rồi, vì chúng ta bị tham, sân, hỉ, nộ, ái, ố, dục, lôi-cuốn, cùng bị từ trên hiếp lấn xuống, động-chạm phiền-phức cùng phú-quí vinh-hoa, khi thác cũng ra ma. Còn các vật-chất ở thế-gian, chúng ta còn sống xài đỡ, khi thác không có đem theo được, bạn biết cho đó là giả-dối. Còn bạn nói chuyện không mà cho rằng có, thì tôi chỉ cho bạn thấy, bạn nên lấy tâm-lý mà xét lại : Hễ cái nhà thì có chủ nhà, cái Trời thì có chủ Trời, gọi là NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ, đó không mà có.

Còn cái có mà không là bạn còn sống, làm quan giàu có, khi bạn thác là mất, của để lại thế-gian cùng chức-vị của bạn cũng ra ma, nào có quan dân gì nữa, đó là cõi thế tạm mà thôi.

VẤN : — Ông Phật là gì bạn có biết không ?...

ĐÁP : — Ông Phật là người cũng như ta, nhờ sự tu-hành thâu nhập khí-điển nhiều, khí-điển có sức mạnh đủ lực-lượng, thì bộ đầu Ông ấy có Hào-Quang gọi là Ông PHẬT. Khi Ông sống nhờ sự tu-hành, bỏ xác gọi là thác, nhờ linh-hồn là khí-điển của Ông được sống trường-cửu ở Thiên-Đàng, không xuống

thế-gian. Trên Thiên-Đàng mọi việc gì cũng dùng Điển mà thôi, không vật-chất.

Thiên-Đàng thì có Điển, còn thế-gian là vật-chất cùng xác người. Vật-chất xác người hóa ra đất, nếu bạn không tu thì xác bạn thành đất, hồn thì luân-hồi thế-gian đời đời kiếp kiếp. Còn bạn tu thì xác bạn bỏ lại thế-gian trả cho đất, còn hồn thì thẳng lên Thiên-Đàng, còn Vía của bạn tu theo hồn là khí-thanh. Vía thuộc về khí-trược, gom các lực-lượng của Phụ-tinh Mẫu-huyết ở tại trần, khi Cha Mẹ giao-cấu gọi là khí-âm khí-dương phối-hợp, là thai-noãn hình vóc của bạn biết cựa-quậy, động-đậy, tham-sân, cũng giống theo tánh ý của Phụ-tinh, Mẫu-huyết cái chất của Cha Mẹ thế-gian làm sao thì sự tội-lỗi nặng-nề để tạo thành chủ tạm bản-thể của bạn, biết ăn, ngủ, ỉa tham-sân, vô trí độ, đó là một cái cơ-quan bản-thể, khi bạn tu thì Vía phải tu theo, nhưng nặng-nề chậm-chạp.

Khi bạn thác thì Vía cũng là một thứ điển-âm, rồi nhờ sự tu-hành hồn của bạn trực-tiếp cùng gián-tiếp lửa-lọc khí-trược huờn thanh, Ví như hồn nhẹ mười, thì Vía được sự trực-tiếp giáng-tiếp ấy. Trong mười phần nhẹ của hồn thì Vía được bảy phần mà thôi. Vía ấy không đi một lượt theo hồn, còn ở trong xác chết của bạn đúng **100 ngày** thừa hưởng sự yểu yểu, minh-minh, mới được trực-thăng Thiên-Đàng do nơi hồn của bạn tu mà bồ-túc cho Vía.

VẤN : — Tu-hành là gì ?...

ĐÁP : — Tu là Tu trang, lấy khí-điển trược biến thanh, lửa lọc nào là khí ngũ-tạng, phân tách riêng cơ-sở. Cơ-sở nào theo cơ-sở nấy, không làm việc chung, tập cho trí-não ta bình-tĩnh

an-khương gọi là Chủ-Nhơn-Ông, gọi là Hồn. Còn Ngũ-tạng phân-tách nghĩa là : TÂM (trái tim), thì nguơn-khí của trái tim không lộn-lạo chung-chạ, rồi nhờ Điển của Phật mà ta được thâu-thập. Còn lá gan, bao-tử cũng phân-tách vân vân...

Pháp của Phật là : SOI-HỒN, làm cho trái tim cùng gan, khí-điển nhẹ-nhàng, rồi khí-điển ấy chạy theo gân tại nơi giữa xương-sống của bạn, trong vô-vi gọi là HIỆP-TÍCH, Hiệp-Tích là chỗ đùm gan ruột dính nơi xương-sống rồi chạy theo dây gân thẳng tới bộ đầu. Trong mấy sợi dây gân ấy, điển trái tim, điển lá gan mạnh-bạo, nhờ điển đó soi mạnh thì sợi dây gân ấy được thông, điển làm việc mau chóng.

Các cơ-sở ngũ-tạng nầy, điển thừa-tiếp cho Thần-Hồn **Chủ-Nhơn-Ông**, làm cho Ngũ-tạng ta an-tịnh. Điển chạy theo sợi dây gân thừa-hành bộ đầu, không còn trược đục ngăn-cản làm việc mau chóng êm-ái thì điển ấy giúp cho Thần-Hồn trí-óc ta thông-minh sáng-suốt. Khi chúng ta nhớ tới sự tu-hành, thì điển ngũ-tạng trực-tiếp nhanh chóng tức-khắc.

Bởi thế bạn LƯỠNG nói cùng tôi, vừa nhắm mắt là phóng tới Trung-Thiên, sự lẹ-làng ấy ví như nhà dây thép đánh điện, dầu đường xa cách mấy, thì điển đem lại cũng gần. Cũng như truyện xưa, Tề-Thiên Đại-Thánh nhảy trên Thiên-Không mau chóng.

Còn chữ *TRAU* là mối dây gân chỗ nào bịt-nghẹt thì nhờ sư PHÁP-LUÂN THƯỜNG-CHUYỂN, phép của Phật dạy ta công-phu. PHÁP-LUÂN có nghĩa là : Thúc-đẩy ngũ-tạng làm việc mau chóng cùng dẹp cặn-bã của sợi dây gân điển chạy thông, không bị ngăn-cản.

Chữ *DỒI* là dồi-dào, thông-thương rành-rẽ cho các mối dây gân của ngũ-tạng, làm việc nhanh-nhẹn mau chóng, cũng có nghĩa là Thông-Khí.

Chữ *SỬA* là chúng ta phân-tách ngũ-tạng, khí-điển phần nào có khóm để làm việc của nó không lộn-lạo.

Chữ *ĐỔI* là: Từ Cha Mẹ giao-cấu kết thai-noãn ta, các bộ máy ngũ-tạng theo nẽo dây gân, điển nầy cần dùng ăn, ngủ, ỉa, hờn giận, sân-si cho bản-thể mà thôi. Nhưng người tu cải-tạo lấy các điển thanh của sự ăn, ngủ, ỉa đem vào chỗ khác, chỗ nào sợi dây gân lên bộ đầu là chỗ trí-óc ta để trực-tiếp với khí Thiên-Không. Bản-thể thì có ngũ-tạng là bộ máy của phàm, cũng có điển trược mà thôi, ta nhờ **Pháp-Luân Thường-Chuyển** của Phật lọc lừa Khí-Điển trược để làm việc cho bản-thể ăn, ngủ, ỉa. Còn thanh thì lên cơ-sở bộ đầu là Ngũ-Uẩn.

NGŨ-UẨN là: 2 mắt, 2 lỗ tai, cùng mũi miệng, sở nào theo sở nấy, ví như lá gan thuộc về 2 mắt, còn miệng mũi thuộc về khí-điển bao-tử. Khí thanh thì trực-thăng nơi miệng, mũi, còn khí-trược thì làm việc cho bộ máy ăn, ngủ, ỉa tiêu-hóa vận-động.

Nhưng các bạn biết cho, sự sanh-sanh hóa-hóa khí-điển khi chúng ta công-phu luyện-đạo, được thâu phần Điển thanh, còn sự tiêu-hóa hằng ngày của bản-thể, điển-trược ấy không đúng lực-lượng, thì nhờ sự hô-hấp, thở ra vào thâu điển dưỡng-khí của Trời cùng thán-khí để bồi-bổ cho ngũ-tạng bản-thể của trần, thì hằng ngày thâu-thập như vậy rồi trược hóa thanh gọi là sanh-sanh hóa-hóa.

Trong thế-gian nói: Trời nuôi ta là Điển mà chúng ta đang hô-hấp đây, hễ điển thiếu thì bổ-túc. Người tu công-phu có lợi cho phần hồn, điển đầy đủ, có sức mạnh để phóng lên Thiên-Không, đó là Trời giúp điển cho ta, cho xác bản-thể của chúng ta làm việc cho khỏe-khoắn hàng ngày. Còn linh-hồn được sáng-suốt là nhờ sự công-phu của chúng ta.

PHÁP-LUÂN THƯỜNG-CHUYỂN lấy thanh bỏ trược lại cho ngũ-tạng bản-thể, thì thanh-khí lên bộ đầu ta, đủ lực-lượng

thông-minh sáng-suốt mới biến-hóa **pháp-mầu, thì** chúng ta được làm việc **Chơn-Tiên.**

Có câu Phật nói rằng : **Ngã-thị chúng-sanh, chúng-sanh thị-ngã**. Nghĩa là : Ta như chúng sanh, chúng-sanh cũng như ta, nghĩa xuôi là : Nếu chúng ta tu, cải tánh mê trần thì tánh trở lại như xưa, vì trước kia hồn ta ở tại Thiên-Đàng. Hồn là khí điển thanh, nhưng ta biết rằng : Ta bị lỗi, mới đầu-thai xuống trần để đền tội, mới chịu nhiều điều khổ não nhục-nhã. Nay chúng ta hồi-tâm cải-tánh cho hồn ta khi thác được tiêu-diêu tự-tại. Hiện nay ta nhứt định **không** đầu-thai trở lại thế-gian nữa.

VẤN : — Xác là gì ?...

ĐÁP : — Xác là xác-thịt Cha Sanh Mẹ đẻ nuôi đến lớn ở trong trần-gian phải nhiễm-trần vân vân...

VẤN : — Hồn là gì ?...

ĐÁP : — Hồn là một điển-quang của **HẮC-BÌ-PHẬT** đã lập-hiến, nào là điển của mặt trời là khí-dương cùng điển của mặt trăng là khí-âm, hợp với **28 Vì Sao** cùng ngũ-hành, nhưng điển nào làm việc chạm-trễ thì sa xuống trần-gian hợp cùng thán-khí, rồi hợp với khí-âm khí-dương của bản-thể con người, thừa theo giống đực cùng giống cái, chung với nguơn-khí hợp thành thoai-noãn nguyên-khối.

Nguyên-khối ấy do nơi điển-quang của Hồn làm chủ-trương, còn phụ-thuộc điển ấy thuộc về khí âm-dương giao-cấu của loại đực cùng cái, hóa hóa sanh-sanh. Người cùng loài vật cũng đồng bao-la trời đất. Hiến-Pháp cũng lấy cái luật tuần-huờn hợp-nhứt, rồi nhờ khí-tụ của ngũ-hành để nuôi-dưỡng Hồn cho được đủ sức khỏe tráng-kiện.

Còn vía là tánh-chất của loại đực cùng loại cái hợp-nhứt trong đó có hai thứ. Loại đực thì nóng-giận hung-hăng, hùng-dũng, còn loại cái thì hiền-từ chậm-trễ, không nhanh-chóng, ác-độc, cũng nhờ khí-điển của không-khí hợp với thán-khí của loài đực cùng loài cái, nhờ dưỡng-khí nuôi-dưỡng chúng nó, khí-điển chúng nó được làm việc cho xác-thân, bản-thể vật và người, khi thai-noãn hợp thành người ra khỏi mình của loài cái, thì người ấy được nhờ dưỡng-khí cùng thán-khí, điển ấy làm việc tinh-nhuệ, để cho bản-thể thừa-hưởng sự mạnh-bạo, mập-mạp, ngoài thì nhờ dưỡng-khí để được sống trường-cửu. Bản-thể càng ngày càng lớn lên, được thông-tri, sống-thác đau-khổ. Mạnh thì vui-khỏe cười, động-địa, còn đau thì khổ, khóc-lóc.

Tóm-tắt, trong bản-thể người thì có hồn là một thứ điển-quang trên Thiêng-Liêng, gốc của Lập-Hiến, nào là Hiến-Pháp là mặt trời mặt trăng, sao, ngũ-hành, chỉ lẽ chánh khí-điển hiến-pháp cực-thanh thì còn ở làm việc. Còn khí-điển nào trược, nặng, làm việc chậm-trễ, thì điển ấy sa xuống trần-gian gọi là hồn.

Còn Vía do nơi tánh của khí-dương của loại đực rồi hợp-nhứt cấu-tạo của loài cái. Loại cái cũng có tánh-chất 2 thứ khí này, gọi là Vía, chỉ rõ hễ loại đực tánh hung-bạo, còn loại cái tánh hiền-từ hay là gắt hiềm, hợp-nhứt thành ra tánh-vía của bản-thể hóa-sanh nòi-giống ấy, làm việc phụ-thuộc cho hồn.

Hồn là một đấng Thiêng-Liêng do khí-trược của Thiên-Đàng, của Phật Trời gọi là hồn. Khi hồn sa xuống, nhập vào bản-thể của con người cùng vật, nhưng từ Thiên-Đàng cùng trần-gian

đều có sự hóa-hóa sanh-sanh hưởng-ứng, nhưng trần-gian thì cũng có đủ như trên trời. Trên trời thì có mặt Trời mặt trăng, để làm việc ngày đêm với các vì sao, còn trần-gian thì có đèn pha đèn điện, kể chung tất cả điển tiên-thiên trên Thiên-Đàng cùng điển của trần-gian là lửa-điển phụ-thuộc mà thôi. Trên trời thì có lửa-điển trong tốt do HẮC-BÌ-PHẬT lập-hiến. Còn dưới trần-thế thì có điển-lửa của khí-trược, do trái đất hóa-sanh. Trong trái đất có khối đá, trong chất khối đá là một thứ nhớt của cát. Cát, thứ tốt, màng màng của nó sanh ra loài kim-khí, khí nhớt đã thành khối gọi bằng đá.

Đá được hưởng khí mặt trời chói rọi, hợp với thán-khí là khí đất, thành chất lửa-điển, khi lấy 2 cục đá chọi nhau, hóa thành chất điển-lửa trược. Bởi thế khi chúng ta phân-tách, mới biết lửa nào của Thiên-Đàng, còn điển nào trược đục của đá cát cùng nước nhớt chung-đụng thành khối gọi là điển-lửa đục của trần-gian gọi là điển-âm. Bởi sự hợp-tình của Niết-Bàn là mặt trời xây-chuyển, hễ chất nào được hợp Ngũ-hành là số 5 gọi là kim, mộc, thủy, hỏa, thổ hợp với 4 cộng là 9, số 4 là : Đông, Tây, Nam, Bắc.

Khi số 5 của Niết-Bàn sa xuống thai-noãn số 4 gọi là 9 thì hợp-tác thành ra một thứ hồn điển Thiêng Liêng, gọi là hồn của bản-thể con người, ví như trong Niết-Bàn 1 với 8 là 9, 7 với 2 gọi là 9 vân vân...

Niết-Bàn sanh-sanh hóa-hóa, lấy số 9 hợp 1 gọi là hợp-tác, số 5 thuộc về Ngũ-Hành, số 4 thuộc về Tứ-Phương, khi điển của luật-pháp thông-tri có nghĩa là : Trời đất cùng người gọi là 3 đấng, và hợp với chơn tánh loại đực loại cái gọi là 4 đấng, có khi người ta nói : Vía Trời Vía Đất, hay là Thiên-Địa hiệp-nhứt, trong khi điển hồn trí hợp-nhứt khua-động, gọi là trí-thức văn, còn về tánh-ý, phiền-não sân-si hợp-nhứt gọi là tánh-vía của Cha Mẹ, cấu-tạo ra bản-thể con người ở trần-gian.

Tóm-tắt chỉ rõ về hồn vía của hiến-pháp, từ khi Phật là **HẮC-BÌ-THẬT-TỔ** độc-lập rồi, hóa ra nào là mặt trời, mặt trăng, sao, rồi bầu-cử khí-thanh hợp với khí-trược của Thiên-không hóa-sanh bậc thứ nhì là NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ, gọi là cõi trần-gian, thứ ba là các vì sao, phương-hướng mới hợp chung cả lập làm hiến-pháp. Ai là chủ-trương thế-gian gọi là Phật-Tổ HẮC-BÌ-PHẬT, còn Trời là NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ để chứng-minh cho các đấng làm việc. Còn 28 vì sao làm việc phụ-thuộc, chuyển nguơn-khí để nhuế-khí ra hợp với thán-khí thành dưỡng-khí, hễ thông thì đủ sức-khỏe con người, còn bịt nghẹt thì mệt-nhọc.

Đến đây chỉ rõ cốt-giác của Hồn và Vía do nơi nguyên-nhân của Trời Phật và người sanh ra.

VẤN : — Công-Phu diễn giao-hợp như thế nào ?...

ĐÁP : — Công-phu diễn giao-hợp có nghĩa là : Chúng ta là một người bị tội xuống trần-gian, thừa hợp với thai-noãn của Cha Mẹ hóa-sanh ta, về phần Vía thì tánh vía của Cha Mẹ truyền-bá hợp-nhứt cho bản-thể. Còn hồn ta thì ở Thiên-Đàng bị tội xuống trần-gian. Bởi Niết-Bàn tùy theo số 9, theo khoản nói trước, nhập vào thai-noãn, không có bao-giờ sai-sót chút nào, để ch khoa-học huyền-bí của luật-pháp Tiên Phật tu-hành.

Khi điển-quang của ta trong Niết-Bàn sa xuống. Ví-dụ Điển của ta số 6 tội-lệ như thế nào, thì trong thai-noãn số 3 gọi là 9 phạt về tội vạ. Sách Tử-Vi của thế-gian cho là căn-mạng hay là tánh-mạng hợp với hào-quang lọc hay là nô-lệ thật-sự, tội bao nhiêu phải đền phải trả, sang-giàu cũng là nô-lệ, còn bần-tiện cũng nô-lệ.

Tất cả những người thế-gian bị sự tỗi-lỗi sa-thảy của Thiên-Đàng đày xuống làm cho linh-hồn ta chung với xác-thịt, phải cực-khổ để đền-tội vạ ấy.

Tóm-tắt thế-gian là chỗ tù-tội, không khác nào đảo Côn-Nôn, đền tội đến khi mãn-hạn, mới được trở về.

Ví như chúng ta thức-tánh, ngồi công-phu luyện-đạo theo vô-vi pháp-lý, thì chúng ta thấy một đường điển sáng trên Thiên-Không sa xuống, rõ-ràng rực-rỡ ánh-sáng như màu nắng dọi vào, khi chúng ta ngồi thấy trên bộ đầu có một hột Mâu-Ni-Châu bay vơ-vẩn trước mặt ta, rồi bay ngay lên hợp với điển của Thiên-Không trực-tiếp cùng gián-tiếp, điển-hồn của ta với điển trên Thiên-Đàng, tục gọi là Hào-quang, khi ấy hai điển hợp-nhứt, đàng sau bộ đầu ta chiếu tới một màu ánh-nắng như mặt trời dọi, tục gọi là hào-quang của Phật, để tiếp cho linh-hồn chúng ta, rồi chúng ta công-phu như vậy thường đêm bền-bỉ thì hào-quang ấy hợp-tác chiếu-diệu lên thanh-thiên, gọi là da Trời xanh, rồi tu bền-bỉ hơn nữa, trực-tiếp điển dọi tới Thiên-Đàng, có khi cũng thấy Bồng-Lai tạm.

Bồng-Lai tạm là: Giữa từng thanh-thiên, có nước-nhược non-bồng gọi là sông, núi, nước. Khi chúng ta thấy được đôi ba lần, bạn tu tưởng là Bồng-Lai thiệt, té ra Bồng-Lai tạm. Phật cho chúng ta biết là một cái đề đầu, rồi cũng công-phu như vậy, ngạc-nhiên chúng ta không thấy Bồng-Lai tạm nữa, chỉ nghĩa là: Phật cho biết chúng ta hãy cố-gắng công-phu bền-bỉ, một ngày gần đây sẽ cho thấy Bồng-Lai thiệt, là chỗ Thần Tiên ở.

Sự điển giao-hợp cùng linh-hồn của trần-gian được thấy. giả hay là thiệt, thì khí-điển của trên dưới của ta công-phu cùng điển Thiên-Đàng là thấy Bồng-Lai giả tạm gọi là điển giao-hợp, thì lúc ấy ta thấy trong mình khỏe-khoắn nhẹ-nhàng và trong ý chí chúng ta thông-hiểu huyền-diệu của Phật, rồi biết sự không

không có có, không mà có gọi là huyền-diệu. Khi chúng ta công-phu mà thấy được như vậy, thì trong ý-chí của chúng ta càng sốt-sắng cố-gắng công-phu để thấy hiểu biết, rồi sự sốt-sắng của ý-chí ta thúc-đẩy sự tu-hành không chán-nản.



VẤN : — **Điển-quang là một thứ điển lửa không hình-dạng như lửa thông-thường dưới trần-gian, làm sao biến-hóa có hình-dạng của bản-thể linh-hồn là đầu, mình, tay, chơn, cùng ngũ-tạng, sự tu-hành biến-hóa ra thể nào xin cho biết ?...**

ĐÁP : — Đây nói về sự biến-hóa huyền-diệu của Phật đưa ra, ví như các bạn siêng-sắng công-phu, trong bộ đầu, lỗ tai, mắt, mũi, miệng thì đều có điển, thì phần nào theo phần nấy. Điển mắt, miệng, mũi, lỗ tai cùng chơn-tóc, kẽ-răng, cùng điển bộ đầu hợp-tác mới biến ra hình-dạng y như xác-thân của Cha Mẹ ta sanh.

Ví như sự biến-hóa về vật chất, có mà không, không mà có thuộc về vô-vi, đây tôi xin chỉ rõ các bạn tường-lãm. Ví-dụ như cái máy chụp hình của thế-gian, thế-gian thường ăn-cắp điển của Trời Phật làm ra gọi là cái máy chụy hình trong tối rồi có đèn rọi sáng, thấy mặt mày ta, cũng như khí-điển mặt trời có ánh-sáng chiếu dọi sự đen tối, tóc, tai, miệng, mũi, chiếu chất điển đen ấy hóa thành hình-dạng, còn chỗ nào trắng thì da thịt trơn, không hình-dạng.

Thì sự tu-hành công-phu luyện-đạo, hồn của chúng ta là điển, nhưng lúc đó thâu góp miệng mũi, bởi thế cái điển bóng đen tối, trong sách Thánh có nói : Hắc-Bạch phân-minh, rồi điển-quang chiếu-diệu rọi-dạng, chỗ có thì có, chỗ không thì không. Ví như bộ đầu có tóc, tai, mắt, thì điển đen ấy chiếu rõ, đó là sự tiến-hóa.

VẤN : — Mình, tay, chơn, điển biến-hóa như thế nào ?...

ĐÁP : — Chúng ta nhờ sự công-phu **SOI-HỒN**, có nghĩa là : Làm cho hồn chúng ta được phóng ra khỏi bộ đầu là nhờ phép của Phật gọi là **PHÁP-LUÂN THƯỜNG-CHUYỂN** làm cho điển chạy theo mấy sợi dây gân từ dưới chân cùng vận-động hai cánh tay cùng ngũ-tạng ta đều run-rẩy bởi hơi thở khí-điển trong mình ta chạy thông các gân mạch, thuyên-chuyển thúc-đẩy cho điển châu-thân ta xúc-tiến, chạy thẳng lên trên bộ đầu vào Cửu-Khiếu, ngay giữa xoáy-óc ta, làm đầu mối 9 sợi dây gân chung-đụng mà luồng điển chạy đến, không ngả đi, nhờ sự thuyên-chuyển thúc-đẩy điển-lửa hồn ta tung phát khởi ra, thì trong 9 sợi dây gân của bộ đầu ta phóng ra một luồng điển-lửa của bộ đầu gọi là hồn trí-não ta, còn Vía thuộc về chơn tay, ngũ-tạng là khí thuần-lãnh.

Khí-điển thuần-lãnh thuộc về khí âm để phụ-thuộc cho phần xác Vía ta, do nơi trái-cật bên phải làm chủ-nhân-bà, cũng có khí-điển tay chơn ngũ-tạng phụ thuộc cho Vía để sai-khiến làm việc cho trần.

Tánh của Vía ưa thắc-mắc, hờn-giận, sân-si, mới sanh-khí thuần-âm, không khác nào một thứ than lửa vùi tro nóng tuy là ít, mà lâu chừng nào thì nóng sẽ nhiều hơn lửa ngọn, càng ngày càng gia-tăng để thúc-đẩy động-địa, nô-đùa, mạnh-bạo, sanh ác-nghiệt, điển ấy thúc-đẩy cho Vía là Chủ-Nhơn Bà càng giận-dữ sân-si hơn, để xúi cho khí-dương làm theo, vận-động thúc-đẩy, hung-hăng, hỉ-nộ, ố-ái, sân-si, hợp nhau làm sự hung-ác. Có nghĩa là Vợ hung-ác xúi Chồng nô-đùa, làm ác-cảm cho bản-thể, trong thế-gian gọi là người trần.

Có câu : **Cư-trần nhiễm-trần**, thì sự hung-dữ thất-tình lục-dục càng ngày bị mê-trần, làm cho người phải hung-ác hơn. Bởi thế khi chúng ta thức-tỉnh, biết rõ rằng : Sự nhiễm-trần,

mình có tánh hung hăng, rồi bị sự hung-hăng hùng-dũng hơn của người khác, càng ngày càng hung-bạo, rồi bị mạnh hiếp yếu, cùng Hiến-Pháp của nước nhân-viên đè bẹp không công-bình, vì ý-kiến người mà xét-xử cho người. Sự oan-ưng nó kéo cho kẻ tham-quan ô-lại, vì tham tiền-bạc, chuyện phải cho là quấy lấy lời khôn pháp-luật sửa mũi-mấn, tục gọi là : Lấy vải thưa che mắt Thánh.

Bởi thế chúng ta nhờ sự hiếp-đáp bi-ổi ấy mà thức-tánh, cho nên chúng ta được rõ về trần-thế. Bởi thế chúng ta vào pháp-lý làm theo phép của Phật về **SOI-HỒN, PHÁP-LUÂN THƯỜNG-CHUYỂN** cho điển chạy lên bộ đầu là chỗ ở làm việc việc của Hồn, gọi là **Chủ-Nhơn-Ông.**

Chúng ta công-phu luyện-đạo làm cho ngũ-tạng của ta, điển chạy thấu-đáo lên đầu, thừa-tiếp thúc-đẩy cho tay chơn ta các thành-phần, điển ấy xung lên bộ đầu, thì trái-cật âm của ta phía bên mặt, điển xung lên gọi là âm-dương hợp-nhứt, thừa-tiếp cho ngũ-tạng là loại lục-căn lục-trần. Lục-căn có nghĩa là trong ngũ-tạng có 5 phần âm cùng 5 phần dương điển-khí, trong đấy có một cái thanh-điển của thần-hồn làm chủ lục-căn, gọi là 5 với 1 gọi là lục-căn, còn lục-trần là 5 thứ điển của ngũ-tạng hợp với 1 khí-điển âm của Vía hay là khí-điển của Chủ-Nhơn-Bà để làm đầu ngũ-tạng âm, nghĩa là 5 với 1 là lục-trần.

Lục-căn lục-trần đặng làm chủ cho điển bộ-hạ là tay chơn, thừa-lịnh Chủ-Nhơn-Bà là trái-cật âm, điển-khí nguội, cho Chủ-Nhơn-Bà phán-đoán công ăn việc làm cho lục-căn lục-trần, gọi là ngũ-tạng. Còn điển quân-lính, cũng có thể gọi là điển tay chơn hợp thành để xúc-tiến cho Hồn và Vía làm việc, thừa-tiếp bên trong cùng làm việc bên ngoài, mỗi mỗi đầy đủ.

Khi chúng ta luyện-đạo, thì Chủ-Nhơn-Ông và Chủ-Nhơn-Bà là Hồn với Vía, không khác nào một vì Vua cùng Bà Hoàng-Hậu, quan là ngũ-tạng, quân là tay chơn, còn da lông là lính hay là dân trong bản-thể ta.

Có câu nói : Nước giàu dân mạnh, Vua Quan thong-thả. Còn nước nghèo thì Vua Quan dân-sự đều khổ-sở.

Bởi thế Hồn Vía của chúng ta làm chủ của bản-thể gọi là nước của ta, thì nhờ sự cố-gắng công-phu của ta.

Công-phu là một trường-thi để phóng đầy điển-quang trong mình ta cùng Hồn Vía được gom lên Thiên-Đàng thì cũng như ở thế-gian gọi là trường-thi.

Bởi thế chúng ta phải cần công-phu luyện-đạo, nhờ sự công-phu bền-bỉ, kỹ-lưỡng cho các thứ điển bản-thể ta cùng Hồn Vía bay nhảy gọi là xuất-hồn, từ da xanh của Trời sắp lên Thiên-Đàng là 32 từng với một từng thế-gian âm-phủ chung nhau kể một, cộng là 33 từng. Hễ tu công-phu luyện-đạo, theo đạo theo pháp-lý, hễ công-phu cho dày thì quả mới cao.

Chữ Quả là trái hay thành-phần khi người công-phu luyện-đạo, công-quả bao nhiêu được thành-phần hồn vía điển-quang ta nhẹ nhiều bay cao. Còn tu-luyện đạo thấp, non thì điển lên cấp thấp (không phải về sự thấp cao giàu nghèo như thế gian) do nơi sự công-phu luyện-đạo cực-thanh cực-tịnh bền-bỉ, trí-ý nghiên-cứu, làm cho điển tung-lên cao, cho điển-hồn chúng ta cao thấp tùy theo công-đức mỗi người, tối sáng thông-hiểu, tội-lỗi về tiền-căn hậu-quả nặng hay là biếng-nhác công-phu, ít Pháp-Luân Thường-Chuyển.

Có nghĩa là : Điển lọc sơ, không được thanh-khiết thì điển Hồn Vía bay thấp, do nơi Hiến-Pháp của mặt trời đ nhứt định, hễ khí nhẹ thì bay cao, khí nặng thì bay thấp, sự mau hay là chậm cao thấp do nơi công-phu cùng căn-quả thành-phần của người. Còn tu là cội-phúc do hồn chủ-trương còn Đức do nơi bác-ái, gọi là thương-yêu, nhân-từ, hay là từ-tâm, do nơ Vía thành-phần làm ra. Nhưng người tu chúng ta được rõ biết hai chữ Phước-Đức là Hồn Vía thành-phần.

Tu là cội-phúc thuộc về Hồn điển cao thấp, khí điển Chánh, cực-thanh, cực-tịnh gọi là cội-phúc. Còn phúc của Vía, Hồn được chia xớt cho Vía về cội-phúc, phải giáo-huấn cho Vía tu-hành. Còn Vía giáo-huấn cho ngũ-tạng, ngoài da, trong xương cùng các nẻo chơn lông là quân-lính, dân-sự trong nước ta.

Điển ngoài thuộc về ngũ-tạng cùng ngũ-hành biến-hóa ngũ-sắc, gọi là quân-y, cùng hóa-hóa sanh sanh vạn-vật. Ví như khi xuất-hồn, muốn có ngũ-sắc, quần áo thế nào, thì nhờ Vía cai-quản biến ra. Còn ngũ-tạng lục-căn lục-trần biến-hóa pháp-mầu như : Rồng, rắn, lân, phụng đề cỡi thì do nơi ngũ-tạng lục-phủ, gọi là lục-căn lục-trần, đề tiếp-xúc cho Vía làm chủ-trương thay đổi. Vía biến ra hay phán ra, còn lục-căn lục-trần cũng được chắc-chắn, làm chủ xua đẩy điển cho hóa ra, gốc của nó là chất ngũ-tạng thành-phần.



VẤN : — Pháp-Môn luyện-đạo, chữ Tịnh hay là Định-Thần ra thế nào?...

ĐÁP : — Chữ Tịnh là tinh khí-dương. chữ Định là ý-định phẳng lặng cho phần hồn, khi ta ngồi luyện-đạo, ngay xương-sống thẳng-rẳng từ dưới lên tới bộ đầu, 2 cánh tay khép khích nách, ngồi như thường (bỏ kiết-già) đề cho thong-thả, điển chạy từ dưới xung lên bộ đầu, ngồi như vậy làm cho điển trở nên mạnh không bị cản-trở.

Có câu : **Biển cho lặng minh-châu mới hiện, lòng cho riêng mới gọi là thần**. Lúc ấy thân ta đã an-tịnh rồi, thì điển chạy trên bộ đầu tung ra, tục gọi là thâu hay là phóng, điển ấy hợp với thần-hồn, thứ nhứt là hà-sa. **Hà-Sa** là khí lộn-lạo trời đất mới mở thì có một nhóm tí-ti nhỏ nhỏ bay qua trước mặt ta, ý ta xem thấy mù mờ, đóm lửa nhỏ tí-ti bay qua

lại trước mặt ta là sự hợp-nhứt cấu-tạo của **bản-thể** cùng điển tiên-thiên nháng ra, cũng như đôi vợ-chồng xác-thịt của Cha Mẹ giao-cấu, có Hồn cùng Vía bản-thể ta. Cha Mẹ gần nhau hợp-nhứt, gọi là hợp-tình hợp-lý, đem hết sự hợp-tình hợp-lý ấy gom cho thai-noãn.

Sách Vô-Vi có nói : **Nhứt Điễn Hà-Sa Nhứt Quang-Minh :** nghĩa là : Một đóm lửa bằng hột cát, sáng chói muôn dặm, khi luyện-đạo trong 6 tháng thì có Hà-Sa, công-phu lâu 18 tháng chừng ấy mới hợp-tình hợp-lý qui-nhứt, rồi khí-điễn Hà-Sa mới gom lại hóa ra hạt **Mâu-Ni-Châu.**

Trong Vô-Vi có nói : **Khí-điễn kiết-tụ thành thai.** Nhưng mà vô-vi đề cục thai dưới bụng, kế rún là đúng 16 điểm, mỗi điểm là 2 năm, cộng 32 năm hay 32 tuổi. Nhưng chúng ta nghĩ lại trong trần, đời của ta có **100 tuổi** khi chúng ta có đôi bạn ra đời, lập nên gia-đạo, ít nhứt là 38 tuổi hay là 40 tuổi có khi người bê-trễ, việc đời ràng-buộc là 42 tuổi, vừa xong thế-sự, lập căn-cơ cho đời của ta hết 42 năm rồi, cộng với Pháp Vi-Vô luyện-đạo của Nhà Phật truyền-bá cho người luyện-đạo vừa được thức-tánh tu-hành.

Đời hết 42 năm, còn Đạo-Pháp Vô-Vi hết 32 năm nữa cộng chung là 74 năm, có nhiều người tâm trần, trong 74 năm hay 76 năm, bị trần lôi-cuốn nạn-tai, lao-lực kềm hãm cho đời, mà trong đời người sống lâu chừng 100 năm mà thôi, nhưng chúng ta xét lại sự giao-cấu đào-tạo lao-lực hết 35 năm mới được ra đời, cộng chung lại đời và đạo là 75 năm rồi. Có câu : **« Thế thượng nan phùng bá-tuế nhơn »** nghĩa là : Đời người chưa được 100 tuổi là thác. Bởi thế chúng ta nghĩ lại khi chúng ta tu công-phu luyện-đạo đối với số 100 năm nào có đủ, làm sao mà nên vị Tiên Phật cho được để đi đến Thiên-Đàng thì là chết mất xác rã. Nào được thọ hưởng phần nào. Thôi ! Thế-sự giai hưu-hỉ, nào được chức Tiên Phật chi đâu.

Nay đã đến đời Hạ-Nguơn, đây là năm 1966, thì sẽ sắp có 2.001 khởi đầu Thượng-Nguơn, thì trong trần xáo-trộn loạn-ly, cũng có khi trong đạo nói đời Hạ-Nguơn là đời Mạt-Kiếp chết-chóc đã nhiều, bão-tố phong-ba nguy-hiểm giặc-giã lừng-lẫy sự lộn-xộn cho đến nỗi con lạc Cha, chồng lạc Vợ, thêm sự xáo-trộn vô nhân-đạo, con không thừa lịnh Cha, không nhớ nghĩa Mẹ cúc-dục ơn sâu, chồng quên vợ nào kể chi đâu, rồi giết lẫn nhau.

Hôm nay chúng tôi lượm được Pháp-Lý Vi-Vô Khoa-Học Huyền-Bí của Phật ra đời để gieo phần Đạo của Phật Tiên, để cho người thức-tỉnh trong dương-thế, tu-hành vắn-tắt hơn, trong 10 năm được xuất-hồn đi đến cảnh Tiên nhà Phật rất nhanh-chóng, đương-nhiên chúng ta tu, công-phu luyện-đạo bền-bỉ, trong 10 năm có lẽ được đến Thiên-Đàng đãnh-lễ Phật.

Các bạn ơi ! Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí của Phật muốn cho người sớm thức-tỉnh cho kịp đời Hạ-Nguơn đây trong lý-tưởng của tôi thì đã gần hết đời Hạ-Nguơn. Kể từ khai-thiên lập-địa đến nay đã 2.000 năm rồi, mà Phật Thích-Ca Di-Đà khởi hấn đến đời nầy là năm 1966 cũng gần 2.000 năm. Trên Thiên-Đàng Chư Phập thấy, nào là người thức-tỉnh tu-hành, nào là người trần-thế lao-lực, làm ăn xáo-trộn, mất cả nghĩa-lý sâu-xa, loạn-ly không nhơn-đạo. Phật Tiên mới đưa ra một Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí để cho người luyện-đạo vắn-tắt hơn.

Tôi viết ra quyển VẤN-ĐÁP nầy để cho các bạn hiểu Pháp-Lý Vi-Vô Khoa-Học Huyền-Bí của nhà Phật đưa ra mà tôi lượm được.

Khi tôi lượm được Pháp nầy, trong 10 năm tôi công-phu được Xuất-Hồn, thì sự vắn-tắt nầy cho người thức-tánh luyện-đạo mau chóng hơn xưa, vì trong lúc Hạ-Nguơn, gần tới Thượng-Nguơn, Phật theo nguồn Đạo xuống thế-gian cho chúng ta tu-hành luyện-đạo cùng gieo-giống kế-tiếp căn-bản, ví như nghĩa Đạo, gọi là Ương-giâm nòi-giống. Thì trước hết chúng ta muốn

trồng cây, phải gieo giống để cho cây phát-triển . . . Để lập đời Thượng-nguơn cho kịp kỳ Đạo-hạnh ra đời.

Theo sự chúng tôi hiểu biết, việc Đạo là khởi lập một cái vườn Địa-Đàng, xưa kia khởi đầu người cùng Hồn Vía phần nhiều hiền-từ an-lành, tu mau chóng. Có câu : **Nhơn Chi-Sơ, Tánh Bổn-thiện**. Người mới sanh ra trong đời Thượng-Nguơn cùng Trung-Nguơn thì gốc căn-bản của nhà Phật gieo xuống được hiền-lành, ít hung-ác, rồi lần lần càng ngày càng đông thì càng hung-ác, xáo-trộn, khôn-lanh quỉ-quyệt hơn.

Cho nên hôm nay chúng tôi được thấy Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí của Phật, sự tu-hành dễ-dàng mau chóng hơn trước, vả lại khỏi Chùa, Miếu, cùng tụng kinh-kệ, khỏi tốn tiền mua nhang đèn, khỏi chay giới, nghèo giàu tu cũng được, ít tốn công hơn những cho người sốt-sắng, vì gia-đình mà phải bị lao-lực, khổ-sở nghèo-nàn, cho khỏi tốn kém tiền-bạc, về sự tu-hành vắn-tắt hơn, để cho có ngày giờ phương-tiện, khỏi thắc-mắc than-xiết, nhơn chút giờ rảnh trong khi ban đêm công-phu luyện-đạo, chừng 2 tiếng đồng-hồ rồi thì nghỉ, tùy theo những bực nghèo giàu đói khó, gia-đình bận rộn, cũng có ích cho nhân-loại.

Người tu gọi là: Bần Đạo, không đủ tiếp-xúc cho gia-đình, để tu tâm dưỡng-tánh, cùng luyện-đạo ngày giờ vắn-tắt hơn, Đời-Đạo song-tu cho phương-tiện. Nhưng sự dễ dàng đây mà người trong thế-gian, đời thì nhiều, thức-tánh là đạo có ít trong muôn một.

VẤN : — Còn bản-thể ta có bổ-ích chút nào không ?. .

ĐÁP : — Khi chúng ta công-phu luyện-đạo, đó là lo cho phần Hồn được trẩy sang Thiên-Đàng trước nhứt hơn hết cũng có thể cứu khỏi bịnh mỏi-mệt, thương-hàn, sốt-rét trong cơ-thể.

Rồi kế chúng ta Định-thần, công-phu dỗ ngủ cho mê-mẫn. Mê-mẫn là phá Mê đem lại cái tỉnh. Phá Mê là lo cho cái Vía không mê-trần, mẫn là mần-cán, nghĩa là quá siêng-năng để thúc-đẩy cho Vía đi theo cùng ta là Thần-Hồn.

Sự thúc-đẩy của ta làm cho điển-âm điển-dương hiệp-nhứt, kàông kể sự-nghiệp nhà cửa. Sự-nghiệp nhà cửa là bản-thể, không kể đến, có nghĩa là : Ly-gia cắt ái, thì lúc ấy ta quên thân-thể ta, mới được Hồn và Vía trầy sang Thiên-Đàng.

Hồn điển lửa đỏ, còn Vía là màu xanh, sắc đỏ thuộc về điển-dương của Hồn gọi là Chồng, sắc xanh điển-âm là Vía gọi là Vợ, còn nhà là bản-thể, sự-nghiệp, sắc vàng là âm của đất. Trong công-phu luyện-đạo lâu ngày thì **Mâu-Ni-Châu** sắc đỏ vàng, đỏ vàng hợp-nhứt thành đỏ, còn xanh trắng hợp-nhứt thành xanh, thuộc loại khí-điển bản-thể bên ngoài. Khi Hồn Vía gom lại phóng ra cũng gọi là ly-gia, bỏ hình thể ta cũng gọi là cắt-ái, không nhớ đều chi, thế-gian kêu là chết mất. Ngủ Mê là phá Mê, bay cao là thức-tỉnh điển, ta trong nom dòm thấy **Mâu-Ni-Châu** gọi là minh, tỉnh.

Tại sao ta khờ-khạo, ngu-xuẩn học cái chết để làm gì ?... Chúng ta chết là chết giả, theo lúc công-phu để thúc-đẩy cho Hồn trầy sang Thiên-Đàng. Trong lúc công-phu khi chúng ta thức-tỉnh lại thì Hồn Vía nhận bản-thể, chúng ta được hưởng dưỡng-khí 15 phút, là khí trung-thiên, gọi là thuốc Trường-Sanh, thì điển ta đem thuốc ấy vào bản-thể gọi là Dược-Vương Trường-Sanh Lưu-Ly Quang-Phật, thuốc nầy để đồ-dưỡng cho Hồn và Vía với tinh-thần trong bản-thể ta được khỏe-khoắn, sức-khỏe dồi-dào để chống thương-hàn ngoại-xâm, cùng bịnh sốt-rét, đó là bịnh vi-trùng thương-hàn khí-độc của nắng, gió, mưa thuộc loại thán-khí. Khi ta yếu-sức mới sanh thương-hàn, sốt-rét, nhưng ta nhờ công-phu luyện-đạo, được thừa-hưởng dưỡng-khí tiên-thiên, gọi là trường-sanh bất-lão, Dược-Vương Lưu-Ly Quang-Phật, thuốc nầy để chống giặc ngoại-xâm, gọi là thương-hàn, sốt-rét, nhức-mỏi, thuốc được trừ cho bản-thể ta khỏi bị đau ốm.

Thuốc dưỡng-khí là Lưu-Ly Quang-Phật, nhờ sự công-phu thừa-hưởng dưỡng-khí đem vào cho bản-thể, thì chúng ta ít bịnh-hoạn đau-ốm, mới được sống lâu an-dưỡng cho bản-thể ta, cùng tinh-thần ta được tráng-kiện, hùng-dũng thông-minh hơn trước, không ràng-buộc lo-lắng sự đời, mới gọi là đời-đạo song-tu, tu thì không bịnh-hoạn đau ốm, mới sống lâu mạnh-mẽ cho bản-thể.

Chúng tôi nói ra đây là sự chắc-chắn bảo-đảm cho các bạn để hiểu. Tu hữu-ích có lợi-danh thông-minh hơn, không bị chúng trong trần lừa-bịp với mình gọi là : Thức-tánh minh-tâm. Chớ tu mà yếu-ốm, huỳnh bì nhục-thác, nghĩa là : Da vàng thêm bịnh sanh ra ốm-yếu, nếu tu mà có bịnh và ốm-yếu khờ-khạo, bị người trần-gian lừa-bịp, không bổ-ích cho chúng ta, nào tạ có tu theo Pháp-Lý làm gì ?...

Các bạn hiểu biết cho : Tu có bổ-ích là : Sống lâu không đau ốm cho bản-thể, thông-minh, sức-khỏe hơn người, mới bổ ích lợi-danh cho đời.

VẤN : — Như-ý là thế nào ?...

ĐÁP : — Chữ như trước kia Hồn ta ở Thiên-Đàng gọi là Như-Lai, có nghĩa là : Mới đến vào bản-thể ở trong miếng đất dương-thế là mảnh đất phù-sanh, nhờ khí-bẩm sở cầu vật-lực, sở-tế của Cha Mẹ cấu-tạo, nắn nên hình ta biết ăn, ngủ, ỉa, hờn-giận sân-si hung-bạo, hợp-tình hợp ý của trần, sanh bản-thể ta ra, sanh cho trần thời làm việc cho trần, mới sanh hung-hăng bạo-tợn.

Còn Hồn ta Thiên-Đàng xuống nhập vào bản-thể gọi là Chủ-Nhơn-Ông, nào có hung-hăng bạo-tợn bao giờ, trước kia ở

Thiên-Đàng tánh ta là hiền-triết, là Chủ-Nhơn-Ông không tánh trần, Sa xuống trần-gian nhập vào bản-thể bị tánh vía lôi-cuốn, rủ-ren, u-ám mê-muội, đã bị lỗi còn lỗi thêm, vì sự nghe lời của Vía thúc-đẩy.

Ta là Hồn, gọi là thắng-ý, còn vía ở gần, khắn-khích bên ta, làm cho ta mê-mẫn cuộc trần, càng ngày tội-lỗi dồi-dào hơn, Vía rủ-ren làm theo ý của nó, gọi là ý-tứ hung-hăng, không đem lại cái Chơn-Như, càng ngày càng mất. Chơn-Như có nghĩa là hiền-từ như trước, cũng gọi là như-ý.

Nay là hồi-tâm thức-tỉnh, mới tầm đạo tu-hành, là muốn bỏ cảnh lôi-cuốn, khờ-khạo, u tối, tù-đày, ỷ-thế hiếp cô, hèn-hạ, ô-nhục mới thua trần về sự hung-hiếp, nay ta hồi-tâm thức-tánh, luyện-đạo công-phu theo Pháp-Lý Vi-Vô Huyền-Bí của Phật, tu-luyện đạo càng ngày càng rõ hơn, tu-luyện-đạo được bỏ tánh trần, đem lại Hồn Vía ta trở nên minh-mẫn, mới gọi là như-ý của Hồn ta khi trước.

Hiện nay ta muốn bỏ trần-gian lên Thiên-Đàng trở về cảnh cũ quê xưa, cải tánh điệt danh, cải tánh là dạy tánh Vía là Vợ tu-hành theo ta, là Chơn-Như bỏ dữ theo lành, thì để dắt-dẫn Vía và Hồn ta, gọi là cải tánh diệt danh lên Thiên-Đàng theo chốn cũ quê xưa của ta là Chồng của Vía được trực-chỉ Thiên-Đàng gọi là khí-âm khí-dương hiệp-nhứt.

Đây là ta quyết công-phu luyện-đạo tu-hành, không muốn ở trần-gian mà bị lừa-bịp.

Chúng ta đồng nguyện xuất-hồn về Thiên-Đàng cảnh Phật, không bị trần-gian lôi-cuốn, nên ta viết ra quyển VẤN-ĐÁP nầy để cho các bạn xem qua đủ rõ, hợp-tình hợp-lý, để rõ căn-bản, các bạn dễ công-phu luyện-đạo hơn.

Còn các bạn hỏi về Kinh-Sách theo xưa về Cổ-Sơn-Môn thì chúng tôi thiếu-trí, vì sự chuyên môn khoa ấy chúng tôi ít lắm. Ví như chuông mõ, bồ-đề của nhà Phật người tu khi trước bày ra, hay Hồn cùng Vía ngày xưa, chúng tôi không thấu-đáo. Hiện nay chúng tôi trình-bày sự thấp-thỏi Hồn Vía cũng tu-hành luyện-đạo, có sao nói nấy. Xin các bạn thứ lỗi cho.

Bổ - Di

VẤN : — Tại sao kêu là Điễn ?...

ĐÁP : — Trước kia ta ở trong thai-noãn, trong thai-noãn gốc nó nhờ khí-dương loại đực của Cha ta, loại cái là Mẹ ta, khi giao-cấu thì có chất lỏng nhớt, khí của loại đực là Cha ta, chất ấy nóng, có tánh hùng-cường, hung-tợn hùng-dũng, còn Mẹ ta thì chất lỏng nguội, chất ấy gọi là khí mát, khi Cha Mẹ cấu-tạo hợp-nhứt gom lại cả hai, tất cả nào là trí-ý, tư-tưởng hợp-nhứt, hợp-tánh, hợp-tình, hợp lý-trí, hợp ý-tánh có thể cấu-tạo cả hai khí lỏng chung-hợp hùng-dũng, sức-lực đem lại chất cốt-giác, nào là da thịt xương máu cả hai chung lại, Khí-Chủng hai bên hóa thành hợp-nhứt, đặc lại trở nên một cục máu, hóa-sanh thai-noãn, thì hằng ngày Mẹ ta nuôi trong lòng Mẹ ta. Ngoài thì nhờ hơi thở ấy dưỡng-khí của Trời Đất mới hóa máu thịt nên hình-tượng gọi là bào thai.

Bào-thai ấy nhờ tất cả tinh-thần hai bên của Cha Mẹ thắm cho cục máu, mới có mắt mũi và tay chơn, biến-hóa vô-cùng vô-tận.

Sự hợp-nhứt của Cha Mẹ, khí-hóa hai bên, sang-sớt đầy đủ, rồi hóa ra ruột, gan, phèo, phổi, ngũ-tạng. Khi cấu-tạo gọi là

Nguyên-thỉ (khởi đầu) thì thấy sóng-gió là hơi thở hùng-dũng, tất cả gom góp sức-lực của Cha Mẹ, gọi là bảo-tố nguy-hiểm, lấy tất cả nguyên-chất khí nước hai bên chất ấy gom lại, khi thành máu mới nên hình, cốt-giác của khí thành máu có ba thứ : Máu trong thịt kế xương gọi là máu đỏ, cùng bầm, để điều-động thừa-tiếp ngũ-tạng và bên ngoài, còn máu nhớt màu trắng trong, để thừa-tiếp cho da cùng các chỗ chơn lông chống-cự vi-trùng ngoại-xâm cùng ghẻ chốc, đết-xẻ, nhờ máu ấy mau lành.

Còn ngũ-tạng ruột, gan, da lông, tóc, cũng nhờ tất cả nguyên-chất của Cha Mẹ, hơn nữa cũng nhờ Cha Mẹ và Khí âm, khí-dương, lúc ấy hai bên đồng mệt-nhọc. Thở là gió hợp với dưỡng-khí. Trời đất ở tại dương-thể, hợp cùng thán-khí của Trời Đất. Khi thai-noãn ấy lần lần hóa-sanh ra hình-dạng, ví như một chiếc tàu có đủ máy-móc.

Rồi thai ấy ở trong bụng Mẹ, có đủ ruột gan và tay chơn, thành ra một thứ máy-móc của chiếc tàu, biết bạo-động và tùng theo hơi thở vô ra của Mẹ, thì trong thai-noãn có huyết-mẫu, khí của Cha Mẹ chia sớt đó hợp với khí hạo-nhiên cùng thán-khí của dương-thể trong Trời Đất để nuôi người, cây-cối và loài-vật. Các loại cùng chúng ta đều có tánh-chất, gọi là khí Hạo-Nhiên của Trời và Đất.

Khi Mẹ hoài-thai 9 tháng thì thoai-noãn đủ nguyên-hình, biết ăn, ngủ, ỉa, khi lọt lòng thì bản-thể ta có nhiều nhớt bao xung-quanh để nuôi-dưỡng cho đủ sức thong-thả cựa-quậy, nhớt ấy làm da lông thông-đồng hình-thể, rồi loại cái là Mẹ ta thở vô thở ra tập cho thai ấy làm theo khi ta ỉa đái cùng ngũ-nghê, cùng làm việc nương-chìu theo loại cái là Mẹ.

Trên đầu có chất nhớt trắng bao phủ, nhớt ấy là khí-điển của Cha trước kia dư lại tồn-tại chất ấy để bồ-túc cho đến khi sanh ta ra. Trái lại trong lúc người Mẹ thai-noãn, thai được 6 tháng, thì thai ấy nhờ một chất điển Thiên-Đàng sa xuống

nhập vào hơi thở của Mẹ, rồi hợp-tác làm chữ Thai-noãn, biết ăn, ngủ, ỉa, động-địa tay chơn từ ấy điển 9 tháng 10 ngày, thai ấy biết cựa-quậy, khóc la đau-ốm, nhức-mỏi đủ điều, bởi thế khi ta khỏi lòng Mẹ, nào là hô-hấp khóc la cựa-quậy càng ngày càng biết đủ điều như Cha Mẹ, mới thành con người ta.

Con người ta nhờ trí-thức ở trên trời sa xuống gọi là Hồn, còn tánh-tình la khóc, cựa-quậy tay chơn, vọt nhảy là tánh ý của Mẹ.

Trong kinh nhà Phật nói: Ta vốn là ta, gọi là căn-bản, căn-bản gọi là khí-điển, Hồn của ta trên Trời sa xuống từ lúc Mẹ ta có thai-noãn trong 6 tháng, làm chủ-bản gọi là trí, ý, hồn, tánh, tình là Vía. Nhưng cũng có sự phụ-thuộc vốn của Cha Mẹ ta là Khí cấu-tạo, rồi hợp thành một cái vốn khí-điển của Thiên-Đàng sa xuống nhập vào thai. Bào-thai nầy nhờ có nguơn-khí chất lỏng của Cha Mẹ tạo thành, gọi là khí bẩm sở-cấu, vật-lực sở-tế.

Vốn điển nầy của Cha Mẹ ta giúp cho, gọi là Tinh-Khí, tánh vía của Cha Mẹ ta giúp cho. Còn Điển Hồn trên Thiên-Đàng sa xuống nhập vào bản-thể gọi là Hồn, vốn ở Thiên-Đàng, vốn gọi là Giống.

Tóm-tắt: TINH vốn của Cha. KHÍ vốn của Mẹ. THẦN vốn của trên Thiên-Đàng sa xuống, nói chung là: **Tinh, Khí, Thần**, gọi là Ta, vốn là Ta.

Ta vốn là Thần-Hồn trên Thiên-Đàng sa xuống, cũng gọi là Căn-bản. Căn-bản là vốn gốc Hồn trên trời sa xuống làm Chủ bản-thể. Bản-thể gọi là căn, cha mẹ cấu-tạo trước khi, còn bản là vốn điển ở Thiên-Đàng sa xuống, nhập vào ở chung với bản-thể, kiết-tụ thành hình-dạng con người, cũng gọi: Ta vốn là Ta.

Cho nên tôi là Tác-giả giải đều ấy chung cho tất cả con người ở thế-gian đều có Hồn trên Trời sa xuống làm Chủ-Nhơn-Ông.

Đố ai biết Lão là ai?... Người trong thế-giới hay ngoài Càn-Khôn. (Ta vốn là Ta)...

Người đủ trì thức gọi là Hồn, còn ta là người ở thế-gian, Cha Mẹ ta sanh ra.

Đến đây chấm dứt lời BỒ-DI của tôi sót-sinh, xin các bạn thứ cho.

Đây nói về khi chúng ta xuống trần, nhờ sự sanh-sanh hóa-hóa của Trời Phật lập nên loài người. Loài người chất của nó là nhớt, nhớt tựa như nhớt mủ của cây, hợp với khí-điển của Ngũ-Hành, do nơi nắng, mưa, gió, nước, khí ấy động nơi nước, là một chất lỏng làm ra, rồi gom nhớt hóa nên hình tại dưới nước, cũng không khác nào trước kia Phật độc-lập làm ra Hiến-Pháp.

Các bạn nên xem-xét, muốn hiểu chất góc của nó là thứ nhớt cũng như Phật độc-lập cõi Trời, thì các bạn được hiểu sâu-xa nguồn-cội khí-chất sanh ra người. Nhưng các bạn được hiểu cho, bầu-trời, thế-giới, chư-quốc, sanh ra người khí-âm, khí-dương đồng-thời Tạo-Hóa, hễ âm là âm, dương là dương, gọi là gái hay là trai một lượt, không có lộn như loài vật.

Khi sanh được nên người, điển-âm theo âm, điển-dương theo dương, rồi đến kỳ đực cái muốn hợp-nhứt, kêu là gieo-giống thêm. Sách Thánh kêu là: Đến kỳ cập-kê, đực cái hợp-nhứt, gầy-tạo, cấu-tạo hóa nên thai-noãn, đặng gây để giống loài người dưới thế-gian nầy.

Đực cái một cỡ hợp-nhứt, gọi là nguyên-thỉ. Cho nên không lộn-xộn loạn-luân như loài thú, không gieo-giống bậy mà sái chủ-nghĩa. Bởi thế Đức Thánh--Nhơn Ngài nói : Điểm điểm, đích đích, bất sa-di. Nghĩa là : Nhỏ nhỏ, giọt giọt, chẳng xa dời. Cũng có nghĩa : Chồng vợ Cha con đều đi đúng chủ-nghĩa, khi giao-cấu sanh con, khóm này đối với khóm kia cũng một loài người, phân-tách có phe-đãng chòm-xóm, rồi khóm nầy đực hay là cái, đực cái hợp-nhứt, huờn-qui với khóm khác, kết-tạo gọi là vợ-chồng.

Bởi thế cho nên loài người có chủ-nghĩa, không loạn-luân xáo-trộn bậy, người khác hơn vật là chỗ ấy, lúc đó mới có những người lớn hơn, cao-thượng hơn, gọi là đời Bàn-cổ sơ-khai. Trời đất cho đấng nầy cứu-thế dạy đời, linh-nghiệm lương-phương, muốn chi có nấy.

Lúc ấy Đức Chúa trời mới gọi các Thánh Thiên-Thần truyền-tin cho Đức Mẹ là MARIA, Nữ Đồng-Trinh hóa-thai, gọi Chúa Cứu-Thế tên là GIÊ-SU (Jésus). Đồng thời trong các khóm loài người trong thế-gian có 4 phương-hướng, gọi là 4 phương 8 hướng. Bốn phương là : Đông, Tây, Nam, Bắc,

Nam cùng Bắc trấn, rồi Nam cấn Đông cùng cấn Bắc còn Tây thì Chánh phương Tây, cũng gọi Tây trấn. Nam cùng Bắc gọi là hướng. Trong 4 phương 8 hướng nầy đều có cây-cối hoa-quả vạn-vật cùng loài người.

Trong loài người thì có PHỤC-HI, HUỲNH-ĐẾ, CHÂU-VĂN-VƯƠNG, KHỔNG-TỬ, là các Đấng 4 Thánh-Nhơn để giáo-hóa loài người, rồi tới Đức-Chúa GIÊ-SU (Jésus) phát-minh sau để cứu-thế dạy người, gọi là Đạo Gia-Tô, rồi các Thánh ấy bắt từ phương-hướng trấn dạy loài người, lúc nầy thì có người làm chủ-trương, để giáo-hóa các Đấng Đạo Thánh, mới phân nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín, mới chia ranh-rấp trong thế-gian, phía nào làm chủ để dạy loài người theo phương-hướng nấy gọi là Vua, rồi

sắp đặt quan, dân cũng có thể gọi là Đạo-Nghĩa, mới sanh ra nghĩa Đạo, chia các hướng, nhưng lúc ấy, chia làm 2 Châu, Châu-Âu và Châu-Á, Châu-Âu thì có Thiên-Chúa-Giáo. Còn Á-Châu thì có Vua Phục-Hi cùng Thánh-Nhơn làm chủ dạy Đạo.

Từ đó đến nay mới có Đạo-Nghĩa luân-thường khắp cùng Âu-Á, các loài người đều thông-minh sáng-suốt hơn.

Đạo-nghĩa luân-thường là Đạo-Đời, đồng-thời Đức Thích-Ca ra trước để dạy Đạo Phật, giáo-hóa DI-ĐÀ, kế đó giáng-sanh phía Tây-Phương cho Bà MARIA Nữ Đồng-Trinh, gọi là Đức Chúa Giê-Su cứu-thế. Cứu-thế là dạy đời. Khi Chúa Giê-Su bị tử-nạn tại Thành Jérusalem, lúc ấy dân phân làm 2 phe gọi là: Giu-dêu, bắt Đức-Chúa Jésus vấn nạn vân vân...

Đây là những lời sơ-lược của chúng tôi phân những đời người thế-gian, để hiểu biết đạo-đời. Đời là người, người là bản-thể, cũng gọi là Tiểu-Thiên-Địa. Tiểu-Thiên-Địa là có Trời Đất, mặt trời mặt trăng là 2 mặt cùng mây lẫn vào, còn gió là lỗ mũi cùng miệng và lỗ tai, khi chúng ta mệt thì chúng ta nghe ồ ồ gọi là bão-bùng nguy-hiểm, lòng ta bê-bối, cái máy âm-dương, ăn, ngủ, ỉa, vì khí âm-dương ngoài trời không thuận gọi là bê-bối bản-thể.

Bởi thế không thuận trong trời đất, sanh ra con người có tật bịnh, tham, sân-si, tranh dành vô đạo-đức, rồi có hại cho thất-tình, mới buồn, rầu, sầu, não, ham muốn, thì loài người tất cả trong thế-giới bởi tham-sân, tranh-dành của-cải, cùng lấn ranh nước, để cho nước mình thong-thả, dân-sự bằng-an, nước nầy lấn nước kia, gọi là lộn-xộn loạn-ly.

Bởi thế, Trời Phật phân ra năm, tháng, ngày, giờ, tam-nguơn tứ-quí.

Trái lại Nguơn đầu sơ-sanh gọi là Thượng-Nguơn, mỗi Nguơn có 600 năm, rồi tới Trung-Nguơn thì người phát-minh,

trong phát-minh ấy có sự tốt-xấu chen lẫn, tốt là hiền-đức, minh-trị, còn xấu là bạo-tợn, ăn-hiếp người gọi là Trung-Nguơn 600 năm thứ hai. Kế đó khởi đầu Hạ-Nguơn thí người càng ngày càng hung-hăng hơn nữa, đây là rốt Hạ-Nguơn khởi Thượng.

Năm nay là 1966, đã gần tới rốt Hạ rồi tới Thượng. Hạ là 2.000 năm, tính còn lại 34 năm thì đúng 2 000 năm. Bởi thế con người loạn-ly bạo-tợn, người giết người, chồng giết vợ, cha giết con, thượng hạ không tôn-ty, lễ-nghĩa biến đổi, thì chúng ta gọi là Đạo-Đời.

Đây nói về Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí của Phật ra đời năm 1945, rồi truyền-bá mới mở Đạo, gieo trồng hột giống tốt, để sửa lại bản-thể ta, để đủ sức-khỏe dồi-dào cùng minh-triết hơn, để làm một cái mầm giống, từ 1945 gieo-trồng luyện-đạo cho đến 2.000 năm thì Thượng-Nguơn bắt đầu, mới có Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí của Phật ra đời để dạy Đạo Phật làm cho người minh-mẫn, hiền-đức, trí-thức, công-đồng, phù-hợp, hợp-tình, hợp-lý, không hơn thua lấn ép nhau, xin bạn biết cho, trong trần-thế muốn làm các thứ chi thì phải gieo-giống, trồng-trặc sửa-đổi mới có hột giống tốt, rồi hột giống ấy ra đời truyền-đạo trong lúc 2.001 năm, sửa sang đời mới của chúng ta minh-triết hơn, mạnh-khỏe hơn, mới đủ sức-lực làm cho khối-óc con người sáng-suốt.

Bởi thế Trời Phật lập ra Thượng-Nguơn, thì các phương-hướng thế-giới đều đủ, loài người cùng vạn-vật đều thay-đổi. Vạn-vật cũng sanh mầm khác hơn, biết khôn hơn.

Trái ngược cây-cối biến-sanh nhiều thứ lạ thường hơn trước. Nguơn-khí điều-hóa khắp thế-gian, mây gió mưa đều sửa-đổi, 4 phương tứ-quí, tứ mùa tám-tiết, cây ngon trái lạ, vật-đổi sao dời, bình-đẳng, mỗi mỗi đều được mưa-hòa gió-thuận, để cho người được hưởng an-vui, sung-sướng hơn, không lộn-xộn, loạn-ly

như khi trước, miếng ăn gọi là vật-thực, đều bổ-túc, nội dương-thế nước nào như nước nấy, đủ ăn, đủ ở, sự thừa-hưởng của Phật của Trời sắp đặt không thiếu-thốn.

Những loài người ai ai cũng vậy, nước nào như nước nấy, bình-tĩnh an-vui, phù-hợp nhơn-đạo, không còn tranh-chấp, không còn mạnh hiếp yếu, mưa-hòa gió-thuận, không bão-bùng nguy-hiểm, mới đại-đồng thế-giới, gọi là Thượng-Nguơn sơ-khởi, mới có đời đạo song-tu.

Thưa các bạn ! Đến đây chúng tôi thiều-trí, thấy sao nói vậy, sự hiểu biết tự-trí, tư-tánh, lập ra quyển nầy để cho các bạn biết Đạo thông-tri, những điều chi sơ-sót, xin các bạn sửa-đổi giùm cho.

Đến đây chúng tôi xin phép kể chuyện Đạo-Đời những quyển đã viết ra. Có câu : Hợp-ý, hợp-trí, hợp-tình, tình ý giao-du, công-phu hiểu biết.

Trong phần Đạo Pháp-Lý có :

Số 1 : Quyển diễn-thuyết ra đời năm 1948.

Số 2 : Xuất - Hồn.

Số 3 : Đời - Đạo Song - Tu.

Số 4 : Chỉ rõ tánh-vía cùng hồn, là Chủ-Nhơn-Ông trong bản-thể.

Số 5 : Điều - Sào Thiên-Sư.

Số 6 : Dịch Kinh DI-ĐÀ Nghĩa-Điển Chánh Pháp, và cuốn DI-ĐÀ thứ nhì cắt-nghĩa suông cho người dễ hiểu.

Số 7 : Quyển VẤN-ĐÁP cùng kể đời Thượng-Nguơn, Trung-Ngươn và Hạ-Nguơn.

Trong Pháp-Lý có 7 quyển.



Vấn - Đáp

VẤN : — Ông là người ở trần tại sao Ông tu ?...

ĐÁP : — Từ lúc tôi 45 tuổi. Người Pháp cai-trị, trong lúc nước mất nhà tan, tôi đứng làm người trong thời ấy, thì tôi thấy nào bực Phú-Gia, nào Quan-Lại từ bực Thượng đến bực Trung, thì tôi biết nhiều phần hiếp-đáp xâu-xé người, giàu, sang, quan-lại cũng thế đó thôi, còn hạng thấp thì cũng tham-lam gian-trá, sân-si, rồi cũng người nầy hiếp người kia, sanh thù-oán, giết lẫn nhau, còn trong gia-đình thì vì tiền của tham lẫn xâu-xé, con không kể cha, cho đến đổi anh em cũng thế. Lúc ấy tôi dựa theo quan-lại để tầm bắt kẻ gian và điều tra những người hung-dữ đâm chém đủ điều, nhưng tôi dòm lại thấy hồn-oan cáo-báo cho tôi biết và xưng tên tuổi đúng không sai.

Khi ấy tôi buồn, bỏ các việc làm, ra làm một anh điền-chủ thường-tình và tầm kiếm con đường giải-thoát cái đời của tôi cho khỏi sự bi-ổi ấy không có chi hơn là sự đi tu để tránh những điều dối-trá, nhưng trái lại tôi có gia-đình đông con, nhưng thấy trong Nhà-Phật, Thiền-Lâm tuyên-bố phải ly gia cắt-ái nếu không tu thì không thành Phật, còn ở nhà niệm Phật tụng kinh cho là không thành vấn-đề, bởi thế tôi suy-nghĩ đủ điều, nếu không đời sao có Đạo ?... Khổ ôi là khổ !...

Khi tôi nghĩ rồi bước ra đi ta-bà, nào là Chùa-Chiền, nào là Núi-Non để đi tầm Đạo, lúc tôi gặp được Ông Cao-Minh Thiền-Sư dạy Đạo, tôi qui-y cùng Ông, gọi là Đạo Vô-Vi, xuất-chưởng Anh-Nhi, tu-tâm dưỡng-tánh, ở nhà làm lấy ăn để tu.

Nhưng tôi thấy vô-vi chưởng Anh-Nhi thì cũng được, nhưng đàn-ông thì không máy sanh-dục đựng con, làm sao làm được. Nhưng tôi cũng mượn phần ấy, rồi nhờ sự nghiên-cứu Thiêng-Liêng, để cứu-xét. Khi ấy tôi hiểu rõ cư-trần là nhiễm-trần thì bao giờ chúng tôi cũng có tội-lỗi, không bao giờ mỗi việc gì cho khỏi, ví như cá dưới nước sao khỏi ướt mình, sự chán đời bao trùm sự hiểu biết nhiều tội-lỗi, chớ tôi không chán-ngán, khi ấy tôi phải buộc lòng tu-tâm dưỡng-tánh, nhưng đã lỡ có gia-đình, không thể theo mấy ông cho được, tôi mới suy-nghĩ ra, tu là tu, còn luật gia-đình của Khổng-Thánh cũng là tu, bởi thế tôi cho là đời-đạo song-tu, vì thế ấy, tôi suy-nghĩ ra tôi phải tu, mà tu làm sao mới được, đây chữ tu tôi xin trả lời.

Tu là một nền-tảng điều-hòa vững-chắc, làm cho hung-dữ hóa ra hiền, tự làm lấy mà ăn, không sanh sự lý, lương-tâm tôi bình-tĩnh không xao-động. Cũng có chữ : **Tu là Tu-trang,** làm cho một cái nền trở nên đẹp-đẽ, vững-chắc, bằng-thẳng, chữ tu là trau-dồi sửa đổi, ví như trong mình ta trí-não Mâu-Ni-Châu là cục ngọc, làm cho hồn ta được trong sáng, đó là Pháp-Luân Thường-Chuyển, dồi-mài cho thông-khí, thời khí ta mới sáng, hễ sáng thì thông-minh làm ăn không thất-bại, và trí ta dồi-mài trao sửa, bỏ sự si-mê u-ám, trở nên một người sáng-suốt, đây là cái nền-tảng cốt-giác của sự tu-hành, là nguồn-cội của nó, cùng làm ăn để nuôi gia-đình, tôi thì công-phu luyện-đạo, gọi là đời đạo song-tu.

VẤN : — Như thế nào để xuất-hồn được ?...

ĐÁP : — Thưa các bạn ! Sự xuất-hồn là một cái huyền-bí thiêng-liêng, điển-quang từ lúc khai-thiên lập-địa, có mặt trời,

mặt trăng, hễ có âm-dương thì có luồng điển-khí, nhờ mặt trời là lửa, là khí-dương thuộc về điển nóng. Còn mặt trăng là đầu mối của điển nước điển nguội, thuộc về khí lạnh, nhưng khí nóng rút khí lạnh hóa-sanh luồng sóng-điện, sóng-điện là đầu mối hóa-sanh gió-lửa, thì thứ lửa nóng cùng lửa nguội gọi là luồng điển âm-dương.

Khi ta tu-hành trau-dồi sửa-đổi, làm phép : nào là SOI-HỒN cho thộng lỗ mấy đầu xương, cùng gân thịt đều thông khí, rồi làm phép PHÁP-LUÂN THƯỜNG-CHUYỂN, chuyển sanh đốc phách xô-đẩy cho điển ấy chạy từ từ nơi bộ đầu, tập-trung nơi trán, tu-luyện lâu ngày thì điển ấy càng ngày càng mạnh, sáng-ssốt hơn trước, thì sự tập-trung ấy điển càng ngày càng tựu-hợp sanh ra một chỗ đấy nóng thật là nóng theo điển, người tu gọi là lò lửa lư-hương. Khi điển ấy tụ-hợp nhiều thì nó phải tung ra.

Sự xuất-hồn thì điển nóng điển nguội xung bực thái quá, phát ra khỏi da, gom lại với thứ điển giống, các thứ điển nầy tất cả ở trong bản-thể ta, hợp lại với điển giống linh-hồn, ban đầu thì nhỏ tí bằng đóm chưn nhang, luyện-đạo lâu ngày điển càng thông, thì điển ấy hóa ra nhiều, thì hồn ta càng ngày càng mạnh, rồi từ từ bay thấp đến cao, ví như một con chim mới sanh, sự mọc lông lá của nó là điển tụ-hợp, khi lông cánh vắn thì cựa-quậy đập cánh, cánh vừa vừa thì sập-sận, còn cánh dài thì bay, còn đôi chưn cũng như cánh đứng dậy, ban đầu nhảy-nhót còn cánh thì tung bay, yếu bay gần, cũng như người luyện-đạo chưa dày công, còn dày công cũng như chim đồng thời bao cao, thì điển trong mình ta bay ra cho đến Thiên-Không, đó là tông-chỉ xuất-hồn.

Theo chữ nho : Chữ XUẤT là 2 chữ Sơn hợp lại thành chữ Xuất, chữ Sơn? sổ đứng ngang liền dưới đích, gọi là chữ Sơn. Chữ Sơn là tinh, khí, thần 3 sổ ấy. Tinh, Khí, Thần 3 sổ ấy có nghĩa là Điển-quang trong bản-thể ta rọi ngang liền đó gọi là hợp nhứt chung nhau, cũng gọi là sơn-cã . Tu tới phẩm Tiên thời đã đến, khí-điển lên tới mí-tóc là phẩm Tiên, xuất-hồn dạo nơi Bồng-Lai, còn một chữ Sơn nữa thuộc về khí-âm, nước lã

thuộc về điển người, để làm nền-tảng cho điển trên hay là đà tiến để cho linh-hồn có sức tung ra, tông-chỉ của nó là xuất-hồn. Hễ xuất-hồn được, tu-luyện lâu ngày bay lên thấy Bồng-Lai Tiên-Cảnh, hễ người Tiên thì đạo cảnh Tiên là chốn Bồng-Lai Nhược-Thủy đó là phẩm Tiên.

VẤN : — **Như thế nào là HÀNH-ĐẠO ?...**

ĐÁP : — Hành là làm theo công-phu Pháp-Lý.

Có 3 đề-mục : 1 là SOI-HỒN để làm cho khí-điển bản-thể ta được thông đồng từ khớp xương nầy qua khớp xương khác thừa-tiếp nhau, nẻo gân mặt cũng thừa-tiếp chán 2 qua chán 3 nẻo gân mặt cùng xương. Xương thì cốt-giác ngay giữa bao-la huyết thịt, còn gân thì bao-bọc bản-thể ta để cho khí-điển chạy châu-lưu bản-thể, khí-điển là chất nóng trong máu.

Máu có 3 thứ : thứ trong thì ở ngoài da, còn thứ đỏ tươi thì ở từng theo sớ thịt, còn thứ đỏ bầm thì chất huyết nầy nặng-nề, rồi nhờ Pháp-Luân Thường-Chuyển là phép của Phật dạy ta công-phu lừa-lọc, hợp lại với thứ nhớt trong, gọi là tinh-ba, còn thứ đỏ tươi hợp với nhớt trược nhẹ, chung-qui là một thứ khí-quản, rồi thừa-tiếp mở - kỷ xuống tại nơi đường mạch-đốc là chỗ dây gân xanh ở giữa 2 trái-cật, nương theo đường mạch-đốc đi thẳng theo xương-sống, làm ra một thứ khí trong, để giúp cho linh-hồn ta là một thứ máu nóng gọi là Điển Giống. Điển nầy thừa-hành phận-sự làm chủ bản-thể, giống nó cũng như loại kim là sắc, ưu rút nhảy cũng như thứ *(aimant của magnéto)* mà thế-tục thường làm xe hơi, để cho bộ máy chuyển động nó, để giúp cho thần-hồn mạnh-mẽ khỏe-khoắn.

Hồn là trí-não ở vào bộ óc là một thứ khí thiêng-liêng của trời Phật ban phó cho trong bản-thể con người. Con người là gom-góp khí-âm cùng khí-dương của người đàn-ông và người đàn-bà, khí ấy cũng là một men-giống của 2 thứ âm-dương hóa-sanh thai-noãn, làm ra nòi-giống của bản-thể người. Hễ con thì giống Cha Mẹ là nòi-giống ở trần, còn một thứ linh-hồn ở Thiên-Đàng, nương theo Điển của Trời Phật, bị lỗi về Thiên-Đình, điển ấy hễ có lỗi thì nặng, gọi là điển nặng sa xuống trần-gian gọi là hồn thiêng từ lúc 2 nam nữ cấu-tạo được thai-noãn thì cục máu ấy hình tròn, có một đóm đỏ bầm gắn ngay giữa cục máu thai-noãn, thì thai-noãn nầy 3 tháng sẽ hóa-sanh tay chơn cùng tâm, can, tỳ, phế, thận, nó cũng là loại ngũ-hàuh.

Nhờ khi đôi vợ-chồng hít hơi thở vô ra cho ngũ-tạng là ngũ-hành sanh-sanh hóa-hóa, nào là tâm, can, tỳ, phế, thận, hơi điển ấy nhờ hơi thở của người đàn-bà hấp thọ nuôi-dưỡng đúng 100 ngày, thì có điển-quang thần-hồn sa xuống trần-gian. Vì bị tội Thiên-Nhan phải bị đày, ví như một con mắt, ngoài da vỏ bao-bọc xung-quanh con mắt, rồi kế trong đó là tròng trắng, là thai-noãn cục máu hợp thành rồi hợp với cục máu đỏ bầm nòi-giống của trần sanh ra thai-noãn con người, rồi con người ấy biết ăn, ngủ, ỉa thôi, bộ máy tuần-huờn châu-lưu bản-thể đó là hài-nhi.

Còn điển Linh-Quang tội-lỗi Thiên-Đàng sa xuống đi theo đường tâm-hồn, ngay xoáy-óc của người đàn-bà mang thai, điển vào ngay giữa một chất bầm đen bóng nhoáng, gọi là đồng nhơn hay con ngươi, lúc ấy trở nên con người là con của người, còn thần-hồn soi xuống ấy điểm ngay giữa cục thai-noãn một đóm đỏ bầm, đó là ta, gọi là người ta, nó sẽ làm chủ bản-thể, mới có trí-não thông-minh, nhưng người ở trần thì phải mê-trần lắm lối, ở đâu thì mê đấy, gọi là trần phải mê trần, rồi mê-trần lo tham, sân, si, ăn, ngủ, ỉa, sung-sướng cho bản-thể con người rồi phải bị ngu mê.

Nay Đức DI-ĐÀ bày ra Pháp-Lý chỉ từ đường tu nẻo bước trong gan, ruột, phèo-phổi ta cùng bản-thể. Khi chúng ta

đứng lên làm người ở trần-gian, bị si-mê mà ngu-xuẩn. Bởi thế chúng ta muốn làm được một người ta ở tại dương-thế, còn chúng ta muốn theo chơn Đức Phật về cảnh cũ quê xưa tu-hành theo chơn Phật.

Tu-hành là luyện-đạo, trau-dồi sửa-đổi nền-móng cho sáng-suốt thông-minh hiền-từ như trước, gọi là Chơn-như. Nhờ có 6 chữ DI-ĐÀ chuyên-môn của Phật Ngài, là một vị thuốc Trường-Sanh, dắt linh-hồn chúng ta về Thiên-Đàng cảnh cũ, nhưng ta muốn theo gót Phật, làm tiên làm Phật thì phải ráng luyện-đạo, hành-đạo cho mềm-dẻo bền-bỉ mới sáng-suốt nơi Thiên-Đàng.

Tóm-tắt sự tu-hành nhờ 3 phép Khoa-Học cùng 6 chữ DI-ĐÀ, công-phu bền-bỉ thì trí-não ta sáng-suốt thông-minh gọi là Tiên nay là Phật trên Thiên-Đàng. Nhưng trước đây ta phải công-phu thấy **Mâu-Ni-Châu** xuất ra, đó là Hồn. Hồn là một cục máu hóa thành lửa-điển gọi là Mâu-Ni-Châu trong mình ta trước trán phát tung bay ra mới gọi Hồn.

Hồn biết bay là khí điển, rồi luyện-đạo bền-bỉ hóa đầu, mình tay, chơn, nguyên hình bản-thể, sự hóa nầy là Điển của đầu, mình, tay, chơn của người công-phu luyện-đạo gắn vào cục máu hồn ấy, gọi là hóa thần-hồn hay là linh-hồn, bay thẳng thiên-không làm Tiên Phật.

Theo Kinh của Đức DI-ĐÀ nói: NGÃ-THỊ CHÚNG-SANH CHÚNG-SANH THỊ-NGÃ, nghĩa là: Ta cũng như người người cũng như ta, đó là cốt-giác. Còn tại sao chúng ta được gọi là Ông Phật có huyền diệu thiêng-liêng mầu-nhiệm do nơi điển-lửa hào-quang bản-thể của Phật cùng hào-quang sáng-chói trên đầu gọi là Phật, Tiên, được thông-minh, hóa phép mầu-nhiệm, gọi là Điển Thiêng-Liêng Tiên-Phật.

Tóm-tắt sự tu-hành, coi Kinh-Sách nầy để biết hiểu cốt-giác tông-chỉ của nó thì thông-hiểu mà thôi, rốt cuộc phải công-phu luyện-đạo : SOI-HỒN, PHÁP-LUÂN THƯỜNG-CHUYỂN và ĐỊNH-THẦN siêng-năng bền-bỉ kỹ-lưỡng.

3 phép nầy phân ra mỗi phép là 2 chữ : **NAM-MÔ, A-DI, ĐÀ-PHẬT**. 6 CHỮ NÀY LÀ KHOA-HỌC HUYỀN-BÍ CỦA PHẬT TRUYỀN, rồi phép nầy thừa-hành phận-sự cho chúng ta luyện-đạo, nào là : SOI-HỒN, PHÁP-LUÂN THƯỜNG-CHUYỂN, ĐỊNH-THẦN hóa thành Chơn-Như, lo chi không thành Phật. Chớ nào đâu coi trong Kinh-Sách hiểu biết mà thành Phật, có đâu dễ quá. Phải nhờ cố-gắng công-phu luyện-đạo, có Thầy bạn chỉ bảo mới nên. Cũng có khi ỷ sự học thông-minh giỏi-dắn, coi sách làm đùa bướng, sanh ra nhiều bịnh điên-cuồng khờ-khạo, là vì ỷ tài hay sức giỏi học-hành, rồi cũng thừa tiếp làm bừa làm bướng cho thành Tiên thành Phật.

Hễ chữ là khoa-học chữ, còn Đạo là khoa-học Đạo tu-hành, còn Phật Tiên cũng có 2 thứ : Thứ VĂN-PHẬT thì do nơi thần-hồn để làm việc trên Thiên-Đàng từ Trung-Thiên sắp lên Thiên-Không. Còn VÕ-PHẬT là Tiên Phật luyện phép mầu-nhiệm, phải có vật-chất, hoặc bùa hay là báu hồ-lô bằng cây, luyện phép hóa thành cho linh-diệu ở trần gọi là Địa-Tiên Võ-Phật, làm việc thông-tri từ thế-gian đến Trung-Thiên mà thôi, nếu lỗi-đạo thì THƯỢNG-ĐẾ cho trở lại bào-thai con người cực-khổ, còn sung-sướng thì ban-thưởng làm người trọn-lành dưới thế-gian làm quan phước-đức. Còn tội nặng làm người hèn-hạ, ngu-si, hung-bạo, tù-rạt, hơn nữa tội nặng bào thai loài-vật vi-trùng vân vân...

Viết tại ĐA-KAO
Năm Bính-Ngọ tháng 6 ngày 15
(1 Aout 1966)

CHUNG

Quí đạo hữu nào muốn có quyển kinh này xin liên lạc về các địa chỉ sau đây :

TẠI VIỆT NAM :

THIỀN ĐƯỜNG HỒ VĂN EM
Đường Trần Trọng Kim
Ấp Bình Khánh, Quận 9
Thành Phố Hồ Chí Minh , VIỆT NAM

TẠI MỸ :

CALIFORNIA
NGUYỄN HOÀNG LONG
NGUYỄN VĂN TỬ
NGUYỄN TRUNG DU
HÀ VĂN MINH
TÔN NỮ HOÀNG VINH
TRƯỜNG KIM DUNG
5333 Inglewood Blvd.
Culver City, CA. 90230
TEL : (213) 827 – 0430

TẠI GIA NÃ ĐẠI :

THIỀN ĐƯỜNG MONTREAL
C/O Ông NGÔ VĂN CỬ
330 Ave. Troie. N.2
Montreal H3V
1A9 P. Q CANADA
TEL : (514) 839 – 8920

TẠI PHÁP :

TOULOUSE
Ông Bà : TRỊNH QUANG THẮNG
10 Rue De Bigorre
31300 Toulouse , FRANCE
TEL : (61) 44 – 04 – 47

TÁI BẢN LẦN THỨ NHẤT TẠI
LOS ANGELES, CALIFORNIA
MÙA HẠ 1980

IN TẠI KIM ÂN QUÁN
TEL:(213) 559-0413

E-book by Tuong P.